

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU HÁN NÔM

Tổng
tập
truyện
thơ

NÔM

CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Tập 5

LƯU ĐÀI - HÁN XUÂN



Nhà xuất bản Khoa học Xã hội

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU HÁN NÔM

LƯU ĐÀI HÁN XUÂN

Nguyễn Minh Tuấn - Trần Thu Hoàng - Hoàng Phương Mai

Giới thiệu - Phiên âm - Dịch nghĩa - Chú giải

Lưu Đình Tăng

Hiệu đính

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Lời giới thiệu

Lưu Đài – Hán Xuân là tên truyện và cũng là tên hai nhân vật chính của truyện. Đây là truyện Nôm khuyết danh, thể thất ngôn trường thiên rất được người Tày – Nùng ưa thích. Nội dung truyện phản ánh thực trạng xã hội và đề cao chân lý: Chính nghĩa thắng phi nghĩa, người ngay thắng kẻ gian.

Đọc *Lưu Đài - Hán Xuân*, chúng ta sẽ thấy tinh thần đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng thông qua hai nhân vật Lưu Đài và Hán Xuân. Họ là những con người đã luôn luôn bền bỉ phấn đấu vượt mọi nghịch cảnh, dũng cảm chiến đấu với quân địch sức lực hơn mình và họ đã đánh bại kẻ địch, buộc chúng phải đầu hàng. Tinh thần chiến đấu gan dạ và bền bỉ ấy chính là ngọn lửa kết tinh của lòng yêu nước và lòng yêu chính nghĩa.

Đồng thời, qua hai nhân vật Lưu Đài - Hán Xuân chúng ta lại càng thấy rõ lòng nhân đạo, bản chất tốt đẹp của từng cá nhân nói riêng, của cả đồng bào Tày – Nùng nói chung. Điều đó được thể hiện qua việc Lưu Đài khi đỡ Trọng nguyên, vinh quy về quê vẫn đối xử với mọi người hòa nhã, mặc dù trước kia họ đã cướp bóc hết của cải ruộng vườn của chàng. Hay như khi Hán Xuân giao chiến với quân của Long

vương, nàng đã nhân nhượng giáo huấn và thả chúng về với Long phủ, v.v... Dĩ đức báo oán là một trong những tiêu chí ẩn sâu trong tác phẩm này.

*
* *
*

Truyện kể: Lưu Đài người xã Bình Sơn, sớm mồ côi cả cha lẫn mẹ, bị anh em họ hàng chiếm đoạt hết của cải, ruộng vườn nên phải đi ăn xin. Một hôm, chàng nghe nói ở Nam Nga có ông thầy đồ rộng lòng từ thiện, chàng tìm đến xin làm người ở cho nhà thầy. Ban ngày chàng đi chăn trâu, ban đêm chàng nằm nghỉ ở nhà dưới, nghe thấy các sĩ tử học bài, chàng học lỏm, nghe đến đâu, nhớ đến đấy.

Hàng xóm nhà thầy có cô con gái tên là Hán Xuân, tài sắc vẹn toàn, con nhà giàu sang. Đến tuổi trưởng thành, rất nhiều đám đến dạm hỏi, nhưng nàng đều từ chối. Để có được mối nhân theo ý muốn, nàng nhờ đến Phật (hay còn gọi là Mẹ Hoa) ở trên trời xe giúp. Một hôm, nàng tung chiếc khăn lên trời và nguyện sẽ kết hôn với chàng trai nào bắt được tấm khăn ấy. Chiếc khăn tay của nàng bay lên cõi Phật rồi bay xuống khoác vào vai Lưu Đài. Nhân dịp vua Đường mở hội làm lễ cầu mưa ở chùa Lô Âm, Lưu Đài dự hội và tiến dâng chiếc khăn đã khoác vào mình hồi nọ cho Phật. Cũng lúc ấy Hán Xuân nhìn thấy Lưu Đài dâng chiếc khăn của mình hồi trước đã tung lên trời, nàng bèn ngỏ lời muốn kết duyên với chàng. Nàng nói với bố mẹ đón Lưu Đài về nhà nuôi ăn học. Nhưng vì cảm mộ ơn đức của thầy dạy học, chàng quyết không bỏ nhà thầy mà đi. Hán Xuân và Lưu Đài đính ước. Nàng ngầm giúp đỡ Lưu Đài ăn học.

Khi nhà vua mở khoa thi kén chọn nhân tài, Lưu Đài ứng thi và đỗ Trạng nguyên. Chàng đến tạ ơn thầy và cưới nàng Hán Xuân làm vợ. Hai vợ chồng về quê Bình Sơn cai quản nhân dân theo sự sắp đặt của triều đình.

Sau một thời gian, Lưu Đài được nhà vua cử đi sứ nước Tần. Hán Xuân tuy lúc đó đã có thai, cũng xin theo chồng đi sứ. Trong khi đoàn thuyền của Lưu Đài đang đi giữa biển, công chúa con Long vương hoá phép một trận phong ba làm đắm cả đoàn thuyền rồi đón Lưu Đài về thủy cung ép cưới làm chồng. Hán Xuân bị sóng biển đánh dạt vào đất quý Ngô Cương. Ở đây, Hán Xuân sinh con trai. Thấy Hán Xuân xinh đẹp, tướng Ngô Cương ép nàng làm vợ, Hán Xuân lấy cớ mới sinh đẻ từ chối hẳn. Ngô Cương đánh nàng thập tử nhất sinh và đem vứt cả hai mẹ con nàng ra bãi hoang. Khi tỉnh dậy, nàng vội bế con thoát khỏi đất quý, lạc tới cõi Phật. Nàng sống ở mường tiên (mường trời) ba năm, được Phật truyền cho nhiều phép thần thông, ban cho một cây gậy thần và kính Phật Quán rồi cho về trần thế.

Khi trở lại trần gian, Hán Xuân dùng gậy thần và kính Phật Quán xuống thủy phủ cứu chồng, đưa lên dương gian. Khi về đến nơi, Lưu Đài bị nhà vua và quần thần quở trách và cho về quê quán nghĩ.

Sau ba năm, nước Tần không thấy nước Đường triều cống. Vua Tần huy động quân 18 nước chư hầu sang đánh nước Đường. Vua Đường giao cho Lưu Đài cất quân ra chống với quân Tần. Nhờ Hán Xuân giúp sức, Lưu Đài đánh tan quân xâm lược.

Vua Tần lại liên minh với vua quý Ngô Cương và Long vương cùng đem quân sang đánh nước Đường. Liên quân

Tần, quân Ngô Cương và Long vương cũng bị Hán Xuân cùng chồng đánh đuổi ra khỏi đất nước. Vua Tần thua trận, sai sứ sang xin hàng. Từ đó, hai nước giữ mãi tình bang giao hoà hảo...

*
* *
*

Tác phẩm *Lưu Đài - Hán Xuân* viết bằng chữ Nôm Tày - Nùng và đã từng được dịch ra Quốc ngữ. Chắc chắn trong tương lai chúng ta có thể sưu tầm được các văn bản Nôm khác nữa, nhưng hiện nay theo chúng tôi được biết ở Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm đang lưu giữ ba văn bản là:

1. Văn bản ký hiệu VNV.685 gồm 114 trang, chữ viết chân phương, có chấm câu bằng son. Sách rách mất một số tờ đầu và cuối, nên không xác định được, niên đại và người sao chép.

2. Văn bản ký hiệu VNV.672 gồm 170 trang, chữ viết đã thảo, mép sách rách nát, nên mất rất nhiều chữ. Sách đề sao năm Khải Định 10 (1925).

3. Văn bản ký hiệu VNV.607 gồm 138 trang, chữ viết to, chân phương, có chấm câu bằng mực son. Sách rách mất một số trang đầu và cuối.

Về bản đã được dịch ra Quốc ngữ, có:

1. *Truyện thơ Tày – Nùng*, Hoàng An Định dịch, Hoàng Quyết hiệu đính và chú thích. Nxb Văn học, 1964.

2. *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam (Tập 5)*, NXB.Giáo dục, Hà Nội, 2001.

Bản dịch ra chữ Quốc ngữ của Hoàng An Định không có phần phiên âm, không có phần văn bản Nôm kèm theo. Dịch giả chỉ nói “căn cứ vào văn bản ông Tồn ở xã Trương Lương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng để dịch”.

Bản dịch trong *Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam* của Lục Văn Pảo chỉ trích một số đoạn trong truyện thơ, cũng không có phần phiên âm, không có phần văn bản Nôm kèm theo. Hơn nữa, dịch giả căn cứ vào bản dịch của Hoàng An Định, dịch lại một số câu cho dễ hiểu hơn. Khi phiên âm, dịch nghĩa và chú thích chúng tôi tham khảo bản dịch của người đi trước. Xin chân thành cảm ơn.

Khi đối chiếu so sánh giữa ba văn bản, chúng tôi thấy không có sự thống nhất về số lượng đoạn và câu. Bản VNV.685 có 14 đoạn, 3.606 câu (không kể rách mất một phần của đoạn kết). Bản VNV.672 có 15 đoạn, 2.855 câu. Bản VNV.607 có 12 đoạn, 2.547 câu.

Như vậy, bản VNV.685 có số lượng đoạn, câu nhiều hơn, sự diễn tả xúc tích hơn. Vì thế, chúng tôi chọn bản Nôm VNV.685 để biên dịch và giới thiệu. Trong quá trình biên dịch, do bản VNV.685 bị rách mất một số trang đầu và cuối, nên chúng tôi dựa vào bản VNV.672 để phiên dịch đoạn đầu (từ câu 1 đến câu 60); còn phần cuối do chưa có văn bản nào đầy đủ nên chúng tôi tạm chưa dịch, xin đề cập tiếp vào một dịp khác.

Từ câu 1 đến câu 1.770 và từ câu 2.733 đến câu 3.606 do **Nguyễn Minh Tuân** phiên âm, dịch và chú thích.

Từ câu 1.771 đến câu 2.250 do **Trần Thị Thu Hương** phiên âm, dịch và chú thích.

Từ câu 2.251 đến câu 2.732 do **Hoàng Phương Mai** phiên âm, dịch và chú thích.

Về vấn đề khảo dị văn bản. Như đã nói ở trên, truyện thơ *Lưu Đài - Hán Xuân* là một trong những tác phẩm rất được nhiều người ưa thích, nhiều người thuộc lòng từ đầu đến cuối tác phẩm. Tuy nhiên, sách ghi chép đầy đủ nội dung tác phẩm hiện chưa tìm được. Để truyền cho nhau, những người thuộc lòng đọc cho những người biết chữ chép lại, vì vậy mà sinh ra việc cùng một tác phẩm có rất nhiều chỗ dị đồng, nhưng những chỗ dị đồng ấy đều là dị đồng về từ ngữ, còn nội dung cơ bản của tác phẩm về căn bản thống nhất.

Trong quá trình phiên âm, dịch nghĩa và chú thích tác phẩm, chúng tôi đã cố gắng hết sức, song không tránh khỏi những sai sót, mong các độc giả gần xa lượng thứ và chỉ bảo, chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

Nguyễn Minh Tuân

LƯU ĐÀI - HÁN XUÂN

Phiên âm từ nguyên bản tiếng Tày

[tr.276]

*Giáo mùa lồm khảm không pật ngắn,
Chước pày tời vua Đường Thái Tông,
Tị vị khóp Tây Đông thiên hạ,
Mì rườn nâng dú xạ Bình Sơn,*

- 5 *Hiệu hét chùa Lưu Quang cần hiến,
Cừn vắn dú môn tiền nòn đơn,
Két au nàng Thị Nhan hết mả,
Túc mai hợp tó nà chường ngân,
Ong đệp sứ tin thông thăm bioóc,*
- 10 *Nàng phăn khừn quán Moóc hải hoa,
Đày kin ngọc Kim Sa bán hải,
Cần phương tinh Bắc Đẩu rùng quang,
Tứ mển nàng mùa pà đàng nất nước,
Âm cung nàng dạn phuối lương vương,*
- 15 *Mãn nguyệt lếu đơ bươn slinh óc
Lưu Quang nòn chường bioóc xuất phăn
Canh ba vạ nhằng đăm dạ hổ,
Đài quan mà tham tổ đẩu rườn,
Mạ chạng chắt lấu môn như bì,*

20 *Nâu lằng nguộc Nhan Thị pừa slinh ,
Chòi chòi bông ngọc châu slinh oóc,
Liêng chảng pừa đày khuốp pi xông,
[讎 讎 讎 讎]⁽¹⁾
Khẩu lấu thết bản xạ bôm bàn*

25 *Pò lè tự Lưu Quang mi tái,
[留 光 留 光] ;*

[tr.277]

*Khẩu nặm liêng slư tai lều mà,
Nâu cảm pò slon cạ mọi tàng,
Hoa liệu lỏm pặt tan khăm bông ,*

30 *Pò mẽ điếp đâu toọng lục quan,*

*

* *

*Lại cạ đoạn Thị Nhan mẽ oóc,
Nàng phẫn khừn quán Moóc hải hoa,
Pụt sai sứ Thiên la lỏng tím,
Pền lỏng slíp sloong đĩnh Quán sơn,*

35 *Cừn mẽn Thị Nhan phẫn rại,
Phẫn khừn pé đại hải chèo lừa,
Thượng nguyệt tinh mường nưa bầu rùng.
Rụ chắc nàng lo cúng puồn nản,
Củ pác vọng phu quan lè phua:*

40 *“Cừn nậy noọng phẫn chứ bầu đây,
Oón khoãn noọng pây nguyệt phả moóc.”*

1 Những [] (ô vuông) được thay thế các chữ trong văn bản bị mất.

Lưu Quang khan: “Noọng nguộc lợi bán!
Phua mia số túc phận tố nà,
Mè Pựt dú quốc vạ lỏng xa,

45 Rà sốm sốạ sốai nga hương bioóc,

[tr.278]

Hầu nàng sống lài khớp thể gian,
Bời tại số thiên nhan tái hoán.”
Mình nàng nòn chường vạng khí rằm,
Đát toọng ngọc Văn Đăm liền hảy:

50 “Duyên răng chẳng pền nấy cừu là,
Ong điệp hợp mùa hoa ón sốn!
Pì còi dú đạo là dương gian,
Noọng tẻ mùa thiên nhan phả móc,
Phua mia như nậu bioóc chẳng phông,

55 Vạ lỏm may sốắc lỏng bầu dặng.”
Thị Nhan hảy cừn rùng sống phua,
Lỏm vật mừng phát phơ chang hả,
Sống phua lại quá cạ lục chài,
Mè tẻ mùa phả móc Quàng Đài,

60 Lục còi dú đỏi pỏ tội quan,

[tr.279]

Đoạn nầy hồ lia san chẳng cúng,
Lâm san phả đọng đính pền tan,
Thị Nhan lia da san khuất nà,
Lưu Đài quan pền pạ đạo sốương,

65 Pỏ lục dú rườn chường thán hảy,
Bán tất woần pền nấy lia căn,

- Phua mìa như tha vẫn thương ló,
Au căn ná bản chùa da slan,
Lưu Đài quan dòng vẫn pây slóng,*
- 70 *Sle đạo tam tòng pên lia,
Slóng mẽ mùa thanh Khê sơn nhạc,
Pỏ lục dú đâu các puôn nàn,
Lưu Đài quan tiên ban cơ hàn,
Bân lại vận tái hoán sấu lăng,*
- 75 *Chùa lại tách răng mình hoá,
Lưu Đài quan pên pja tầng sloong,
Một mình dú long đong lang đặng,
Tông thân tầng họ háng áo a,
Phủ cheng kin khẩu nà pây thuôn,*
- 80 *Lưu Đài quan chẳng khôn lia quê,
Cừn nòn đếép pỏ mìa them đất,
Giá lạnh tiết bươn lạp mùa đông,
Bấu mì răng che thân thậm đặng,
Slí phương moóc lỏng ám nhựng mây,*
- 85 *Lưu Đài quan nào phây tháy sửa,
Bấu mì răng che nựa tương liên,
Sửa khát them nhằng eng một mình,
Thân quan xâm nhân tính tư lương,
Cừn vèng nòn rườn chương xâm đất,*

[tr.280]

- 90 *Queng quí xui sơn nhạc mọi nơi,
Xâm xiết thân mìa nơi lục pja,
Pỉ noọng tầng lũng pả bấu sluong,
Mùa nà quan luấy mường pây mựon,*

- Nam Nga tiết đét rợn chồi lai,
 95 Một mình pây liêng vài kin khẩu,
 Hát bẹn đười lục tẩu rườn cần,
 Bươn hả tiết canh nông hỉ hả,
 Lục đénh vài mốc giác bản vắn,
 Lỏm vật vườn thảo lăng dờ Dậu,
 100 Chắng đày kin ám khẩu lòng cò,
 Mựa kin ná đẫy đo lặc hảy,
 Eng hát việc bấu đày pên sluong,
 Cừn vêng nòn rườn chương thấy khát,
 Ná đắc mù các phjác một lo,
 105 Hát mựa ý bấu đo ím toọng,
 Tông thân thuỏn pỉ noọng bấu hăn,
 Thân câu khỏ lai vắn xuân hé,
 Pjạ pỏ nhắng đẫy mè dài mền,
 Minh quan pjạ một thân vô đố,
 110 Phức thân nặm tha ló xiết xa,
 Cản tồn trườn Nam Nga mì sláy,
 Slíp vắn pây bấu chấy chắng thắng,
 Vắn nhán tạy mọi cản học tó,
 Dú rườn gấu ná ngỏ kin răng,
 115 Hát mựa vắn tốc vắn xuân hé,
 Vắn hâu chắng bắt ké dũa cần,
 Câu tè pây mại thân sláy cá,
 Ngỏ vạ cản giáo hoá slắc câu,
 Bần nhắng sluong hấu râu sinh minh,

[tr.281]

- 120 Bích vân lộn thượng đính bên tan,

- Ngọc thô xuất phù tang thương ló,
Lưu Đài chữ cảm nàng pò quan,
Nhằng mì choóng sự đan đạ phận,
Slí chi hệ giới cận tòm nà,
- 125 Nghị ăn choóng kim hoa mạy voác,
Cúa nẩy câu on phác hẩu đậy,
Phác gửi còi oóc pây hàng lộ,
Pỉ noọng tăng thân họ lai rườn,
Bấu mì cầu yêu đương câu dá,
- 130 Mọi cần lẽ rại quá hóm nga,
Quan oóc vườn thảo hoa hua bản,
Mộc thần chắn chắn quán cóc thung,
Cai quản xứ thổ công ngoại noọc,
Lưu Đài quan mùa lợt lạy trình:
- 135 “Ơn thần sương liễu niên lục pạ,
Chiêm đénh khôi khô quá háng vắn,
Khôi bấu ngò kin răng liệng mình,
Hát mượn ý bấu ính khôn thân,
Tồn mì sláy sự ông chốn lạ,
- 140 Tội ơn sự Nam Nga thức sương,
Vần thánh cần yêu đương khô khát,
Cúa nẩy khôi xo phác thần quan,
Bân nhằng cứu dương gian lục pạ,
Khôi đậy mà đĩn nhà quê rườn,
- 145 Nhằng đậy mà báo ân muôn kiếp,
Thổ thần hãn xâm xiết phân minh,
Chạm sự khàu tênh thin sle dá,
Bươn nâng pây Bắc Há Nam Nga,

[tr.282]

- Đày hãn cần pây mà vợi vãng,
- 150 Nam Nga mì mọi háng cửa khai,
 Rấp riu nhựng nhìn chài slao báo,
 Rườn mừng ngòi đeng đáo màu châu,
 Tàng pè cấp tàng lừa như bừa,
 Mận đào phong sắc sờ túc viên,
- 155 Hoa liêu vườn cảnh tiên lạ đố;
 Chợ khai mì mọi đố nựa pja,
 Bùn pêng cấp lấu, chà vô vạ...
 Lưu Đài khâu thàng háng pừa ngài,
 Luỷ xo khẩu tăng lai háng phố,
- 160 Mọi cần hãn khốn khò ý sượng,
 Thân quan xo mọi rườn lẹo khớp,
 Đầy khẩu quan liền oóc đon dài,
 Phấn nâng hung khẩu ngài vật cón,
 Nhằng sửa liền sle phóng hết pjấu,
- 165 Thương nguyệt lặn Tây lấu sơn nhạc,
 Thoát chợ cần tợn tháp mùa rườn,
 Oóc thàng quán liêu dương nắng dài,
 Báo slao chắt sloong pại như cheng,
 Đầy hãn quan nhằng eng sửa khát,
- 170 Khẻo kheo như lục hạc nét na.
 “Báo nấy ngòi như hoa nả mjạc?”
 Lưu Đài củ pác cạ chảng khan:
 “Rà pên cần Khổng, Nhan tím sláy,
 Nam Nga tồn chốn nấy tường chang,
- 175 Tím sláy ná chắc tàng hâu pjót?”
 Mọi cần dặng ngoại noọc kéo khuạ:

*"Rườn sláy dú bường nửa vườn bioóc,
Văn nhân cần khâu oóc như mềng,
Nả táng mì hoa sen bioóc là,*

[tr.283]

- 180 *Trường mền mì pác hà slị nhỏ,
Hại mùa dặng tiên châu thạch bán,
Nghìn tiếng mòng dậy đáng đơng bân,
Còi tím khâu mùa thảng sláy cả,
Lưu Đài nghìn cầm cạ mừng chòm,*
- 185 *Pit sle quán liệu thung quan quá,
Mùa thảng quán Bắc Há Nam Lương,
Đầy nghìn toóc văn chương dậy đáng,
Sláy chàng sừ Hán Đường mọi câu,
Hãn quan dặng pác tu ngoại trường,*
- 190 *Slị nhân cần vôi vánh kéo mà,
Hãn quan khô xiết xa cơ hán,
Tha nả ngòi ngộ ngáng pjết slương,
Cạ hấu mà rườn chương xam pác,
Lưu Đài khâu cung các mừng quỳ,*
- 195 *Khòỉ lỏng lạy sláy slư pái cạ:
"Quê khòỉ lè dú xạ Bình Sơn,
Chiêm đéch khô xiên ban pển pjạ,
Pồ mè lều thai tả bấu nhằng,
Khòỉ ná kin cà răng khỏn cúng,*
- 200 *Slừa bấu mì slừa nùng che thân,
Thân họ tầng hương lân thuổn bản,
Lẹo bấu mì cẩu chàng thè qua,
Cần tồn sláy Nam Nga rộng rại,*

- Khởi xo mà kin pái on cần,
 205 Liệng vài cần au fừn mặc khởi.”
 Thánh slư cần lục nọi nam nhi:
- [tr.284]**
 “Câu ké hà slíp pí cợ nấy,
 Chẳng đẫy hăn vằng nấy bản nhân,
 Rằm rài them khò khăn khỏn cúng,
- 210 Xưa mì Chu Mạỉ Thần khò lai,
 Háp fừn au pây khai tối khẩu,
 Xo kin đưỡỉ lục pậu slon slư,
 Bân ún nhằng chời hưa lục pạ,
 Bổng lộc tặng thiên hạ ngòi hăn.
- 215 Vằng nấy lại khò khăn mà pjót,
 Mầu hại dú sắc khuóp mùa hoa,
 Chời câu pây háy nà kin khẩu,
 Slư tha cỏi tạy hẩu sắc câu,
 Bổng vua vắn pjục tâu ý nghĩa,
- 220 Thiên hạ câu mì pài oóc dự”.
 Lưu Đài mà thām quê sláy cả,
 Mìa sláy hăn lục pạ thặm slương,
 Riệc quan mà rườn chương cung các,
 Khẩu lấu thết nả mặc nho sinh.
- 225 Lưu Đài quan đẫy nghìn mừng toọng,
 Hết bạn đưỡỉ pí noọng slon slư,
 Làm lập xuân tốc thu lại quá,
 Mùa pái them mùa chè mùa nà,
 Lưu Đài lừm hương hoa bấu đấếp,
- 230 Quan bấu chắc hát việc khỏn lai!

*Khẩu thôi pây liệng vài đuối pâu,
Vần vắn lẻ hó khẩu hát lèng,
Sluong hại quan nhằng eng móc dác,
Gầm pắt vài mà các rườn chương.*

235 *Slì nho slon văn chương thi phú,*

[tr.285]

*Mì phán slon kinh sử Trung Dung,
Lưu Đài khót cò nòn lặc tình,
Quan hác ngặm sự tính đâu cò,
Ná cảm slon phú thi oóc pác,*

240 *Tằng nầu cảm sắc điển toóc chiềng,
Lưu Đài quan thiếu niên ý toóc,
Xuân thu đày chắt khuóp háng bươn,
Mia sláy đày nghìn sluong chằng cạ:
“Lưu Đài vằng lục pạ cao công,*

245 *Mà liệng vài lẻ háng cợ nầy,
Pò sláy dú độc sláy cà rình,
Nhằng tham au ngân kim của quý,
Tạy hẩu mền sắc ý hại răng?”
Mè sláy hác ăn năn ngặm nghị:*

250 *“Tạy hẩu mền sắc ý pèn rừ.”
Pò sláy nghìn toọc xu củ pác:
“Câu mì yêu nả mặc nhằng bân,
Liệng mền đo slíp xuân côi cạ,
Lục đếch tạy ý tả sle đai,*

255 *Nói lẻ liệu cạ lai lẻ dá.”*

Lưu Đài sláy cạ cá khẩu mùa:
 “Câu mì đảo vắn xưa mọi thức,
 Vô tài lẽ dụng lực cuộc keng,
 Lục ná lo thiết rêng hết việc,

260 Đạo thánh rộng ná siết thi vắn,
 Cỏi tay hấu sắc cầm mọi đố.”

Lưu Đài liền báỉ lạy sư ông:
 “Liêng khôỉ đảy lục tầu rụ rừng?
 Khôỉ pển cần khôn cúng hàn cơ,

265 Liêng vại các việc hấu mặc khôỉ,

[tr.286]

Tàng hấu ná cầm chổỉ sư ông.”
 Tay khôỉ thượng đạỉ nhân ém toọng,
 Tàng vắn lẽ pây tổng hết nà,
 Tàng gảm mà trường chang slon điển,

270 Cùn vắn slon mọi mạch vắn chương,
 Kinh sử quan thông minh khẩu toọng,
 Thông thái hơn pỉ noọng mọi cần,
 Slon đảy slí hà xuân đông hé,
 Lục pậu mì pò mè chòm khua,

275 Mừ pỉ tua tóc tua sặn sàng,
 Lưu Đài khô cơ hán giác dên,
 Hua hâu them kinh mên khôn nạn,
 Slị nhân thuận trường giám lặc khua,
 Nòn túm tua tóc tua kẻo đá,

280 Bươn lạp tiết lạnh giá nhặng mươỉ,

- Lưu Đài nòn náo phảy ún mình,
Cạ luồn khẩu đày ím xấu răng,
Náo phảy hiêng bường lãng kéo đấng,
Canh ba thuồn trường giám lếu nòn,
285 Canh năm tứn mà slon toóc điể,
Lầu tây chồi bóng nguyệt chang cừn,
Khảm khắc roọng tin bân lộn moóc,
Quắc quéc roọng tiếng xót quá ư,
Quan slon slư hác puồn bán dạ,
290 Đát toọng cần lục pạ xảm slương,
Lằm lạp pi tốc bươn vận chuyển,
Hát cao lia nặm bển pên hâng.

*

* *

[tr.287]

- Lại cạ đoạn lương nhân pên trường,
Gia môn slinh mì vườn mậu đăn,
295 Chồi pjót bông hào quang như bioóc,
Châm kim dất tằm doóc táy tiên,
Mình nạng slíp hà niên đương shì.
Rườn phú quý điể ti khòì noọng,
Phít vóc cặp kim ngân vô vạ,
300 Cừn vắn dú lặm màn phén loan.
Kè tòi xo kết duyên noọng chồi ,
Mềng bioóc nả cảm hội shí xuân.
Sứ điểp cần tin thông nan đáo,
Mình nguốc toọng hộn háo puồn nàn.
305 Cần rà slinh dương gian kỳ tòi,
Non nước nhằng piển rời mì khi,

- Nhân duyên nghĩa cố tri lẽ trọng,
Tràng nhàng lắm kẻ chôn giàu slang,
Mjầu mác thâng da slan lại pjá,
- 310 Mè nàng cạ lục á khao slâu:
"Lục bấu hăn cần rầu tời cón,
Két duyên pừa nhằng ón xuân xinh,
Lập nghiệp hẩu pên kin đuổi bạn,
Dá hết cần lang đạng mông lung.
- 315 Kim ô khảm tiết xuân ân ái."
Mình nguộc dú lâu đái chẳng khan:
"Duyên slổ mặc thiên nhan bản tạo,
Pên kin slổ nan đảo mặc bản,
Mè còi cạ kinh lâm dá vợi."
- 320 Mè lục cang lặn lợi pây mà,
Hán xuân tựa song sa lo đất
- [tr.288]**
Chiêm đếch dú đâu các phòng loan,
Tức tiết hác puồn nản khấy lạnh,
Khừn cung lỏm vật cảnh tương tư,
- 325 Thâng vẫn tiết bươn thu nản rùng,
Thượng nguyên hai cừu túng mênh mông,
Khảm khắc rọng tin bản cừm vắng;
Puồn lai nàng lại dặng bấu nòn,
Kháu đất tặt tựa mòn rụng rời,
- 330 Trí âm nàng ná phuổi tương tư.
Khòì tình tiếng slon slư chang trường,
Lỏm pặt kháu thâng vườn Đào Nguyên,
Trúc vọng cảnh cung tiên khôn hấp,

Bân xui mềng ngộ rập vườn xuân.

335 *Nghìn tiếng bầu hãn cần khôn cặng,
Lưu Đài quan toọng xâm tài vãn,
Toóc điểnn như nặmm bắng lồng hát,
Hán Xuân dú đầur các tócc khuấyy,
Nan đầo ý khôn pắy hãn nắ,*

340 *Cừn khuyạ nằng ngòii phá tồng lồmm,
Mườii mócc toà tin bằn Ngận Hằn,
Lưu Đài slon slư đồạo khầu nòn,
Hằn Xuậnn tặạ tềnh mon bầu đắcc,
Bằn đầnn khầo phắnn tặtt nhằn duyềnn,*

345 *Vằn sinh slổ cầu tiềnn bầu hạp,
Chườcc rừ lè đầyy chắcc tuạ cằn,
Slè hầyy tặạ puồnn âm sắcc ý.
Tằng trường chừng nhồ slị mi lằi,
Trường mìn hằ slíp chàii báoo mặcc,*

350 *Mong mườnn sứ chậyy pắcc hầyy thằng,*

[tr.289]

*Rừ sứ nắ chắcc cằn khôn cằng.
Mằi nhằng dú vườnn mộtt nam lường,
Trúcc dú thềnn hà đường chồnn quý,
Ngừ phủ pắtt xiềnn lỉ Đầo Ngườnn,*

355 *Chườcc rừ ngộ cung tiềnn tường phứng.
Vằn vềng nằng oócc mừng sứ tiềnn,
Mườ hằ mềng bằn xuyềnn hỏnn háoo,
Bồng ngườyy chặi mườ đầo Tằy phường,
Nằng mi pặngg khằn lường Tằy Hằn,*

360 *Ngự sắcc phít vằn chằn lằi lường,*

Chuồn nguyện nàng siêu hương lậy vạ:
 “Siổ khòì sinh đạo là dương gian,
 Kết duyên lo lạc tàng lang đạng,
 Khòì khừn pựt thượng quán Đào Nguyên,

365 Hương cỏi khừn thượng thiên Mè Bioóc,
 Khòì mì pjéng khân luộc hàng kinh,
 Chỗn hâu tẻ pền kin giá thú,
 Hấu mìn duyên phu phụ tao khang;
 Khân cỏi vậ Tây Sơn mùa tím!”

370 Pựt dú quán thượng đính sường nàng,
 Mè lục lỏng dương gian pền các,
 Hết rừ nhằng dú đất thân đơn!
 Pựt truy khiến pjéng khân lương Tây Hán,
 Vắc mù lỏng tu quán Đào Nguyên.

*

* * *

375 Lại cạ đọa thiếu niên Lưu Đài,
 Quan slon slự ý dải nhản lăng,
 Quan oóc vườn thảo lăng lỏm loọng,
 Liền đày hăn khân noọng Hán Xuân,

[tr. 290]

Lỏm vắ bên tóc lỏng chấp bá;

380 Ngụ sắc phít long xá luồng queng.
 Vắ lương lẻ vắ đeng vắ đáo,
 Ý bấu chắc slự khảo rại đây,
 Lưu Đài quan pít pây veng tắ;
 Lỏm lại vắ tón nà phong ba,

385 Tự nhiên lại tèo mà chấp bá,

Lưu Đài dặng phắng tà uy nghi,
Cúa nấy của khoãn khuy sự lạ,
Cúa cầu mền vái vạ tề thai,
Bấu đày au của đày pên tội,

390 Cản hãn câu ngò chỏi tàng răng?
Quan vèng au lòng vằng nặm tả,
Thân quan bước củ bà cam pây.
Rèo lãng ý lều quây đày vạ,
Lồm lại vắt thiên cụ pên tan,

395 Khôn lại mà chấp quan Lưu Đài,
Phong vạ pết sloong phái mông lung...
Thân quan dặng cóc thung thán chạ:
"Vần nấy bản tề khả rụ đày!"
Quan hác mừng Đông Tây khi moóc,

400 Nhằng kho cản tề oóc pắt quan,
Củ bà toọng tóc tàn móc đất,
Chắc pên nấy dụ các ná mà,
Chẳng thúc tội oan gia vẫn nấy!
Oài rại câu hại luyén au sle,

405 Vạ cầu tìm thâng que cỏi pjá.
Quan au pjéng khôn à liên mà,
Củ tin thâng vườn hoa cung các,
Bấu chắc sự rại lác đường nữ,

[tr.291]

Cầu chắc sự nam ân nữ thán,

410 Cùn vẫn dụ trường giám slon slư.

*

* *

- Lại cạ đoạn kinh đồ vua Đường,
 Thái Tông ngự ngai vàng bình an.
 Muôn dân đầy slam xuân đại hạn,
 Thượng đế háp tu quán cừn vắn,
- 415 Hoa liêu vườn thảo lãng bầu bóng,
 Mây móc toả tằm tông nhụng nài,
 Pứt cảm pác hoa khay xiên lĩ,
 Pé bóc lỏng hạ thuỷ thàng dài,
 Ngự phủ khỏn vạng lai các hát,
- 420 Pác mọc mạy sơn nhạc lương bầu,
 Cừn vắn moóc khâu slầu toả ngàn...
 Thái Tông ngự ngai vãng pjết puồn,
 Tòi au sláy slon slư mà pòi,
 Gieo chèn lỏng sloong còi chang bàn,
- 425 Oóc quẻ càn thiên nhan tức slĩ;
 Sláy tòi vua thượng vị Minh Tông:
 "Pứt cảm pác hoa phông ngàn rộc,
 Tâu vua tọn hương bioóc lầu trảm,
 Khừn mùa cồng chúa bân cầu khấn,
- 430 Khòì ngòi thuồn mọi chỏn thượng kinh,
 Chán ắt nhụng phả xinh lỏng hán,
 Tâu vua tọn ngàn vãng cồng bân,
 Chẳng đầy bát vạn dân thiên hạ."
 Đế vương vua phán cạ mừng chỏm,
- 435 Truyền rao các phương dân chư tướng,
 Đế vương tọn mạ tượng bầu hăng,
 Tọn au pác hoa phông ngàn rộc,

[tr.292]

- Hài hán cấp của ngược ngẩn chèn;
Tăng ni khừn toóc kinh nả chùa,
- 440 Thượng đế kin ngà thúa giới trai,
Tạch nhứt đày vắn đây liể lay,
Kiệu vua cấp kiệu sláy các quan,
Tán vàng che lợm nạng bóng nhụy,
Cần kiệu sléo kim chỉ thậm đây,
- 445 Tợn thuồn khóp đổng tây thiên hạ;
Bách quan ông lẽ mạ lẽ luông,
Vua ngự chạng bành ngẩn án pác,
Bách tính lẽ sửa mặc lựa loan,
Sửa đáo cấp sửa hòm sắc sờ,
- 450 Sửa phít cấp sửa lựa tùi mjàu,
Tua khỏ sửa phải đầu ý chừ;
Cửu nhằng nhận mà dú hết răng,
Quân vua đảy slíp vắn pây mừng.
Slíp hà hội công đổng Lôi Âm,
- 455 Vua ngự chạng bành ngẩn pây cón,
Quân quốc kẻo slam voòng chung queng,
Cần kẻo như mật mềng tím bioóc,
Đế vương tợn hương bioóc lựa loan,
Phải luộc lợm roòng tàng hết cấu,
- 460 Con hát nẩy đàn chấu cừn vắn.
Thiên đũa ngòi tối tằm như moóc,
Thích Ca pựt lỏng lợm toà sen,
Tăng ni khừn toóc keng sloong háng,
Chông khánh moòng dầy đáng đọng bản,

[tr.293]

- 465 Ngọc thò cặp kỳ lân châu hội,
Mì phấn mịn tựa như dải như tiên;
Pứt lòng cung bát tiên hội đồng,
Tồn thuẩn khắp cửu túng mừng bên,
Slao tiên nũng sửa ngần vầng lụa,
470 Piển lòng chứa mớ hán quốc gia.

*
* *
*

- Lại cạ đoạn Nam Nga Lưu Đài,
Khò mà xo kin páy sự ông,
Tồn cạ hội để quân vui lắm,
Tằng trường cụng lo lắng đùa căn,
475 Mọi cần sắm túi khăn mịn mác,
Ná mì cầu dú các rườn chang,
Lưu Đài củ pác tham tức sí,
Noọng xo rèo các pì ngòi đu,
Hội vua pên đường dư đây qua.
480 Tằng trường thuẩn mọi cá cụng khan,
Mọi cần kẻo đá quan lục pạ,
Màng báu mì sửa phả thân hây,
Khát khi thêm ná đây như đại.
Lưu Đài quan lần hây tung gia,
485 Pườn thân tóc nặm tha lai ló,
Lục pạ ná pên đồ chắc răng,
Dậu đây pậu cụng nhằng cạ rại,
Báu hử quan Lưu Đài pây rèo.

- Hầu quan một mình đeo chực trường,
490 Thân quan slon mọi đường mọi may,
Chịp pác them thán khoãn lẻ dú;
Tằng trường chúng nho sị kẻ mà,
Nhằng đá quan xấu xa slảm slạp.
“Cầu tẻ oóc pây áp bên chua,
495 Loóc mên oóc khuồi hua câu cón,
Vần pịục còi rèo pậu oóc pây,
Cầu cạ câu bấu đậy câu đá”.

[tr.294]

- Tằng trường chúng sị cá kẻ mà,
Tồn cạ hội quốc gia vui lảm;
500 Táng cần lại táng lặm tèo pây,
Nâu lẳng khẩu ngài thoi chảng và,
Lưu Đài tham pĩ cá sị nho:
“Noọng xo tèo pây đưu hội mịc,
Vần ngoà noọng oóc áp bên chua,
505 Kinh đàng noọng khuồi hua pây thuồn,
Náo cầu tẻ ná muốn giàu sang,
Lục pịạ khỏ xiên ban lợi cá.”
Slư ông củ pác cạ sloong cẳm:
“Lưu Đài lẻ hầu mền pây đưỡ,
510 Vần ngoà mền lểu gội kinh đàng,
Hầu mền pây kết nằng slắc mề!”
Pò sláy loóc puồi ngờ hầu quan;
Lưu đài chòm xiên ban tức slí,
Vần mền rèo các pĩ cụng pây,
515 Thiên hạ nhộn đống tây như bừa,

Bách hoa phong sắc sỡ nhị đưng,
Liệu quế cấp đào nguyên lạ vườn,
Bầu chại mùa thâng chùa cảnh tiên,
Chông khánh moòng tương liên lệ đáng,

[tr.295]

- 520 Hương hom toả thạch bán tằm bân,
Chông khánh moòng chuyển dân bầu đĩnh,
Páo slao hội lạ lúng lí phương,
Hội chùa đầy slam bươn bãi Pựt,
Nhân dân cầu siêu lục nhìn chài,
- 525 Tồn au pác hoa khay công sứ.
Lưu Đài quan mi sự ý hâng,
Vần cón đẫy pjéng khân Tây Hán,
Câu tè au khẩu tiến Pựt luông,
Sliết sle mùa rườn chương khô luyén,
- 530 Câu ná sliết của qùy hát răng,
Mừ thư khân khẩu thâng liến qùi:
“Quê hương khôi dú lí Bình Sơn,
Vần slinh khô xiên ban pên pạ,
Xiêu mà dú Nam Nga trường chang,
- 535 Khòì oóc bển Thanh Nhàn pây áp,
Khân nậy chắc xiêu lạc phương hâu,
Bên đuổi móc rập thư lỏng lợt,
Thân khôi dặng ngoại noọc áp đưng,
Bên lỏng pặt lâm san chấp bá,
- 540 Slam pày vít khôi tả bầu pây,
Ná chắc sự rại đẫy nan tháo,
Khòì công Pựt Nam Táo cung lâu,

- Nhược pên của cần hâu côi tím.”
Lưu Đài lạy chàng đính thông thân,
545 Xâm khẩu toọng Hán Xuân nậu bioóc,
Thân nàng dặng ngoạ noọc ngòi đơ,
Đầy hãn quan sly nho khát slảy,
Khoãn mùa đuổi chồn nẩy piết sluong.
Hán Xuân hác tư lương đuổi cá,

[tr.296]

- 550 Đích thực slổ khoắc tả hoàng cung;
Én bên pật vự phong lỏng lợt,
Mình nàng củ bả oóc liền pây,
Chúc nguyện khấn đông tây nưá án,
Điểu hạc chầu sloong háng chung queng,
555 Bàn án mi hoa sen mọi bioóc:
“Khởi lè thân lục nguộc mẽ nhìn,
Bấu chắc tỉ bân đĩn vậ tím,
Pjếng khân Pựt hiện hính cung tiên,
Vần nẩy ngộ nhân duyên ơn Pựt,
560 Kỳ cầm khởi khừn chúc lạy bân!”
Nguyện thoi nàng Hán Xuân mùa các,
Củ bả nàng chúp pác tương tư,
Ná chắc sự đường rừ khôn cặng;
Mình nàng nũng hài hán như tiên,
565 Châm kim chắt sloong mù nhộn doồc,
Kính đơng nả khau oón như ngắn,
Hoa liệủ vừa đơng phông thúc slĩ,
Củ tin thâng tam ký nặ ba,
Lưu Đài nằng phù sa hãn nả,

570 Nàng au thể pjéng lạ ướm chan,
Chiêm đư pên cần quan vẫn cón,
Lưu Đài quan một nhóm ngòi đư,
Quan loóc tham duyên du mọi nội:
“Khân nấy pên khân khôì vẫn xưa,

575 Nàng lại lặc au mùa rừ dường,
Khò khát mà dú tróng cừn vẫn,
Bấu ngỏ au thức rãng tiến Pụt,
Cúa nấy khôì xo phúc chi đa,
Nàng lại au khân mà pjá khôì.”

580 Hán Xuân điếp ri rọi tư lương,

[tr.297]

Pác cãng cảm mà đàng lo đát,
Củ pác cạ nà mặc pỉ quan:
Rà như duyên Ngưu Lang tương phúng,
Cản hâu chắc khỏn cụng rại đây,

585 Khân nấy khân của hây noọng Hán,
On pỉ pắt đày bán phương hâu?
Noọng lo tốc tỉ tầu tè khỏn,
Rụ pỉ au của tuộng ngân chàng,
Bấu pên noọng cố đàng xo chuộc.”

590 Lưu Đài cạ noọng nguộc duyên du,
Pác cãng chấp sloong mù nà mặc:
“Khỏì lo của phiêu lạc bắc nam,
Nhược thực chừ của nàng lẽ đá,
Khỏì au khân noọng á hết rãng,

595 Phóng hậu sle vẫn lăng pài nả!”
Hán Xuân khan pỉ cá lọi slương:

- "Pỉ pên cần vãn chương slon dữ,
Dậu khổ đấng quân từ pò chàì,
Thế gian mì bạc lai đâu toọng,*
- 600 *On pỉ cỏi sluong noọng cừn vãn,
Duyên rãng cần đây khân lại pjá?"
Khay mjâu lang coi ngả mời quan:
"Chiềng pỉ kin mjâu lang slắc ám,
Mjâu noọng luộc nà táng cần ngòi,*
- 605 *Nhằng thả tiết lôm xui đông hoáng,
Pỉ hại kin slắc ám dá khua!"
Lưu Đài vườn khôì châu noọng hán:
"Mjâu nầy khôì ná cảm cúa nàng."
Slíp cảm cạ khao bang nà mjàc:*
- 610 *"Khôi pên thân khô khát bấu đây,
Gĩa nàng khôì xo pây mùa slóa."*
- [tr.298]**
- Bông dương chại sơn há tây phương,
Quan tẻo mùa rườn chương đuổi slấy,
Hán Xuân đĩếp tỉ nầy ý mùa,*
- 615 *Toọng nàng rồi như tơ lộn moóc:
"Bấu sự rãng Mè Bioóc rại đây,
Tơ hồng nguyệt xe dây pên nầy,
Bân đĩn tặt hấu páy pên rườn,
Nhân duyên slổ thượng phương khôn chỏi,*
- 620 *Ná sluong lè lọi đạo bân slung,
Đây rại câu ngò tông tầu đây."
Xuân thiên lôm vắt mạy dân ra,
Khay hòm au lựa mà liền cắt,*

- Khêm mây nàng mài miệt pjàu ngài,
- 625 *Mình nàng pây khéo lai lạ lúng,
 Bâu sửa nhập ngài nắng liền pên,
 Tin sửa như luồng bên tiếp cánh,
 Nạp sửa ngòi như én kéo mon,
 Sloong rặc như luồng giao lạ lúng!*
- 630 *Nàng tòi au nhi đống khẩu mà,
 Sloong cần nắng thăm hoa tó nã,
 Mà xấu câu tẻ cạ slắc cẳm:
 "Chùa khòì cụng bấu lừm cẳm khào,
 Hầu mẳng pây bản dào thăm tin,*
- 635 *Câu mì bạn nho sinh Lưu Đài,
 Hăn quan nghĩa ân ái pjết sluong,
 Rụ lè slổ thượng phương hầu hợp,
 Khoãn phiêu mùa Mẻ Bioóc đính tiên,
 Dậu ná pên nhân duyên mặc slổ,*
- 640 *Bân đĩn cỏi au pjá sửa thắng,
 Cần đậu cạ ná sluong cỏi pjá!"
 Nhi đổng rắp đườì á liền pây,*

[tr.299]

- Oóc thắng quán lâu tây Ngân Há,
 Vừa rộp bạn pỉ cá lương quân,
- 645 *Pắt vài mùa háp phừn mà quá.
 Tiểu đổng tham quan cả pây tầu,
 Quan pây vài phương hầu quây xấu?
 Khòì tẻ cạ slắc sự tri âm,
 Chùa nguộc nàng Hán Xuân kim quý,*
- 650 *Phác cẳm khòì cạ slị lương quân,*

- Ơn pĩ mi sương thâng rụ bầu?
Vườn bioóc hác dú slấu thâ mềng!"
Lưu Đài củ pác khan chẳng cạ:
"Rụ lè mà hết mưu gian tá,*
- 655 *Phuối chà rà tè đá cà này,
Tàng xấu rà tè pây hấu khoái,
Đá mà cằng rạc rại tùi thân,
Mình nguộc như đao bân nưạ vạ,
Rà như mềng kẻ nhả sơn xuyên,*
- 660 *Ca rộc bạn nằng tiên rừ đẳng!"
Hăn cần khỏ chiềng cằng them pườn
Tiểu sứ đẫy nghìn sương chẳng cạ:
"Au sừạ mà hấu cá táng tàng,
Sừạ nấy sừạ khao bang nả mặc,*
- 665 *Đẫy hăn quan khỏ khát hàn cơ,
Nằng lè mi vẫn xưa Mè Bioóc,
Hiện hấu pjềng khân lược lựa đan,
Khòì au sừạ hấu quan tháy nả,
Bầu chữ noọng chiềng cạ nả slai,*
- 670 *Ong điệp thà xuân khay mi slí."
Lưu Đài chỏi noọng nhi khao bang:
"Bầu cảm au sừạ nằng lội noọng!*

[tr.300]

- Nằng lè đẳng slang trọng lược quan,
Rà lè slị xiên ban khỏ khát,*
- 675 *Xo cần kìn slắc pát dưỡng thân,
Xo học thông thánh nhân slắc dữ,
Ca rộc ước bạn slứ đuổi tiên,*

- Còi au sửa siểu niên mùa pjá,
Xưa thánh nhân câu vì ná slai,
- 680 Câu vì: Nhân tham tài nhi tử,
Điếu tham thực tặc thủ nhi vong.
Khò khát lợi them mong oóc pác,
Còi au mùa thâng các pjá nạng.”
Tiểu slứ cạ pỉ quan mọi đoạn,
- 685 Nừa bân đao Ngân Hán mùa nam,
Kim ô chại tây san tốc lỏng,
Lưu Đài củ pác slắng slứ mùa:
“Còi cạ nạng khô chua noọng hán,
Còi slương rà cơ hán đuổi thoi,”
- 690 Pắt vài mùa thâng nơi cung quán.
Tiểu slứ thâng vườn hán cạ nạng:
“Sửa khô pây hẩu quan lại chổi,
Ngự phủ ná cảm hội sli xuân.”
Đát mà nguộc kinh trâm noọng á,
- 695 Slổ sinh lỏng vật vạ piết slương,
Chuồnc tẩu tẻ cáp gương kéo slấu,
Dậu cạ mi chồn máu kẻo tông,
Lang đạng slỏ mẽ bân slinh oóc,
Cừn vắn nòn chường bioóc xuất phăn,
- 700 Rụ slức nghìn toóc vắn Lưu Đài,
Thai thai câu kết nghịa bấu tha,
Nả táng mì co hoa hác dú,
Dậu nhược cần quân tử slư ha,

[tr.301]

Siểu răng slự khẩu nà gia bản,

- 705 *Mì kin tề kin thuận kì hầu,
Cần khổ pây tỉ hầu cụng khổ!
Tại số sinh thượng lộ mừng bân,
Thiên cao địa dậm moòng xiên trượng,
Nàng hác điep đâu toọng pjầu ngài,*
- 710 *Pò mề thuận tăng lai bấu cạ,
Cừn vắn nàng hóng thà nho sinh.*

*

* *

- Lại cạ đoạn đế kinh pửa tỉ,
Thào mộc ngát đản trí nở phong,
Ngọc hoàng khay tu bân lồm loọng,*
- 715 *Lôi minh tiếng vạ roọng nắn bân,
Sứ điep kéo phân vắn như bĩ,
Lục luồng khừn vận thùy cừn vắn,
Khừn cống dùa Lôi Âm tẩu phạ,
Đường Vương vua thiên hạ kính bân,*
- 720 *Vua cha phân tóc lông hạ giới,
Dân sự dày khẩu phải mùa màng,
Ngư phủ hội bến giang các hát,
Khẩu nặm đây đây mặc lều lai,
Nhân dân cần dự khai mừng toọng,*
- 725 *Y táy tời vua Thuấn vắn xưa.*

*

* *

*Lại cạ đoạn khôi chua noọng á,
Cừn vắn dụ đâu sốa puồn nần,*

Phác sửa pây hấu quan lại chỏi,
Ná mì cầu chắc đuồi mình hây,

- 730 Mì pích tề bên pây tó nà,
Cỏi đu quan hình cạ pên rừ,
Nàng cân ngân khẩu mù pêng há,

[tr.302]

Au pây hấu bạn khoả dự kin;
Vần quặng nguộc thân xinh lá chạ,

- 735 Lục noọng pây đuồi à dầu tin,
Chúp hoa cấp mjằm kim tèm doóc,
Phuong phi ám mùi bioóc xạ lan,
Kinh nùng sửa đào đan lạ lúng,
Njư mù nhận kim bóng táy tiên,

- 740 Hán Xuân bước chân khoen liễn oóc,
Càm tin thâng vườn bioóc phù sa.
Lưu Đài quan pây nà mà quá,
Rắp căn giữa bến nước Đào Nguyên,
Mình nàng hãn sliểu niên xãm đất,

- 745 Hãn quan nùng sửa khát cực thân,
Tha nà ngòi thanh tân ngo ngãng,
Bời pên khô cơ hán ná đây,
Chấng pên cần phiêu pây vô dụng.
Nàng cạ đuồi nhi đổng nô gia:

- 750 “Pây tòi hấu khẩu mà tề cạ.”
Ngài thôi pì khuát nả goặng thân,
Vần vèng mì tin thông chùa bioóc,
Lưu Đài đặng ngoại noọc lơ vợ,
Pác cãng mù cãm hua chúp pác,

- 755 *Nhằng lo nằng nả mặc hất chan,
Cảm tin toọng tốc tàn hác chẳng,
Tiểu sứ phuối slung lỏng cảm đây,
Lưu Đài quan khẩu pây lãng noọng,
Hán Xuân nằng tún roọng pì quan:*
- 760 *“Khuyên mùa lợi Khổng Nhan táng bản,
Vần nấy ẻn ngộ nhạn vườn tiên,
Ngư phủ rắp Đào Nguyên tinh cốt,
Pì pên cần học tó sliêu niên,
Hấu rà xo kết duyên dá phụ!”*

[tr.303]

- 765 *Lưu Đài khan thánh nự mình nằng:
“Hết rừ nguộc khao bang phuối chả,
Khòì pên thân lục pạ khô lai,
Chiêm eng pò mè thai chẳng đát,
Thôm nà tằng mạy mác nhà đĩn,*
- 770 *Lục pạ cần cheng kin pây thuốn,
On sláy mà hết mựn liệng vài,
Xo kin đường vẫn thai đu roọng,
Nhằng pỏ như kim toọng lếch kang,
Cầu chắc lục lia hương pây mựn,*
- 775 *Thảo mộc rừ cảm lộn linh lãng,
Bioóc hom sliêu cà răng chỏn quý,
Tời táng xưa mì vì ná sai:
“Cầu án thảo hoa khay khâu phí.”
Hán Xuân khan: “Lưu Đài lợi sluong!*
- 780 *Dấp kén lìn đuồi hương lan xạ,
Lìn đuồi quê sơn dạ cẳng hom,*

Cần thể như điệp ong hài hổ,
Nào cầu chắc bioóc rời dú hầu,
Vạ bản thí hầu cầu chẳng chắc,

785 Bioóc phong mềng rộng rập mi mùa,
Sửa đào cấp sửa lộc pên vạ,
Đầy hãn sị cơ hán rà yêu,
Khò bầu quá Thuán Nghiêu tời cổ,
Thuán pên cần khốn khổ xiên ban,

790 Hấy nà núi Lịch Sơn canh điền,
Bản nhằng tạy tướng hiền đây kin,
Vua Nghiêu khá lục nhinh hạ giá,
Nhằng đây tị thiên hạ hết vương,

[tr.304]

Sloong rà côi ngòi gương thượng cổ!"

795 Lưu Đài quan học lộ chẳng khan,
Pác cầng ngậm mà đang mịt mùng,
Câu vĩ cần khốn cúng bản cô,
Kẻ khò đây ơn vua kỳ lẩn,
Mình quan cầng muôn pác đười nàng,

800 Slíp cảm: "Lội khao bang noọng á,
Noọng côi tèo mà slóa lẽ mùa,
Dá mà phuối slai mưu thất luật,
Vật lẽ slam đặng vật của yêu,
Khoong cạ pên chùng đeo táng rập,

805 Lạc phúc cầu tề ước lộn mây.
Của rại hát của đây tầu biển,
Nàng hại ngậm cảm mền hầu căn,
Bioóc đây mà bản căn chiêng cầng,

- Nàng như đao Ngân Hán nửa bán,
810 Khòi như pja chang thôm pạ nguộc,
Kẻ khò ước ngẩn moóc khỏn hần,
Bioóc đây mà bấn căn them sấu,
Yêu cả rình kiếp máu bấu đai,
Lạc phúc ước mền hai nửa vạ!"
- 815 Hán Xuân nghìn cảm cạ chẳng sluong,
Nhúm khua nàng Ngô Bươn ngòi nà:
"Noọng mi toọng chan chá nhằng bán!"
Mình nguộc khay au ngẩn hấu cá:
"Ngẩn nậy của noọng á hất tin,
- 820 Còi au pây dự kin slon dữ,
Ngẩn nậy của lưu chự tung gia,
Bấu mi của chèn phà khẩu nạ,
Toọng noọng dú thực thá thuôn cảm,
Của nậy rà hấu căn hất thảo,

[tr.305]

- 825 Cầu mi toọng gian giào mặc bán!"
Lưu Đài hần Hán Xuân thuôn toọng,
Hư không hác nguợng vọng mừng tông,
Mừ quan rập au ngẩn đuổi á:
"Nàng hần quan khỏ quá nàng sluong,
- 830 Bặng như cần thip hương hấu Pựt,
Nguyện hấu nàng đây phúc xiên ban,
Vần lẳng đây pền quan hoá luồng,
Thí hấu cần khỏn cúng đây ơn!"
Phông mà toọng tư lương táy bioóc:
- 835 "Pì khỏ mặc noọng nguộc dà yêu,

Sluong đuoải tiết lỏm phiêu mùa hé,
Mềng bioóc bấu mì lẹ chụ tang,
Dậu pỉ ná sluong thâng mặc toọng,
Dá pây khua mình noọng khao bang,

840 Bội lẻ slỏ thiên nhan hẩu hợp.”
Lưu Đài khan: “Noọng nguộc Hán Xuân!
Cầm nằng táy pềng ngằn pềng váng.”
Nắc mà toọng sị hán táy phja,
Bấu au ngằn dương nga tách hẩu,

845 Noốc slảy tẻ cấp pậu phượng hoàng,
Quan pặt tẻ pjá nằng lo lọi,
Thân quan ná ngồ chổi cạ rừ,
Tắc nặm khâu phả mùr khôn áp,
Sự nẩy mặc noọng nguộc khao bang,

850 Dậu cạ noọng hết chan ý thụ.
Lưu Đài chạ thánh nự Hán Xuân,
Slắng thỏi quan lương quân liễn pjạc,
Hán Xuân ý mùa các sluỏm hương,

[tr.306]

Lưu Đài mùa rườn chương lằm lạp.

855 Hạ tiết tua khảm khắc canh nông,
Quan hát việc ngoại tồng ná mừng,
Nhằng sự đuoải mình nguộc Hán Xuân,
Lục pjá ngặm mà thân bấu đặng,
Nằng như đao Ngân Hán thiên la,

860 Phóng đày tội oan gia khâu mình,
Khẩu nặm đẫy kin im ơn cần.
Lại thúc lèo cơn lỏm thoảng lạnh,

Hán Xuân nòn thàm mản phòng hương,
Nàng gửi ền pích lương tham khảo,

- 865 Mượn sứ pặt tam đáo thông tin,
Thuồn chia nàng au kim hẩu dự,
Pò mẽ ná chắc sự đuổi nàng.
Ông bà nòn chường chang cừn vèng,
Rụ thức liễn chiềng tiếng tương tư,
- 870 Tình nghìn tiếng slon sự chang trường,
Lưu Đài toóc hẩu táng Thái Công,
Khác nào như càn nặm lỏng khát,
Ông bà nòn đầu các chắng khan:
“Cần mền dú bắc nam quây xẩu?”
- 875 Chang cừn nghìn tiếng nhảm slon sự,
Tua nậy cụng hất rừ nả hiễn.”
Ông bà câng muôn tiển chường ngân,
Xâm khẩu toọng Hán Xuân củ pác:
“Cần mền sị khô khát táng tàng,
- 880 Luầy mà thâng trường chang cợ nậy,
Bấu mì pỏ mẽ cậ cừn vắn,
Rụ rà pây rắp cãn mà liệng?
Cà nậy dú hết mượn sláy quan,

[tr.307]

Slừa khát ngòi kinh đơng riểc rại,

- 885 Lọc hãn ý slương hại cà rình,
Rụ rà rắp nho sinh mà slóa?”
Pỏ mẽ củ pác cạ mừng chôm,
Hẩu cãn tời mền mà tè cạ.
“Slam tời đĩn trường giả châu mì,

- 890 *Sliêu rǎng liệng nam nhi bấu đ̣ây.*
Kim ô vận cốc mạy vừa slán,
Hầu cần tòi au quan mà cạ:
“Mì ông nǎng trường giả châu slang,
Hầu cần pây tòi quan mà các,
- 895 *Ông ngòi quan khỏ khát lai vǎn,*
Mừa cần cạ slǎc cǎm sự tǎnh.”
Lưu Đái ngặm đ̣âu mình chǎng khan:
“Ơn ông mì yêu đ̄ang tua khỏi.”
Khỏ khát ná ngò chỏi tàng rǎng,
- 900 *Cù bả liền tốc lǎng mừa slóa.*
“Quê hương dú bắc nam quây xǎu?”
Lục cạ hầu pò chùa chǎc tin.”
Chấp mừ quan nho sinh lỏng qùi:
“Quê khỏi lẻ dú tĩ Bình Sơn,
- 905 *Chiêm đéch khỏ xiên ban pեն p̄ạ,*
Thôm nà lẻ lũng bả cheng kin,
Chǎng khỏ khát lia hương khỏn cúng,
Hết mựon kin đo dủng slǎc vǎn,
Ơn cần hầu slon vǎn gia giáo.”
- 910 *Trường ông cần khôn khỏ cǎm van,*
Câu cạ đuỏi lục quan học tó:
“Rụ lục dú đuỏi pò pեն rừ?”
Nầu cǎm pây slon slư đuỏi pậu,
P̄jầu ngài lục kin khẩu liệng thân,

[tr.308]

- 915 *Sliêu rǎng sự kim ngân ông bá,*
Pò cỏi liệng lục cá ná lao!”

- Lưu Đài quan tài cao chẳng hòa,
Củ pác chiềng ông bá trường ơn:
"Ông bà mi yêu đương lục pja,
920 Khỏi còi mà hấu hạ kin lằm,
Thân khỏi như nặm noòng luây hồ,
Đày tẻ mùa quê cố ý khôn."
Ông bà nằng lầu môn củ pác,
Hấu cần tợn bôm pát nhò mà,*
- 925 Mọi thức mi nựa pja pên vạn,
Tằng rườn tợn bôm bán kin ngài.
Lưu Đài ngòi chua tai bóng nhụy,
Mình nằng như kim quý phong ban,
Lục pja ngặm mà đàng bấu đàng,*
- 930 Ngòi như đao Ngân Hán nựa bán,
Rà như pja chang sông bến luốc,
Kè khò đày quán moóc khèo đai!
Chấp mừ: "Nai thiếp quan pò chùa,
Ơn cần mi pja nựa bôm bàn,*
- 935 Thi hấu khỏi xiên ban kin pái."
Chấp mừ nặm tha rài như phân,
Quan ná mi nằng bôm lòng quý:
"Thân khỏi khò lai lí linh đính,
Đát toọng lếu đày kin cợ nấy,*
- 940 Gà lộn khẩu im sláy ơn ông!
Khỏi pên thân trư công pết hán,*

[tr.309]

*Bấu chắc tợn bôm bán gia tung,
Pja nựa tợn au lòng thay thày,*

- Ơn cần khỏi xo cây lai thu."*
- 945 *Tầng rườn cũng ngòi đừ Lưu Đài,
Mọi cần nặm tha rải cũng sluong.
Trường ông mi xâm sluong củ pác:
"Lục câu hại au pát khừn bôm,
Tời cần chắc kỳ không khốn khò,*
- 950 *Slống bầu quá Bành Tổ tời xưa,
Lại nhặng mi vẫn mùa bầu hội."
Lưu Đài củ pác phuối phần minh,
Bân cùm hẩu pền kin còi rụ,
Thân quan đếp mọi sự hác than,*
- 955 *Ngài thoi tợn bôm bàn lỏng hồng.
"Chiềng ông khời mùa trường slon slư,
Mùa chiềng ông thánh sư đầu trường."
Trường ông nghìn mọi dường lo âu:
"Sự pền mặc lục rầu đầu toọng,*
- 960 *Pền rặng pỏ tách noọng lục quan."
Lưu Đài mùa táng chang sláy cả,
Âm tình bầu mi cạ sắc câu,
Ơn cần liệng lai thu lều mả,
Sự nầy khôn phít tả vèng pây,*
- 965 *Mòng cạ đầy kin đây lại phụ,
Tội bân vẫn sinh tử cầu sluong,
Trường ông mi yêu đương pây nả,
Việc rườn còi vảng quá pây mà,
Hết cần đá slai ngoa bắt đạo.*
- 970 *Trường ông cần khôn khảo yêu đàng,*

[tr.310]

*Phác ngân pây hẩu quan dự chia,
Lưu đài dụ tu thể hàn đơn.*

*
* *
*

- Lại cạ đoạn thiên nhan hội thí,
Đường vương lệnh sắc chỉ quốc gia,*
- 975 *Vua lập trường Thập Hoà chang động,
Sị nhân như bừa vận mật mềng,
Xốc pi cỏi thăng pan khảo trạng,
Thái Tông mi viết bảng óc treo,
Slíp hả mi lệnh rao công đống,*
- 980 *Lưu Đài quan toọng mừng lặc chỏm,
Cạ quỹ vái sự ông tức thí:
"Khỏi xo pây kinh ký chỏm đừ,
Nông tang khảm tuyết xui vừa khảm."
Slư ông củ pác cạng phân minh:*
- 985 *"Công xình tạy sử kinh rụ roọng,
Việc rườn lè hết toọng cỏi toan,
Khảo thí lệnh thiên nhan mi ký."
Ông sláy liền tức thí hẩu pây.
Hán Xuân nguộc thân hây chắc khảo,*
- 990 *Têm mjàu lang coi đảo khân lương,
Hẩu cẩu oóc tàng luông pây tồn:
"Mjàu nấy mjàu mình noọng Hán Xuân,
Lý ngư vận nhằng tông nặm khái."
Đát mà toọng Lưu Đài chắng khan:*

995 “Sự nấy tội ơn nàng nả mặt,
Ngự phủ ước vả xác pên luồng,
Đao hang nhằng tóc lỏng nậm bioóc,
Phác cầm thàng noọng nguộc cỏi sluong.”
Lưu Đài chạ Ngô Bươn liền là,

[tr.311]

- 1000 Mật mềng roọng chang pá sơn xinh,
Mai túc nở nhụy đeng nhụy đáo,
Nhình chài kéo hôn háo pây tàng,
Quan mùa thàng Tràng An vừa cảm,
Nhình chài tựa bừa vận như cheng,
- 1005 Sị nhân như mật mềng tēm bioóc,
Dù mạ ngát ngoại noọc như xãm.
Lệnh vua xúc lếu nần chuyển vạ,
Slíp há rao thiên hạ khẩu thi,
Mọi cần nùng sửa the mù ím,
- 1010 Pác kin mấu lếu kháu như tiên,
Lưu Đài khô xiên ban sửa khát,
Pạ môn dặng ngoại noọc khẻo ghẹo:
“Mạ bột mò ý bụt cà rinh!”
Đát mà toọng nho sinh chẳng hỏa:
- 1015 “Thân khôi ý khô quá ngộ rừ,
Hại hấu khôi khẩu đư chòm lìn.”
Duyên số quan toọng rụ thông văn.
Lệnh vua rao slíp văn khẩu trường,
Thần bút ná cẩu nhưòng phú thi,
- 1020 Lưu Đài quan quá ư toọng sáng,
Slíp văn thi độ trạng bằng văn,

Ná mi mất chừ rãng sắc ý,
Văn nhân chủng nho sị cầu đang,
Slíp vẫn khừn trạng quan chòi chòi,

- 1025 Mọi cần kéo mà hội khẩu chòm,
Cần nầy bân hấu mền ý nghĩa,

[tr.312]

Duyên số nhằng mi tái lại slua;
Đế vương tòi au mùa ngòi nà,
Phủ huyện dú bản xạ quê hương

- 1030 Lưu Đài tâu đế vương mọi đoạn,
Túc sị vua phong Trạng hấu quan,
Tán vàng lệnh vua ban hấu cá,
Hấu coii ấn thái nhà hoàng y,
Sắc phong trạng nam nhi lục phủ,

- 1035 Lệnh vua hấu cai phủ Bình Sơn,
Cấp lệnh hấu trạng nguyên cai quyền.
Bân tố hấu tướng hiến pên kin,
Vua ban mạ an kim hấu khúy,
Lại thường slíp noọng nhị sliểu niên,

- 1040 Lé cần lé mi duyên yếu điệu,
Khòì nhìn hấu hấu Trạng chậu bàn,
Lại ban ngân sloong hòm túc thí,
Hấu Trạng mùa quê tì tị dân,
Vua mời khẩu kin bôm phủ đáng,

- 1045 Trạng nguyên đày nằng háng đầu vãn,
Họp mặt thuận tướng quân cầu cảm!
Đế vương ngòi hãn trạng thanh xuân,
Chòi chòi như bioóc phong đương sị,

- Vua slai mùa quê tĩ lập cung,
 1050 An cư còi hồi binh mà châu.
 Trạng nguyên quĩ khấu đầu lạy vua:
 “Quê pjạc lia hâng thu vèng tả,
- [tr.313]**
 Trước lễ điếp đĩn nhả tu lâu,
 Khòì xo lạy tông thân tái hói!”
- 1055 Đé vương nghìn cầm phuối mừng chòm,
 Viểt lệnh hâu cai quân chết pác,
 Chết slíp nhựng mạ ác hồng mao,
 Đé vương mi lẹng rao các xạ,
 Binh Sơn nhựng khúy mạ nặm mường,
- 1060 Ép dân phu hết tàng slam slào,
 Vua tẻ slống Trạng báo mùa quê.
 Lưu Đài ấn vua phê chỏi chỏi,
 Cản hâu tẻ cảm chỏi thiên nhan;
 Trung thu và pền quan tọa triều,
- 1065 Trạng lạy vua tẻ tèo hồi hương,
 Vạn tuể tâu đé vương liễn pjạc,
 Vãn vụ dảng sloong vác mừng chòm,
 Đàn sắt ngòi xinh hăn như bừa,
 Quan óc thâng háng phố ngoại môn,
- 1070 Vui hơn cảnh Thiên tôn cầu đàng.
 Tiết bioóc chùa xuân hoáng lòm xui,
 Quân kéo óc thâng nơi háng phố,
 Chung kim dóng hành lộ tiếng vang,
 Tiểu hâu thư coi làng pây cón,
- 1075 Sloong bường kéo dủng dủng háp kim,

Chết pác nhựng quân tinh sửa nậu,
Cầu tẻ cảm khẩu xấu quân vua,
Hàng phố hé khô chua ngòi bông,

[tr.314]

- Trạng nguyên nằng chang foọng như đao,
- 1080 Kinh ký thuận báo slao toọng ước,
Chòi chòi ngòi như nguộc đao bán,
Mèng tím bioóc vườn xuân khêu slấu,
Nhòng slổ slinh tua cấu lạc mùa.
Trạng nguyên dục quân vua liền lạy,
- 1085 Vần lãng mùa thâng sláy Nam Nga,
Pỏ sláy dú tung gia mừng toọng,
Mè sláy quét mọi hoòng chang rườn,
Khi nâng quân đế vương mà lợt,
Trạng nguyên thâng vườn bioóc ngoại môn,
- 1090 Quân vua sắp slí phương bốn pé,
Trạng nguyên lạy pỏ mẽ chỏ slư:
"Liệng khòì đẫy lai thu slống mình,
Vần đày ơn triều đĩnh đế quân,
Tợn kim ngân tèn công sláy pỏ."
- 1095 Tức thí tợn bôm bản pja nựa,
Oóc thết quân rườn chùa đế vương,
Bàn tiệc hìn quỳnh tương khuyên mời,
Pỏ sláy củ pác phuối chòm khoa:
"Cầu liệng cần đày tua lục pja,
- 1100 Đày độ bãng thiên hạ đế vương."
Lưu Đài lạy gia chương sláy cả,
Mè sláy củ pác cạ chẳng khan:

"Pên pỏ nhụng khôn ngoan độc slảy,
Bầu cạ hẩu slắc ý văn thi,

1105 Cà nẩy chắng chồm khua ha hả."

[tr.315]

Mượn sứ thâng noọng á Hán Xuân,
Chắc nguộc nhằng slương thâng rự ná?
Truyền sứ mai mùa cạ thâng rườn,
Trường giả dụ rườn chương toọng mừng,

1110 Slẳm mjàu khàu coi luống oóc mà,
Chang rườn lải chiểu hoa têm các,
Sứ mai chắng củ pác chiềng ông:
"Tần mì cảnh hoa phong dụ lẻ,
Lý ngư xo hội pé pjến luống,

1115 Ớn pỏ mì slương thâng rự ná?"
Trường ông củ pác cạ chắng khan:
"Ớn Trạng mì yêu đàng thâng noọng,
Bioóc phong lẻ mềng roọng mì mùa,
Pỏ chài lẻ ơn vua cứu túng,

1120 Kén đày xo ngại lúng hiên lương,
Chắng đàng ngòi công vương quyền quý."
Pỏ roọng lục Hán thị mà tham:
"Thiên hạ cần đày quan Lưu Đài,
Ớn lục mùa kin pái đuổi cần."

1125 Phong mà toọng Hán Xuân táy bioóc,
Kình nghê lìn ngoại noọc hải bin,
Toọng ước đeo Bát Nguyên cầu chắc!
Pỏ ón khá lục lạc định rườn,
Pỏ chùa dụ rườn chương chắng cạ:

1130 "Phác mọi cảm hấu xá tấu thâng,
Hấu ền nhận hồi cung nguyên đáo."
Sứ mai mùa cạ kháo thâng quan,
Trạng nguyên mừng xiên ban đâu toọng,
Slãm sựa của gửi noọng chua tai,

[tr.316]

- 1135 Lụa ngân cấp mu vài của quý,
Au mùa rập khao bang noọng á,
Trạng nguyên quan khúy mạ như hai,
Bản rườn thuôn nhìn chài cụng điếp,
Vần cón nhặng hết việc đuổi căn,
- 1140 Liệng vài tầng kinh đãm cạ slãm,
Cà nấy chắc đại slãn ơn vua,
Đéch ké vắ cổm hua mặc mặc,
Trạng nguyên mùa thâng các cung rườn,
Như luồng hội Bát Tiên phả luộc,
- 1145 Trường ông đẫy lục nguộc nho sinh,
Chèn ngọc tặt đài kim khuyên mời,
Hán Xuân nghìn cặm phuối chang rườn,
Kình nùng sừa đào đan rùng chòi,
Mjầm kim xuyên pắt lọi tēm thua,
- 1150 Chòi chòi như hoa sen rùng rùng,
Hài hán bước tung phóng oóc mà,
Thoạng ngòi như tiên sa lác ngân,
Quyñh tương chèn nga hoáng slam vắn,
Trạng nguyên cấp vắn đãm thúc toọng,
- 1155 Tựa dường bioóc phông bông pên tôi.
Vườn xuân lỏm pặt xui khẩu táng,

Thung reo tiếng nhạc tàn doanh dương,
Sloong cần như nguyệt quang slíp hà,
Rắp cần mùa bàn xạ hương lân,

- 1160 Lạy sláy thôi rao quân mùa các,
Trạng nguyên khúy mạ ác mùa mường,
Hán Xuân khẩu ngiêu lương che dù,
Lồm pật khẩu ngàn cù sơn cao,
Sloong bường nhụng lục slao thư chúp,

[tr.317]

- 1165 Chíp slảm slừa ngũ sắc như tiên,
Hán Xuân nguộc sliểu nién lạy mê:
“Lý ngư tè mùa pé hài đông,
Pỏ mê slống lai xuân pây nà,
Hâng vẫn còi vàng quá pây mà,
- 1170 Mẻ lục chòm như pja nặm máu.”
Mẻ lục khan cầm hại yêu cần,
Hâng còi mà slắc vẫn vàng quá,
Xưa ví sle thiên hạ mi câu:
“Nự xuất giá tòng phu” mì lệ,
- 1175 Nhằng đếch dú đuồi mẽ liệng khun,
Nểu luông mùa rườn cần hết mã,
Mọi cầm mẽ slảng cạ tè pây.”
Xe mạ kéo một dấy liền oóc,
Trạng nguyên rắp noọng nguộc mùa mường,
- 1180 Mạ dù oóc pây tàng như bừa,
Ong điệp hội xiên lý nước non,
Slí pé lồm pật luông rắp rì
Lìa rườn đẫy cợ slí chẳng mà,

- Nà nặm nhăng song sa như cầu,
1185 Quân quốc nhộn quán cầu như dài,
Nặm mừng tăng Đốc Cai tổng xạ,
Mu vài mà oóc nà mừng quan,
Trạng nguyên củ pác khan chẳng ạ:
“Chiêm đếch khỏi pền pạ bản cô,
1190 Dờ nấy đội ơn vua thiên hạ,
Đày tèo mà bản xạ quê hương,
Trước lễ ơn nặm mừng thầy thầy.”
Hàng xạ cung khâu lạy ơn ông:
“Tua khỏi cung lương dân vẫn còn.”

[tr.318]

- 1195 Trạng nguyên củ pác ón chẳng nai,
Thôi đoạn khả mu vài kin lấu,
Xạ nưa tăng xạ tẩu cung mà,
Tăng rườn nhi slíp và mừng ngòi,
Liền tặt mì ăn nọi ăn luông,
1200 Lại tặt mì tiền môn tu hậu,
Đâu chang mì cần hầu thư keng,
Bường lảng tặt thôm sen tây hổ,
Tu còn tặt mọi đồ tiền quang,
Lại tặt mì hàng ngang hung khâu,
1205 Tặt mì tỉ lục tẩu khun mu,
Tặt mì sân củ du tập mạ,
Lại tặt mì phổ xá chợ phiên,
Bản tỉ cụm tứ tuyên khay háng,
Thiên hạ châu bạc vánh kim ngân,
1210 Trạng nguyên đây cai dân tháy chùa,

*Slam môn khay khẩu số au chèn,
Nỗ gia cấp rườn eng bấu án,
Phua mìa dú chường vãng như tiên,
Y như đao Bát Nguyên thượng lộ.*

1215 *An cư quân rườn chũa hồi hương,
Trạng nguyên chạ song phương chư tướng,
Slam pác ngằn oóc thường bác quan,
Công khò cần pậu tàng mà dài,
Chư tướng đẳng sloong phái mừng chòm,*

1220 *Mọi cần lay thân ông liền pặc.
Trạng nguyên kết nả mặc pên tôi,
Tựa như tiết lồm xui mùa bioóc,*

[tr.319]

*Tu lấu cần khẩu oóc như dài,
Chang rườn nhộn nhìn chài hấu hạ,*

1225 *Kèn nhặng slao slíp hả chậu bàn,
Mặc nả them dung nhan sắc số,
Một phít ơn rườn chũa đế vương,
Lý ngư piển pên luồng lại tặt,
Mì vương thần chũa nả cao hô,*

1230 *Thiên hạ mọi cần đu mừng toọng;
Thân họ thuận pĩ noọng áo a,
Mọi cần lẽ kèo mà êm sốa,
Slíp cầm củ pác cạ rườn câu,
Cùn vẫn đếp khát chầu lẽ dù,*

1235 *Bươn chết câu nhằng chứ lai lô,
Kin lấu ná lờng cò lặc hảy,
Bân sluong chẳng lại đày tèo mà,*

- Trạng nguyên tún chiềng qua bốn pé:*
“*Khòì như pja nặm pé hải đōng,*
- 1240 *Xo kin đĩn nước cấn khôn tẻo,*
Dờ nậy ơn thánh triểu đế vương,
Thân họ ý nhằng slương đầy cậ,
Lìa tả sle cợ nậy lếu háng.”
Hán Xuân dú cung ngắn óc roọng:
- 1245 “*Khòì pեն cấn táng chổn việן lầ,*
Bấu chắc pjết tông thân pjòm nầ!”
Mọi cấn khan rạ rạ ơn nằng,
Lại thòi tợn bôm bàn túc thí,
Mọi cấn lầu liềן lĩ slay slư,
- 1250 *Ám toọng ná chúừ mùa lòng lằng,*
Thòi thông slự họ háng truyềן cắ,
Lầu slay moòng lếu nằn tềm slóạ.
- [tr.320]**
Kỷ cấn au nà cà vằn xư,
Họ háng lo quá ư đầu slắy,
- 1255 *Chắc mắu thằng vằn nậy còi mà,*
Mọi cấn mọi riệc cấn óc pác,
Lầu slay liềן bắc bác slai ngoạ,
Xao cheng kin khắu nà đạỵ đắng,
Pừa cón khỏ cơ hán cầu slương,
- 1260 *Vằn nậy ơn đế vương chúừ trọng,*
Tông thân thuồן pì noọng chiềng quan:
“*Tua khòì ngòì mi chạn thay thắy,*
Đậ Trạng pắt tội đầỵ chậi thạì.”
Trạng nguyên củ pác nạì chắng cạ:

- 1265 “Slíp cảm ơn tông pà dả cô,
 Dá pây thù căn lo vật vạ,
 Căn rà sinh đạo là như phăn,
 Khẩu nà của lưu thông vận chuyển,
 Tỏi kin tỏi lại chuyển hấu căn,
- 1270 Slương hại căn chướng vì từ khỏi,
 Bấu thù răng pắt tội dá lo.”
 Thân họ đày ún cò lạc mừng:
 “Đội ơn ông cứu tủng xiên ban,
 Cảm che chẳng pên quan rộng rại.”
- 1275 Mọi căn chú ơn pái kéo mùa,
 Quan thoạng điếp vẫn xưa miếu slán,
 Hành lý oóc noọc tọng pây đư,
 Khay thin hăn hòm slư lâu lâu,
 Slíp pi nhụng pên cáu thậm linh,
- 1280 Thiên hạ hăn trường biên chẳng chắc,

[tr.321]

- Thôm nà tàng mọi thức tẩu đĩn,
 Ná mi cầu cheng kin của cá,
 Trạng nguyên tèo mà slóa lo toan,
 Căn chan lẻ rắp chan vô phúc,
- 1285 Mì đức lẻ rắp đức slổ bân,
 Kim ngân của lưu thông mặc thờ,
 Vẫn cón rà khôn khổ hơn căn,
 Chực của hấu nhặng hăng sle thả,
 Ón tọn đơ hoa quả bôm bân,
- 1290 Lập miếu chùa Vân Nam slam slảo,
 Mừng ngọ đeng ngọ đáo phương viên,

Mặn tào nở lượng bên sloong fạc,
Sư tử cấp nghê hạc luồng queng,
Bích ba mì ền anh bên chại.

- 1295 Trạng nguyên quan Lưu Đài báo công,
Tợn au bioóc quý xuân hoa quả,
Phua mia sắp chạng mạ liền pây,
Bân nội ngút phả mây che cà,
Quân quốc tấy chạng mạ như cheng,
- 1300 Tãng ni khâu toóc kinh chang chũa,
Kim ngân cấp vóc lựa nhụy hoa,
Chông khánh moòng dân ra chuyển vận,
Động thâng các giới slấn thiên nhan,
Lồng hội chũa Vân Nam lộn lạo,
- 1305 Tụng kinh bách số hiệu chi ân,
Trạng nguyên cấp Hán Xuân khâu qui,
Cúng chũa đầy slam lí hả vắn,
Háng phố pắt vài lăm pây khả,
Bôm bàn tặt thương há tẩu nưa,
- 1310 Vương thần hiến chền chua mừng toọng,
Trạng nguyên kết bạn noọng Hán Xuân,

[tr.322]

Lục lùa còi báo ân mọi sự,
Slam vắn tu phong vụ lỏm xui,
Trạng nguyên tèo mùa nơi chường bioóc,

- 1315 Bác quan châu ngoại noọc như dài;
Xuân đảo pác hoa khay nở nhụy,
Trạng nguyên đầy phú quý ơn vua,
Phua mia nằng tức cờ tó nả,

- Nâu cảm nhụng vọng lịnh che lỏm,
- 1320 Chèn ngọc tặt bôn ngằn rùng rùng,
 Mậu đản phong nhự ón mi duyên,
 Túc quý hội cung tiên khèo tặt,
 Pừa cón lều kin đác nòn dên,
 Lý ngư hoá pền luồng cầu chắc,
- 1325 Hán Xuân noọng pài tặt đũa phua:
 “Noọng mi nguyện vẫn xưa mẽ bioóc,
 Tây Hán khân noọng nguộc khừn bân,
 Sương pỉ noọng một tông dú slấu,
 Sloong rà slổ tua cầu bân chia,
- 1330 Lều đĩnh duyên phua mĩa quắc vạ,
 Khân lại tốc đạo lả mùr quan.”
 Trạng nguyên củ pác khan: “Lộ noọng!
 Vẫn cón ngợ bậc toọng căn đái.”
 Đét chỏi bồng thiên thai cừu túng,
- 1335 Bân ý nhằng pừa rùng pừa đấm,
 Thế gian lả chắc căn rừ dường,
 Phua mĩa đạo tam túng kỷ cương,
 Họ hàng tầng hương lân bản cón,
 Qui thuế tả mọi dường viếc rườn,
- 1340 Vẫn kin lấu slay slưa hí hạ,

[tr.323]

Phán chắc hấu bản xạ hiển cai,
 Mì phán chắc đương chài ông huyện,
 Mọi cản đầy pền tiếng ơn quan.

*

* *

- Lại cạ đoạn Tần vương tòi công,
1345 Chiếu slư thâng nước Tống nước Lương,
Chiếu chỉ khóp mọi phương chư hầu,
Mọi nước mọi mà châu đế kinh,
Ná mì tẻ hưng binh slác dạc,
Mừa tiến công vua Hác Tần vương,
1350 Nước hâu tẻ nhiều nhưong binh mạ,
Tần vương quân mạnh quả oai kinh,
Binh mạ nhưng quân tinh anh hùng.
Slíp pét nước chư hầu đế quân,
Mì chiếu oóc mà thâng nước Đường,
1355 Hâu tiến công bạc vàng miêu kim,
Tạp vật nhưng cửa tinh pét hán,
Mọi thức đúc bằng váng pên tua,
Đẳng hạng hâu mì đo lạ lũng,
Thái Tông ngự ngai lũng piết puồn,
1360 Kèn au khóp mọi mường các xạ,
Nhân dân đảo cô quả linh binh,
Mọi rườn hả chèn kim tráng kiệt,
Thiên hạ lo xam xiết tư lương.
Khóp thuồn tăng quan luông pjom nả,
1365 Đường vương vua phán cạ các quan:
“Tần vương tàng Ngân giang xiên lý,
Chỗn cao sơn hải thủy thậm quây,

[tr.324]

Cần hâu tẻ chịu pây rụ bầu?”

Triều thần phục vọng châu tâu vua,

- 1370 Vạn tuế tâu tung hô chang phủ:
 “Loạn lè cõi dụng vụ lo răng,
 Trị lè rà dụng văn đao bút,
 Chúng mền an mọi chức tằng lai,
 Nhược cú lệnh vua slai khôn chối,
- 1375 Tức slác sle tua khòì xoi quân,
 Nhược viéc pây cồng Nồng quây quàng,
 Viéc nấy sle lạo Trạng tằng văn.”
 Đức vua tình mọi cảm lẹo dá,
 Slác chỉ mùa tòi cá Trạng nguyên,
- 1380 Slai sứ pặt sơn xuyên mùa lọt,
 Xá nhân thàng vườn bioóc ngoài môn:
 “Ông Trạng viéc đế vương cấp cần!”
 Mời xá khừn chường lúng kin ngài,
 Kim bôi hiến chẻn trai khuyên mời,
- 1385 Xá nhân kin lều lai thoái bán:
 “Ông Trạng lệnh thiên nhan vua tòi.”
 Sứ giả phít tái hồi tèo mùa,
 Hoa liệu phong tấu nưa hom ón,
 Trạng nguyên mùa điệן lúng châu vua,
- 1390 Đức thánh ngự chường chua phán cạ:
 “Trạng pây viéc thiên hạ cồng Nồng,
 Hảu mền an vạn dân thái bình,
 Slam văn luận triều slán ná cẩu,
 Khẩn nhặng đảy lục câu cậ cái.”
- 1395 Trạng nguyên lạy điệן đái thiên nhan,
 Vương sự bắt từ nan khôn chối

[tr.325]

Bấu mi tàng khâu khuôi lều pây,
Tàng bốc ngút phả mây lồng hán,
Cần rầu chắc kỷ vạn mất thân,

- 1400 *Slưa khao kin thuồn cần khỏn quá!*
Tàng nặm mi thùy xá tẻ lừa,
Thiên hạ cần kinh cò pây quã.
Vua Đường lo đoạ slường khôm lai,
Đường vương ngự nưa ngại chẳng cạ;
- 1405 *Trạng nguyên khâu tâu quá tung hô,*
Khấu đầu lạy đức vua liền pjạc,
Mùa cạ khèo nả mjạc chắc tin,
Trạng nguyên pít kinh kỳ tái hói,
Khữn mạ lều bấu phuối piết puồn,
- 1410 *Mềng roọng bông đét lương tăng ngản,*
Quan mùa thâng nả táng vườn tiên,
Hán Xuân nguộc sliểu niên óc tòn,
“Vua mi viếc rãng chàng tòi pây?”
Quan cạ nguộc thân hây nậu bioóc:
- 1415 *“Vua hẫu pây tiến cống Tần vương,*
Noọng còi chực tu rườn dú thả,
Pĩ pây viếc thiên hạ đế đố.”
Hán Xuân nguộc khôi chua lo đát:
“Khâu khuôi tàng sơn nhạc lều lai,
- 1420 *Nghìn ngát chồn thiên thai nhựng moóc,*
Vần hâu chẳng đảy lợt tèo mà?”
Trạng nguyên cạ: “Dương Nga lợi noọng,
Pĩ pây sứ viếc trọng đế kinh,
Thiên số mặc bản đĩn Mè Bioóc,

1425 Noọng cỏi chực dú các rườn chương,

[tr.326]

Lại mi việc đế vương pây sủ.”

“Dú rườn vắn tóc mưa ý puồn,
Sơn cao ngát phả lương nghìn chúng,
Ná mi tướng anh húng pậu tàng,

1430 Mi sự rằng cầu tang hẩu Trạng?
Noọng hác lo mọi đoạn slầu tây,
Chiềng pì noọng tẻ pây nhật chính,
Dậu vua tăng triều đĩnh cạ rừ,
Phua mìa duyên tương tư yêu dẫu,

1435 Bán đin tẻ phẩn hẩu pjom rườn,
Cạ luận slư đế vương thông việc,
Tèo mà vua ná sliết cỏi toan!”
Trạng nguyên tình khao bang tức thí:
“Noọng tèo pây đuồi pì ý đây,

1440 Slẳm slựa rà tẻ pây hành lộ,
Viết bản tâu thánh chúa thiên nhan,
Phua mìa đạo tao kang khôn tả.”
Đường vương vua phán cạ mặc mừng,
Tèo mà ý mi công noọng nhỉ,

1445 Slam vắn hìn điện trí quỳnh tương,
Trạng nguyên rao nặm mường dú thả,
Quan nằng sắp dù mạ liền pây,
Hán Xuân slắng cầm đây tá tái:
“Phép vua khôn chối ái việc quan,

1450 Lục tẻ pây pậu tàng đuồi pì.”
Tá tái liền tức thí mừng chòm,

Mời lục hiến bàn bôm côi pạc,
Sloong vắn hĩn đện các chỏm khoa,
Trạng nguyên lòng lạ vua nưa đện,

[tr.327]

- 1455 *Binh mạ sắp mọi mền như xãm,
Vua tợn lừa sơn đãm tướng vãng,
Mái chèo sắp sloong háng chung queng,
Lừa tạc nhựng ý đeng chòi chòi,
Hua lừa tạc nhựng tối luồng fi,*
- 1460 *Sạp lừa oóc vắn vi nả nặm,
Kim ngân của thượng đĩnh mì biên,
Phân phó hẩu Trạng nguyên cấp pi,
Trạng nguyên cấp noọng nhì khao bang,
Tàng hâu cỏi lo toan chực minh,*
- 1465 *Kim ngân của triều đĩnh mì lai,
Án mì hả pác lai lừa đáo,
Kèn au nhựng lục báo táy căn,
Quân sắp lừa sơn đãm slặng slặng,
Slam vắn yển phủ đấng chỏm quan,*
- 1470 *Trạng nguyên chào thiên nhan liền oóc,
Slán kim cấp dù lục điềm lương,
Quạt vạ che song phương như bông,
Trạng nguyên nằng chang voọng như đao,
Nhình chài thuồn báo slao toọng ước,*
- 1475 *Màn che khớp dù lược lải luồng,
Dù kim che sloong phương phổ háng,
Thẻ ngòi y tựa ền anh quân,
Kèo pây như mật mềng pừa chại,*

- Bách quan nhộn sloong phái phân vân,
1480 Hán Xuân khẩu liện ngân luồng tỏa,
Mũi liện diềm long xá luồng queng,
Mặt nả cứ ền anh thượng tiến,
Lồm pật moòng vận chuyển lao xao,
Cốc kim cấp hồng mao kim cúc,
1485 Vẹ hạc mi mọi thức dù xinh,
Pác muôn nhựng quân tinh phù giá,
Xáp chạng lè xáp mạ xáp cờ,
Quân hát châu sloong bường rập rĩ,
Đàn sắt cấp đàn chí đàn cheng,

[tr.328]

- 1490 Thiên hạ các chư doanh oóc dỏm,
Slấp quân pây sloong voòng hành binh,
Sloong bường nhựng lọ kim rừng roảng,
Bjảm kèn thoi sloong háng nần nờ,
Roi son quất tẩu nưa hành lộ,
1495 Phân vân ngòi như bừa bươn slam,
Chánh sứ chúa Trạng nguyên liền lả,
Trạng nguyên cấp noọng á khẩu lừa,
Các quan quân rườn vua tợn tòng,
Kèn loa tiếng vận hóng nần bần,
1500 Kèn sáo moòng lếu nần nả nặm,
Chang vắn bông đét chẳng lồm xui,
Ong điệp bên kết tời Ngân Há,
Chư quân chạ phảng tả tẻo mùa,
Trạng nguyên nằng chang lừa như bioóc,

- 1505 *Trạng nguyên lạy slán lược uy nghi,
Nả nặm lỏm phong xuy bát vận,
Quân thùỳ kê sửa tận chẳm lừa,
Lưu Ly bển voòng chua lai láng,
Hoa liệụ nờ sloong háng đũa phông,*
- 1510 *Tứ quý vận thu đông bấu slán,
Mật mềng roọng đạì ngản tiếng xâm,
Vằng vặc pạng lừa ngân một dải,
Lý ngư hội nặm khái tông đũao,
Vân trượng ngắì sơn cao khôn lợt,*
- 1515 *Cừn vắn nổi cậụ lợc giang biên.
Trạng nguyên này đàn tiên nả nặm,
Quan tấỳ khốì giới đặì đĩn vua,
Lại mì đĩn Hung Nô xiên lý,
Tứ pé nặm hải thùỳ vằng xính,*
- [tr.329]**
- 1520 *Nước pển nhựng quân tinh Nồng Hác,
Mền oóc lìn đôn thác cừn vắn,
Nước mển nhựng sửa đẳm sửa dải,
Pây tàng dỏm nhựng hái lợt tin,
Báo slao cắì nhĩnh chàì vui slủ,*
- 1525 *Đầy hắì quan pây sứ kẻo chỏm,
Khua tiểụ quốc tri âm vậụ lại,
Lừa Trạng chèo lỏng khái phù sa,
Lỏm pặì nặm phong ba pé roọng,
Bươn nâng pây thắìng chỏn Thụỳ Giao,*
- 1530 *Nước mển cần hũa kháo như bioóc,
Trạng nguyên cắì noọng nguộc ngòì hắì,*

Mọi cần ý pên cần sự lạ,
Slíp pét pjac lỏng phà dương gian,
Hua khao nhằng pà đơng toọng mẽ.

- 1535 Lừa quan lỏng thāng pé bển tiên,
Ngòi hăn nặm Thủy Nguyên lỏm roọng,
Slam slíp kha mà pjom voòng lương,
Quan chại hăn slí phương mịt mùng,
Thāng mển bấu mì tởng mì nà,
- 1540 Ngòi hăn nặm phong ba lai láng,
Sloong bường ngòi phja đán thām slung,
Lỏm pật moòng mênh mông dà hàng,
Hoa liệu phông bích slí chi,
Hoa liệu cấp vặc viển slán lạn,
- 1545 Linh cặng lìn nà đán ngao du,
Xao xác như cần khua chang pé,
Thanh thao ngát bốn pé slí phương,

[tr.330]

- Lỏng đến pé Vụ Môn xiên lý,
Lục luồng khừn vận thủy tấu thiên,
- 1550 Nặm luây mùa cừu tiên thiên túng,
Xuân thu mùa chuyển khừn nưa bân,
Slam pi nặm vận thāng tỉ cẩu,
Cần thể lo mặu mấu hâu mà,
Tả hựu nặm phong ba bân tạo,
- 1555 Sloong bường phà đơng đáo chẵn châu,
Lỏm đá nặm khảu lừa xòa phúc,
Phong ba khẳn nặm pật táy non,
Trạng nguyên cấp Ngô Ban lo đát,

- Lừa quan độ đôn thác phắng sông,
1560 Văn p̣juc ún thoi lôm còi quá,
Chư quân cạ phắng tả kính cò.

*
* *
*

- Lại cạ đoạn Tể Chua Long đáng,
Khữn hải bioóc đạo làng quỹ xuân,
P̣juc chẵn vua Long quân âm phủ,
1565 Nàng slấp liện mạ dù khữn mà,
Chang pé tiếng kèn loa rập riều,
Hải Nguyên tiếng thủy triều nần bản,
Khữn hải bioóc quỹ xuân xiên lĩ,
Slam pi phông nở nhụy thậm khao,
1570 Văn văn tua bản giao về táng,
Mền tún ngàn tỉ vèng thành tỉ,
Pác hoa nở sơn xuyên mà chấu,
Ong điệp bên mà pậu hàm đo,
Nam nự hội xuân thu bấu slán,
1575 Hom tòa khớp tầng ngàn slí phương,

[tr.331]

- Khớp pi nước Long vương khữn tím,
Công chùa thâng bến đĩnh giang biên,
Vừa rập chùa Trạng nguyên hải há,
Công chùa ngòi hãn nả liễn khoay,
1580 Tơ hồng ón xe dây xích thắng,
Cần mển ón bản slóng hâu rà,

- Nàng hóa phép Thiên La khẩu dòm,
 Trạng nguyên chữa báo ón vua phong,
 Nàng hóa phép hư không au cá,
- 1585 Kỳ lân cấp mạng xá tề lừa,
 Nằm vắt khừn tẩu nửa lồm pảo,
 Chang pé voòng đeng đáo phong ba,
 Hắc xà nổi phủ sa pạng nặm,
 Phong ba pộc lừa khảm chang cừn,
- 1590 Mát thuồn tăng kim ngân dào tháp,
 Chư quân lếu thai xác giang biên,
 Hán Xuân lia Trạng nguyên bầu rụ,
 Phua mìa duyên phu phụ pjết sluong,
 Trạng nguyên lỏng Long vương hải há,
- 1595 Phit sle chữa noọng á Hán Xuân,
 Lồm vắt roọng hư không roạn slán,
 Trạng nguyên khẩu kiêu vánh đuổi nàng,
 Công chữa lục Long nhan cực mịc,
 Trạng nguyên quan chắng pjạp khay tha,
- 1600 Bầu chủr nàng Dương Nga Hán thị,
 Ngòi nhụng quân hạ thủy chung queng,
 Đại hồng sửa kết đeng kết đáo,
 Giọng kèn moòng hộn hảo xí chinh,

[tr.332]

- Trạng nguyên quan đầy nghìn khát slảy ,
- 1605 Hét rừ chắng pèn nẩy lợi sluong,
 Phit nâng slán tu rườn veng tà,
 Phua mìa bầu lập cạ slắc cẳm,
 Rụ chắc xa ná hăn xẳm đát,

Công chúa nàng nả mặc cạ quan:

- 1610 “Pỉ pên cần dương gian đạo là,
Hắt rừ xuất pây chạ phương hầu?
Tím tiên rụ pây tầu lạc pé?
Noọng khừn thâng hải tề chang vắng,
Phúc đây ngòi đây hăn chẳng pọt”
- 1615 Trạng nguyên khan: “noọng nguộc lợi sương,
Pỉ pây slứ Đường vương tiến công,
Ngân nga thâng chồn mển độ nòn,
Lồng thâng pé vụ môn slam đáo,
Phong ba sòng lỏm pảo hư không,
- 1620 Thúc lều tận phong ba lỏm sòng,
Tinh có rắp minh noọng chua tai,
Sương căn pọt vẫn thai đây khỏ,
Công chúa nàng và phuối và khua:
“Nựa khao như ngấn chua lợt bóng,
- 1625 Noọng ngờ pỉ pây chồn tím tiên?
Ná ngờ chúa Trạng nguyên pây sứ,
Noọng lẻ lục thủy phù Long nhan,
Mưa thâng Bát Vạn sann hải bioóc,
Đại hải nặm vòng lược lỏm lai,
- 1630 Đây hăn lằm lừa thai án pác,
Phúc đây rắp noọng nguộc khừn mà,

[tr.333]

Hăn khò noọng Dương Nga đây tòi,
Vỉ pên toọng bạc bội đa đoan,
Ốn rà nả pọt quan thai dá,

- 1635 Toọng pỉ nhặng đếp khá rụ đây?

- Cầm hâu lè cạ ngay hâu tình”
 Trạng nguyên ngậm đâu mình chẳng khan:
 “Đại ân tẻ tạ pjom pỉ chịu,
 Sắc lệnh vua Đường sứ cống Nông,
- 1640 Vắn nầy pây ná thảng bán lộ,
 Chúc lè tội thánh chúa thiên nhan,
 Sloong lè lo bách quan chư tướng,
 Slam lè đếp mình noọng Hán xuân,
 Slí lè hiêm hương lân áy náy,
- 1645 Phúc câừ quá phúc nầy on nàng,
 Pỉ xo mùa dương gian đạo làng,
 Dậu rằng chèn bạc vãng tèn công”
 Sliểu nự ngược long âm chẳng cẳng:
 “Khữn dương gian mọi đoạn nhựng mây,
- 1650 Ước hâu rà khữn pây chẳng lợt,
 Noọng ná tham của ngược lục rãng,
 Hãn khỏ noọng sluong căn đầy chỏi,
 Pỉ lá lỏng mùa đuổi Long nhan,
 Ná táy chồn dương gian cỏi lại!”
- 1655 Trạng nguyên đếp nhân ngại tri âm,
 Chẳng chắc nàng Long quân noọng á,
 Câu như pja phảng tà lạo khe,
 Xiên queng rặt cò sle khôn oóc,
 Slầu nầy mặc noọng ngược chua tai,
- 1660 Dậu nàng khả pỉ thai ý slủ

[tr.334]

Thế gian lỏng âm phủ pjết sluong,
 Trạng nguyên đếp tu rườn lặc hây,

Công chúa cạ cầm nấy đuổi quan:
"Mà tẻ mùa điện chang đuổi noọng,

- 1665 Slinh thể hác đất toọng dú puồn,
Mèng bioóc hội vườn hương mi ý,
Cần rầu chắc kỳ lí dào rườn,
Trạng nguyên khâu rèm lương che tán,
Phương viên ngòi điện nhân khao sự,
- 1670 Pé quàng chắc kỳ hâu xiên lí,
Lồng hát chón hải thủy độ lừa,
Phân vân nhựng dài cửa cửa há,
Lí lân lín nặm tả vòong xinh,
Ngòi đo nhựng kết đeng kết lược,
- 1675 Nước pên cần khâu oóc như dài,
Xuân đảo bách hoa khay nhựy hóng,
Thâng biên liễu mi tổng mi nà,
Mận đảo ngát vườn hoa phông châu,
Tàng luông mi quán cấu nghì ngơi,
- 1680 Tổng rộng lỏm vắt xui thung vác,
Mai túc nở sloong pạc lộc xinh,
Lỏm xui mọi thức bèn vận động,
Sloong quán mi kim lúng tiên lương,
Slao báo còi du phương au mầu,
- 1685 Cửa tinh nấy tàn châu lao xao,
Điện vua ngát lầu tiên như bừa,
Cảnh liệu phông sắc slossư xiên,
Công chúa cấp Trạng nguyên mùa lợt,

[tr.335]

Háng phổ ngòi như bioóc huệ lan,

- 1690 Ngán ngát chợ Long nhan slam đáo,
 Nhìn chài cấp slao báo pên tôi,
 Quán vua khẩu châu thôi vừa oóc,
 Nùng nhụng sửa kết lược nậu ngân,
 Chan chan tàng lợt thin cửa luồng,
- 1695 Slíp sloong cửa kim lộng tiên chang,
 Chấn hưng bioóc tôi đồng chim chim,
 Cẩn hâu thảng chồn mển khôn toan,
 Lự sli slấp roi son sloong háng,
 Nghê hạc châu sloong xàng bích vân,
- 1700 Ngọc tốt nhụng mạ phong đầu máu,
 Cừn vắn slấp vọng châu báu lia,
 Da nựa ngòi kinh cò pjét hại,
 Trạng nguyên quan điep ngại đâu cò,
 Sắc sỏ cảnh rèm chua long đấng,
- 1705 Chỏi chỏi nở sloong táng phong khao,
 Trúc bạch cấp mạn đào vườn quý,
 Mũa xuân bioóc nở nhụy lỏm xui,
 Công chúa khẩu thảng nơi triều đấng,
 Tam mjàu khẩu coi vánh oóc khuyên,
- 1710 Cạ đuỏi quan Trạng nguyên đạo là:
 “Nhân duyên rà ngộ vạ rắp căn,
 Vườn tiên lẻ chắc răng khẩu lộn?
 Vương hầu cụm dú chồn thiên duyên,
 Chèn ngọc tặt bôm tiên nằng mời,
- 1715 Slinh thể chắc ký tởi đảo rườn,

[tr.336]

Chắc pỉ tẻ mì sluong rụ ná,

- Hương hom ngát mùi xạ pên yêu,
Đát toọng thúc nặm phiêu pên slán,
Trạng nguyên cẳng slư đáng đuồi nàng:
- 1720 “Âm phủ kết dương gian slương tính,
Giờ nấy thâng cửa đại ơn nàng”
Lỏm roọng tua bích lan hồng hạnh,
Mậu đàn phong nở thánh pên tôi,
Tứ quý lỏm vắt xui khâu táng,
- 1725 Cạ đuồi nàng lặm mản lài luồng,
Nàng khâu lạy đế vương pỏ oóc:
“Lục khừn mùa hải bioóc dương gian,
Pỉ rắp chúa Trạng nguyên pây sử,
Thúc lếu rắp phong vụ lỏm lai,
- 1730 Lặm lừa lếu cần thai hài há,
Khòì đầy hăn pỉ cá chắng slương,
Lục au mà rườn chường slư đáng”.
Vua pỏ phán ngại váng chường ngân:
“Cầu lếu chắc toọng mắng quý quái,
- 1735 Xam toọng lếu chắc mại cần rầu,
Slự mển mặc lục cầu đắng toọng”
Nàng tấu vua lại roọng quốc gia:
“Thân lục dú chường hoa nhắng lé,
Páy mì duyên kết nghĩa hạp bàn,
- 1740 Slíp pét nước Long nhan cầừ đắng,
Thân lục xo kết bạn hợp đôi”
Nhân lẽ tuyết lỏm xui thúc slí,
Vua pỏ phán điện slóa chắng khan,
Lệnh khiển vời Trạng nguyên khâu chầu”
- 1745 Trạng nguyên toọng lo slầu pây mà,

[tr.337]

- Bầu chắc toạng quốc gia rừ đường?
Rèo tin khẩu điện luống châu vua,
Đức thánh ngự ngại chua liền phán:
“Lục pây hăn quây quàng cách tàng,
1750 Hết rừ tháng Long nhan hải há”
Trạng nguyên khẩu tâu quá đế đồ:
“Khởi dụ chồn mừng nửa đạo lãng,
Quê huyện dụ nước Đường Bình Sơn,
Slíp pi độ Trạng nguyên bảng vàng,
1755 Vua hửu mừa nhậm bản quê hương,
Lại mi việc Tản vương tội công,
Vua kền khớp tứ chấn xử quây,
Bấu mi câừ chịu pây công hác,
Tàng bốc ngát sơn nhạc lếu co,
1760 Khởi thụ lệnh đức vua pây sứ,
Lồng pé cách phja đán pên slương,
Lỏm roọng ngát slí phương slam đáo,
Canh ba nguyệt vận đáo nhằng đăm,
Lừa lăm lỏng chang vắng pên khỏn,
1765 Thế gian ngòi nậm lộn phân vân,
Bấu chắc nguộc Hán Xuân dụ xử?
Kim ngân thuồn mọi slạu tan hoang,
Quân thác bển hải giang vòng lược,
Phúc đây rắp noọng nguộc cứu slương,
1770 Slam lỏng xứ Long vương hạ đấng,
Khởi đày tội ngại vãng đức vua”
Thánh đế tốp mùr khua ha há:

"Lục dá mùa đạo lá hết răng?
Hầu dú cai long âm nặm rọng,

[tr.338]

- 1775 *Câu tè khá chúa noọng kết duyên,
Slầu mền quan Trạng nguyên chịu bầu"
Thân quan phục vọng cháu Thiên nhan,
Tấu rọng nà vua quan khôn chòi:
"Khòì như pja nặm khuổi pjạc sông,*
- 1780 *Bông vua khòì nhằng tông pây nà,
Bân hăn cần đạo lá dương gian,
Mì duyên them ngọ ngang lều đặng,
Ngòi châu chục hạ đặng lục nạng,
Vần nậy ngọ pác quan thiên hạ,*
- 1785 *Đức vua mì hạ giá Ngô Bươn,
Slíp pét nước Long vương hội đồng,
Bôm bàn hiến điện lúng mời khuyên,
Tạng nguyên đầy kết duyên công chúa,
Sloong cần như bioóc nờ vườn tiên,*
- 1790 *Hầu cai xứ Long Nguyên tháy nà,
Sle mền hà slíp xạ long quân,
Slắc váng ần vua phong chòi chòi,
Lầu cung bát tiên hội cầừ đặng,
Phò mạ phong hầu quan quyền quý,*
- 1795 *Kết bạn đuổi noọng nhì Văn Đăm,
Ngòi như bioóc chang lâm phong nhụy,
Nâu cảm màn tứ quý lái luổng,
Sứ điệp hội du phương vườn đảo,
Trạng nguyên thậm đây báo mì duyên,*

1800 Tàn sắt châu tương liên ná rời,
Cừn vắn lìn chơi bọị chường ngân,
Thọa điếp thâng Hán Xuân mìa cáu,
Vềng tin bấu chắc khảo mình nàng,
Bồng nguyệt chỏi cung lan puồn toọng,

[tr.339]

- 1805 Túr vắn pít mình noọng bển sông,
Chắc chùa nhằng slông thân rụ thác?
Dậu nhằng ý thai pjac khôn mùa,
Điếp nàng nặm tha chua sloong háng,
Châu lệ rằm mon vág như phãn,
- 1810 Lẩn loọc hảy tháni thân chảng cúng,
Mười moóc tóc chang tống cừn khuya,
Tao kang duyên phua mìa lặc hảy,
On vua ngợ tẻ đẫy hiển vinh,
Lại khỏn hử thân xinh mền khô,
- 1815 Giờ nẩy on thánh chùa Long cung,
Ong điếp vận nhằng tông chỏn quý,
Phua mìa cách xiên lĩ mền ly,
Vạn trượng nặm thùy khê nghìn tủng,
Tứ quý vận thu đổng lằm lạp,
- 1820 Cừn vắn vận tiết khắc pên quây.
Trạng nguyên duyên hết đẫy đuỏi noọng,
Công chúa củ pác vọng xam quan:
“Pì pên cần dương gian tu thể,
Noọng lẻ cần hạ thủy Long vương,
- 1825 Bân vận số tư lương pên bạn,
Nhân duyên dá hử tức pên lia,

Tao khang duyên phua mia tó nả"
Trạng nguyên chẳng phán cạ chùa tiên:
"Nguyệt hội cung thu thiên dạ hổ,

- 1830 Rụ lẽ nhằng ngò ngựa tàng rãng?
Phua mia kết đuổi căn xiên lĩ"
Nàng hãn quan thuồn toọng nhất tâm,
Liền trút phép phong vân hữ cá,

[tr.340]

Chân ngát moóc lỏng tỏa khai slầu,

- 1835 Lôi minh roọng tầu nưa chuyển vạ,
Nàng mi phép biến hóa kỳ binh,
Pác toóc mi quân tinh như bừa,
Cùn vắn dụ hạ thùy Long quân.

*

* * *

Lại cạ đoạ Hán Xuân lạc bến

- 1840 Phong ba vắ bốn pé dạ phiêu
Mừ nàng thư cót chèo chẳng lọt
Thôi nhằng một mình chùa Hán Xuân
Chư tướng tăng mọi cần thai thuồn
Mình nàng lo lếu khổn quá ư
- 1845 Rùng vắn bấu hãn phua khát slảy
Hán Xuân nàng thán hảy cò khan
Slíp cầm roọng pì quan lẽ mã
Chấp mù nàng lạy vạ lạy bân
Cụm phua khôì pên cần slống mình

- 1850 Xao xác hảy long đính thủy quan
 Lục pja khò xiên ban nhằng nọi
 Lạy bân cùm phua khòỉ pên cần
 Thây nổi khừn tèm sông tỉ dú
 Nàng oóc ngòỉ ná chừ Trạng nguyên
- 1855 Nặm tha tốc tương liên pên pé
 Ón pỉ thác hải tẻ giang biên:
 “Khoăn phiêu mùa nước tiên mẽ bioóc
 Sliêng liêng rắp noọng nguộc rèo lãng
 Sle mển pây đuổi căn hâu đọan”
- 1860 Sló sinh slú khỏn nần pjét slương
 Thân ná pên lia rườn nàng hảy
 Hắt rừ câu chảng đày thâng quê
 Vạn tượng nặm thủy khê nhựng moóc
 Cừn vắn nổi vòng luộc giang biên

[tr.341]

- 1865 Nàng roọng hảy Trạng nguyên xám đất
 Sửa rằm nàng khừn phác phù sa
 Tà dương đét chòi mà pừa cẳm
 Slương thân lại them điếp Trạng nguyên
 Nặm tha tốc tương liên bấu dừng
- 1870 Ná mì cầu khỏn cúng như thân
 Lẻu bấu mì slắc cần sláy tờ
 Nàng quền au bầu sửa đào đăn
 Nặm tha chày chừa chan như moóc
 Bấu mì cần quá oóc chảng slương
- 1875 Vỉ cạ mì tàng luông đại lộ
 Hãn cần chảng đày ngộ xam pây

Điếp rườn ỷ nhằng quây lai nguyệt
Chước rừ đẫy thâng các rườn chương
Thân câu ón thai sluong tả mẽ

1880 Slam vẫn hảy pạng pé bên chua
Một mình hác tồn lừa hải há
Phong ba bông lừa bá khừn ngại
Một mình nàng chua tai tồn trạng
Lương mẽ nhằng thường bán phần sle

1885 Khẩu nậu mên liu kheo nàng bác
Đác mốc nàng tức pác liệng cò
Sluong thân điếp xác phua lặc hảy
Câu ngỏ dú chón nậy kin rãng
Ón tè thai slắc vẫn mát mình

1890 Đây rại câu hại đích mọi phương
Vần hâu thác thai sluong cỏi rụ
Pé quảng ngát phong vụ bích vân
Một mình chèo lừa ngân nàng là
Vụ môn slam pác tả nậm giao

[tr.342]

1895 Sloong bường ngòi phả khao nhựng moóc
Lý ngư mùa vả xác loọc thân
Ắc pác khừn kin lôm phả moóc
Hua pja xuất mì coóc tứn khao
Kình mền lải kếp tao chản lạn

1900 Hang mền lải rủng chân tha vẫn
Cấp tôi pây đưỡỉ căn thùy há
Hán Xuân chèo lừa quá chang vắng
Mật mềng roọng xa căn puồn toọng

- Hán Xuân ngược thán vọng cầu hãn
- 1905 Chèo lừa vắn tóc vắn một dài
 Thân nàng dú chàng khái pên sluong
 Lếu bầu hãn bản rườn chẳng khỏn
 Cầm thú roọng sloong bường lao xao
 Phượng hoàng pắt non cao tím bạn
- 1910 Hán Xuân chèo lừa khâm giang biên
 Đo bươn sinh sliếu niên lục mặc
 Chỏi chỏi như bioóc lập bươn slam
 Mừ nàng ùm au quan khát slảy
 Hát rừ chẳng pên nẩy hâu rà
- 1915 Sloong mừ nải nặm tha quả ló
 Hãn lục ná hãn pỏ cãng sluong
 Nàng au pjếng khân lương hất ùm
 Hán Xuân nàng thán vọng cầu hãn
 ùm au lục Vãn Đãm bầu tả
- 1920 Vắn lãng quan ngô vạ pên cần
 Mát pỏ nhằng hãn thân kéo điếp
 Sloong mừ ùm lục lếch lợi sluong
 Chẳng sinh tóc bản mường pên pjạ
 Vắn hâu lục chẳng mã pên cần
- 1925 Chúng mẽ kéo puồn hãm đuồi cá

[tr.343]

Cừn vắn dú hài há thùy nguyên
 Tẩu pé lỏm vắt xuyên nặm khái
 Vụ môn slíp sloong phái vòng lương
 Phong ba khủn táy rườn táy dảo

- 1930 *Hải nguyên lỏm vất pảo tan hoang
Lạc khẩu mừng Đô Cương ngoại quốc
Bấu chữ cạ thâng nước đĩn hây
Hán Xuân pjạc khẩu pây nước qùy
Hoa liệu ngát mọi tỉ chung queng*
- 1935 *Chỏi chỏi rườn ngòi đeng tēm vạ
Slắc slờ nhựng binh mạ khủn lũng
Rườn cao ngát cừu cung kĩn lộ
Mọi chổn mọi mì chùa uy nghi
Nừa đĩnh nhựng tiên phi cười hạc*
- 1940 *Cung chang nhựng cần hát mòong nần
Hán Xuân ngòi đày hăn kinh hại
Lừa nạng độ noọc bại hải nguyên
Ngô Cương hăn siểu niên cần lạ
Tức slí liền sai xá oóc đũ*
- 1945 *Dận rụ xam mọi câu quây xẩu
Nàng bày slự nức nờ mọi tàng
Mừa chiềng chúa Ngô Cương đĩện thượng:
"Dương gian cần táng bường cồng Nồng
Mền lạc khẩu mà thâng độ quán*
- 1950 *Tha nà ngòi như nhận tiên bay
Kinh đang ngòi ỳ đay lạ đường
Độ lừa dù bển chường phù sa"
Ngô Cương nghìn sluong qua mừng toọng
Slai cần oóc tồn noọng khẩu mà*
- 1955 *Hán Xuân ngọc dương nga lo đát*

[tr.344]

Nàng ồm au lúc mjạc khẩu pây

- Chân ngát cảnh lầu tây pên vạn
 Hoa liêu phong chang ngàn mềng xui
 Hán Xuân mùa thâng nơi cung quán
- 1960 Slắc slờ ngòi lai láng slí phương
 Mọi rườn mừng ngòi lương ngòi lục
 Tu rườn cần khâu oóc lao xao
 Phần báo lẽ phần slao tấp tời
 Hua cảm cần khâu hội như xăm
- 1965 Nhụng tua cần nà đăm nã cảm:
 Lầu cung chắc kỳ slăm kỳ xiên
 Nàng ùm lúc sliểu niên khâu lợt
 Ngô Cương chúa ngự oóc hăn nàng
 Chỏi chỏi bóng hào quang mặc nà
- 1970 Hăn nàng ùm lục cả lội slương
 Pắt nàng khâu lầu chương slân bioóc
 Pjạ môn chực pjòm noọc pác tu
 Tầu lảng chất dương chư pên vạn
 Không nư tặt mì háng mạ lân
- 1975 Vấn vương lại mì quân xoóc liệp
 Slắc slờ pây mọi việc pây mà
 Tứ chạng nàng Dương Nga điệp chí
 Ngô Cương chúa chính vị tung cung
 Bốn pé hoa nờ phong hom áu
- 1980 Tiên nự khâu vọng cháu như cheng
 Bách trùng mọi thức mềng bên chại
 Tầng vắn quặng lầu đáí slí phương
 Tầng cảm hội lầu chương đăn xá
 Mì chạng lại mì mạ mì lân

[tr.345]

- 1985 *Khua reo tiếng moòng nắn dây đáng
Quân quý châu sloong háng xiên ban
Khẩu châu chùa Ngô Cương luận việc
Ngô Cương hãn bóng nguyệt siêu niên
Toọng ước câu kết duyên giao hóa*
- 1990 *Liên hẩu mai mùa cạ thâng nạng
Mèng bioóc hội cung loan mì lí
Chùa xo kết noọng nhì kinh chám
Mjâu quế tức coi ngằn thâng ả
Hán Xuân củ pác cạ tư lương*
- 1995 *Phác cầm sử thâng rườn cỏi cạ
Khỏi pên cần đạo lả dương gian
Chẳng sinh páy sạch đang nhằng uối
Sương căn phác cầm phuối mắt đai
Thanh xuân hoa nở khay chẳng đàng*
- 2000 *Sự thực khỏi bầu cảm hâu cần
Phác cầm sử tiểu quân chiềng chùa
Sử mai mùa roọng chùa tấu qua
Khỏi lều xam dương nga bầu sử
Chẳng pật sinh nam tử kin nhù*
- 2005 *Ngô Cương liên chận qua tức lí:
"Câu cai slíp pát vị quĩ đương
Vật rãng sự nhân duyên lại chỏi
Sai cần pây phúc voọc chua tai
Cọn slam slíp ná thai cỏi đá".*
- 2010 *Quân quý liên phúc ả cà rình
Roi vọt cọn thân xinh nả mặc
Hán Xuân than phí pác thà thai*

Nàng lại ồm lục chài kín nhũ

[tr.346]

Mê lại thúc tội sự sương thân

- 2015 *Lục hại mà kin nôm tề pạc
Rắp nâng mẽ thai thác tả quan
Cần hàu chấng yêu đang liêng lục
Slỏ slinh lồng bầu thúc dương gian
Slam bươn nhằng pjà đang pjà pỏ*
- 2020 *Cầu bươn slinh bán lộ cần tàng
Mê lại thúc tội oan thai xác
Sloong bươn lục tốc phặc nhằng van
Ý kẻ phục sloong tang pỏ mẽ
Bân đin tề quyết đé hại xâm*
- 2025 *Giờ nấy lục kin nôm hăn nã
Cừn vẫn nâng thai tả bầu hăn
Vèng lục sle bường lãng xiết hại
Mê lục ón pây vải cần tàng
Khoãn cỏi khừn bắc mường thượng đính*
- 2030 *Mê lục cỏi thác minh đuổi căn
Vàn lạy hâu sloong khoãn tương tề
Khoãn lục cấp khoãn mẽ châu căn
Ngạ mùa nhằng đẫy hăn thân pỏ
Hán Xuân nặm tha ló pên phân*
2035. *Bân đin lại sương thấng bầu cúng
Bân nhằng mì mự rủng mự dãm
Mê lục hày slảng căn phấng tả
Quân quỹ phúc trói ả kinh đang
Hán Xuân nặm tha chan lần hảy*

2040. *Liền cợn slam slíp mạy khẩu lãng,
Hán Xuân kinh lểu lã ãm cãm,
Cợn thoi quỳ lại nãng ngòi nãng,
Hán Xuân lướit kinh đãng bấu chãc,*

[tr.347]

Chí chãu thãng lãm lãp chãng thoi,

2045. *Hán Xuân bấu thờ hoi thai xác,
Lạc nãng oóc đon thác phù sa,
Quãn quỹ lại tèo mà slư đãng
Tã nãng sle bại chãng đon dài
Mền ùm au lục chàì sle xãng*

2050 *Canh ba moóc lũng áng khao slãu
Hán Xuân lại thờ chãu slũng tèo
Lãm lãp cựa, nèo nèo cặ kinh,
Slam giờ chũa thãn xinh chãng tũn
Chãp lai nãng một thãn nhựng cò,*

2055. *Khãm khãc roọng tinh pò ãi ngãn
Chang cùn tồc mươì moóc nhựng nãì
Hán Xuân ùm lục chàì lãm liệit,
Canh nã ãng bõng ngoặit rùng roàng
Mươì moóc tồa lãm slan xiên lĩ*

2060. *Hán Xuân pà lục ì liẽn pãy
Dú nãy òn ná ãy thai xác
Nãng au bãu slũa mặc hếit ã
Pà lục khữn khau phjã tũc slĩ
“Lục tẽ pãy ãuổi mề lợi quan”*

2065. *Nãng tím khữn lãm slan ãi ngãn
Pủ slung moóc lũng slãn slĩ phương*

Nàng hãn khâu sơn dương vừa rừng
Đào nguyên nở nhụy hóng bâu ban
Ngân rộng phja Thái Sơn xiên li

2070. Hãn Xuân pà lục ì lại pây
Chấn ngắt nhưng phả mây lồng hán
Cầm thú roong pên vạn nỉ non

[tr.348]

Slan cao lỏm pặt mòng bốn pé
Dác mớck kin bâu quẻ hết ngài

2075. Hãn Xuân hác khò lai cơ hán
Cáy đong pây đại ngân pên tàng
Nàng rèo ròi nạn quang một lá
Các bâu may chang pá hết đư
Slắc slò co tốc co đại ngàn
2080. Nàng thảng chỏn Thạch Bán vừa dăm
Mè lục hày đuổi căn khát slảy
Dác mớck kin bâu may liệng quan
Bán hửu nhả linh đản liệng pác
Cừn vẫn dú sơn nhạc đong luông
2085. Một mình nàng vọng sluong chang khái
Hãn Xuân điếp Lưu Đái sluong lai
Cừn vẫn ùm lục chài tháy nà
Điếp phua hác mật mà cách phương
Puồn slân nàng thán sluong bắt rừng
2090. Một mình nàng lo cúng tư lương
Bồi nõong vua Đường vương hết hại
Giờ nấy que hoang bại tu rườn
Tư lương đuổi Đường vương cóc may

Rừng vẫn nghỉ chẳng đầy cầm pây

2095. *Điếp phua nặm tha luây cùn rừng
Một mình nàng lo cúng hàn cơ
"Lạy bần hâu hãn phua tua khò
Dá hâu thác khâu khuồi giang không
Một mình dú chang đông đại ngàn*
2100. *Cùn vẫn bầu hãn bạn dú tâu
Điếp phua nghị khát châu lạc háy
Xuất mà dú cóc mạy đông luông*

[tr.349]

*Bấu chắc tỉ địa phương nam bắc
Cùn vẫn điếp nằng nặc phua háy*

2105. *Hãn lục nặm tha luây sluong mà
Hả bươn lục pển pạ chang đông
Cùn vẫn bầu hãn cần pây tèo
Mình nàng lo slảy héo xiết xa
Một mình khừn khâu phja tím mà*
2110. *Mình nàng ừm lục pạ slân quan
Nằng kin nhả linh đan chảng cúng
Lại bấu mi slửa nùng che kinh
Mẻ lục dú đan xinh xuân hé
Linh căng roọng bốn pé slí phương*
2115. *Khừn hội núi lâm sơn kin mác
Hãn nàng ừm lục mjạc, lọi sluong
Linh kin mác đông luông hoa quà
Kin thôi mên lại tà hâu nàng
Chảng đay pôn slân quan lục cá*
2120. *Linh căng pây luây lòa ngàn xinh*

*Pà lục ngược thân xinh pây lạp
Xuất tốc thâng tàng cáp cốc thung
Mì rời mạ khừn lờng pên sloóc
Hán Xuân pà lục ngược xiên tồng*

2125. *Slí bích ngòi mịt múng slí phương
Ngạ ba slam slíp tàng mà hội
Lồm pật ngàn khau khuỏi nước âm
Xuất tốc thâng quán không chang hã
Rườn then đày độ mạ khừn lờng*
2130. *Sloong bường hoa liệu thông Ngân Hán
Vặc viển nở lai láng mậu đàn*

[tr.350]

*Hâu lục lờng quán chang nằng dài
Hán Xuân nặm tha vài tư lượng
Bấu chữ tàng thể gian đạo là*

2135. *Nàng lạp khừn khoắc phạ mường bán
Thượng đế chắc kĩ không slan nhạc
Nầu lãng pà lục mjàc lại pây
Lằm lạp như bắc đũa chạn chẵn
Mật mềng roọng sloong háng liú lô*
2140. *Mặc sluong moóc hác pây tòa ngàn
Cừn vẫn ngát Quảng Hán hư không
Mậu đơn lồm pật moòng tu thể
Trung thu vọng đồng quế Giang Nam
Lồm roọng mùa nông tang lai láng*
2145. *Xuất tốc mường La Hán thượng kinh
Bắc Đẩu slao thất tinh rùng chỏi
Thanh vân khừn mùa hội kì nguyên*

*Hán Xuân nguộc siểu niên một lạy
Bươn nâng pây pên chấy chang không*

2150. *Xuất mùa tóc cung ngân lâu đái
Quảng Hàn mi slíp pjái nước tiên
Lôm pật roọng tương liên ná đĩnh
Tháng mền lếu mi tổng mi nà
Mặn tào ngát pác va sloong háng*
2155. *Nàng tiên lìn pên vạn như xãm
Tính cửa moòng lếu nắn nhạc mạ
Tiên cung lỏng slơn dạ hải hoa
Chấp chàii, slừa đăn sla, mạ vãng
Lầu cung ngát thượng đáng minh mông*

[tr.351]

2160. *Thôi nằng nằng khừn thâng chang há
Mậu đăn slíp sloong xạ mường cương
Lầu cung nước Pụt luông kin bioóc
Thao thác cần khẩu oóc pjầu ngài
Lừa pè lìn vui lai nặm pé*
2165. *Cửa nguộc ngát bốn bể chung quanh
Ná chắc mi kĩ doanh kĩ vệ
Lôm pật tu thượng đế minh mang
Xuất tóc chợ Tam Quang lạ lúng
Mường tiên chôn cừu túng như xãm*
2170. *Háng phó hội cừn vắn như bioóc
Thẻ gian khoăn và loọc khừn mùa
Phấn hày lè phấn khoa xao xác
Mi phấn lè đẫy mạ đẫy vại
Mi phấn lè mùa đái slừa khát*

2175. *Nặng dú bại tàng cáp hải nguyên
 Vần thai khừn slam xiên thương đấng
 Vần slinh lỏng hả vạn dương gian
 Slao báo nhộn pây tàng như bỉ
 Hán Xuân pà lục ỉ lại mùa*
2180. *Sloong bường quán mường nư khai của
 Chợ khai mì mọi đồ phân vân
 Hàng tui lễ hàn khân, hàng quạt
 Hàng mjầu them hàng mác, hàng hương
 Hàng sáp them hàng gương, hàng xạ*
2185. *Hàng mò them hàng mạ, hàng vãi
 Lại mì hàng slao đai lĩn là
 Lại mì hàng noọng á lĩn then
 Mjầu mác tức coi đeng hầu hạ*

[tr.352]

- Hán Xuân vừa rập khòa then quan*
2190. *Củ pác nạng liễn xam tức slĩ:
 “Tàng bạn lỏng tu thể dương đông
 Noọng ngòi hấn mọi không mọi lạ”
 Tạng Kim củ pác cạ chẳng khan:
 “Bầu chủ tàng dương gian đạo là*
2195. *Tàng nấy khừn khoắc phạ mường bản”
 Tạng Kim xam kinh châm noọng á:
 “Hết rừ noọng tả slóa khừn mà?”
 Hán Xuân vãi nặm tha củ pác:
 “Bầu chủ noọng và xác tả đang*
2200. *Phua mĩa ngĩa tao khang slừ slự
 Slam pi lều lạc xứ dương gian*

Tím khừn bát vạn slan xiên lĩ
Ngợ nhựng tàng hạ thủy dương đông
Ná ngợ chồn mường bân nặm khái

2205. Tàng hâu thâng lâu đái mùa rườn?
Cạ hâu noọng Ngô Bươn chắc đuỏi"
Quàng Kim điếp rì rọi cạ nàng:
"Xiên lĩ lỏng dương gian quây quàng
Slĩ phương moóc lỏng ám hắc vân
2210. Pĩ nhắng khừn mường bân việc cần
Giờ nấy ý khôn slống khôì chua
Noọng dá vôi lỏng mùa cung các
Noọng hại khừn thiên nhạc nặm ngàn
Bồ Tát Pụt Quan Âm vặc khái
2215. Công rềng mà thâng dải bản nưa
Pĩ cạ nguộc khôì chua cỏi tím
Hại khừn slíp sloong đĩnh thiên nhan

[tr.353]

- Tàng cáp chồn lải chang mì quán
Slao báo khừn pên vạn thượng kinh
2220. Hắc mạy to ròi tin chính khô
Ròi hâu hún tin tún dá pây
Ròi bên pên ná đây hợi á
Noọng mùa thâng vạc tá cỏi ngòi
Rườn hâu mì ảo quay tắc nặm
2225. Cần mền lẻ slứ Hán Pụt luông
Noọng cỏi tím khảm phương nặm khái
Thâng mền lều pây ngài tó rềng
Slắng thoi các quân then liễn pặc

- Mạ luông tứn sloong vạc khăm bân
2230. Dù lộc chản, có slâm có nhĩ,
 Nhộn tiếng nhạc tàn nỉ như mèng
 Pjòm nà thuồn quân then tăng á
 Các chúa nặm tha bá rằm kinh
 Pỉ cạ nàng Quảng Kim mắc toọng
2235. Các bioóc cụng mà pjòm lâu chòm
 Giờ nấy bioóc tốc tôm khôn tèo
 Hoa quả năng vàng héo thuồn lằm
 Ná nội cầu hác puồn đợ pĩ”
 Cợ nấy ngát mọi tì bên tàng
2240. Quảng Kim slắng nàng thoi liền pjạc
 Sloong bường nặm tha lác lia căn
 Hoàng hốt như đũa phăn dạ slĩ
 Hán Xuân pà lục ì liền pây
 Mừng bân ngát phả mây mịt múng
2245. Thung túc nở nhụy hồng hơn tàng

[tr.354]

- Slíp sloong đĩnh thiên nhan thặm mjạc
 Tiên nự lĩn khái bioóc dư xiên
 Tính cửa moòng tương liên rập riều
 Nước tiên cần pây tèo bầu lia
2250. Nàng mà thâng chang khe vừa chại
 Slíp nhĩ tàng thượng giới mà khoa
 Tật mi quán ngạ ba mùng ngòi
 Mừng tiên kẻo khàu hội như xăm
 Thâng mển nguộc Văn Đăm lòng nằng

2255. Ròi ròi đięp cầm slǎng then quan
Chồn nầy mi lai tàng mà cáp
Hắc may nàng liễn thạc ròi tin
Ròi tên nguộc thần xinh ná là
Tu môn slam vác tả uy nghi
2260. Nàng liễn to ròi chi tức slí
Fựt tả quán Tam Ký nạ ba
Nàng thàng chồn thiên la nặm khái
Bến tiên nhộn sloong phái nhụng cần
Rèo lǎng ngòi lều hãn tí từ
2265. Pì rặp slứ tiên nự Thị Lương
Đa quại oóc mô luông háp nặm
Chồn mển bấu mi bǎng mi quàng
Quại tắc nặm Ngán giang bấu lọ
Slứ tiên hội hải hổ bả mùa
2270. Hán Xuân nguộc khôi chua liễn là
Rèo tin các noọng á khao bang
Kíp tin cần pây tàng rính rính
Slứ tiên nghìn mền pjót thè gian:
Nàng mển cần Bắc Nam quây xâu

[tr.355]

2275. Nầy bấu cần tua tầu dương đông
Hết rừ nàng khừn thàng nặm khái?"
Hán Xuân nặm tha vãi chǎng chiềng:
"Khỏi pển mẽ Tạng nguyên tu thể
Slam pì dú vườn quế thảo lǎng
2280. Bấu ngò kin slức lǎng hết pừa
Khỏi lặm đuổi phong vụ moóc lỏm

Phúc đầy đầy mà thâng thượng giới
Ơn nàng thí sương hại cứu sinh
Khỏi xo mùa thượng kinh hết khỏi!"

2285. Hãn noọng pà lục nội thặng sương
Sứ tiên cạ: "Ngô Bươn lợi ngược
Chồn nẩy lè khái bioóc mè bản
Ná chủ tàng lưu thông hạ giới
Nàng hại dú tím bại đào nguyệtên
2290. Rà tè mùa điện tiên tâu quá
Sứ tiên mùa thâng slóa chường ngân
Tấu roọng Pụt Quan Âm ngại vãng:
"Thẻ gian cần đạo làng pjạc mà
Nặng hảy chồn nẹ ba vườn bioóc
2295. Lục mền chảng đảy khớp nhằng eng
Mền xo mà điện xinh hết khỏi
Tua khỏi ì lều chổi dương gian
Ngược nhằng dú thanh đan ngoại noọc"
Pụt luông ngự chường bioóc chảng khan:
2300. "Tu thẻ cần dương gian đạo lả
Hử mền dú vườn quả slam pi
Hử pòn đo slam pi mùa bioóc

[tr.356]

Chảng hử ừm lục ngược khẩu mà"
Phật dú cung Bích Ba mi phán:

2305. "Xằng hử mùa điện giám cung tiên
Hử nàng dú sloong hiên vườn bioóc
Cảnh tiên dú slam khuốp sạch đang
Slam pi ngược khao bang cõi chầu

Hán Xuân nàng lo sáu tư lương

2310. *Chứ mùa ná chắc phương đạo làng
Vần hâu đơ tuần hoán slam mùa
Sự nầy ỏn mừng nửa mát mình
Mừng lỏng quán cầu đĩnh thậm quây
Ngàn dậm ngắt phả mây lỏng hán*
2315. *Câu ỏn dú thượng đấng châu bán
Mi đường Phật sựong thâng rụ bầu
Cừn vẫn nàng dú xửu chỏn tiên
Đào cảnh nở phương viên ngoại thường
Hòe quế phong chang vườn nhụy hom*
2320. *Tứ quý lỏm pật xui hỏn háo
Điếp rừon ná chắc khào rừ thâng
Chứ rừon nàng trông lỏm phong vụ
Bạ đỏi chúng tiên nự dài suỏn
Ngự mà nàng hác puỏn mọi đường*
2325. *Linh lảng tỏa ngoại chừong lỏm xui
Hán Xuân nàng thúc hơi hạc ỏm
Bầu khẩu nặ liệng mình pjầu ngài
Nàng dú vườn thảo khay một mình
Lục tiên nầy cửa tỉnh tương liên*
2330. *Nhật nhật đơ tam chiềng thượng giới
Quan Âm Phật mi phái tời nàng*

[tr.357]

*Mẻ lục bước sân đản khẩu chấu
Cửa tiên cần khẩu chấu như xắm
Cửa tỉnh moong lếu nắn sloong bùng*

2335. *Lục Phật khẩu vọng chấu đĩnh luông*

Nàng bước thâu bước môn cung quảng
Pụt lông chằng fọng màn lải luông
Chằng xam ngược Ngô Bươn mọi đoạn:
“Thượng lộ tàng quây quảng sliên nưa

2340. Lọc đá ội lông mùa đạo là
Hâng vắn câu cỏi cạ sắc cẳm”.
Hán Xuân lạy chằng slân tẩu cạ:
“Nước Đường tỉ đạo là dương gian
Que huyện đứ Bình Sơn chỏn lạ
2345. Đường vương lệnh thiên hạ khảo vắn
Phua khỏl thi slíp vắn độ Tạng
Vua hữr pây slứ hạng cồng Nông
Slân khỏl lểu mi âm hả ngoạt
Phua mĩa khỏn pít pjạc tư lương
2350. Phán lệnh vua đế vương cùng lạy
Bươn nâng pây lểu chấy cách rườn
Hả vắn pé vụ môn slam đáo
Canh ba lỏm hỏn háo voông lương
Phong ba khỏp slí phương lỏm roọng
2355. Lừa lặm mát của thuỏn giang biên
Ná chắc chũa Tạng nguyên đứ xữ
Khỏl lặm đưởl phong vụ moóc lỏm
Pjạc khẩu mường Ngô Cương nước quý
Mền hiếp khỏl nhân ngĩa kết quan
2360. Slân khỏl páy sạch đạng cẳm chỏl
Rỏl vai mền cỏn khỏl xa thại

[tr. 358]

Lạc khỏl oóc đon dài bại thác

- Khôi ni khữn sơn nhạc đồng lòng
Phúc đây ngộ táng mừng tiên đáng*
2365. *Phật hãn cần đạo lãng sương lai
Cừn vẫn Phật toọc chay kin bioóc
Phật ý hâu noọng nguộc kin hoa
Bấu hâu kin nựa pja khẩu nặm
Thượng cung chang vẫn vèng đét pôm*
2370. *Phật mà xam du xuân kinh lí
Chẳng hâu nàng Hán thị chực rườn
Put chấp ấn thiên tôn pjến phép
Mì khỏn hin táy lệt thậm luông
Nhó khữn khoe khứ rườn thượng đĩnh*
2375. *Lồm pật vây túng tính pây mà
Chẳng hâu mẽ lục rà nòn tâu
Lầu cung Phật phó hâu liền pây
Phật oóc chỏn cảnh tây vườn đáo
Hãn lục châu hộn háo như xãm*
2380. *Hán Xuân ừm lục mặc Văn Đãm
“Mẻ lục ón thai xác lợi quan”
Ná cảm vận kinh đang sắc ì
Mẻ lục cạ đắc dĩ ngòi đu
Lồm pật vây tềnh hua túng toáng*
2385. *Vẫn nậy câu ón slán mắt thây
Nàng bấu cảm ni pây oóc noọc
Mẻ lục nòn chường bioóc tâu hin
Vẫn hâu Phật hoàn slính chẳng lại
Kim ô tha vẫn chại tè đãm*
2390. *Phật mà nhằng đày hãn nòn dú*

[tr.359]

Chẳng rộng ngược thánh nự tứn mà
Củ pác khan Dương Nga mi tái
Sluong mằng dú lâu đái lếu hâng
Pựt chẳng hâu nằng lòng đạo là

2395. Mọi phép Phật đao cạ mọi tàng
Mọi lăm tậu mạy khoang nằng mjạc
Biến phép chắc kĩ pác vạn quân
Phật chấp ấn hư không lỏm rộng
“Công bạng lếu mi toọng slam xuân
2400. Chực dú đuổi tiên cung cảnh tạng
Vọng châu bường nả táng thiên nhan
Hâu mằng lòng hết quan đạo lảng”
Phật đao phép thượng đáng thần thông
Phép quyết hâu vụ phong Phật cạ
2405. Tạng nguyên dú thủy hạ đế vương
Phua mia nhặng mi sluong hỏi tím
Mền bấu mi thác minh pền sluong
Phua mia ắt lăm rườn tó nả
Khay kính Phật khoắc phạ cõi ngòi
2410. Mọi cầm Phật slắng thôi liền pjạc.
Nằng lạy slíp sloong các Phật luông
Lạy Phật ngự nừa chường vạn tuế
Lạy thôi slíp sloong vị rườn chường
Khòì xo lòng thể dương hạ giới
2415. Nằng tiên khan rì rọi mọi cầm,
“Khòì tẻ lòng dương đồng hạ thế
Ná mi lảng pjá ngĩa tèn công

Phật cạ: "Ná au ngân đạo là
Sliểu lǎng của khoắc phạ thiên nhan"

2420. Lạy thoi mẽ lục nàng liên lả.

[tr.360]

Hán Xuân sǎng noọng á tiên cung:
"Pậu căn dú lài sluôn cò nầy!"
Sloong bường nặm tha chày như phân
Sluong pỉ mà hâng xuân lểu quén

2425. Pjạc căn áy toọng phiến hợi ôi
"Lội pỉ rà lia tôi rừ đày?"
Hán Xuân nặm tha chày chǎng khan
"Xiên lỉ tàng dương gian quây quàng
Mường bán chắc kĩ đoạn phả mây

2430. Hết tầu chǎng lỏng pây thàng tỉ
Ốn tẻ thác Tam Ký sǎc vắn
Chắc pừa hâu đày hǎn Tạng cả?
Điếp phua hác mật mà mừng tông
Ngị khò ná cư lỏng lǎng dá

2435. Vỉ slân tẻ thai và sạch kinh
Tẻ dú chỏn thiên nhan thượng đĩnh
Cáp bạn tiên liểu mình lài sluôn
Rà nhǎng tiếc thẻ gian khôn dú
Linh lǎng hom tủa mù kinh đạng

2440. Cỏi dú lín tiên chang noọng pjạc
Sloong bường nặm tha lác pjết puồn
Cỏi dú châu Pụt luông nầu cảm
Cỏi chứ mọi cảm sǎng noọng mùa
Hài bioóc cỏi chứ co sluong nhĩ

2445. *Bân đĩn biệt xiên lí cần tàng”*
Nàng slǎng bioóc mậu đān vườn cảnh:
“Bioóc cỏi phōng hồng ánh hāng vắn
Mềng tom bioóc thảo lǎng đá rời
Mềng chắc tình cần phuối ý puồn

2450. *Tự nhiên thuận sluồn slǎu dừng dạc”*

[tr.361]

Hán Xuân nặm tha lác khoǎn tàn
Nàng ừm pà lục quan oóc vườn
Điép mà tẻ mọi đoạn vắn xưa
Puồn slǎn ná cư mùa tu thể

2455. *Nàng vái slíp sloong vị Phật luông:*
“Hộ khôỉ lỏng thể dương lợi mẽ
Bioóc cỏi phōng xuân hé châu bân
Đào nguyên cảnh vườn xuân lỏm roọng
Pác va cỏi phōng pjòm rà mùa

2460. *Hắc bioóc dá tà cừa hoa đáo*
Bạch Đế vọng Thiên Táo hoàn cung
Nừa bân dù nừa bân mì xứ
Thủy phủ dù thủy phủ mì tàng
Dương gian dù dương gian mì tỉ

2465. *Táng nước táng mì vệ mền cai*
Slam pí dụ tàng khai lại tẻo
Y như nậu bioóc héo lại phōng
Pít sle chỏn mường bân túc slí
Hán Xuân cấp lục ỉ sliểu niên

2470. *Mừ quyết moóc hải xuyên pեն cầu*
Mường bân hóa phép mà lỏm xúi

Nàng pjót phong vụ lồi lỏm roọng
Dương gian cách viện vọng pền nàn
Xuất thâng pé Hải Nam lai láng

2475. Nàng khay kinh Phật Hán oóc ngòi
Tỏ pjót hần mọi nơi các xứ
Đầy hần điện thủy phủ long nhan
Công chúa cấp Tạng nguyên tó nả

[tr.362]

Hán Xuân nàng giận quả cà rình

2480. Nàng hóa phép thượng kinh lỏm roọng
Nằm liền pjạc sloong buồng pền tàng
Nàng lồng thâng Bích Lan vừa chại
Tạng nguyên dú cửa đại chường ngàn
Bức đất nấc mà slân bầu quàng
2485. Tàn sắt nảy sloong háng hầu ông
Nọi lè ná khoang đây sắc ỉ
Tạng cạ đuồi noọng nhĩ chúa công
“Pì xo oóc bến sông pây áp”
Công chúa nàng nả mjạc hủi pây
2490. Nàng toòng quân nả hây hầu hạ
Tạng nguyên thâng phảng tả chang vẫn
Dặng mạ ngòi đầy hần Hán thị
Lại đầy hần lục ỉ siểu niên
Đất mà toọng Tạng nguyên slấy khát
2495. Hủi cần roọng nả mjạc khâu mà
Hán Xuân vãi nặm tha pền pé:
“Noọng tím khớp bốn bề slí phương
Lội pì nhằng mi sluong rụ bầu?”

Rụ lè đấỵ chổn máứ cần quầỵ?”

2500. *Tặng nguyền nặm tha luầỵ pền pé:
“Slườg noọng lểu bầu ngổ chắc tin
Giờ nầỵ lợi thần xinh pỉ slủ
Nầỵ lẹ quan nam tử lực rà
Mà tề mùa quốc gia đạo lầng*
2505. *Đậỵ cạ vua Long đắng ná cồ
Tặng nguyền slắng quần vua chừ tườg
Phắc cắm mùa cạ noọng chừa tiền*

[tr.363]

- Cạ chừa còi kết duyền chổn máứ
Nhận tề mùa chổn cáu Lạc Dườg*
2510. *Én dụ cung Hần vườg còi điếp
Tặng nguyền củ bút chếp sloong cáu
Sle hầu noọng hời đừ mọi mặch:
“Giang sơn phùng hựu lạc thượg thiền
Sứ sự ngộ nhần duyền hạ giới*
- 2515 *Nam nự đắc nhần ngặ ti âm
Viện lợ cách thùy thầm táng xứ
Đắc ý duyền nam nự đồg hoan
Bằg hựu ngặ dườg gian cố ý
Nhần duyền cách xiền lỉ lai khi*
- 2520 *Tha hườg ngộ cố ti cỏi chừ
Tặc sle quần âm phừ bạn tiền
Phua mìa nhằg mi duyền bầu rụ
Cáu tào bồg cam vụ thu slườg”*

*

* *

Lại cạ đoạn Long vương vèng tả,

2525 Pà căn khừn đạo lả dương gian,
Nàng chấp ấn Hoà thang thần tướng,
Nặm liền pjạc sloong bường pển tàng,
Khừn thâng pé không chang nằng dài.
Long vương khâu điện đái tấu qua:

2530 “Trạng nguyên cấp dương nga Hán thị,
Lều khừn mùa tu thế tả nàng.”
Công chúa lục Long nhan lo đất,
Pà căn khâu điện các tâu vương:
“Trạng nguyên mùa thế dương ni tả,

[tr.364]

2535 Khâu xo lệnh binh mạ khừn mùa,
Khừn thâng chôn mừng nư đạo làng,
Pất au mà phủ đấng xo xam.”
Vua liền slai pách quan chư tướng,
Binh mạ tũn sloong bường gươm⁽²⁾ đạo,

2540 Quân vua slừa kết khao kim chàn,
Tiên phong slai slíp vãn như xãm.
Nàng hoá phép bán đãm vạ roọng,
Chang pé lồm pật roọng mênh mang,
Ngũ người kéo đạo hang ná khát,

2545 Tướng luông mi cầu pác téy lừa,
Nhật dạ quân rườn vua tức thí.
Trạng nguyên cạ noọng nhị Hán Xuân:

2. Nguyên bản chép 𠄎 tướng. Chúng tôi phiên là *gươm* cho hợp văn cảnh.

"Nầy ôn quân Long âm khừn tòn,
Giờ nầy rà chẳng ngờ hết rừ?"

2550 Chang pé nhựng ngược ngừ chuyển vận,
Hán Xuân củ pác luận đườỉ quan.
Nàng chấp ấn Hoà thang lồng pé,
Hư không nặm hải tẻ tẩu nưa,
Phầy mẩy pjót dài cưa thuổn pé,

2555 Ngừ ngược ni bốn pé táng thai,
Hán Xuân mi phép lai cầu đấng,
Lưới đồng au lồng hắng lí phươg,
Pắt đẫy tướng Long vương đờng đĩnh,
Hán Xuân nàng gia hính báo oan:

2560 "Hắt hắt cần dương gian phàn phúc,
Xui cực lẽ páo cực hắt cần,
Câu chịu khò hắng vẫn xuân hạ,
Phua mia câu phít pjạc cần phươg,

[tr.365]

Lị câu khả hắt gương cam chí,

2565 Nọi lẽ câu ná vì răng mắg;
Phóng sinh mùa nước âm thuỷ hạ
Mùa mầu cỏi pái cạ chùa mầu,
Cạ cướp au phua cần hắt mả,
Pên răng câu lồng phả thắg mườg,

2570 Pắt au chùa công vương tham pác.
Hắt rừ mầu khừn cướp au quan,
Công chùa dú toọng chan mạnh quá,
Canh ba khừn cướp mả phua câu,
Chang cừn lặm thuổn lừa thai xác,

- 2575 *Bình mạ thuận đảo đáp tan hoang,
Mà tì dú toọng chan bạc ác,
Nọi câu ná hất ác răng mầu,
Hấu mầu mùa thể đông ná ước!
Chùa mầu thân ngù ngược Long vương*
- 2580 *Kết au cần thể dương rừ đây ?”
Tướng Long vương vái lấy khỏi lồng,
Pài tặt chiêng chùa công tức lí:
“Bời nàng tham ích kỹ hại nhân,
Rà hất sự ná pền răng đạo,*
- 2585 *Dương gian cần mi thảo cà rình,
Khỏi chẳng đẩy thoát thân mà tì,
Nàng mi phép thượng vị mừng bân,
Phầy mầy nặm slam vẫn đâu pé,
Tua khỏi ni bốn bề dác thai,*
- 2590 *Quân vua ni tèo đai mà điện.”
Công chúa nàng lo phiền tức gan,
Cần thể mi toọng chan đâu sláy,
Câu lếu chực cợ nầy cừn vẫn*

[tr.366]

- Pang rà oóc bến sông pây áp,*
- 2595 *Sláy tở pây du nguyệt chơi hoa,
Ngờ khỏi lại đẩy mà như câu,
Chẳng ngờ Trạng dú slấu cừn vẫn,
Tham mèn ỷ bấu lẳng ná pác?
Trạng nguyên tham nà mặc Hán Xuân,*
- 2600 *Slam cần mùa thể đông đạo lảng,
Vù slung ngát quảng hán khai phja,*

- Nàng khay kiếng Thiên la tức sí,
 Ngòi hãn cần quê tĩ nặm mừng,
 Nàng khúy phả lải lương lỏng lợt,
- 2605 Hắc vân lộn ngoại noọc mềng xui,
 Mặn đào phong mọi nơi pền cẩu,
 Bản mừng nhằng lẫu lẫu như xưa.
 Hán Xuân nàng khẩu mùa sự đáng,
 Pò mề nhằng chạ nhán bình an,
- 2610 Hãn lục lại hãn quan mà lợt,
 Pò mề chòm như bioóc lìn khua,
 Hán Xuân nguộc khô chua chắng cạ,
 "Khỏi lều pây vật vạ tư lương,
 Pây tặt mọi cảm sựong đười mề,
- 2615 Lừa lặm lỏng nặm pé khốn thân,
 Mát cửa lại mát cần mát mạ,
 Trạng nguyên lỏng thủy hạ Long quân,
 Kết bạn đười chúa công hắt mã,
 Lục phiêu khừn khoắc vạ mừng bản,
- 2620 Nghị lục ná đầy lỏng tu thể,
 Slam pi dú vườn quế bạn tiên,
 Hắt khỏi Pụt thượng thiên ngai vãng,

[tr.367]

- Pụt hẩu lỏng hạ đáng tím phua,
 Dao lăm tậu mừng nưa hộ mình,
- 2625 Lồng rập Trạng Long đĩnh khừn mà,
 Giờ nấy mề lục rà hãn nả."
 Yén ẩm kin hỉ hà mừng chòm,
 Tồn Trạng pây sứ Nồng roọng cón,

- Đày hãn nà khâu ón lục chài,
2630 Bàn xạ tợn mò vài mà mừng.
Trạng nguyên mùa điện lúng châu vua,
Thái Tông ngự chường chua hãn nà,
Đế vương vua phán cạ nửa ngai:
“Thả hóng lều hâng lai chắng lợt!”
- 2635 Trạng nguyên quỹ điện bioóc tấu vua:
“Phục tội chữa kinh đồ pày cạ,
Khởi chịu lệnh thiên hạ sứ Nông,
Bán lộ pây ná thâng pên khốn,
Lừa lậm của mất thuôn ná nhằng,
- 2640 Thán tóc lòng chang vằng pé khái,
Cừn vẫn kin lừm pái Long vương,
Hán Xuân nhằng toọng sluong lỏng tím,
Khởi chắng đẫy slóng minh tèo mà.”
Tấu roọng nà quốc gia chiêu đáng,
- 2645 Bách quan nằng sluong háng bấu răng,
Tần(3) vương slắng mọi cảm lạc nước:
“Trạng nguyên nhằng toọng ước nguyệt hoa,
Việc quan nhằng pà mìa pây đuổi,
Tội mển táy khâu khuổi ná sai!”
- 2650 Trạng nguyên nghìn phuổi lai ni oóc,
Mùa cạ đuổi noọng nguộc Ngô Bươn:

[tr.368]

“Thánh hoàng ná mì sluong phuổi hầu!”
Hán Xuân cẳng nức nở đuổi quan:

3 Nguyên bản viết 唐 Đường. Ở đây xin phiên là Tần cho đúng văn cảnh.

"Sự mến mặc thiên nhan cao quyền,

- 2655 *Pi dá pây lo phiền hất răng?
Cà luận rà yêu căn thuận toọng,
Cỏi mùa dú đuổi noọng tai ta,
Sliêu răng sự khẩu nà căn bản,
Cừn vẫn dụ chường loan vui sử,*
- 2660 *Nàng chắc phép mọi sự lo răng,
Cừn vẫn đàn ca âm vô cúng..."*

*

* *

*Lại cạ đoạn cửu túng thiên nhan,
Chấng khay chiếu chư bang oóc dỏm,
Mọi nước mọi mà công tiến vua,*

- 2665 *Nước Đường khiếm slam mùa bầu sử,
Âu lè mền mi sự toọng chan,
Ná thuận đuổi gia bang khi màn,
Nước Đường mền mi Trạng rụ đây?
Vua Tần sai quân pây tham khảo,*
- 2670 *Pắt au mà điện đao tè xam,
Rụ mền cậ khôn ngoan bầu vị,
Tần vương vua thượng vị tinh cầm.
Liền sai tướng Mạ Lăng tiết chế,
Vua sai quân nội vệ slam muôn,*
- 2675 *Chiếu thư khóp sli phương ngoại quốc,
Vua sai sliíp pét nước tấy quân,
Hẹn vẫn tè giao công phá đáng,
Mọi nước tấy có vánh như dài,
Mạ Lăng tướng mạnh lai liền tún,*

[tr.369]

- 2680 *Áp quân oóc chang động cầu đang,
Doanh đóng slíp vắn tàng quây quảng.
Nước Đường liền viết bằng râu vua:
“Slíp pét nước Hung Nô tấy mạ,
Hẹn vắn tè khẩu phá điện râu.”*
- 2685 *Thái Tông toọng lo slầu chắng cúng,
Vua pài thuôn triều thần pác quan:
“Chư quân râu lo toan rừ dưỡng?
Ón rà au bạc vãng kim ngân,
Xuất thú pây cống mền tàng chùng.”*
- 2690 *Pác quan tăng chư tướng tấu van:
“Slự nấy mặc Trạng nguyên pây phó,
Dân slự cầu mì mỏ kim ngân.”
Rà ban pây hấu mền ná lợi,
Cần nâng xuất hát uối tăng lai”.*
- 2695 *Đức vua lo xa đai khát slảy,
Slíp cầm vua van lậy pác quan:
“Hát rừ ná lo toan tận nấy,
Rụ lè tức ná đậy còi toan.”
Vấn vụ tăng pác quan thái giám.*
- 2700 *Các nước lai cụng quán cao bang,
Vua mì cầu muôn slam nhắng lé,
Hấu mùa chực pạng pé Hải Nguyên,
Tấy khừn ngàn sơn xuyên như bừa,
Lệnh vua slai hát rị hát mờ,*
- 2705 *Nước Tần slắc Hung Nô liền roọng,
Chiêng kim dấy tiếng hóng nần bản,*

Sloong bùng cùng giao căn đại phá,

[tr.370]

*Quân Tần đông binh mạ cầu dương,
Phá tận lệo tan hoang bốn bể,*

- 2710 *Thây cần nhọn pạng pé như dài,
Vua Đường nọi quân lai khôn tức,
Văn vụ tăng mọi thức lều cò,
Ni hát mùa tấu vua nọi điện:
"Xá mùa roọng thánh hiến thượng kinh,*
- 2715 *Tân vua quân đại minh pọi quà,
Quân rà lao pác cạ slam vẫn,
Chắc tức đẫy slác mền rụ bầu?
Slíp pét nước chư hầu lằm binh"
Đường vương lo hồn kinh khát slảy,*
- 2720 *Tòi Trạng mà tỉ nậy câu xam,
Trạng nguyên châu thiên nhan thâng điện,
Đức thánh mi lệnh tuyến ngai hoa:
"Chư tướng ni tèo mà thuồn đá,
Mặc Trạng cấp noọng á Hán Xuân,*
- 2725 *Tức hầu đẫy slác Nồng tận nậy,
Nhuợc mền phả thâng nậy loạn bang,
Bản câu pắt Trạng nguyên pây nốp!"
Trạng quý lỏng điện bioóc thiên nhan,
Tấu vua: "Khôi bầu toan thiên hạ,*
- 2730 *Thân khôi chảng vắt mã phù sinh,
Chắc tức slác đại minh đẫy bầu?"
Chư tướng tèo mà cháu là mã,
Trạng nguyên tấu điện hoa thuồn ý,*

Hát ná pên thúc ni rườn vua,

- 2735 “Khỏi còi liệu oóc mùa thủ ngự”.
Sloong bường quan văn vụ nghin cầm,
Sle Trạng còi xui quân thiên hạ,

[tr.371]

Khóp thuôn tăng quan cả hỏi binh,
Nhuọc Trạng tức đại minh bầu đầy,

- 2740 Ni tèo mà tì nấy còi xam,
Trạng nguyên chận tức gan liền lay,
Hẹn kỳ ná hấu chấy pên hâng,
Mùa cạ đuồi Hán Xuân noọng á,
Minh nguộc dú đâu sloá mừng chòm,
- 2745 Nàng cạ Trạng chường ngân thuôn ỹ:
“Tức slác hấu thượng vị lo răng!”
Mừ chấp án bân đăm thàn tướng,
Lồm liền vắt sloong bường ngát mây,
Trạng nguyên tấy quân pây giờ Ngọ,
- 2750 Cớ phát ngòi như bữa bươn slam,
Gươm phả lộ pây tàng thiên hạ,
Trạng quan khừn khúy mạ tiên phong,
Trạng mi phép thiên cung lồm roọng,
Hán Xuân lai phép trọng cầu đàng.
- 2755 Slíp vắn vắt lâm san mùa roọng,
Doanh toong mi sloong voong lao xao,
Quần mền nhựng cờ kheo ngát vạ,
Vắn vắn mền xuất phả nhân dân,
Phảy mảy lợt hư không thuôn bản,
- 2760 Trạng nguyên rao quân roạn oóc mà,

Đối địch quân rườn vua nước Tần,
Mọi cần mọi lo cụng kinh cò,
Mì phán lều cạt cò lặc hày,
Hát rừ chẳng tức đày Tần bang?

2765 Mọi cần pác lều tâm lặc đá,

[tr.372]

Trạng nguyên cấp noọng á Hán Xuân,
Mừ chấp ấn Thiên tôn piển hoá,
Hư không mười lòng toả tối tằm,
Quân mền nhộn như xãm lạ đố,

2770 Tiếng treo mấy tiếng hú nần vang,
Áp quân phá Tần bang mọi chốn,
Mọi doanh mọi phá thuồn ná nhằng,
Quân Tần tướng Mạ Lăng ni tả,
Vèng sle quân khớp mạ slán hoang,

2775 Hồi binh châu thiên nhan thượng vị,
Chư tướng khẩu tâu quý đế đô:
“Nước Đường mì binh có phép lạ,
Quân rầu lều thai tả như dài,
Chang tàng nhộn cần thai kể tổng,

2780 Cảm chi mền ná công nước rầu.”
Tần vương chận khát châu kẻ sửa,
Quân quốc nhộn như bừa như xãm,
Lại ni mà hát răng slầu nã,
Lại mì pác mà cạ hát răng!

2785 Vua phán xam mọi cần các nước:
“Chư tướng mì phép chiệt thần thông,
Hầu mền mà truyền quân thiên hạ?”

Liên mi cần tấu cạ chính chuyên:

"Mi tướng nâng Lộ Thiên rự phép,

- 2790 *Bươn nâng pây cách piệt chắng thâng,
Mền dú huyện Bình Lâm nước Hán."
Tần vương ngự ngại váng mừng chồm,
Tức lí liên sai cần sứ giả,*

[tr.373]

Sơn lâm moóc lồng toà bốn bên,

- 2795 *Sứ giả vắt Đào Nguyên thâng tì,
Mi chiếu vua thượng vị truyền thâng:
"Đế vương tôi tướng quân luận việc."
Lộ Thiên tướng lặc điếp mừng chồm,
Mjầu mác tợn bàn bôm mời xá,*
- 2800 *Ngài thôi quan piển hoá tàng thân,
Lộ Thiên khúy phá vân mà lọt,
Tần vương vua ngự oóc điện hoa,
Lộ Thiên mi mạc tha bạch nhần,
Hào quang ngòi rùng chảm long tinh,*
- 2805 *Đế vương ngự ngại kim chắng phán:
"Đường vương mền hất loạn nhiễu nhương,
Chắng tôi các chư vương công đồng,
Hầu tướng xoi quân Tần tức mền,
Đầy mà còi phong công Nguyên súy."*
- 2810 *Lộ Thiên tấu: "Thượng vị lo rằng!
Sle khỏi còi cãm đấng mà nọp."
Slam vẫn rao quân oóc hiến bàn,
Vua sai quân sửa khang cầu vạn,
Mọi nước lều khôn án một rày,*

- 2815 *Lộ Thiên đày giờ đây liền oóc,
Mừ chí phép lôm moóc hư không,
Quan khừn khúy phả vân hát mạ,
Pjén khừn thâng chang hả cầu hăn,
Mừ quan che tha vắn u ám,*
- 2820 *Mền hăn điện thái giám thiên nhan,
Mùng lỏng pát Trạng nguyên sinh cán*

[tr.374]

- Hán Xuân nàng chuyển vận ngòi đu,
Liền chắc phép duyên du thực thá,
Mì tướng nâng nước há hải biên,*
- 2825 *Vua sai tướng Lộ Thiên mà lợt,
Mền khừn khúy phả moóc thượng kinh,
Bốn pé nặm moong xinh sloong bùng,
Nàng chấp ấn thần tướng Kim Cương,
Piến pên lưới léch khang khừn hăng,*
- 2830 *Che khớp thuận tăng ngàn nước vua,
Lộ Thiên khỏn quá ư phép màu,
Quan lại piến phép máu phong lôi,
Tứ bích lôm vắt xui pét vận,
Phân tốc lỏng khớp tổng slam vắn,*
- 2835 *Ngủ ngược nhận như xăm phắng bển,
Tảo hang moòng vận chuyển uy nghi,
Mọi vò slam và dài nhằng slúa,
Trạng nguyên phép Long hổ cầu đang,
Nàng chỉ tậu mạy khoang thiên slán,*
- 2840 *Phảy mây nặm tăng tổng tôm khô,
Nặm liền bốc tầu nưa bầu ắng,*

*Ngũ người thai sloong phẳng bên giang.
Trạng nguyên pjen tội toong oóc cọn,
Lộ Thiên mi phép trọng mưu cơ,*

- 2845 *Pjen hát slam muôn slua hang bioóc,
Vò lòi, lè vò lộc, vò khao,
Ngản sơn tiếng slua ngao chuyển vạ,
Oóc pắt kin binh mạ Tạng nguyên.
Hán Xuân mi phép tiên thượng đấng,*

[tr.375]

- 2850 *Piên hát phảy mấy ngát tèm bân,
Hỏ lang hăn phảy pôm ni tả,
Mấy khớp ngàn sơn dạ lí phương,
Lộ Thiên lều slua gan khôn ước,
Quan nhằng mi phép chúc thần tiên,*
- 2855 *Pác toóc chú Huyền thiên phép mâu,
Mi sloong muôn ngũ hầu oóc mà,
Táng cò pổng chang nà sảo sảo,
Mọi vò dài slam slào thặm luông,
Táng cò pổng lí phương như bữa,*
- 2860 *Quân quan thuận linh slị ngòi hăn,
Mọi cần phuối đuổi căn khát slảy,
Ngũ hầu kết đãm mấy kinh cò,
Mọi cần ngoắc ngóc thua thầy thầy,
Hát rừ chẳng pên nẩy lộc ngũ!*
- 2865 *Nàng hóa phép Thiên du khâu ngàn,
Pjen pên khép sam vản oóc mà,
Mọi tua dài slam và đeng đáo,
Tin mền pây khoen kháo moong nần,*

- Ngũ hãn khép rêu lãng mà lọt,
 2870 Táng cò pổng ni một đĩn thai.
 Hán Xuân mì phép lai cầu đàng,
 Lộ Thiên lểu bấu cảm tỏ nàng.
 Quân Tần pải Ô Giang ni tả,
 Lộ Thiên liễn pjen hóa hòi hương,
 2875 Pjen thân lỏng Long vương hải há,
 Lộ Thiên khẩu tâu quá Long vương:
 “Lệnh binh khừn thể dương trung giới,
 Quân Tần tức cấp pải Đường vương,
 Dè nguoi mền nhiều nhưong Tần hoáng.

[tr.376]

- 2880 Long vương ngự ngai vãng phán khan:
 “Nước Đường mì tên nàng Hán thị,
 Mền rự chắc phép li thần thông,
 Vẫn còn mền pjen lỏng rập mã,
 Pả căn khừn đạo lả dương gian,
 2885 Tức tận đười lục nàng công hoáng,
 Quân rà lểu pải slán slua mền,
 Mặc tướng liệu đu pên cỏi tức,
 Nấy râu lểu rự lục Hán Xuân,
 Liệu đày cỏi xoi quân thiên hạ.”
 2890 Lộ Thiên liễn tẻ cạ chính chuyên:
 “Lạy mùa đức bẻ trên long đàng,
 Khỏi chắc phép thương quán thần tiên,
 Màng rằng phép Trạng nguyên - Hán thị,
 Sự nấy khỏi pjet ý thông tinh,
 2895 Mạnh rằng lục mẽ nhìn đạo lả.”

Công chùa nghìn mừng cảm tạ chòm:

*“Lạy pò xá xoi quân hẩu quyết,
Pắt phua mìa Lưu Đài – Hán Xuân,
Hẩu pò cậy lục chòm đuổi tướng!”*

2900 *Nàng cấp hô cầu vạn quân binh
Mừa chí pắt nho sinh Trạng cả,
Tèo au mà thàng slóa khòì xam,
Hắt rừ tả chường loan lại tèo,
Tức bấu đẩy ná siểu quân binh,*

2905 *Táy khừn pé hải kinh vàng lược.”
Xà lặc cấp ngù ngược đao hang,*

[tr.377]

*Phân tốc lỏng lâm san lò phắng,
Dương gian các tả nặm noòng đeng,
Hắc xá nổi vàng xinh khừn lợt,*

2910 *Lộ Thiên khúy phả moóc liễn slang,
Pây au quân Ngô Cương ngoại quốc
On ông giúp phép lược thần tiên,
Xo pây tức Trạng nguyên – Hán thị.
Ngô Cương chòm pjết ý phân minh,*

2915 *Màng lăng lục mè nhìn táng chôn,
Vần cón câu lều cọn đon dài,
Giờ mển ý ná thai lại slông,
Slai binh pây voọc poóng au mà,
Pày nấy câu ná tha mầu đá,*

2920 *Liễn slai nhụng quỳ tá, yêu quân,
Liễn sai lốc hua vài hua mạ,
Mao nhân ngòì tha ná nhụng khôn,*

- Lại sai lốc mạ lồm nhận đá,
 Quân ngòi khảm nặm tà như xăm,
- 2925 Một phít bán đin đăm như mĩ,
 Lọm pắt quân Hán thị chung queng,
 Hổ lang roọng thanh sơn như khếp,
 Chang hả tiếng mạ khéc rân ra,
 Lộ thiên khúy nhận đà lồng phả,
- 2930 Cù pác chẳng roọng cạ Hán Xuân:
 “Mẫu cạy thế lai quân phép tắc,
 Vần cón câu ná chắc chẳng slua,
 Giờ nấy mìa cấp phua ón khôn!”
 Ngạ quý kéo khâu nhộn như dài,
- 2935 Lộ Thiên mi phép lai ná mắng,

[tr.378]

- Tẩu nặm quân hạ đáng Long vương,
 Slí bích quân Ngô Cương quý tá,
 Kinh cần lẽ hua mạ hua vai,
 Quân vua hăn cò lai roọng háy,
- 2940 Hắt rừ chẳng tức đày quân phi,
 Nhược Trạng mền lẽ ni rừ đày,
 Cần nâng xuất hắt uối lai cần.
 Đát mà toọng Hán Xuân chẳng cạ:
 “Chư quân dá lo bặc hỗn kinh,
- 2945 Khẩu lẫu trạng hại kin hẩu ím,
 Tức slác lẽ mặc mình thân rầu.”
 Chư quân đày thuôn châu mừng toọng,
 Hán Xuân mi phép trọng ná kho,
 Đàn hát nấy chồm khoa vui slủ.

- 2950 *Trạng nguyên lều chắc sự tri âm,
Ngô Cương cấp Long quân mà phả,
Hán Xuân củ pác cạ Long quân:
"Câu hãn ý sương mẫu vẫn cón,
Chùa mẫu kin mác hón nhằng khôm."*
- 2955 *Nàng tách chùa Long quân chan tá,
Khèo tình cầm lục á cà rình,
Sai quân tức mẽ nhìn mọi nội,
Pỏ lục cụng chùng lối đảo điên,
Mạnh rãng vãng Lộ Thiên nước Hán,*
- 2960 *Mền tè mi kỳ vản binh cơ,
Loác hãn mẫu lỏng mùa cạ khoái,
Nhuợc slua nhằng cạ tái mất thây,
Cà nậy cạ cầm đây ná tình,
Vản lăng slua mất mình cầ sương?*

[tr.379]

- 2965 *Nhuợc cạ vãng Ngô Cương nhằng tội,
Lại au quân mà đuổi tức câu,
Pầy mẫy lại au dầu khẩu tưới,
Tội mền táy khai khuổi ná slai,
Cà luận mi phép lai mà tuổi,*
- 2970 *Khà phi bấu lo uổi tin mù,
Ná pạt cụng ý rừ hãn dá!"
Lộ Thiên nghị cầm cạ lều viên,
Áp quân pắt Trạng nguyên tức thí,
Đại ngao tún mọi tỉ tồn tàng,*
- 2975 *Ngù ngược kéo đao hang ná khát,
Yêu tình mền và xác pến thân,*

Liền khàu pát kin cần kin mạ,
Hán Xuân nàng chận quá tức gan,
Mừ thư tậu may khoang liền chỉ,

2980 Yêu tinh vài như bĩ ni tan,
Trạng nguyên pjen lười khang oóc lòm,
Pjen tui toòng oóc cọn quân phi,
Lộ Thiên mền ná ni tức tó,
Đại ngao rèo ư ử sí phương,

2985 Khâu pát quân Đường vương Hán thị,
Nội nàng nhằng đắc ỷ na năng,
Quân vua cò thán khoãn lập lịch,
Mọi cần nghị bầu chắc khoãn tàn,
Pùng mà đắy oan bang mất mình,

2990 Hán Xuân cảm nhân tính xâm sluong,
Pác toọc chú thượng phương Mễ Bioóc,
Phit nâng binh lỏng lọt tua đĩn,
Chang hà tiếng lôi minh vạ roọng,
Dương gian oản đét rợn tòm kho,

2995 Nàng vắc quyết mừng nưả liền lý,

[tr.380]

Pầy mắy khừn thắng ní tằm bắn,
Mắy lọt lỏng tắu đĩn hà thước,
Đại ngao lều vắ xác ni tan,
Mắy khừn ngàn lâm sơn thuồn mắy,

3000 Hỏ lang bầu chịu đắy đát thai,
Pầy mắy luốc kinh lài tha nắ,
Mắy lỏng pé thủy hạ vắng lương,
Ngừ nguồc thai sí phương án tồg,

- Vần phầy tỏa ám lương khô khèm,
3005 Kinh đang bọng lều khảm ý sương,
Khâu châu vua Long vương nội điện:
“Vua tình cảm tướng hiền Lộ Thiên,
Quân thác pé hải biên thuồn đá.”
Vua pò phít ngại slóa dị hoang:
- 3010 “Câu lều cạ bách quan đá xảo,
Hất cần dù mi thảo chính minh,
Câu lều cạ lục nhìn bầu tình,
Chẳng pền khốn chiều đĩnh quân câu!”
Đức thánh chận khát châu lẽ dú,
- 3015 Bán đĩn phân cách xứ cần tàng.
Nàng chỉ tậu mạy khoang khừn vạ,
Lộ Thiên liền pjen hóa ần thân,
Mền khừn khúy phả vân lộn moóc,
Hán Xuân khay kiếng oóc ngòi tàng,
- 3020 Nàng khảm tức Ngô Cương ngoại quốc:
“Mầu cậ mi phép lược thần tiên,
Hất rừ mầu phụ thiên tức vạ?”
Sai quân liền khẩu phá một chi,
Cùng bận chuyển Đông Tây tức thí,
- 3025 Liệu khẩu hua nga quỳ yêu tình,
Quỳ tà ni hồn kinh dạ dạ,

[tr.381]

- Phá khẩu tua tướng cả trung ương,
Hả tua tướng ngũ phương ni thuồn,
Ngô Cương lo liệu khốn hồn tan,
3030 Phầy đốt xe Ngô Cương tiêu tán,

- Piêu phầy mẫy khữn ám Thiên La,
Chỏi lọt cung Hằng Nga bông quế,
Sai tiên lỏng tu thể cạ nàng:
“Pắt tội vàng Ngô Cương lều đáng,
3035 Ơn nàng sluong chùng bạn sloong rà,
Pì mi bạn quốc gia Thục đế,
Phật slai lỏng tu thể vả đang,
Đại tóm tì Ngô Cương phủ mộ,
Dương gian cần pày đồ oóc sle,
3040 Xiên vắn nàng cỏi ngay hát phúc,
Khẩu đức xo báo đức kỳ mền,
Phạm nhân hát ná pền lều tội,
Kim ngân mền hòì lòi Trạng nguyên,
Tha mền dú ngoại biên khay háng,
3045 Hạ giới cần đạo lảng dương gian,
Vặc câu mền tợ tàng đầy dự,
Tu thể cần sinh tử mường nưa,
Xe bioóc đầy khữn mùa thương đáng.”
Ngô Cương tợn bạc vánh lòi quan:
3050 “Khỏi lều đầy tội oan dá lộn!
Ơn ông cỏi sla chồn siêu sinh!”
Toọng hận nàng thân xinh chẳng cạ:
“Mẫu cợn câu vại xá đon dài,
Mề lục câu ná thai xác mình,
3055 Tội ơn Pứt thương đĩnh cứu sinh,

[tr.382]

Mẫu hấn câu mề nhìn bầu kè,
Xoi quân tức Trạng nguyên tó ná,

- Tội mầu câu đấng khả thân tan,
Bội phua câu hát quan tức vị,
- 3060 Sloong rà vì bạn nhị Hằng Nga,
Sương nàng câu chắng sla hát phúc,
Mầu tè mi kẻ lỗ phép tiên,
Sla mầu dú ngoại biên khay háng,
Câu nhằng tẹp Tần hoáng Hung Nô !”
- 3065 Lộ Thiên tướng rườn vua mạnh quá,
Nhằng bên khừn lộn phả bích vân,
Nàng niêm chú thần thông nưà các,
Nàng piển pển phượng hạc slam muôn,
Sai khảm đĩn Tần vương cạ khảo,
- 3070 Tua đeng, lè tua đảo, tua lương,
Píc hạc mì đao kim ẩn hính,
Nàng hóa phép thượng đĩnh cầu hãn:
“Câu hện hẩu sloong vắn phá đĩện.”
Hạc vương tình cảm tuyến liền sang,
- 3075 Bên khảm đĩn Tần bang tức thí,
Nàng chỉ tậu kim quý thu lãng.
Tiếp píc hạc bên lỏng bại tà,
Mì cần khâu tấu cạ nưà ngai:
“Hạc rãng dú đon dài mặc quá!”
- 3080 Đức vua liền phán cạ ngai hoa:
“Pây pắt au mền mà câu dòm!”
Au hạc khâu mừa roọng chầu vua,
Đức thánh ngự chường chua phán cạ:
“Rao thầy tăng thiên hạ chư doanh,
- 3085 Khun khâu cấp khun mềng mà liệng,

[tr.383]

Hầu mền rộng sắc tiếng tẻ chòm.”

Hạc dú châu Tần quân điện sáo,

Thượng thư ông khẩu quý tâu vua:

“Nội điện mì binh cơ khẩu lọt,

3090 Them sloong vắn phả oóc ná hâng,

Hạc rãng ngòi nả khôn yêu hình,

Mì dào đáp ản mình ná đái,

Tinh ngìn tiếng thiên khay mền phả,

Tẻ khôn hầu thiên hạ cà này,

3095 Vua ngân kim tợn pây hầu khoái,

Chùng mền an lâu đái vắn dân!”

Vấn vụ dẳng sloong cần xao tà:

“Thượng thư ông phuối quá nả căn,

Hạc nẩy liệng hâng vắn tởm chào,

3100 Tời hầu hạc mì dào đâu kinh!

Rườn vua xiên vắn binh tài hiến,

Cầu cảm khẩu phá điện loạn cung!”

Đức vua ngự chường slung bấu tỉnh:

“Ông nẩy mà phuối liến pjang căn,

3105 Kin khẩu hát cà rãng mặc cạ!”

Thượng thư nghìn xẩu nả ni mùa,

Quên chức giao hầu vua lẹo thuổn.

“Khỏi xo mùa dú chỏn Lôi Âm,

Cấp bạn đuổi thanh vân du hổ.”

3110 Thượng thư mùa dú chùa cãnh tiên.

*

* *

Lại cạ đoạn Trạng nguyên phả đến,
Củ pác cạ mia hiển Hán Xuân:
"Quất rà fặc hẩu hâng xiên li,
Kỳ hện mùa giờ Tý lòi minh,

[tr.384]

- 3115 Hạc vương sấm cung mùa dẫu minh."
Vạ liền phít đoong đính mừng nưa,
Slán canh lều thâng giờ đại phả,
Hán Xuân chuyển phép lạ uy linh,
Liền vận chuyển bân đin lỏm roọng,
- 3120 Hạc vương slam tiếng roọng thiên khay,
Mạ tấc ná mi lai lặm nắng.
Nàng chuyển phép thiên slán hắc nhan,
Vụ bạo khớp dương gian mọi chỏn,
Slam muôn hạc kẻo nhộn Đông Tây,
- 3125 Pác roọng mảy pền phầy đúng đúng,
Tiếng roọng la khôn pủng slí phương,
Phổ xá phầy mảy rườn tan tánh,
Lỏm vắt khẩu tu đến nần bân,
Lộ Thiên hóa hát phân lỏng đắp,
- 3130 Hạc vương hóa lỏm vắt lại tan,
Vua pây tời Vụ Nhan mà khoái,
Vẹ bùa trấn lâu đáí cung vua,
Nộc hạc bản cung mùa thâng đến,
Cần vỏm thai mọi mền như xãm,
- 3135 Vũ Nhan ngòi đày hãn ni tả,
Hạc roọng đoong chang hà té khôn,

- Chang cung bắn lẹo cần khôn cúng,
 Nhìn chài ni kháo hùng lí phương,
 Noọng hạc nhìn kẻo lương khừn vạ,
- 3140 Doanh môn thuận phổ xá hư không,
 Nhường sle điện Tần quân các slóa,
 Doanh như cạ các bá ni tan,
 Vua khàu ngàn cao san ản mình,
 Hạc bên khừn thượng đính ngòi phương,
- 3145 Nhằng tướng hâu nhiều nhương rụ ná,

[tr.385]

- Đẹp hấu an thiên hạ mọi mường,
 Lộ Thiên toọng tư lương chận quá,
 Tức thí liền khúy mạ nhan đầ,
 Sloong bường củng giao ca áp mạ,
- 3150 . Tức căn giựạ chang hà nần nưạ,
 Lộ Thiên bắn cung mùa tức hạc,
 Bắn cung lại phản phúc lều hây,
 Hạc roọng chuyển Đông Tây lỏm roọng,
 Slam muôn hạc khẩu lỏm Lộ Thiên,
- 3155 Liền thuận phép thần tiên và hính,
 Cầm đăm xét pây tím xa vua,
 Tan hóa oóc pên tua hính hời,
 Chang cừn tàn rủng chỏi mọi nơi,
 Chấng pên thân ma chơi dạ háng,
- 3160 Lộ Thiên lều tá vểng Tần quân,
 Tèo mùa đĩn Hàn Lâm quê cổ.
 Hạc vương lỏng dụ phổ Tần kinh,

Vua dú ngần thảo xinh một mình,
Hầu cần pài tiểu đĩnh bách quan:

- 3165 “Hát rừ chẳng đẫy an thiên hạ ?”
Chiều thân tâu bường nả thiên nhan:
“Tua khỏi bầu lo toan rừ đẫy.”
Đức vua liền ón hãy roọng bân:
“Vừa đẫy rà mi cần kin khẩu,
3170 Nhược bầu cầu lo hầu cà rừ,
Mùa xam ông Thượng thư hầu tướng,
Đu ông cạ rừ dường pảo đẫy.”
Tức lí vua liền sai sứ giả,
Slam vắn vật ngần dạ mùa thâng:

[tr.386]

- 3175 “Nước Tần loạn đế quân nội đến,
Chư quân ni vận chuyển bầu nhằng,
Lộ Thiên cấp Mạ Lăng ni tà,
Thượng thư ông tẻ cạ hát rừ,
Nhằng lo đẫy sắc câu rụ ná ?”
3180 Thượng thư củ pác cạ chẳng khan:
“Ké rầu xốc slíp xam quá ngọ,
Vắn còn lều tấu cạ đế quân,
Đo thuồn tăng vụ vắn thao lược,
Ké rầu nghìn phuối quá chẳng ni,
3185 Hạc mển lều bè phi lương pảo,
Hết rừ ná tởm chào kin keng,
Dờ nấy nhằng cò kheng đẫy bầu!
Vua tách cạ khỏi phuối ná pên,
Nhằng nghe phàm cần nhân bầu tình,

- 3190 *Chẳng pên loạn tiều đính bại mường.
Gửi cảm tấu đế vương nưa đén,
Nước Đường mì thị hiển Hán Xuân,
Xam pi dú mường bán khoắc vạ,
Mọi phép Pựt trao cạ tin thông,*
- 3195 *Dá cậ thế lai quân tức tó,
Nàng slon phép mọi đố mường bán,
Nhuộc cạ vua đế quân bấu tình,
Việc nầy loạn tiều đính hăng vắn,
Mạnh rãng tướng Mạ Lãng phô lảng,*
- 3200 *Mùa liền cáp bạc vãng kim ngân,
Xuất slủ pây páo mền hấu khoái,
Bấu mì loạn điện đái hăng vắn.”
Ông slảng sứ mọi cảm liền tèo,
Khẩu tâu vua thiên tiều Tản quân,*

[tr.387]

- 3205 *Hấu vua slấp kim ngân bạc vãng,
Au pây công vua Đáng Thái Tông,
Sloong bường hấu an dân pây nả,
Khay tàng hấu thiên hạ pây mà,
Chẳng thuận toọng quốc gia vua Đáng,*
- 3210 *Tản vương tọn bạc vãng ná hăng,
Cổng sứ sai slíp cần slặng sàng,
Hấu cần khảm nước Đáng ngoại biên,
Liền khảm doanh Trạng nguyên – Hán thị:
“Tua khòì sứ thượng vị sai mà,*
- 3215 *Tiểu lệ tiến quốc gia ngai vãng,
Lểu lồi toọng vua Đáng lai phen,*

*Sloong lè lòi Trạng nguyên noọng nhì,
Vua khòi pây bắt nghĩa vô tâm,
Vàn Trạng dá từ xâm them lần,*

3220 *Xo đày an nước Tần ơn nàng!"
Trạng nguyên củ pác khan chắng cạ:
"Đường vương lệnh thiên hạ khiể rà,
Kim ngân tiến quốc gia vua hoáng,
Gà kim cấp mèò vánh mì đo,*

3225 *Quý vật của rườn vua mọi đố,
Lừa pè mùa khảm hổ Đại La,
Chang cừn vừa canh ba lồm roọng,
Lừa lặm của mắt thuôn thai cần,
Phua mia nước thùy xâm cần ti,*

3230 *Tội ơn mi noọng nhì Hán Xuân,
Lồng rập pỉ Long quân đày tẻo,
Chắng khiểm lệ thiên chiếu ná thâng,
Chước đày tội đế quân vua Đường.*

[tr.388]

Đại quốc vua Tần hoàng ná slương,

3235 *Sai quân tức Đường vương cổ ý,
Tính suy nhân thử lý hầu an,
Quốc báu cảm xâm chan thương vị,
Vật răng hác trường trị mật mềng,
Cày cáo cảm tương cheng mạnh hổ,*

3240 *Tần vương vua thịnh nộ báu chắng,
Cậy thế tướng Mạ Lãng mạnh quả,
Tức slác hầu thiên hạ mọi mường,*

- Mọi tướng mọi cao cường tài cán,
Lại thêm tướng bạch nhật Lộ Thiên,
- 3245 Cấm kha vắng Trạng nguyên kin tấp,
Bại rả nhằng rự chắc chương thân,
Bầu mi bắt hổ quân kin đá,
Đại vương lệnh thiên hạ khiến rả,
Oóc chực slác quốc quan kin liễn.
- 3250 Vi nhân thượng bất chính nhiệmu nhưong,
Quốc loạn tiểu nhân vương thúc liệu,
Văn nấy vua thiên chiếu phục rả,
Mùa sứ còi chiềng qua đức thánh,
Cạ au sloong tướng mạnh mẽn mà,
- 3255 Chẳng đày an quốc gia thiên hạ,
Bầu mi vận nhằng phả tương liên,
Hầu hăn nả Lộ Thiên còi đá.”
Sứ hoàng lạy ông bá Trạng nguyên:
“Mạ Lãng cấp Lộ Thiên và mình,
- 3260 Vua sai khòì mà tình cầm quan.”
Trạng nguyên củ pác khan đuổi sứ:
“Mi thuận thuận văn vụ ná mi?
Tì ngôn nhi bất tri tì cứ,
Rầu nhằng pây slù ngự giới biên,
- 3265 Sứ hoàng mi kỹ xiên bạc vàng?

[tr.389]

Mà tiến công vua Đàng quốc gia,
Đường vương vua mì tha lè đá,

- Bấu mi bản rầu phả thàng rườn,
Xo kin ngài đế vương vắn năng,
- 3270 Hấu hăn nả thánh thần còi thoi !"
Sứ hoàng vắn khúc nôi mọi đoạn:
"Khởi xo mùa cửa giám châu vua".
Cạ thoi sứ lên lừa vắn quá,
Chèo lừa khám pé há kinh đô,
- 3275 Sứ hoàng mùa tâu vua Đường quốc,
Đầu khân cấp đại cước thiết thao,
Đầu tội mù hồng mao sắn sàng,
Khẩu châu đức vua hoàng minh quân,
Phục vọng quý chang sân điện slóa,
- 3280 Khẩu đầu liền tức lí tấu vắn:
"Tần vương vua thiên nhan bấu chắc,
Lếu bấu pèng tư chân vong ngôn,
Man tá cậ tài khôn phuối xấu.
Nhác pác tố kin khẩu rườn vua,
- 3285 Tần vương thúc sinh sơ toọng lùm,
Chẳng pèn loạn nước Tần bại muồng,
Vắn khò bấu cầu sluong cầu dỏm,
Quân quyền cụng ni thuốn ý mùa,
Pjạ hây hác cật mù khôn cạ.
- 3290 Vua khò hác xấu ná nhục nha,
Bộng tình cảm hom va chịu oán,
Xuất sinh oóc pèn loạn nhục nha,
Dạ quốc pèn oan gia hại đất,
Lai cần lè lai pác nắn nờ,
- 3295 Nhò kha khừn quá hô rại đáng,

[tr.390]

Không cạ điện vua hoáng đế quân,
Vua khỏi lo ná thâng lều dá,
Sự nẩy toọng chan tá pên oan,
Chẳng mất toọng vua Đường tiểu quốc,

3300 Chẳng pên loạn sloong nước tức căn,
Vần nẩy thuôn hung hăng mạnh bạo,
Mọi cần mọi khôn khảo như xăm,
Chẳng sai khỏi mà lẳng muốt tạ,
Phục khát xo đại xá Tần vương,

3305 Nhi chế dị nhu cương thuận hóa".
Trạng nguyên củ pác cạ pây mà,
Ơn vua phong hầu rà slam nước,
Long vương chí thượng quốc dương gian,
Phong hầu Trạng Lượng bang Quốc úy,

3310 Chúng hầu Trạng thúc ý cần thân,
Lại phong nàng Hán Xuân: Quận nữ,
Sloong buồng hầu thuận slú pây mà,
Kim ngân tiến quốc gia vua Đường,
Tần vương lều mừa mường ná pên,

3315 Ác nhân nhi thụ nhân chi tội,
Kim ngân mà nạp lợi đế quân,
Xo hầu pét vạ dân thanh nhân,
Đường vương ngự ngại vánh phán khan:
"Nào rầu mì răng oan đại quốc,

3320 Bờ cọi chia táng nước giới biên,
Lệnh khiển hầu Trạng nguyên pây sứ,
Khàm pé ngộ lều sự phong vân,

- Chẳng pên đoạn ná thâng Tần hoáng,
Chẳng khiếm lệ bạc vãng hâng vắn,
3325 Tần quốc vua bầu tham hấu piết,
Nước Tần cấp nước Việt kỷ quây,

[tr.391]

- Vua bầu tham hấu đây thực thá,
Cố sai quân mà phá nước rà,
Chẳng pên nọi oan gia sự nhiều,
3330 Sứ mùa roọng thiên chấu chùa hây,
Lượng quốc pên bầu đây đại hạn,
Nhân cục lễ tặc phân thúc lo,
Tần vương toọng tham cò lều quá,
Chẳng nọi pên thủy hòa cheng chòi,
3335 Quốc loạn tiểu nhân càng chả tác,
Dục ác nhi hoàn ác tái lai,
Cáu nhật tổng tam tai hung ác,
Tiền hung lễ hậu cát chẳng yên,
Đoạn cầm tấu thiên nhan thượng vị:
3340 Giới côi chia ài lụy hết kin,
Càn khôn địn bân đin phân tặc,
Đông Tây chí Nam Bắc ná sai,
Táng nước mền táng cai đin nhà,
Khay ài hấu thiên hạ lưu thông,
3345 Từ nẩy đá nặng tông âm ý,
Hết hấu càn chắc lý tiểu dân,
Nhằng muốn tức Hán Xuân mặc toọng!"

Sứ hoàng liền tâu roọng quốc gia:
"Chju khò tua khòì mà phuc tội,

- 3350 Hấu slau lẹ tua khòì tèo mùa!"
Đường vương ngự ngài chua liền phán:
"Vua pây thuôn Thái giám pác quan,
Hát yén tợn bôm bàn thết sứ."
Đường vương vua khừn ngự dòm ngòì,
- 3355 Hát vua rà xét soi hấu sáng,
Hát vua rà mì Trạng mừng chòm,

[tr.392]

- Tiêu đĩnh khàu kin bôm slǎng sứ,
Yén vua mì mọi sự của ngon,
Chèn kim mời bôm đồng rùng rùng,
- 3360 Vác va hác nả luận của keo,
Khác nào như linh lèo nặm bằm,
Vả phít mền và pây chím khoa,
Mọi đồ của rườn vua vật quý,
Mền cạ kéo au khí hấu kin,
- 3365 Pêng lọc các pêng trong vật lạ,
Pùn liêu cấp thờ chà nem dò,
Niêm bưạ cấp pja keng pêng cuốn,
Khi co thú tò luận đưỡì căn,
Pô hác cổ ý hăn sự lạ,
- 3370 Tiêu đĩnh các quan cả đìn khoa,
Lấu chè kin thay sưa liền pjạc,
Sứ hác mùa sứ hác Tần vương,

*Sứ giả thuôn sloong phương chư tướng,
Thuôn tiều đính hầu vương thân đư,*

3375 *Chạ vua khòì xo mùa Tần hoáng,
Vua hầu sứ bạc vãng kin tàng,
Ngần sứ lên lừa loan tái hồi.
Đường vương mì lệnh tòi Trạng nguyên,
Dẹp nước tè lều yên thiên hạ,*

3380 *Tức lí vua sai xá slíp cần,
Sắc chỉ tòi Hán Xuân mà chấu,
Xá nhân vãng khẩu đấu liền slang,
Phóng mạ khâm Ô giang mùa lọt,
Doanh môn cần khẩu oóc như xăm,*

3385 *Xá nhân cụng khẩu lằm páo chỉ,
Vua pái mùa kinh ký Trạng an.
Trạng nguyên chòm xiên ban tức lí.*

TRUYỆN LƯU ĐÀI - HÁN XUÂN

Dịch nghĩa

Kể về truyện gió vượt ngàn không ngớt,
Đời vua Đường thuở trước Thái Tông,
Trị vì khắp Tây Đông thiên hạ,
Có một nhà ở xã Bình Sơn,

5 Hiệu là chúa⁽⁴⁾ Lưu Quang hiền đức,
Ngày đêm ở phòng trống cô đơn,
Kết duyên nàng Thị Nhan làm vợ,
Hưởng duyên thắm trúc mai giường đẹp,
Nhụy hoa tươi ong điệp lân la,

10 Nàng mộng tới hái hoa quán Móc⁽⁵⁾,
Được nuốt một viên ngọc Kim Sa,
Sao Bắc Đẩu sáng loà chói lọi,
Từ đó nàng vui nổi mang thai,
Bản thân kém vui cười bầu bạn,

15 Sắp no ngày đủ tháng khai hoa,
Lưu Quang ngủ giường hoa mơ thấy,

4 *Chúa*: ở đây chỉ người chủ gia đình. Ý nói, Lưu Quang là người tính vốn hiền lành.

5 *Quán móc*: quán có mây và sương móc toà; nghĩa bóng là quán tiên trên trời. *Hái hoa quán móc*: hái hoa ở quán tiên trên trời.

- Giờ Tý vừa khi ấy canh ba,
 Đai quan⁽⁶⁾ đến trọ nhà đông đủ,
 Ngựa voi như kiến cỏ ngoài hiên,
- 20 Sớm mai Nhan thị liền sinh đẻ,
 Sáng long lanh như thể ngọc châu,
 Nuôi quan trong nhà lâu một khuốp⁽⁷⁾,
 𠄎𠄎𠄎𠄎𠄎𠄎⁽⁸⁾,
 Cơm rượu thết mâm son tiệc mở,
- 25 Bó Lưu Quang tên tự sẵn tài,
 𠄎𠄎𠄎𠄎𠄎𠄎,
 Nuôi con sao mập mập nhà vui,
 Sớm hôm bó trâu giồi mọi sự,
 Khi gió hè liểu rủ sớm hôm,
- 30 Bó mẹ mừng con quan vui về.

*
* * *

Lại nói đoạn Thị Nhan mẹ đẻ,
 Nàng mơ lên quán Móc⁽⁹⁾ hái hoa,
 Bụt sai sứ Thiên la⁽¹⁰⁾ xuống tìm,
 Bay xuống mười hai đình Quán Sơn⁽¹¹⁾,

-
- 6 *Đai quan*: từ chỉ chung các vị thần, đồng thời cũng có thể hiểu là tên của một vị thần.
- 7 *Một khuốp*: một chu kỳ, tức là tròn một năm.
- 8 Những (ô vuông) được thay thế các chữ trong văn bản bị mất.
- 9 *Quán Móc*: quán có mây và sương móc toả; nghĩa bóng là quán tiên trên trời. *Hái hoa quán móc*: Hái hoa ở quán tiên trên trời.
- 10 *Sứ Thiên la*: sứ nhà trời. Ý nói: Bụt sai sứ bay tới nhà Thị Nhan báo tin.
- 11 *Mười hai đình quán sơn*: Người Tây quan niệm, từ cõi tiên đến cõi trần gian phải qua 12 tầng mây – tương ứng 12 đình quán.

- 35 Đêm ấy nàng Thị Nhan mơ gờ⁽¹²⁾,
Mơ đang trên biển cả chèo thuyền,
Trăng, sao ở mường trên không sáng.
Thấy vậy nàng lo lắng buồn phiền,
Bèn cất lời kể với chồng rằng:
- 40 “Đêm qua em mơ thấy điềm rữ,
Hồn em bay trên những cung mây.”
Lưu Quang rằng: “Em xinh đẹp hỡi!
Vợ chồng ta số định dành dành,
Mẹ Phật⁽¹³⁾ ở trên trời cho tìm,
- 45 Ta sắm sửa hương hoa tiến lễ,
Để nàng được thêm tuổi thế gian,
Xin sửa số thiên nhan⁽¹⁴⁾ lần nữa.”
Nàng đang nằm giường vàng khí ướt,
Đau lòng nàng Văn Đăm⁽¹⁵⁾ liền khóc:
- 50 “Duyên sao nữ xui làm ra thế,
Bướm ong sao nữ để hoa rơi!
Chàng ở lại cõi đời dương thế,
Em phải lên thượng đế cung mây,
Tình vợ chồng như hoa mới nở,
- 55 Gió có tình bẻ gãy cây cành.”
Thị Nhan suốt năm canh than khóc,
Lưng trời cơn gió lốc quay cuồng,
Dặn chồng hãy trông nom con nhỏ,

12 *Mơ gờ*: mơ những điều không lành.

13 *Mẹ Phật*: (Còn gọi là mẹ Hoa hay Hoa vương Thánh Mẫu), là một vị tiên ở trên trời có quyền lớn để ban phúc cho người trần gian.

14 *Số thiên nhan*: số mình đã định ở trên trời.

15 *Văn Đăm*: tên một người con gái có nhan sắc ở Trung Quốc xưa. Văn học Tây dùng để chỉ người con gái xinh đẹp. Ở đây, chỉ Thị Nhan.

- Mẹ phải về cung mây Quảng Đài⁽¹⁶⁾,
- 60 Con hãy ở lại nhà cùng bố,
Hồ lia rừng mát chỗ, khôn thay!
Trận gió táp mây bay tan tác,
Hồn thị Nhan lia xác lia nhà,
Thương Lưu Đài mồ côi mất mẹ.
- 65 Cha và con ở nhà than khóc,
Trời gieo cảnh tan nát hỡi ôi!
Vợ chồng như mặt trời ẩn hiện,
Lấy nhau không làng bản, cửa nhà,
Lưu Đài quan⁽¹⁷⁾ xót xa đưa tiễn,
- 70 Đạo tam tông vĩnh biệt còn đâu,
Đưa mẹ về rừng sâu núi thẳm,
Cha con những buồn thảm trong nhà,
Lưu Đài quan cơ hàn khôn xiết,
Trời lại gây đau xót thêm cho,
- 75 Cha nay cũng hoá thân theo nốt,
Lưu Đài quan côi cút đơn thân,
Một mình sống lang thang khôn khổ,
Họ hàng cùng cô, chú tông thân,
Đều chiếm hết ruộng nương vườn tược,
- 80 Lưu Đài chịu không được lia quê,
Đêm nằm nhớ mẹ cha thêm xót,
Tiết tháng chạp lạnh buốt mùa đông,
Không có gì che thân khổ quá,
Bốn phương trời lan tỏa những mây
- 85 Lưu Đài đốt lửa thay làm áo,

16 *Quảng Đài*: (Còn gọi là Quảng Hán), nơi ở của tiên, Phật.

17 *Quan*: chàng, anh (ngôi thứ ba, số ít).

- Chẳng có gì che chắn thịt da,
 Áo rách tuổi bé thơ đơn chiếc,
 Thân chàng nghĩ thăm thiết thể lương,
 Đêm vắng nằm phòng riêng buồn tủi,
- 90 Queng quý⁽¹⁸⁾ kêu rừng núi mọi nơi,
 Thăm thiết hỏi mẹ ơi côi cút,
 Cả họ hàng chú bác chẳng thương,
 Mùa ruộng chàng về mường làm mướn,
 Tiết Nam Nga⁽¹⁹⁾ nắng gắt chói chang,
- 95 Một mình đi chăn trâu nuôi miệng,
 Làm bạn với con trẻ nhà người,
 Tiết tháng năm cấy cấy hỉ hã,
 Đi chăn trâu nhịn cả ngày luôn,
 Gió thổi vườn cỏ cây giờ Dậu⁽²⁰⁾,
- 100 Mới được ăn vào bụng lưng cơm,
 Bữa ăn không đủ no thăm khóc,
 Nhỏ không làm được việc thăm thương,
 Đêm vắng nằm phòng riêng buồn thăm,
 Ngủ đâu tay vắt trán tính lo,
- 105 Làm mướn không đủ no cái bụng,
 Anh em cùng thân họ ai hay?
 Thân ta khổ bao ngày xuân, hạ,
 Mồ côi cha lẫn mẹ bơ vơ,
 Pận côi cút tuổi thơ vô đố⁽²¹⁾,

18 *Queng quý*: một loài chim kêu về mùa xuân và mùa hạ, tiếng kêu rất buồn.

19 *Tiết Nam Nga*: thời tiết ở Nam Nga (chưa rõ nay là đâu).

20 *Giờ Dậu*: Từ 17 đến 18 giờ. Ý nói, đến khi trời nhá nhem tối.

21 *Vô đố*: không có tiền đồ gì. Ý nói, thân mồ côi khốn khổ, không có tiền đồ gì.

- 110 Bực thân nước mắt ứa xót xa;
Nghe đồn trường Nam Nga⁽²²⁾ có thầy,
Vội vã đi mươi ngày liền tới,
Các văn nhân mọi tuổi học trò⁽²³⁾,
Ở nhà lấy gì lo nuôi miệng,
- 115 Làm mướn xuân qua lại sang hè,
Ngày nào mới tuổi già khôn lớn⁽²⁴⁾,
Ta phải đem thân bán cho thầy,
May người dạy đôi câu giáo hóa,
Trời có thương cho để nuôi thân!
- 120 Vàng mây xanh vừa tan thượng giới,
Trăng ló lên ta mới lên đường,
Lưu Đài nhớ lời dặn quan cha⁽²⁵⁾,
Hòm sách quý của nhà còn đó,
Trong có ghi địa giới đất đai,
- 125 Giữ lấy hòm kim hoa gõ voác⁽²⁶⁾,
Của này đem gửi cất cho yên,
Sửa soạn xong ta liền cất bước,
Cả họ hàng thân thiết bao nhà,
Chẳng ai người thương ta mới lạ,
- 130 Toàn một lũ ác quá hung hăng.
Chàng ra vườn cõ hoa đầu bản,
Gốc cây đa thành hoàng miếu cũ,

22 *Thầy trường Nam Nga*: thầy dạy học ở trường Nam Nga.

23 Ý nói, được gặp gỡ, giao tiếp với các văn nhân để học tập.

24 Ý nói, đời người còn rất dài.

25 *Quan cha*: bố của Lưu Đài (Lưu Quang). Cả câu ý nói, Lưu Đài nhớ lời dặn của cha mẹ.

26 *Voác*: còn đọc là *vác*, là một loại gỗ rất tốt, rất thơm. *kim hoa*: hoa vàng, trạm trở thết vàng.

- Thổ công cai quản xứ bên ngoài,
Lưu Đài chàng vào trong trình lay:
- 135 “Cầu thần thương trẻ đại mồ côi,
Thân tôi khổ lâu rồi từ nhỏ,
Một chút cũng chẳng có nuôi thân,
Làm mướn kiếm miếng ăn chẳng đủ,
Nghe đồn chốn ấy có sư ông⁽²⁷⁾,
- 140 Mong thầy nhũ lòng thương con trẻ,
Xin đức người thương kẻ nghèo hèn,
Của này tôi xin gửi thần quan,
Trời còn thương con cô dương thế,
Tôi được về đất tổ quê nhà,
- 145 Còn được về báo ơn muôn kiếp”.
Thổ thần nghe thảm thiết rõ ràng,
Chạm khắc chữ vào bia để đó,
Một tháng đến Nam Nga, Bắc Hà⁽²⁸⁾,
Thấy mọi người lại qua tấp nập,
- 150 Nam Nga nhiều hàng bán ngỗng ngang,
Gái cùng trai dụi dàng dạo gót,
Nhà lợp màu ngói mới đỡ tươi,
Thuyền bè chạy ngược xuôi như bướm,
Mận, đào nở khắp chốn vườn cây,
- 155 Hoa liễu phô ngõ đây tiên cảnh,
Chợ bán nhiều thịt, cá thỏa thuê,
Quà bánh cùng rượu, chè vô số,
Lưu Đài lần đến chợ vừa trưa,

27 *Sư ông*: thầy dạy học.

28 *Nam Nga, Bắc Hà*: địa danh (chưa rõ nay là đâu).

- Đi ăn xin khắp bao hàng phố,
160 Mọi người thấy quá khổ thương thay,
Chàng đi xin mọi nơi khắp chợ,
Được gạo liền ra ở bãi sông,
Phần đem nấu dạ lót bữa trưa,
Còn để dành cho bữa cơm chiều,
165 Mặt trời lặn Tây lầu khuất núi,
Vãn chợ người dọn gánh về nhà,
Ra đến quán liểu dương ngồi nghỉ,
Gái trai đầy hai phía như nêm,
Trông thấy chàng thiếu niên áo rách,
170 Lèo khèo như con hạc nét na.
“Thằng này trông như hoa vậ thế?”
Lưu Đài cất lời kể trình qua:
“Tôi là người Khổng, Nhan⁽²⁹⁾ tìm thầy,
Nghe đồn ở chốn này mở lớp,
175 Tới nhà thầy không biết lối nào?”
Mọi người đứng bên ngoài cười nói:
“Nhà thầy ở trên phía vườn hoa,
Các vãn nhân vào ra như kiến,
Đằng trước có hoa lả⁽³⁰⁾ hoa sen,
180 Trường ấy có trên trăm nho sĩ,
Hãy vào đứng ở tiên châu thạch bàn⁽³¹⁾,
Nghe tiếng học ran ran âm ī,
Hãy tìm vào đến nơi thầy cả.”

29 *Khổng, Nhan*: Khổng Tử, Nhan Hôi. *Người Khổng, Nhan*: người môn đồ của Khổng Tử.

30 *Hoa lả*: (tức *biếc lả*) là thứ hoa vàng nở muộn vào cuối mùa xuân.

31 *Tiên châu thạch bàn*: bàn đá của tiên ngồi đánh cờ.

- Được lời, chàng Lưu Đài mừng dạ,
185 Từ quán liễu vội vã chàng qua,
Vào đến trường Nam Nga lần tới,
Được nghe lời dạy bảo văn chương,
Sử Hán, Đường mọi câu thầy giảng,
Nhìn thấy chàng đứng lặng cổng trường,
- 190 Sĩ nhân người⁽³²⁾ vội vàng gọi lại,
Thấy chàng nghèo đói rách xót xa,
Mặt mũi nhìn khôi ngô đáng quý,
Bèn gọi vào nhà để hỏi han.
Lưu Đài vào lầu sang quỳ lạy,
- 195 Con cúi xin thầy dạy con thưa:
“Quê con ở Bình Sơn là xã,
Từ nhỏ con khổ đã bao năm,
Cha mẹ chết cả không còn nữa,
Không gì ăn qua bữa khôn cùng,
- 200 Không có áo che thân cực thảm,
Họ hàng cùng khắp bán hương lân,
Tuyệt chẳng có ai thương ai xót,
Nghe đồn thầy Nam Nga rộng rãi⁽³³⁾,
Mong ơn người thương hãy dạy nuôi,
- 205 Việc chăn trâu kiếm củi mặc con.”
Nghe nam nhi nói xong thầy bảo:
“Ta già năm mươi tuổi bấy nay,
Mới thấy kẻ nghèo này là một,
Trình bày cảnh nào nuốt gian truân,

32 *Sĩ nhân người*: người học trò.

33 *Rộng rãi*: khoáng đạt, trái với hẹp hòi.

- 210 Xưa có Chu Mãi Thần⁽³⁴⁾ khổ lắm,
Tự kiếm củi đi bán đổi cơm,
Xin ăn, cùng con người học sách⁽³⁵⁾,
Trời nóng còn soi đến con côi,
Bỗng lộc ai là người chẳng thấy⁽³⁶⁾.
- 215 Kẻ nghèo khó tìm đến với ta,
Con hãy ở mùa hoa một vụ,
Giúp ta đi làm ruộng kiếm cơm,
Chữ nghĩa ta dạy cho chút ít,
Bỗng lộc vua mai một cũng nên,
- 220 Thiên hạ ai có bài ra dự⁽³⁷⁾.
Lưu Đài về thăm quê thầy cả,
Bà thầy⁽³⁸⁾ thương con trẻ mồ côi,
Gọi chàng vào nhà trong cung các,
Cơm rượu thết người đẹp nhỏ sinh.
- 225 Lưu Đài chàng được lời mừng dạ,
Cùng anh em kết bạn học hành,
Thấm thoát xuân qua thu lại tới,
Mùa vải thêm mùa ruộng mùa cá,
Lưu Đài quên hương hoa chẳng thiết,
- 230 Chàng không biết làm việc khốn thay!
Cơm xong đi chặn trâu cùng bạn,

34 *Chu Mãi Thần*. tên một nhân vật thời Hán (Trung Quốc) nổi tiếng nghèo nhưng ham học, về sau làm nên cơ nghiệp, vợ cũ xưa trót đối đãi không tốt với ông nên xấu hổ mà tự tử.

35 Ý nói, đi xin ăn nhưng lại biết đánh bạn với con nhà người khác để được học sách.

36 Ý nói, Về sau Chu Mãi Thần đỗ làm quan to, bỗng lộc nhiều, cả thiên hạ đều biết tên ông.

37 Ý nói, Nhà vua mở khoa thi cho cả thiên hạ độ tài.

38 *Bà thầy*: vợ của thầy giáo.

- Ngày ngày họ có gói cơm lèng⁽³⁹⁾,
Thương hại chàng thiếu niên bụng đói,
Tối đuổi trâu cho chủ về chuồng.
- 235 Sĩ nho học văn chương thơ phú,
Người thì học kinh sử Trung dung⁽⁴⁰⁾,
Lưu Đài ôm cổ nằm nghe lờm,
Chàng tự nhắm ngọn gốc thuộc lòng,
Không dám đọc tiếng to thi phú;
- 240 Mỗi sớm hôm đọc rõ diễn ra,
Lưu Đài chàng thiếu niên thầm nhắm;
Xuân thu đã được tròn bảy tháng
Bà thầy thấy vậy thương liền nói:
“Thằng Lưu Đài mò côi chịu khó,
- 245 Ở chăn trâu lâu đã thế này,
Nhà mình ở độc lòng thật đấy,
Hay còn tham của quý bạc vàng,
Dạy cho nó một chút hại chi?”
Bà thầy những ăn năn ngẫm nghĩ:
- 250 “Dạy cho nó một tí làm sao.”
Ông thầy nghe rác tai bèn nói:
“Bụng tôi đây yêu nó có trời,
Nuôi nó đủ mười xuân hãy dạy,
Còn trẻ thơ dạy mấy phí không,
- 255 Chớ nói lắm, tự lòng tôi biết.
Lưu Đài hãy vào đây thầy bảo:
Ta đã bảo từ xưa mọi thức,

39 *Cơm lèng*: nắm cơm để ăn phụ, ăn giữa chừng hai bữa sớm và chiều.

40 *Trung dung*: tên một sách trong bộ *Tứ thư* của Trung Quốc.

- Không tài thì dùng sức cuốc cày,
Con chớ lo thiệt công làm việc,
260 Đạo thánh rộng chẳng tiếc thi văn⁽⁴¹⁾,
Rồi sẽ dạy mọi lời mọi lẽ.”
Lưu Đài liền bái lạy sư ông:
“Nuôi con đến bao giờ sáng sửa,
Con là người khốn khó đói nghèo,
265 Mặc con việc chẵn trâu kiếm củi,
Việc nào đâu dám chối sư ông.”
Dạy con *Thượng đại nhân*⁽⁴²⁾ ghi dạ,
Ngày thi đi làm ruộng ngoài đồng,
Tối đến về trường nghe kinh sách,
270 Đêm ngày học mọi mặt văn chương,
Sử kinh chàng thông minh sáng dạ,
Thông thái hơn bè bạn bao người.
Học được bốn, năm mùa xuân, hạ⁽⁴³⁾,
Bạn bè có cha mẹ đùa vui,
275 Mọi thứ mọi người đều đầy đủ
Lưu Đài thi khốn khổ hàn cơ,
Đầu chấy thêm thân hôi cơ cực,
Các sĩ nhân lập tức cười chê,
Kẻ này chữi, kẻ kia nhiếc móc,
280 Tiết tháng chạp lạnh buốt sương mù,
Lưu Đài những nằm co sưởi lửa,

41 Ý nói, Không tiếc công dạy bảo cho Lưu Đài học chữ, học văn chương.

42 *Thượng đại nhân*: sách vỡ lòng, các thầy đồ thường bắt đầu cho học trò học từ mấy chữ đó. Ý nói, thầy nói vậy, thầy dạy bắt đầu dạy sách vỡ lòng để Lưu Đài học trước

43 Ý nói, học được khoảng bốn, năm năm.

Miễn là được no bữa xấu chi,
Đốt lửa hơ sau lưng kéo lạnh,
Canh ba cả trường giám⁽⁴⁴⁾ ngủ yên,

285 Canh năm dậy tiếng rền đọc sách,
Lầu tây trắng ánh bóng nguyệt trong đêm⁽⁴⁵⁾,
Khảm khắc⁽⁴⁶⁾ gọi chân trời mù mịt,
Quắc quéc kêu nã ruột sầu thương,
Chàng học chữ đêm buồn day dứt,

290 Đau lòng người cô cút lăm thay,
Thấm thoát tháng năm ngày vẫn chuyển,
Thác cao lia nước bến xa xăm...

*

* *

Lại kể đoạn lương nhân⁽⁴⁷⁾ đến trường,
Gia môn sinh được vườn mẫu đơn⁽⁴⁸⁾,

295 Ngời ngời ánh hào quang hoa nở,
Thoa vàng gài mái tóc tựa tiên,
Nàng tuổi chừng mười lăm đang độ⁽⁴⁹⁾.
Nhà sang giàu người ở, vườn ao,
Vóc nhiều cùng bạc vàng vô số,

300 Đêm ngày trong màn rủ phòng loan,

44 *Trường giám*: trường học của nhà nước, của một triều vua mờ. Ở đây chỉ trường của thầy Nam Nga.

45 Ý nói, trăng đã tà về phía Tây, trời gần sáng.

46 *Khảm khắc*: một loài chim giống như con chim cuốc, thường kêu vào lúc gần sáng và buổi tối, giọng kêu nghe buồn

47 *Lương nhân*: người hiền lành, lương thiện.

48 Ý nói, gia đình chỉ sinh được một người con gái.

49 Ý nói, vừa tuổi trăng tròn, đang độ dậy thì, rất xinh.

- Lắm kẻ muốn kết duyên, nàng chối;
Ong hoa không dám hội ngày xuân,
Sứ điệp người đưa tin khôn tới⁽⁵⁰⁾,
Minh ngọc lòng bối rối buồn phiền.
- 305 Người ta sống trên đời mấy lúc,
Non nước còn biến đổi nhiều khi,
Nhân duyên nghĩa cố tri là trọng,
Tràng⁽⁵¹⁾ còn lắm kẻ cũng giàu sang,
Trầu cau tới gia san⁽⁵²⁾ lại trả;
- 310 Mẹ nàng bảo con gái nồn nà:
“Con không thấy người ta ngày trước,
Kết duyên lúc còn tuổi xuân xanh,
Lo lập nghiệp làm ăn cùng họ,
Chớ làm người lêu lổng lang thang,
- 315 Kim ô⁽⁵³⁾ ngã tiết xuân qua mắt.”
Minh ngọc ở trong lầu gác mới thưa:
“Duyên số mặc thiên nhan⁽⁵⁴⁾ trời tạo,
Nên chẳng số khôn tránh mặc trời,
Xin mẹ chuyện lấy chồng chớ vội.”
- 320 Mẹ làm bầm còn nói gần xa,
Hán Xuân tự song sa⁽⁵⁵⁾ lo xót.
Từ nhỏ ở lầu gác phòng loan,

50 Mấy câu thơ ý nói, vì đã nhiều người bị nàng từ chối, nên nhiều người khác tuy rất muốn đến với nàng, nhưng vẫn phải e ngại.

51 *Tràng*: tràng An, nơi kinh kỳ hội tụ.

52 *Gia san*: gia đình.

53 *Kim ô*: chim quạ màu vàng, ý bóng chỉ mặt trời. Ý cả câu chỉ tuổi xuân qua đi rất nhanh.

54 *Thiên nhan*: trời, ông trời, Ngọc Hoàng thượng đế

55 *Song sa*: cửa sổ che màn bằng vải sa.

- Bút rút những buồn nản rười rượi,
 Gió đêm thổi gọi cảnh tương tư,
- 325 Đến ngày trời tháng thu chậm sáng,
 Trăng nguyên tiêu thượng giới mênh mang,
 Khâm khắc gọi trời xa đêm vắng;
 Buồn nhiều nằng lại đứng không nằm,
 Hai gối mỗi muôn phần rời rã,
- 330 Ngắn gọn nằng chẳng nói, tương tư.
 Tiếng đọc bài trường xa đưa lại,
 Gió thổi vào thẳng tới Đào Nguyên⁽⁵⁶⁾,
 Trúc vọng⁽⁵⁷⁾ cảnh cung tiên khôn khép,
 Bước ong kia gặp gỡ vườn xuân.
- 335 Thấy tiếng không thấy người khôn tả.
 Lưu Đài chàng sáng dạ văn tài,
 Đọc chữ nghĩa chày trôi như thác,
 Hán Xuân trong lầu gác đắm say,
 Ý riêng những muốn ngay thấy mặt,
- 340 Đêm khuya nằng trông gió ngắm mây,
 Sương phủ khắp đó đây Ngân Hán⁽⁵⁸⁾;
 Học xong, Lưu Đài tạm đi nằm,
 Tay tựa gối Hán Xuân vẫn thức,
 Trời đất khéo phân đặt nhân duyên,
- 345 Hay tại số cầu tiên chẳng hợp;
 Ước chi được hỏi tới con người,
 Cho khuấy khoả lòng riêng chút ít.

56 *Đào Nguyên*: nơi tiên ở. Đây chỉ nơi ở của Hán Xuân.

57 *Trúc vọng*: ngôi nhìn nhớ người yêu. Ở đây chỉ chốn buồng riêng của Hán Xuân.

58 *Ngân Hán*: sông Ngân Hà ở trên trời.

- Các nho sinh xúm xít đầy trường,
 Năm mươi chàng trường ấy khô ngô,
- 350 Mong mượn sứ chuyển đưa lời đến,
 Hay sứ không biết mặt khôn thưa.
 Mai còn ở nam lương⁽⁵⁹⁾ vườn kín,
 Trúc ở tận chốn quý hà dương⁽⁶⁰⁾,
 Ngư phủ vượt Đào Nguyên⁽⁶¹⁾ ngàn dặm,
- 355 Chước nào gặp nhau tận cung tiên.
 Ngày buồn mong sứ tiên nàng dạo,
 Hè về ong bướm lượn lãng xãng,
 Bóng nguyệt nghiêng về phía tây thiên;
 Nàng có chiếc khăn vàng Tây Hán⁽⁶²⁾,
- 360 Ngũ sắc thêm chói lóa rồng hoa,
 Cầu nguyện, nàng thắp hương khấn trời:
 "Số tôi sinh xuống nơi trần thế,
 Kết duyên lo lạc lối lênh đênh,
 Hương tới Bụt Đào Nguyên thượng quán,

⁵⁹ *Mai*: cây mai, đại diện cho người con gái. Ở đây chỉ Hàn Xuân. *Nam lương* hương của phương Nam. Ý nói, đang mong đợi người mình yêu.

⁶⁰ *Trúc*: cây trúc, đại diện cho người con trai. Ở đây chỉ Lưu Đài. *Hà dương*: nơi nào.

⁶¹ *Ngư phủ*: người đánh cá. *Đào Nguyên*: tên ngọn núi, ở đó có động rất đẹp. Theo *Đào hoa nguyên ký*, Đào Tiềm có kể rằng: một người đánh cá ở Vũ Lăng bơi thuyền ngược dòng suối, hai bên bờ trồng hoa đào. Đi mãi, người ấy đến một nơi có dân cư ăn mặc theo y phục nhà Tần. Hỏi thăm mới biết họ tránh chế độ hà khắc của Tần Thủy Hoàng đến đây đã nhiều đời và sống ở đó rất sung sướng, hạnh phúc. Người đánh cá về thuật lại với mọi người. Về sau mấy lần muốn vào lại Đào Nguyên nhưng không tìm được lối vào động. Trong văn học Tây, Đào Nguyên là chỉ nơi có cảnh đẹp, người đẹp, có cuộc sống hạnh phúc, hoặc chỉ cõi tiên.

⁶² *Khăn vàng Tây Hán*: khăn vàng từ thời Tây Hán, thêu rồng, phượng uốn lượn.

- 365 Hương thẩu lên thượng giới Mẹ Hoa⁽⁶³⁾;
Tôi có chiếc khăn theo mình,
Nơi nào đáng thì nên duyên chồng vợ
Cho sum vầy phu phụ tao khang⁽⁶⁴⁾;
Khăn hãy vượt Tây Sơn tìm tới!”
- 370 Bụt ở nơi thượng giới thương nàng,
Tưởng con xuống dương gian định chốn,
Làm sao còn chiếc bóng thân đơn!
Bụt bèn sai khăn vàng Tây Hán,
Vẫy tay xuống cửa quán Đào Nguyên.

*

* * *

- 375 Lại kể đoạn thiếu niên Lưu Đài,
Học đến lúc mặt trời xế bóng,
Vườn cỏ cây gió lộng ra chơi,
Liền thấy khăn Hán Xuân rơi xuống,
Gió thổi bay chợt bám vào vai;
- 380 Ngũ sắc hình rồng leo rồng cuốn,
Đủ màu vàng, màu đỏ, màu hồng,
Chẳng hiểu đây sự lành hay dữ,
Lưu Đài chàng gạt ra nhanh bỏ;
Gió lại giạt phong ba tấp mặt,
- 385 Tự nhiên rồi lại vắt vào vai.

63 *Mẹ Hoa*: tiếng Tây là *Mé Bioóc*, tức Bà mẹ, thần trông coi việc sinh nở và nuôi dưỡng trẻ em, có quyền ban phúc cho hoặc gọi người trần trở về trời. Mẹ Hoa còn có nhiều tên gọi, như: Hoa vương Thánh mẫu, Bụt Cả, Thánh mẫu Bụt lương, v.v...

64 *Tao khang*: tình cảm vợ chồng chung thủy, son sắt.

- Lưu Đài đứng bờ sông ngắm nghĩ,
Cửa này cửa ma quỷ lạ thay,
Cửa ai gieo vạ tai thì chết,
Không được lấy cửa đẹp, tội vào,
- 390 Người thấy ta chối sao cho được?
Chàng bèn quăng xuống vực nước sông,
Rồi chàng liền đi ngay vội vã.
Nào ngờ ý trời gây sự lạ,
Gió lại nổi mù tỏa mây tan,
- 395 Khăn lại bám vào vai Lưu Đài,
Gió mưa dồn hai phía mông lung...
Chàng lại đứng gốc đa than thở:
“Hôm nay, trời nữ giết ta chăng!”
Chàng nhìn Đông, Tây làn mây ngất,
- 400 Dường như người đến bắt thân quan⁽⁶⁵⁾,
Lòng bồi hồi bước chân vội vã,
Biết thế này ta đã không ra,
Khỏi mắc tội oan gia làm vậy!
Hay giờ ta hãy lấy cát đi,
- 405 Họa ai tìm đến thì sẽ trả.
Chàng bèn đem khăn ả⁽⁶⁶⁾ về nhà,
Bước chân tới vườn hoa cung các⁽⁶⁷⁾,
Không biết việc mát mát thế nào⁽⁶⁸⁾,
Ai biết nam lo hay nữ thán,
- 410 Ngày đêm ở trường giám học bài.

65 *Quan*: chàng

66 *Khăn ả*: khăn của ả (của nàng Hán Xuân).

67 *Cung các*: nhà gác, nhà sàn.

68 Ý nói, đoán khăn này của ai đó đánh mất hay sao đây.

*

* * *

- Lại kể đoạn kinh đô vua Đường,
Thái Tông ngự ngai vàng bình an,
Muôn dân gặp ba năm đại hạn;
Thượng đế đóng cửa quán⁽⁶⁹⁾ ngày đêm,
- 415 Vườn hoa liễu cỏ cây trơ trụi,
Khắp cánh đồng lan toả mù sương,
Bụi cấm hoa nở trong ngàn dặm,
Nước bể cạn xuống tận cát sâu,
Ngự phủ khôn vào ra ghềnh thác,
- 420 Ngàn cỏ cây sơn nhạc⁽⁷⁰⁾ lá vàng,
Ngày đêm sương trắng ngàn che phủ,
Ngai vàng Thái Tông ngự buồn tênh,
Cho gọi thầy về đây bói thử,
Gieo tiền xem sấp ngựa trên bàn,
- 425 Được quẻ *cần thiên nhan*⁽⁷¹⁾ tức khắc;
Thầy tâu vua thượng vị⁽⁷²⁾ Minh Tông:
“Bụi cấm trăm hoa không được nở,
Xin vua dọn hoa, rượu, hương trầm,
Dâng lên chùa nhà trời cầu khẩn,
- 430 Tôi trông thấy mọi chốn thượng kinh⁽⁷³⁾,
Mây sẽ kéo ắt mưa rơi xuống,

69 *Đóng cửa quán*: bế triều, không ra gặp các quan thần.

70 *Sơn nhạc*: rừng núi.

71 *Cần thiên nhan*: chỉ trời. Ý nói số phận của mỗi người là do trời định đoạt.

72 *Thượng vị*: ngồi ở bên trên.

73 *Thượng kinh*: kinh đô ở trên trời. Người Tày quan niệm, trên trời cũng có kinh đô như ở dương gian vậy.

- Xin vua soạn vàng bạc cúng trời,
Mới cứu nổi muôn dân thiên hạ.”
Đế vương vua mừng rỡ phán lời,
- 435 Truyền gọi các muôn dân chư tướng,
Nhà vua soạn mã, tượng⁽⁷⁴⁾ không lâu,
Chọn ra các hoa tươi rừng núi,
Hài Hán⁽⁷⁵⁾ cùng của quý tiền vàng;
Tặng ni lên tụng kinh cửa Phật,
- 440 Thượng đế⁽⁷⁶⁾ ăn vừng đỗ giới trai,
Chọn được ngày giờ hay lên lạy⁽⁷⁷⁾,
Kiệu vua cùng kiệu thầy⁽⁷⁸⁾, kiệu quan,
Tán vàng rủ che nàng bóng nhụy⁽⁷⁹⁾,
Kiệu vua thêu kim chỉ đẹp thay,
- 445 Chọn hết khắp đông tây thiên hạ;
Các quan ông thẳng ngựa thẳng rồng,
Vua ngự tượng bành vàng vô số,
Trăm họ thì áo đẹp lụa loan,
Áo đào cùng áo hung sắc sỡ,
- 450 Áo vóc cùng áo lụa, túi trầu,
Người nghèo áo vải nâu cũng phải;
Ai nán ná ở lại làm chi,
Mười ngày quân vua đi vui về.

74 *Mã, tượng*: ngựa, voi làm bằng giấy.

75 *Hài Hán*: do địa vực cư trú gần với người Hán, người Hán có sức sản xuất, tạo đồ đẹp... nên người Tây thường hay gán những gì đẹp đều có nguồn gốc Hán, như *hài Hán* (giày đẹp).

76 *Thượng đế*: chỉ nhà vua.

77 Ý nói, chọn được ngày giờ tốt để lên chùa khấn cầu.

78 *Kiệu thầy*: kiệu thầy cúng.

79 *Bóng nhụy*: người con gái đẹp. Ở đây chỉ Hoàng hậu.

- Ngày rằm hội toàn thể Lôi Âm⁽⁸⁰⁾,
- 455 Vua ngự voi bành vàng đi trước,
 Quân quốc⁽⁸¹⁾ kéo ba lớp chung quanh,
 Người kéo như bướm ong tìm nhụy.
 Để vương dọn lựa quý hương hoa,
 Vải đẹp lót trải ra làm cầu,
- 460 Đêm ngày nầy đàn châu con hát.
 Đất trời bỗng mù mịt những mây,
 Tòa sen Phật Thích Ca liền xuống,
 Tầng ni hai hàng đứng đọc kinh,
 Chuông khánh ngân âm vang đất trời,
- 465 Ngọc thờ cùng kỳ lân châu hội,
 Có phần đẹp như họa như tiên;
 Bụt xuống cung bát tiên hội họp,
 Đồn khắp cả thượng giới mừng trên⁽⁸²⁾,
 Các tiên mặc áo vàng bạc lựa,
- 470 Biến xuống chơi hội ở quốc gia⁽⁸³⁾.

*

* * *

Lại kể đoạn Nam Nga Lưu Đài,
 Khó nghèo xin ăn mảy sư ông,
 Nghe đồn hội đế quân vui lắm,
 Cả trường đều lo lắng rủ nhau,

80 *Lôi Âm*: tên một ngôi chùa bên Tây Trúc. *Lôi Âm* còn được dùng để gọi các ngôi chùa nói chung.

81 *Quân quốc*: quân của nhà vua. Ý cả câu nói quân của nhà vua vây chung quanh ba vòng để bảo vệ nhà vua.

82 *Thượng giới mừng trên*: trên trời.

83 *Quốc gia*: cả nước. Ở đây chỉ nơi trần gian.

- 475 Mọi người sắm gói, khăn trầu,
Chẳng ai người ở lại trong nhà⁽⁸⁴⁾.
Lưu Đài cất lời ra tức khắc,
Xin các anh các bác đi theo,
Xem hội vua thế nào vui quá.
- 480 Toàn trường khắp tất cả đồng thanh,
Mọi người đều mắng thẳng cô cút,
Mày không quần áo mặc xác xơ,
Đói rách lại xấu xa như nhuốc.
Lưu Đài chàng lăn khóc ở nhà,
- 485 Buồn thân giọt lệ sa lai láng,
Phật mồ cô nào có ra chí,
Dẫu tốt họ cũng chê là xấu,
Không cho chàng Lưu Đài đi theo.
Để chàng một mình thôi trực trường,
- 490 Chàng học đủ mọi đường mọi hay,
Chép miệng lại than thân ở vậy;
Các nho sinh ai nấy đều ra
Còn mắng chàng xấu xa bản lĩnh.
"Ta phải đi ra tắm bến châu⁽⁸⁵⁾,
- 495 Lột rận rồi gội đầu ta trước,
Ngày mai liền cất bước theo người,
Kẻ nào còn chê cười ta mắng". ~
Cả trường các chúng bạn kéo về,
Đồn rằng hội quốc gia vui lắm;
- 500 Mọi người lại sắm sửa mai đi,
Hôm sau cơm sáng xong chàng nói,

84 Trong nhà: Ở đây chỉ trong trường học.

85 Bến châu: bến sông rất đẹp.

- Lưu Đài cất lời hỏi nhỏ sinh:
“Em xin được đi xem hội với,
Hôm qua em tắm dưới bến châu,
- 505 Mình mảy em gội đầu sạch cả,
Nào ai mà chẳng muốn giàu sang,
Con cô khổ muôn vàn anh hỡi!”
Sư ông cất lời nói đôi lời:
“Lưu Đài thì cho nó đi thôi!
- 510 Hôm qua đã tắm gội thân mình,
Cho nó đi kết duyên một ả!”
Ông thầy vờ nói đỡ cho chàng;
Lưu Đài mừng muôn phần tức khắc,
Nay được theo các bác cùng đi,
- 515 Thiên hạ nhộn đông tây như bướm⁽⁸⁶⁾,
Trăm hoa nở nhị hồng sắc sỡ,
Liễu quế cùng đào nguyên vườn lạ,
Chiều tà về đến cảnh chùa tiên,
Chuông khánh ngân liên miên vang động,
- 520 Hương thơm tỏa thấu tận trời cao,
Chuông khánh âm vang sao không dứt,
Gái trai hội chật ních tứ phương,
Hội chùa ba tháng liền lễ Bụt,
Người nào mà cầu lộc gái trai⁽⁸⁷⁾,
- 525 Sửa lấy bó hoa tươi cống sứ⁽⁸⁸⁾.
Lưu Đài chàng có sự cũng toan,

86 *Nhộn đông tây như bướm*: khắp nơi người đi lại nhộn nhịp đông như bướm.

87 Ý nói: mọi người dân, ai hiếm con thì đến lễ cầu con trai, con gái.

88 *Cống sứ*: cúng Phật.

- Hôm trước nhặt được khăn Tây Hán,
Ta đem vào tiến cúng Bụt ngay,
Tiếc để trong nhà nay khó giữ,
- 530 Ta chẳng thiết của quý làm chi,
Tay cầm khăn vào quỳ liền khẩn:
"Quê hương tôi ở đất Bình Sơn,
Sinh ra khổ muôn phần côi cút,
Đến Nam Nga chăm chút học hành,
- 535 Tôi ra bến Thanh Lan tắm táp,
Khăn này không biết lạc phương nào,
Theo gió mát bay về xuống tới,
Tôi đang đứng tắm gội cạo kỳ,
Bám vào vai giữa khi ở bến,
- 540 Ba lần vớt lại đến không đi,
Không biết sự dở hay mà tránh.
Tôi dâng lên Phật thánh Nam Tào⁽⁸⁹⁾,
Nhược bằng khăn của ai xin trả."
Lưu Đài lạy bụt cả thành tâm,
- 545 Trạnh đến lòng Hán Xuân xinh đẹp,
Thân nàng đứng cạnh đó rành rành,
Nhìn thấy chàng nho sinh nảo ruột,
Vía sum vầy vào một chỗ thương.
Hán Xuân những xốn xang cùng chàng,
- 550 Đích thực số thiên duyên se kết;
Én bay vượt phong vũ tới nơi,
Nàng liền bước đến ngay vội vã,
Cầu nguyện quý trước án đồng tây,

89 Nam Tào: thần giữ sổ sinh trên Thiên đình.

- Hạc nhận châu đó đây hai dãy,
555 Bàn án đủ mọi thức⁽⁹⁰⁾ hoa sen:
“Tôi là thân nữ nhi vàng ngọc,
Không biết nơi trời đất mà tìm,
Khăn Bụt đã hiện hình cung tiên,
Hôm nay gặp nhân duyên ơn Bụt,
- 560 Mấy lời tôi khẩn chúc lạy trời!”
Nguyện xong nàng Hán Xuân về các,
Cất bước nàng chép miệng tương tư,
Chẳng biết số làm sao khôn nói;
Thân nàng đi hải Hán⁽⁹¹⁾ như tiên,
- 565 Vòng vàng cuốn hai tay đến khuỷu,
Thân mình mặt trắng nõn như ngà,
Hoa liễu vừa đơm bông đương độ⁽⁹²⁾,
Bước chân đi đến chỗ ngã ba,
Lưu Đài chốn phù sa⁽⁹³⁾ thấy mặt,
- 570 Thấy vai nàng đã vắt khăn vàng,
Trông rõ là của chàng hôm trước,
Lưu Đài nhìn đích xác mười mười,
Chàng vờ hỏi duyên do ước thừ:
“Khăn này khăn hôm trước của tôi,
- 575 Nàng lại lấy trộm rồi làm vậy,
Tôi nghèo ở trường ấy ngày đêm,
Không biết lấy gì đem cúng Phật,

90 Ý nói, trên bàn hương án có hoa sen và mọi thứ khác nữa.

91 *Hải Hán*: xem chú thích câu 438.

92 Ý nói, Hán Xuân đẹp như hoa liễu đang độ nở, đang thời xuân sắc.

93 *Phù sa*: bãi phù sa bên sông. ý cả câu, Lưu Đài đang ngồi ở bãi phù sa bên sông nhìn thấy nàng Hán Xuân.

- Của này tôi làm phúc gọi là,
 Nàng hãy lấy khăn ra trả lại.”
- 580 Hán Xuân nghe rười rượi tư lương⁽⁹⁴⁾,
 Miệng nói chào lòng thương xiết nỗi,
 Cát lời bảo người đẹp hỡi chàng!
 Ta như duyên Ngưu Lang⁽⁹⁵⁾ hội ngộ,
 Nào ai biết khôn khó đỡ hay,
- 585 Khăn này khăn em đây nàng Hán⁽⁹⁶⁾,
 Ờn anh bắt được ở phương nào?
 Em lo mất nơi nao thì khốn,
 Hay anh lấy của chuộc bạc vàng,
 Không có, em bán mình em chuộc.”
- 590 Lưu Đài hỏi em ngọc duyên do,
 Miệng nói chấp hai tay trước ngực:
 “Tôi lo của phiêu lạc bắc nam,
 Nếu thực là của nàng thì đấy,
 Tôi lấy khăn em gái làm chi?
- 595 Phòng để đến ngày sau trùm mặt⁽⁹⁷⁾!”
 Hán Xuân nghe thấy vậy càng thương:
 “Anh là người văn chương học chữ,
 Dẫu khổ cũng quân tử nam nhi,
 Thế gian có mấy ai tốt bụng,
- 600 Ờn anh đã thương vụng ngày đêm,

94 *Tư lương*: nghĩ ngợi.

95 *Ngưu Lang*: Ngưu Lang – Chức Nữ. Nhân ngày hội mùa xuân ở trần gian, Ngọc Hoàng cho phép các nàng tiên xuống trần gian chơi hội. Chức Nữ gặp Ngưu Lang, hai người yêu nhau rồi kết nghĩa vợ chồng...

96 *Hán*: chỉ Hán Xuân.

97 Ý nói, phòng để sau này khi cưới thì dùng àm khăn trùm mặt.

- Duyên sao người được khăn lại trả?"
 Mở trâu cau, coi ngã mời chàng:
 "Mời anh ăn với nàng một miếng,
 Trầu em xanh phía trước anh xem,
 605 Còn đợi tiết đông quân⁽⁹⁸⁾ gió thổi,
 Anh hãy ăn một miếng chớ cười!"
 Lưu Đài đáp khô châu em Hán⁽⁹⁹⁾:
 "Trầu này tôi không dám của nàng."
 Mười lời nói với nàng xinh đẹp,
 610 "Tôi người nghèo đói rách đơn côi,
 Già nàng, tôi về nơi lều vắng."
 Bóng dương tà sông núi phía tây,
 Chàng lại về với thầy đọc sách,
 Hán Xuân thương chồn ấy liền về,
 615 Lòng nàng tựa tờ vò bôi rồi:
 "Chẳng biết việc Mễ Bioóc⁽¹⁰⁰⁾ dở hay,
 Tờ hồng nguyệt xe dây duyên số,
 Trời đất đặt nên cửa nên nhà⁽¹⁰¹⁾,
 Nhân duyên số trời cho khôn chối,
 620 Không thương thi lỗi đạo trời cao,
 Hay dờ trông chồn nào cho được."
 Trời xuân gió xào xạc cành cây,
 Mở hòm lấy lụa ngay ra cắt,
 Kim chỉ nâng mãi miết sớm chiều,

98 *Đông quân*: mùa xuân. ý cá câu, trầu rất xanh còn em thì đang đợi chúa mùa xuân se kết

99 *Khô châu em Hán*: người cor. gái xinh đẹp, nẩy na.

100 *Mễ Bioóc*: xem chú thích câu 365

101 Ý nói, Trời đất bày đặt cho nên vợ nên chồng.

- 625 Tay nàng đưa nhẹ nhàng khéo lạ,
Chiếc áo khâu buổi sáng là xong,
Tà áo như rồng bay tiếp cánh,
Nẹp áo như chim én gổ đầu,
Hai nách như rồng giao lạ quá!
- 630 Nàng liền gọi con nhỏ⁽¹⁰²⁾ bước vào,
Hai người ngồi thăm hoa trước mặt,
Lại đây ta sẽ bảo một lời,
Chúa tôi vẫn tin nhau lời thực,
Cho mày đi thăm tin việc này:
- 635 “Ta có bạn Lưu Đài nhỏ sinh,
Thấy chàng nghĩa ái ân thương mến,
Hay là số cho hợp nhân duyên,
Hồn phiêu về đình tiên, Mè Bioóc⁽¹⁰³⁾
Đãu không nên mặc số thượng phương,
- 640 Trời đất đem áo này trả lại,
Đãu người không thương hại thì thôi.”
Gái hầu liền dạo bước vâng,
Ra tới lầu tây quán sông Ngân,
Vừa may gặp lương quân⁽¹⁰⁴⁾ anh cả,
- 645 Dắt trâu về gánh củi đi qua.
Gái hầu rằng: “Đi đâu quan hỏi?
Chăn trâu gần xa ở nơi đâu?
Tôi phải nói tri âm một việc,
Chúa tôi nàng xinh đẹp Hán Xuân,
- 650 Bảo tôi gặp lương quân thừa lời,

102 *Con nhỏ*: người hầu gái nhỏ tuổi.

103 *Mè Bioóc*: xem chú thích số 365.

104 *Lương quân*: chỉ Lưu Đài.

- Ơn quan có lòng thương hay chẳng?
 Vườn hoa những sầu thăm chờ ong⁽¹⁰⁵⁾!”
 Lưu Đài cất lời thưa đáp lại:
 “Hay đến lại mưu hại đối gian,
- 655 Nói giỡn tôi mắng luôn quản gì?
 Đường gần tôi phải đi cho chóng,
 Chớ có nói tội phạm hời ôi!
 Nàng thì như sao trời sáng tỏ,
 Tôi như kiến, bụi cỏ sơn xuyên,
- 660 Con cóc bạn nàng tiên sao đáng!”
 Thấy người nghèo nói thẳng thêm buồn,
 Gái hầu nghe thăm thương bảo nhẹ:
 “Tôi đến đây đưa áo cho chàng,
 Áo này áo của nàng xinh đẹp,
- 665 Vì thấy chàng đói rách hàn cơ⁽¹⁰⁶⁾,
 Nàng có chuyện ngày xưa Mễ Bioóc,
 Hẹn cho tấm khăn đẹp lụa hồng,
 Tôi đem áo cho quan thay mặt,
 Không phải tôi lựa đặt nên lời,
- 670 Ông bướm đợi xuân sang có lúc.”
 Lưu Đài chối, em đẹp khao bang⁽¹⁰⁷⁾:
 “Không dám nhận áo nàng, em hỡi!
 Nàng là người sang trọng con quan,
 Tôi là kẻ muôn vàn khôn khó,

105 Ý nói, Hán Xuân ngối buồn thăm chờ Lưu Đài tới để se kết việc nhân duyên

106 *Hàn cơ* đói rét.

107 *Khao bang*: có nghĩa là trắng nõn, trắng ngần. Trong văn học Tây dùng để chỉ người con trai (con gái) hiền lành, xinh đẹp đáng yêu. Ở đây chỉ Hán Xuân.

- 675 Xin cơm người một bát nuôi thân⁽¹⁰⁸⁾,
Xin học theo thánh nhân một chữ,
Cóc đầu ước bạn sứ⁽¹⁰⁹⁾ với tiên,
Hãy cầm áo thiếu niên về trả,
Thánh nhân xưa câu ví chẳng sai,
- 680 Câu ví: *Nhân tham tài nhi tử,*
Điều tham thực tắc thủ nhi vong⁽¹¹⁰⁾.
Nghèo khó ước thêm mong chẳng thể,
Hãy đem về nhà gác trả nàng.”
Tiểu sứ⁽¹¹¹⁾ nói với chàng mọi đoạn,
- 685 Trên trời sao Ngâm Hán về nam,
Kim ô⁽¹¹²⁾ chéch lầu tây lặn xuống,
Lưu Đài cất tiếng dặn sứ về:
“Hãy bảo nàng khôi châu⁽¹¹³⁾ xinh đẹp,
Nếu thương ta ném khổ suốt thôi,”
- 690 Dắt trâu về đến nơi cung quán⁽¹¹⁴⁾.
Tiểu sứ trong vườn Hán⁽¹¹⁵⁾ bảo nàng:
“Áo tôi đưa cho chàng lại chổi,
Ngư phủ không dám hội thời xuân.”

108 Ý nói, tôi phải đi xin cơm của thiên hạ để nuôi thân.

109 *Bạn sứ*: người bạn (người yêu) ở tầng lớp cao vọng trọng. Ý cả câu, tôi là thân con cóc đầu dám ước được kết đôi với nàng Hán Xuân xinh đẹp.

110 *Nhân tham tài nhi tử, điều tham thực tắc thủ nhi vong*: người tham của thì chết, chim tham ăn thì chịu mất xác nơi xa.

111 *Tiểu sứ*: cô hầu gái nhỏ tuổi. Ý cả câu, cô hầu gái giải thích với chàng nhiều vấn đề

112 *Kim ô*: con quạ vàng, nghĩa bóng chỉ mặt trời. Ý cả câu, mặt trời đã ngã về tây sắp lặn.

113 *Khôi châu*: từ chỉ người con gái xinh đẹp, thủy mị nét na. Ở đây chỉ Hán Xuân.

114 *Cung quán*: nhà thầy dạy học Nam Nga.

115 *Vườn Hán*: vườn xinh xắn, đẹp đẽ. Xem thêm chú thích câu 438: *hài Hán*

- Đau đớn lòng kinh trâm⁽¹¹⁶⁾ cô ả,
 695 Số sinh xuống vất vả buồn thương,
 Chước nào ghép được gương kẻ tui,
 Dẫn rằng có chôn mới liếc trông,
 Lệnh đênh số trời sinh sắp đặt,
 Đêm ngày nằm giường đẹp mộng mơ,
- 700 Thức nghe chàng đọc thơ văn sách,
 Dù chết ta kết nghĩa không tha,
 Trước nhà có cây hoa tự mọc,
 Cũng như người quân tử văn chương,
 Khác chi việc ruộng nương gia bản⁽¹¹⁷⁾,
- 705 Có ăn thì chẳng tốn là bao,
 Người khổ đến nơi nào cũng khổ!
 Tại số sinh thượng giới mường trên
 Trời cao đất rộng dài muôn trượng,
 Nàng yêu không thiết tưởng gì ăn,
- 710 Cả bố mẹ người thân chẳng nói⁽¹¹⁸⁾,
 Đêm ngày nàng ngóng đợi nho sinh.

*
* * *

Lại kể đoạn đế kinh⁽¹¹⁹⁾ thườ ầy,

116 *Kinh trâm*: *kinh* là gai, *trâm* là loại kim gai tóc. Người hiền nữ thường lấy gai để thay trâm cài tóc. Trong văn học Tây dùng để chỉ người con gái đức hạnh, nhan sắc nét na. Ở đây chỉ Hán Xuân.

117 *Gia bản*: bản nhà.

118 Ý hai câu, vì Hán Xuân đem lòng yêu Lưu Đài sinh lòng tương tư, không thiết gì ăn mà cũng chẳng buồn nói.

119 *Đế kinh*: kinh đồ.

- Cỏ hoa nở thơm ngát sân rồng,
Ngọc hoàng mở cửa trời gió lộng,
715 Tiếng sấm ran vang động khắp trời,
Sứ giả⁽¹²⁰⁾ chạy ngược xuôi như bướm,
Con rồng lên thuyền nước ngày đêm,
Để cổng chùa Lô Âm mây tỏa,
Đường vương phân thiên hạ kính trời⁽¹²¹⁾,
720 Vua cha⁽¹²²⁾ cho mưa rơi hạ giới,
Việc dân được lúa vải mùa màng,
Ngư phủ hội bến sông sung sướng,
Gạo nước nhiều lại được thơm ngon,
Nhân dân người bán mua mừng dạ,
725 Y như đời vua Thuấn ngày xưa.

*
* *
*

- Lại kể đoạn khôi châu⁽¹²³⁾ cô ả,
Đêm ngày trong lầu gác buồn phiền,
Gửi áo đi cho chàng lại chối,
Không có ai hiểu nỗi thân ta,
730 Có cánh quyết bay đi gặp mặt,
Để xem chàng hình dáng ra sao.
Nàng cân bạc vào tay mưới lạng,
Đem đi đưa cho bạn mua ăn;

120 *Sứ giả*: chỉ sứ giả nhà trời.

121 Ý nói, vua Đường đã làm lễ tạ trời xong.

122 *Vua cha*: Ngọc Hoàng.

123 *Khôi châu*: xem chú thích câu 688.

- Ngày vắng ngọc thân xinh⁽¹²⁴⁾ liền dạo,
 735 Con em⁽¹²⁵⁾ đi cùng à thẳng chân,
 Nón hoa và đây mình vòng bạc,
 Thơm tho mùi lan xạ mùi hoa,
 Mình mặc áo đào đan⁽¹²⁶⁾ kiểu lạ,
 Ngón tay nhẫn vàng bóng tựa tiên,
- 740 Hán Xuân bước chân nhanh duyên dáng,
 Tới vườn hoa cạnh bãi phù sa.
 Lưu Đài làm ruộng xa về đến,
 Gặp nhau dừng ở bến Đào Nguyên,
 Mình ngọc thấy thiếu niên, sầu tui,
- 745 Thấy chàng mặc rách rưới cực thân,
 Mặt mũi trông thanh tân ngộ nghĩnh,
 Bởi đói nghèo nên mới chẳng hay,
 Phải nay đó mai đây vô dụng,
 Nàng bảo với con nhỏ nô gia⁽¹²⁷⁾:
- 750 “Đi gọi chàng về nhà gặp chị.”
 Giữa buổi trưa vắng về không người,
 Chợt có tin đưa lời tới chúa,
 Lưu Đài đứng bờ ngõ bên ngoài,
 Mồm máp máy gãi tai chép miệng,
- 755 Phần thì lo người đẹp gầy gian,
 Chân bước, dạ lại toan thôi chẳng,

124 *Ngọc thân xinh*: người xinh đẹp trắng ngần tựa như ngọc.

125 *Con em*: người hầu gái nhỏ. Ý cả câu, người hầu gái đi theo chân cùng với Hán Xuân.

126 *Áo đào đan* (Còn gọi áo đào đơn, đàn đan): là loại áo có in hoa màu hồng đơn và kép.

127 *Con nhỏ nô gia*: người hầu gái nhỏ tuổi của nhà Hán Xuân.

- Tiểu sứ⁽¹²⁸⁾ nói thủng thẳng lời hay,
Lưu Đài chàng vào đây đi nhé!
Hán Xuân nàng thỏ thẻ gọi quan.
- 760 “Xin khuyên chàng Khổng, Nhan⁽¹²⁹⁾ khác bản,
Hôm nay én gặp nhận vườn tiên,
Ngư phủ tới Đào Nguyên tình cờ,
Chàng là người học trò thiếu niên,
Cho em xin kết duyên chớ phụ!”
- 765 Lưu Đài thưa thánh nữ mình nàng⁽¹³⁰⁾:
“Làm sao ngọc khao bang⁽¹³¹⁾ nói dối,
Thân tôi thì côی cút xót xa,
Từ nhỏ mất mẹ cha mới khôn,
Ruộng vườn cùng đất đai cây cối,
- 770 Con côی, người tranh hoài mất cả,
Ơn thầy về làm mướn chẵn trâu,
Xin ăn cho qua ngày khỏi đói,
Còn cha như vàng chọi sắt gang,
Ai biết con lia quē làm mướn,
- 775 Cỏ cây đâu dám lẫn linh lăng⁽¹³²⁾,
Hoa thơm thiếu gì nơi chốn quý,
Đời xưa có câu ví chẳng sai:
Ai đếm cỏ hoa tươi phí mồm.”
Hán Xuân rằng: “Lưu Đài mến thương!

128 *Tiểu sứ*: người hầu gái nhỏ tuổi của nhà Hán Xuân.

129 *Khổng, Nhan*: xem chú thích câu 173.

130 *Thánh nữ mình nàng*: chỉ nàng Hán Xuân xinh đẹp.

131 *Ngọc khao bang*: xem chú thích câu 671.

132 *Linh lăng*: cây linh lăng là loại cây quý thường chỉ người ở tầng lớp phong lưu khá giả.

- 780 Rắp⁽¹³³⁾ kén hợp cùng hương lan xạ,
 Vui cùng quế sơn dã càn thơm,
 Người đời như bướm ong hồ biển,
 Nào ai biết hoa rụng nơi đâu,
 May trời định cho ai mới biết,
- 785 Hoa nở gọi ong tìm gọi có mùa,
 Áo đào cùng áo xanh vô hạn.
 Được thấy chàng đói rách em yêu,
 Khó nào bằng Thuấn, Nghiêu⁽¹³⁴⁾ đời cổ,
 Thuấn là người khốn khổ muôn ngàn,
- 790 Cây cày núi Lịch Sơn làm ruộng,
 Trời còn dạy cho được làm ăn,
 Vua Nghiêu còn gả cho con gái,
 Còn trị được thiên hạ, làm vương,
 Hai ta sẽ noi gương thượng cổ!”
- 795 Lưu Đài chàng học rộng mới thừa,
 Miệng nói bụng phiền lo cay đắng,
 Câu ví người hạ đẳng hàn đôn,
 Kẻ khó được ơn vua mấy bận,
 Thân chàng nói luôn miệng cùng nàng,
- 800 Mười lời: “Hỡi khao bang⁽¹³⁵⁾ em đẹp,
 Em hãy về lầu gác thì về,
 Chớ có nói sa cơ thất luật,
 Vật có ba hạng vật của yêu,
 Đầu phải một vật đeo hai bóng,

133 *Rắp*: toan, định.

134 *Thuấn, Nghiêu*: vua Thuấn và vua Nghiêu. Hai vị vua này giỏi trị nước, giỏi việc canh nông.

135 *Khao bang*: xem chú thích câu 671.

- 805 Đòi nào ai lại sóng ngang mây,
 Cửa dờ làm cửa hay đâu giống,
 Nàng hãy ngẫm lời ấy cho nhau,
 Hoa đẹp mà ném nhau sao dám,
 Nàng như sao Ngân Hán trên trời,
- 810 Tôi như cá trong ao dựa nước,
 Kê khó ước mây bạc thấy đâu,
 Hoa đẹp dờ vĩa này thêm tủi,
 Hoa là sinh kiếp mới có chẳng,
 Lạc phúc ước mặt trăng khôn tới”
- 815 Hán Xuân nghe lời nói càng thương,
 Tầm tìm nàng Ngô Ban⁽¹³⁶⁾ nhìn mặt:
 “Em có lòng gian dối, trời đày!”
 Minh ngọc⁽¹³⁷⁾ đưa chàng ngay nén bạc,
 “Bạc này của em hãy làm tin,
- 820 Hãy cầm đi nuôi thân học chữ,
 Bạc này của lưu giữ trong nhà,
 Không phải tiền của chặn vừng gạo⁽¹³⁸⁾,
 Lòng em vốn thành thật hết lời,
 Cửa này ta cho nhau lòng thảo,
- 825 Ai có lòng gian giảo mặc trời!”
 Lưu Đài thấy Hán Xuân thật dạ,
 Chợt đem lòng ngưỡng vọng cây trồng,
 Chàng đón nhận bạc trong tay ả.

136 *Ngô Ban*: tức nàng Ban Chiêu, người đời Đông Hán (Trung Quốc). Trong truyện thơ Nôm Tây dưng để chỉ người phụ nữ có nhan sắc, tài đức. Ở đây chỉ Hán Xuân.

137 *Minh ngọc*: chỉ người con gái xinh đẹp. Ở đây chỉ nàng Hán Xuân.

138 Ý cả câu nói không phải là tiền bán chặn, vừng, gạo đi thì mới có được.

- “Nàng thấy tôi khổ quá nàng thương,
 830 Khác nào như người thấp hương cho Phật,
 Nguyện cho nàng hưởng phúc muôn năm,
 Ngày sau được thành tiên hóa rồng,
 Thì cho người khổ cùng được ơn!”
 Nở nang dạ tươi như hoa nở:
- 835 “Anh nghèo khổ em mặc cứ yêu,
 Thương cùng tiết gió chiều mùa hạ,
 Bướm hoa đâu có lệ bỏ nhau,
 Dầu anh không thương em mặc dạ,
 Chớ có cười em ả khao bang⁽¹³⁹⁾,
- 840 Bởi vì số Thiên nhan⁽¹⁴⁰⁾ cho hợp.”
 Lưu Đài thưa: “Em ngọc Hán Xuân!
 Lời em tựa nén vàng nén bạc.”
 Nặng lòng hàn sĩ tựa núi non,
 Không nhận thi Dương Nga⁽¹⁴¹⁾ trách tới,
- 845 Chim khuyên sao bạn với phượng hoàng⁽¹⁴²⁾.”
 Đã nhận lại trả nằng, sợ lỗi,
 Thân quan không biết chối sao đây,
 Múc nước vào bàn tay khôn tẩm,
 Việc này mặc em ngọc trắng trong,
- 850 Dù em có dối gian cũng chịu.
 Lưu Đài chào thánh nữ Hán Xuân,
 Nói xong chàng lương quân liền bước,

139 Khao bang: xem chú thích câu 671.

140 Thiên nhan: nhà trời (Ngọc Hoàng thượng đế).

141 Dương Nga: tên người con gái đẹp. Trong văn học Tây dùng để chỉ người con gái xinh đẹp, nét na. Ở đây chỉ Hán Xuân.

142 Ý nói, chim khuyên đâu dám làm bạn với phượng hoàng.

- Hán Xuân liền vào gác buồng hương,
Lưu Đài về nhà chương⁽¹⁴³⁾ thắp ruồi.
- 855 Hè về khảm khắc⁽¹⁴⁴⁾ gọi nhà nông,
Chàng làm việc ngoài đồng chẳng ngóng,
Còn việc cùng em ngọc Hán Xuân,
Con côi ngấm đến thân chẳng đáng,
Nàng như sao Ngân Hán trên trời,
- 860 Phòng mắc tội vào thân oan ức,
Cơm nước được no bụng ơn người.
Lại gặp gió thổi xui thoáng lạnh,
Hán Xuân nằm màn thắm buồng hương,
Nàng gọi én cánh vàng vào nhũ,
- 865 Nhờ sứ vượt vân vũ đưa tin,
Hết giấy, nàng đưa tiền mua tiếp,
Cha mẹ không biết việc của nàng.
Ông bà nằm giường loan đêm vắng,
Thức giấc nghe đằng đẵng bản khoán,
- 870 Thoảng thấy tiếng học văn bên trường,
Lưu Đài đọc sang sảng Thái Công,
Khác nào như thác xô nước chảy,
Ông bà nằm khi ấy mới hỏi han,
"Người ấy ở bắc, nam đâu đó?"
- 875 Đêm khuya nghe tiếng họ học văn,
Người này ắt làm nên sự nghiệp."

143 *Nhà chương*: chỉ nơi trường học ở Nam Nga.

144 *Khảm khắc*: là loại chim rừng giống như con chim cuốc. Tương truyền, ban ngày hai vợ chồng chim *khảm khắc* đi kiếm ăn rồi lạc nhau. Đêm đến, hai vợ chồng chim tìm gặp nhau, cất tiếng kêu rất náo nùng, tha thiết. Trong văn học Tây, hình tượng chim *khảm khắc* biểu thị lòng thương nhớ nhau, tìm ngóng, mong chờ tha thiết của đôi lứa.

- Ông bà nói to nhỏ giường ngán,
Chạnh đến lòng Hán Xuân bèn nói:
“Người ấy kẻ nghèo đói khác mường,
880 Lưu lạc đến học trường bên ấy,
Không mẹ cha trông cậy sớm hôm,
Hay ta đến đón luôn về ở?
Bây giờ đang làm mướn thầy quan⁽¹⁴⁵⁾,
Áo rách nhìn toàn thân ma dại,
- 885 Con thấy cũng thương hại thực tình,
Hay ta đón nho sinh về ở?”
Mẹ cha nói hớn hờ mừng vui,
Cho gọi nó về đây ta bảo.
“Ba đời dòng trường giả giàu sang,
- 890 Thiếu chi nuôi nam nhi chẳng được.”
Trời vừa sáng nhìn rõ ngọn cây,
Cho người mời về ngay, liền bảo:
“Có một ông trường giả giàu sang,
Cho tôi đi mời chàng về gác⁽¹⁴⁶⁾,
- 895 Ông thấy quan đói rách bao ngày,
Về, người nói dối lời tâm sự.”
Lưu Đài ngẫm trong dạ mới thưa:
“Ơn ông đã yêu thương đến cháu.”
Đói nghèo không biết chối đường chi,
- 900 Liền cất bước theo đi về tới.
“Quê ở đâu Nam Bắc gần xa?
Con hãy nói cho ta được biết.”

145 *Thầy quan*: thầy giáo dạy học ở Nam Nga.

146 *Gác*: nhà. Ở đây chỉ nhà của bố mẹ của Hán Xuân.

- Chàng nho sinh tay chấp lay quỳ,
“Quê con ở Bình Sơn là xã,
905 Từ nhỏ nghèo đã phận cút cô,
Ruộng vườn chú bác tranh mất cả,
Nên đói rách nghèo vất vả lia quê,
Đi làm mướn làm thuê qua ngày,
Ơn người dạy học văn gia giáo.”
- 910 Trường ông người khéo léo khôn ngoan,
Ta bảo với con chàng nho sĩ:
“Hay con ở với bố nên chăng?
Sớm hôm đi học văn cùng bạn,
Cơm sáng chiều ăn uống nuôi thân,
- 915 Ông bà có thiếu đâu tiền bạc,
Ta sẽ nuôi con chớ lo chi.”
Lưu Đài quan tài cao liễn nói,
Cắt lời trình ông có ơn cao:
“Ông bà đã thương con côi cút,
- 920 Con sẽ về chăm chút làm ăn,
Thân con như nước trôi mùa lũ,
Để được về quê cũ thì hơn.”
Ông bà ở lâu son sai phái,
Cho người dọn mâm bát bưng vào,
- 925 Mọi thứ đủ vô vàn thịt cá,
Cả nhà dọn mâm bát ăn trưa.
Lưu Đài thấy châu trai bóng nhụy⁽¹⁴⁷⁾,
Thân nàng như bông lúa mùa xuân,
Con côi ngấm về thân không đáng,

147 *Châu trai bóng nhụy*: từ để chỉ người con gái đang độ dày thì rất xinh đẹp.

- 930 Nàng như sao Ngân Hán trên trời,
Ta như cá trong khe bến đục,
Kẻ nghèo mong quán móc⁽¹⁴⁸⁾ được sao!
Chấp tay: "Mời bà quan ông chủ⁽¹⁴⁹⁾,
Ơn người cho thịt cá mâm bàn,
- 935 Để con được muôn phần nương tựa."
Chấp tay lệ dài vẫn như mưa,
Quan không dám ngồi mâm quỳ lạy:
"Thân con khổ bao nỗi lênh đênh,
Đói lòng lại được ăn ngon bữa,
- 940 Kẻ nghèo hèn ảm đạm ơn ông!
Con là thân vịt gà chó lợn,
Không biết dọn mâm bát trong nhà,
Thịt cá đều đem ra hết thảy,
Ơn người con xin cậy nhiều năm."
- 945 Cả nhà nhìn chăm chăm nho sĩ,
Mọi người đều rõ lệ xót thương.
Trưởng ông thấy thảm thương bèn nhắc:
"Con ta hãy dọn bát lên mâm,
Đòi người biết mấy lần khốn khổ,
- 950 Sống đâu bằng Bành Tổ⁽¹⁵⁰⁾ đời xưa,
Cũng còn có ngày đi chẳng lại"
Lưu Đài cất lời nói phân minh,
Trời giúp cho nên ăn sẽ rõ,

148 *Quán móc*: quán có mây và sương móc toả; nghĩa bóng là quán tiên trên trời.

149 *Bà quan ông chủ*: cha mẹ của Hán Xuân. Ý cả câu, Lưu Đài chấp tay mời bố mẹ Hán Xuân.

150 *Bành Tổ*: một người ở Trung Quốc nổi tiếng sống lâu và nhiều con cháu thời xưa.

- Thân chàng ngẫm mọi sự thờ than,
955 Cơm xong dọn mâm bàn vào chạn.
“Trình ông, con về tạm trường văn,
Về trình ông thánh sư⁽¹⁵¹⁾ bên ấy.”
Trường ông nghe tỏ thấy lo âu:
“Sự đó mặc tuy con trong bụng,
960 Lẽ nào cha ép uổng thân con.”
Lưu Đài về trường văn thầy cả,
Âm thầm quan chả nói một câu,
Ơn người nuôi bao lâu mới lớn,
Sự này không một lúc bỏ đi⁽¹⁵²⁾,
965 Mong cho được ăn ngon lại phụ,
Tội trời ngày sinh tử ai thương,
Trường ông có lòng thương mãi mãi,
Việc nhà sẽ qua lại vào ra,
Làm người chớ sai ngoa vô đạo.
970 Trường ông người khôn khéo yêu thương,
Gửi tiền sang cho chàng mua giấy,
Lưu Đài ở trần thế cô đơn.

*
* *
*

- Lại kể đoạn thiên nhan hội thí⁽¹⁵³⁾,
Đường vương lệnh sắc chỉ quốc gia,
975 Vua lập điện Thập Hoà trong động,

151 Ông thánh sư: ông thầy dạy học trường Nam Nga.

152 Ý nói, không lúc nào quên, dù chỉ là một thoáng cũng không quên.

153 Thiên nhan hội thí: hội thí do nhà vua mở để kén chọn nhân tài.

- Sĩ nhân như ong lượn bướm bay,
 Sáu năm mới đến ngày khảo trạng,
 Thái Tông vua viết băng ra treo,
 Ngày rằm có lệnh rao công chúng,
- 980 Lưu Đãi quan trong bụng mừng thầm,
 Quý lạy xin sư ông tức khắc:
 “Đến kinh kỳ thử sức xem chơi,
 Việc nông tang đã rồi đã vãn.”
 Sư ông lên tiếng dặn phân minh:
- 985 “Công ta dạy sử kinh thông thạo,
 Việc nhà thì hết dạ phải lo,
 Thi cử việc nhà vua có lúc.”
 Ông thầy liền lập tức cho đi,
 Hán Xuân nàng cuộc thi cũng rō,
- 990 Têm trầu cau coi đồ khăn vàng,
 Cho người ra ngoài đường để đón:
 “Trầu này trầu của Hán Xuân đưa,
 Lý ngư vẫn chờ trông dòng nước.”
 Chạnh lòng, Lưu Đãi vội thưa rằng:
- 995 “Việc này đội ơn nàng xinh đẹp,
 Ngư phủ ước hóa xác thành rồng,
 Sao chổi còn xuống vờn mặt nước,
 Gửi lời về em ngọc hãy thương.”
 Lưu Đãi chào Ngô Bươn⁽¹⁵⁴⁾ liền bước,
- 1000 Bướm ong vang lừng tiếng rừng xanh,
 Mai trúc nở nhụy vàng nhụy đỏ,
 Gái trai đi rằm rộ trên đường,

154 Ngô Bươn: xem chú thích câu 816

- Quan về đến Trảng An vừa tối,
Gái trai đông tựa bướm như nôm,
1005 Sĩ nhân như bướm ong tìm nhụy,
Ngoài đường xe ngựa chạy như bò.
Lệnh vua giục vang lừng trời đất,
Ngày rằm rao thiên hạ vào thi,
Mọi người mặc áo the mū tím,
- 1010 Miệng nhai trầu trông kháu như tiên;
Lưu Đài nghèo xác xơ áo rách,
Lính canh đứng ngoài cửa gheo cười:
“Ngựa kêu, bò cũng rống linh tinh!”
Chạnh tới lòng nho sinh bèn nói:
- 1015 “Thân tôi quá nghèo đói biết sao!
Hãy cho tôi được vào thi thử.”
Duyên số chàng dạ hiểu thông văn,
Lệnh vua ban mười ngày trong trường,
Thần bút chẳng ai nhường thơ phú⁽¹⁵⁵⁾,
- 1020 Lưu Đài quan sáng dạ quá ư,
Mười ngày thi bằng treo đỗ Trạng,
Không bị mất một chữ ý nào,
Các nho sĩ làm sao sánh nổi,
Mười ngày tên chói lọi Trạng nguyên,
- 1025 Mọi người kéo vào xem như hội,
Người này trời cho đỗ đúng thôi,
Duyên số dù có tài cũng trượt,
Đế vương đòi xem mặt gọi vào,
“Quê phủ huyện xã nào hãy nói?”

155 Ý nói, chẳng ai nhường ai, thi nhau cầm bút viết thơ phú.

- 1030 Lưu Đài liền tâu với đế vương,
Tức thì phong Trạng nguyên cho chàng,
Tán vàng, lệnh vua ban cho cả,
Cho áo bào cấp ấn thái nha⁽¹⁵⁶⁾,
Sắc phong trạng nam nhi sáu phủ,
- 1035 Lệnh vua cho quản ở Bình Sơn,
Lại cấp cho Trạng nguyên quyền hành,
Trời cũng giúp tướng hiền làm nên,
Vua ban ngựa yên vàng quan cưỡi,
Lại thưởng mười mỹ nữ thiếu niên,
- 1040 Mọi nàng đều có duyên yểu điệu,
Nữ tỳ theo hầu Trạng mâm bàn,
Lại ban tiền hai hòm lập tức,
Cho Trạng về quê cũ coi dân,
Vua bày mâm phủ đường ban yến,
- 1045 Trạng nguyên đứng thứ nhất hàng văn,
Đủ mặt cả tướng quân ai dám!
Đế vương nhìn thấy Trạng thanh xuân,
Ngồi ngợi như bông hoa đương độ,
Vua sai về quê cũ lập cung,
- 1050 An cư rồi đưa binh về triều.
Trạng nguyên quỳ khấu đầu lạy vua:
Quê quán thân đã lâu lia bỏ,
Trước là nhớ nhà cửa đất đai
Thần về vái người thân cô chú.”
- 1055 Đế vương nghe lời nói vui mừng,
Viết lệnh ban bảy trăm quân vệ,

156 *Ấn thái nha*: Ấn của nha phủ rất rực rỡ.

- Bảy mươi con ngựa khoẻ hồng mao,
Đế vương có lệnh giao các xã,
Bình Sơn những binh mã các mường,
- 1060 Bắt dân phu làm đường ba thước,
Vua lại đưa Trạng trẻ về quê.
Lưu Đài ẩn vua phê chối lợi,
Ai là người dám chối thiên nhan;
Tiết trung thu thành quan triều chính,
- 1065 Trạng lạy vua rồi định về quê,
Tâu vạ tuế đế vương liền biệt,
Văn võ đứng hai dãy mừng vui,
Đàn sắt tấu râm ran trời đất,
Quan ra đến hàng phố ngoại môn,
- 1070 Vui hơn cảnh Thiên tôn thượng giới.
Chúa xuân xui gió thổi hoa tươi,
Quân kéo đi đến nơi hàng phố,
Chiêng vàng rung hành lộ tiếng vang,
Tiểu hầu bưng cơi trầu đi trước,
- 1075 Gánh vàng cùng rảo bước hai bên,
Bảy trăm những quân tinh⁽¹⁵⁷⁾ áo biếc,
Ai nào dám vào sát quân vua,
Hàng phố hé rèm châu nhìn bóng,
Trạng nguyên ngồi trên vông như sao,
- 1080 Cả kinh kỳ gái trai dạ ước,
Ngồi ngợ nhìn như ngọc sao trời,
Ong tìm hoa vườn xuân sâu tủi,
Vi số sinh hạ giới lạc mùa.

157 *Quân tinh*: quân tinh nhuộm.

- Trạng nguyên giục quân vua liền lạy,
- 1085 Hôm sau thì về tới Nam Nga,
 Ông thầy ở trong nhà mừng dạ,
 Bà thầy quét mọi chỗ trong nhà,
 Một lát quân đế vương về tới,
 Trạng nguyên ra ngoài cửa vườn hoa,
- 1090 Quân vua sắp tứ bề bốn phía,
 Trạng nguyên lạy cha mẹ tổ sư⁽¹⁵⁸⁾:
 “Nuôi con đã bao thu sống sót,
 Nay được ơn bệ ngọc triều đình,
 Dâng bạc vàng đền công sư phụ.”
- 1095 Tức thì dọn cá thịt mâm bàn,
 Ra thết khao đế vương nhà chúa,
 Bàn tiệc, chén quỳnh tương mời mọc,
 Ông thầy cất lời nói cười vui:
 “Tôi nuôi được con cô danh giá,
- 1100 Được đỗ bằng thiên hạ đế vương.”
 Lưu Đài lạy nhà sang thầy cả⁽¹⁵⁹⁾,
 Bà thầy cũng phụ họa nói sang:
 “Như thầy cũng khôn ngoan độc ý⁽¹⁶⁰⁾,
 Chẳng dạy cho một tý văn thơ,
- 1105 Bây giờ mới cười vui ha hã”.
 Mượn sứ sang em ở Hán Xuân,
 Biết nàng còn thương không hay chẳng?
 Truyền sứ mai⁽¹⁶¹⁾ hỏi dạm tận nhà,

158 *Tổ sư* thầy dạy học.

159 Ý nói, Lưu Đài lạy tạ ơn thầy có công lao lớn nuôi dạy.

160 *Độc ý*: độc bụng, lòng ác. Ý bà thầy trách chồng xưa không dạy Lưu Đài học chữ ngay.

161 *Sứ mai*: người làm mối.

- Trưởng giả trong giường hoa mừng dạ,
1110 Sắm cau trầu coi rỗng hoa ra,
Trong nhà rải chiếu hoa san sát,
Sứ mai liền lên tiếng trình thưa:
“Người có cảnh, hoa tươi còn lẽ,
Lý ngư xin gặp bể biển rồng,
1115 Ơn ông có lòng thương chẳng tá?”
Trưởng ông lên tiếng trả lời rằng:
“Ơn Trạng có lòng thương đến ả,
Hoa nở ong rộn rã có mùa,
Đàn ông người ơn vua bệ ngọc,
1120 Kén được nơi hiền thực ngại rỗng,
Mới đáng ngôi công vương quyền quý.”
Cha gọi nàng Hán thị hỏi han:
“Thiên hạ chọn được quan Lưu Trạng⁽¹⁶²⁾,
Đón con về ăn ở với người.”
1125 Hán Xuân bụng mừng rỡ như hoa,
Kính nghề ở biển khơi vùng vẫy,
Sao Bát Nguyên ai biết hằng mong⁽¹⁶³⁾
Cha sắp gả con xinh định chốn,
Lạy cha trong phòng kín bèn thưa:
1130 “Gửi mọi lời xá⁽¹⁶⁴⁾ đưa sang tầu,
Cho én nhận hội với Đào Nguyên.”
Sứ mai về thưa lên quan cả,
Trạng nguyên mừng trong dạ muôn vàn,

162 *Quang Lưu trạng*: quan Trạng nguyên Lưu Đái.

163 Ý nói, kính nghề vùng vẫy ở biển khơi mà ai biết đâu vẫn hằng mong sao Bát Tiên ở tận trên trời.

164 *Xá*: người mai mối.

- Sắm sửa đồ cưới nàng xinh đẹp,
- 1135 Lụa, bạc cùng của quý lộn, trâu,
Đưa sang đón Hán Xuân em đẹp,
Trạng nguyên chàng cưới ngựa như trắng,
Thầy gái trai bản làng trộm ngấm,
Ngày trước còn làm việc cùng nhau,
- 1140 Chăn trâu mặt nhọ nhem đen thùi,
Bây giờ lại được đội ơn vua,
Già trẻ đứng cúi đầu rằm rắp,
Trạng nguyên về cung các⁽¹⁶⁵⁾ nhà riêng,
Như rồng gặp Bát Tiên mây biếc,
- 1145 Trưởng ông nhìn rể ngọc nho sinh,
Chén ngọc đặt đài son mời rượu,
Hán Xuân nghe lời nói trong nhà,
Người mặc áo đào đan vàng ánh,
Vòng vàng đeo ních cánh hai tay,
- 1150 Ngồi ngời như hoa sen đang nở,
Hài hán từ trong cửa ra bước,
Thoáng nhìn như tiên sa lạc chốn,
Chén quỳnh tương vui tiệc ba ngày,
Trạng nguyên cùng Văn Đăm⁽¹⁶⁶⁾ hợp ý,
- 1155 Tựa đường hoa bóng nhụy liền đôi.
Vườn xuân gió dật diu lọt gác,
Thông reo tiếng đàn nhạc du dương,
Hai người như trăng rằm tỏa sáng,

165 *Cung các*: nhà rộng khang trang. Ý nói, Trạng về đến nhà của Hán Xuân.

166 *Văn Đăm*: tên một người con gái có nhan sắc ở Trung Quốc thời xưa. Văn học cổ Tây dùng để chỉ người con gái xinh đẹp đáng yêu.

- Đón nhau về bản xã quê hương.
- 1160 Lạy thầy xong theo chồng về các⁽¹⁶⁷⁾,
Trạng nguyên cưới ngựa ác⁽¹⁶⁸⁾ về mừng,
Hán Xuân nàng nhiều che dù phủ,
Gió khe thổi nhẹ nhẹ núi cao,
Hai bên đường gái trai lịch sự,
- 1165 Nhẹ bay áo ngũ sắc tựa tiên.
Hán Xuân ngọc thiếu niên lạy mẹ⁽¹⁶⁹⁾:
“Lý ngư đã về đến biển đông,
Cha mẹ sống lâu năm mãi mãi,
Lâu ngày con đi lại về qua,
- 1170 Tình mẹ con là như cá nước.”
Mẹ nghe xong cũng nhắc như con,
Lâu lâu lại về thăm qua lại,
Lời ví xưa thiên hạ có câu:
“Nữ xuất giá tòng phu” có lệ,
- 1175 Còn nhỏ ở với mẹ dưỡng nuôi,
Lớn làm dâu nhà người tần tảo,
Mọi điều mẹ dạy bảo rồi đi.”
Xe ngựa khéo một dây liền bước,
Trạng nguyên đón người đẹp về mừng,
- 1180 Ngựa, dù đi trên đường như bướm,
Ong bướm bay ngàn dặm nước non,
Bốn bề gió lộng tuôn mát mẽ...
Lià cửa nhà ngàn ấy mới về,
Ruộng nương còn núi non như trước,

167 Về các: về nhà, ở đây là về nhà chồng.

168 Ngựa ác: ngựa to khỏe có màu lông hung hung.

169 Mẹ: mẹ nuôi của Lưu Đài (tức vợ thầy Nam Nga).

- 1185 Quân binh nhiều như cát nhôn nhao,
Cả bản mừng Đốc, Cai, Tổng, Xá,
Dắt lợn trâu đến lễ mừng quan.
Trạng nguyên cất lời thưa mới nói:
"Từ nhỏ tôi nghèo khổ mồ côi,
- 1190 Giờ nay đội ơn vua thiên hạ,
Được trở về bản xã quê hương,
Trước là ơn bản mừng tất cả."
Hàng xã cũng vào tạ ơn ông:
"Chúng tôi cũng lương dân⁽¹⁷⁰⁾ ngày trước."
- 1195 Trạng nguyên cất lời tiếp liền mời,
Nói đoạn mổ bò trâu làm yến,
Cả xã trên xã dưới cùng về,
Dựng nhà ngói dài hai mươi sải,
Lại làm thêm cái nhỏ cái to,
- 1200 Lại làm ra cửa tiền cửa hậu,
Bên trong người hầu chục cầm canh,
Đằng sau đặt ao sen tây hồ,
Trước cửa đặt mọi đồ sáng choang,
Dựng nhà bếp hành lang nấu nướng,
- 1205 Dựng chuồng lợn thuê mướn người làm,
San đất phẳng làm sân tập ngựa,
Lại dựng lên phố xá chợ phiên,
Mỗi tháng có bốn phiên họp chợ,
Cả thiên hạ giàu có bạc vàng,
- 1210 Trạng nguyên được cai dân thay chúa,
Ba cửa mở vào sổ thu tiền,

170 Lương dân: dân lành.

- Nô gia và nhà nghèo không tính,
Vợ chồng ở giường ngọc như tiên,
Y như sao Bát Nguyên thượng giới.
- 1215 An cư quân nhà chúa hồi hương⁽¹⁷¹⁾,
Trạng nguyên chào song phượng chư tướng,
Ba trăm bạc mang thưởng bách quan,
Công khó nhọc đưa đường về tới,
Chư tướng đứng hai dãy mừng vui,
- 1220 Mọi người lạ chào ông liền biệt.
Trạng nguyên kết người đẹp thành đôi,
Tựa như tiết gió xui hoa nở,
Cửa nhà người qua lại như nêm,
Nhộn nhịp những gái trai hầu hạ,
- 1225 Kén những mười lăm ả hầu bàn,
Mặt đẹp thêm dung nhan sắc sỡ,
Một phút ơn nhà chúa đế vương,
Lý ngư biến lại đặt thành rồng,
Có vương thần mặt chúa cao hô,
- 1230 Thiên hạ mọi người trông mừng dạ;
Cả họ hàng cô chú anh em,
Mọi người đều gắng tìm tới phủ,
Luôn mồm cất lời nói: "nhà tao,
Đêm ngày nhớ đứt hơi chẳng thấy,
- 1235 Tháng bảy tao còn nhớ lắm thay,
Ăn uống nuốt không trôi thắm khóc
Trời thương mới lại được trở về."
Trạng nguyên đứng trình ngay bốn phía:

171 Ý nói, khi trạng an cư rồi, lúc ấy quân nhà vua trở về triều đình.

- “Tôi như cá nước bể biển đông,
 1240 Xin ăn đất nước người¹⁷² không nổi,
 Bây giờ ơn thánh đức đế vương,
 Họ hàng vẫn còn thương được cậy,
 Lìa bỏ quê từng ấy đã lâu.”
 Hán Xuân ở lâu son tiếp giọng:
- 1245 “Tôi là người khác chốn xa phương,
 Không biết họ hàng ta khắp mặt!”
 Mọi người miệng ha há ơn nàng,
 Mời thôi dọn mâm bàn tiệc khác,
 Mọi người uống liên tục say sưa,
- 1250 Căng bụng chẳng nhớ về nhà cửa,
 Chuyện trò việc trong họ truyền lan,
 Rượu say nói động làng vang ngõ.
 Mấy người tranh ruộng cả ngày xưa,
 Họ hàng lo quá ư trong dạ,
- 1255 Biết hôm nay thì đã muộn rồi,
 Mọi người sợ lồi nhau ngậm miệng,
 Rượu say rồi bóc mẽ sai ngoa,
 Tranh ruộng cơm thật là xấu hổ,
 Ngày xưa khổ đói rét ai thương,
- 1260 Ngày nay ơn đế vương chức trọng,
 Anh em cùng thân họ trình quan:
 “Chúng tôi có lòng gian hết thầy,
 Dù Trạng bắt tội đành xin chết.”
 Trạng nguyên cất lời nhanh liền nói:
- 1265 “Nhời nhời ơn chú bác bà cô,

172 *Đất nước người*. Ý chỉ nơi xa xôi.

- Chớ đi thù nhau, cho vất vả,
Người ta ở đạo lã⁽¹⁷³⁾ như mưa,
Ruộng nương của lưu thông vận chuyển,
Đời ăn đời lại chuyển cho nhau,
- 1270 Thương hại người đắp rào bờ bụi,
Chớ thù chi bắt tội chớ lo.”
Họ hàng âm mừng ran trong bụng:
“Đội ơn ông lòng rộng nghìn lần,
Quảng đại mới nên quan quảng đại.”
- 1275 Mọi người cùng ơn lạy kéo về.
Quan sức nhớ miếu thần ngày ấy⁽¹⁷⁴⁾,
Liên ra nhìn hành lý động sâu,
Mở am thấy hòm thư vò võ,
Mười năm còn như cũ thật linh,
- 1280 Trông thấy tờ trường biên⁽¹⁷⁵⁾ mới biết,
Ruộng vườn cùng mọi thứ đất đai,
Chẳng có ai dám tranh của trạng,
Trạng liền về nhà cửa lo toan,
Kẻ gian lại gặp gian vô phúc,
- 1285 Có đức lại gặp đức số trời,
Của bạc vàng lưu thông mặc đất,
Ngày xưa ta khổ cực hơn người,
Đội của cho còn lâu hãy đợi,
Ta dọn đủ hoa quả mâm bàn,
- 1290 Lập miếu chùa Vân Nam ba cấp,

173 *Đạo lã*: trần gian. Ý cả câu nói con người ta sống ở trên đời như hạt mưa sa.

174 *Chỉ cây đa ngày xưa* nơi Lưu Đài gửi chiếc hòm gỗ vắc.

175 *Tờ trường biên*: tờ giấy ghi nhà cửa đất đai vườn tược.

Lọp ngói hồng ngói đỏ phương viên⁽¹⁷⁶⁾,
Mận đào nở hai bên hai dãy,
Sư tử cùng nghê hạc rồng leo,
Pháp phới có én oanh bay lại.

- 1295 Lưu Đài quan Trạng mới báo công,
Chọn lấy hoa quả xuân đầy đủ,
Vợ chồng thẳng voi ngựa cùng đi,
Trời rợp mát mây mù che chở,
Quân quốc⁽¹⁷⁷⁾ trảy voi ngựa như nêm,
- 1300 Tăng ni vào tụng kinh chùa cả,
Vàng bạc, thêm vóc lụa nhụy hoa,
Chuông khánh kêu ngân nga không ngớt,
Vang động đến thần Phật thiên nhan⁽¹⁷⁸⁾,
Xuống hội chùa Vân Nam nhón nháo,
- 1305 Tụng kinh trăm quyển hiệu chi ân⁽¹⁷⁹⁾,
Trạng nguyên cùng Hán Xuân quỳ khẩn,
Chùa cúng được ba bốn năm hôm,
Hàng phố bắt mổ con trâu mộng,
Bày mâm bàn lên cúng dưới trên,
- 1310 Vương thần hưởng chén châu⁽¹⁸⁰⁾ mừng dạ,
Trạng nguyên kết cùng ở Hán Xuân,
Con dâu về báo ân mọi sự,
Cả ba ngày bão táp mưa rơi,

176 Ý chỉ lập miếu chùa Vân Nam lọp ngói hồng ngói đỏ kang trang ngay ngắn.

177 *Quân quốc*: quân nhà vua.

178 *Thần Phật thiên nhan*: thần Phật ở trên trời. Ý nói, tiếng chuông vang đến tận các vị thần ở trên trời.

179 *Chi ân*: Ân đức. Ý nói, tụng hàng trăm quyển kinh ân nghĩa.

180 *Chén châu*: chén làm bằng vật quý để đựng rượu cúng thần.

- Trạng nguyên trở về nơi giường bạc⁽¹⁸¹⁾,
- 1315 Bách quan châu như cát bên ngoài;
Xuân đến trăm hoa đua nở nhụy,
Trạng nguyên được phú quý ơn vua,
Vợ chồng ngồi đánh cờ đối mặt,
Sớm hôm trong màn lĩnh rủ che,
- 1320 Chén ngọc đặt mâm sơn sáng chói,
Mẫu đơn hoa nhụy trắng đầy duyên,
Trúc quý gặp cung tiên khéo đặt,
Ngày trước thi ngữ rét đối ăn,
Lý ngư hóa thành rồng ai biết,
- 1325 Hán Xuân nàng kể tiếp cùng chồng:
"Ngày xưa, em nguyện cầu Thánh mẫu,
Khăn vàng em bay tận trời cao,
Thương chàng em buồn sao những ngóng,
Số đôi ta do thượng giới đã phân,
- 1330 Duyên vợ chồng trên trời đã định,
Khăn lại xuống hạ giới tay chàng⁽¹⁸²⁾."
Trạng nguyên cất lời rằng: "Em hỡi!
Ngày xưa ta thử thách lòng nhau."
Nắng chói bóng trời cao muôn trượng,
- 1335 Trời cũng còn khi tỏ khi mờ,
Thế gian thì biết nhau sao được?

181 *Giường bạc*: giường được trạm trổ rất đẹp. Ý chỉ giường của nhà giàu sang quyền quý.

182 Ý mấy câu nói, vì em có lời nguyện với Thánh mẫu, em tung khăn lên trời, khăn quán vào anh, cho nên duyên số của hai vợ chồng mình là do trời sắp đặt.

Đạo tam tông⁽¹⁸³⁾ chồng vợ kỹ cương,
Họ hàng cùng hương lân⁽¹⁸⁴⁾ bàn quán,
Bỏ cả thuế mọi việc trong nhà,

- 1340 Ngày uống rượu say sưa hể hã,
Người thì biết bàn xã có quan,
Người thì biết đương trai ông huyện⁽¹⁸⁵⁾,
Mọi người đều lên tiếng ơn quan.

*
* *

Lại kể đoạn Tần vương đòi cống,

- 1345 Chiếu thư đến nước Tống nước Lương,
Lệnh cho khắp mọi phương chư hầu,
Mọi nước đều về châu đế kinh,
Bằng không sẽ khởi binh làm loạn,
Về tiến cống vua hác⁽¹⁸⁶⁾ Tần vương,

- 1350 Nước nào mà nhiều nhung binh mã,
Quân Tần vương đánh phá hải kinh,
Bình mã rất nhuệ tinh anh hùng.
Mười tám nước chư hầu để quân,
Có chiếu chỉ đưa sang nước Đường,

- 1355 Bắt tiến cống mèo vàng tiền bạc,
Tạp vật⁽¹⁸⁷⁾ toàn của quý vệt ngan,
Mọi thứ đúc thành con bằng vàng,

183 *Tam tông*: ba điều phải theo là: khi còn nhỏ ở nhà phải theo cha mẹ, lớn lên lấy chồng phải theo chồng, chồng chết đi thì phải theo con trai.

184 *Hương lân*: hàng xóm.

185 *Đương trai ông huyện*: ông quan huyện trẻ tuổi. Ý chỉ Lưu Đái.

186 *Vua hác*: vua nước ngoài (còn gọi là vua nước khác).

187 *Tạp vật*: những con vật kèm theo.

- Các loại đều lạ lùng đầy đủ,
Ngai vàng Thái Tông ngự buồn muôn,
- 1360 Kén trong khắp mọi mừng các xã,
Nhân dân người cô quả lính binh,
Mỗi hộ năm tiền kim phải nộp,
Thiên hạ lo thảm thiết suy tư.
Triệu hết cả quan to về họp,
- 1365 Đường vương vua phán hỏi các quan:
“Tần vương đờng sông Ngân ngàn dặm,
Nơi núi cao vực thẳm xa xôi,
Có người nào chịu đi không đấy?”
Triều thần cùng quỳ lạy tâu vua,
- 1370 Vạn vạn tuế tung hô trong phủ:
“Loạn thì cứ dùng võ lo chi,
Trị thì ta dùng văn đao bút,
Kế này yên mọi thức vẹn toàn,
Nhược cứ lệnh vua sai khôn chối,
- 1375 Đánh giặc chúng thần quyết sai quân,
Còn việc đi cống Nùng⁽¹⁸⁸⁾ xa lắt,
Xin giao cho lão Trọng bên văn.”
Đức vua nghe mọi lời tường tỏ,
Sắc chỉ về đòi cả Trọng nguyên,
- 1380 Sai sứ⁽¹⁸⁹⁾ vượt sơn xuyên về tới,
Xá nhân⁽¹⁹⁰⁾ đến ngoài cổng vườn hoa:
“Ông Trọng, việc đế vương khẩn cấp!”

188 *Cống Nùng*: cống nước ngoài (còn gọi là nước khác).

189 *Sai sứ*: sai Thái giám. Ý cả câu, sai Thái giám vượt qua đèo suối về đến nhà Trọng.

190 *Xá nhân*: người thừa hành công việc vua giao.

Mời xá ngồi giường ngọc ăn cơm,
Chén vàng với chén trai⁽¹⁹¹⁾; mời chuốc,

- 1385 Xá nhân ăn xong được thoái lui:
“Ông Trọng, lệnh thiên nhan vua gọi.”
Sứ giả chào lần nữa liền về,
Hoa liễu nở dưới trên thơm phức,
Trọng nguyên về điện ngọc châu vua,
- 1390 Đức thánh ngự ngai cao phán bảo:
“Trọng đi việc thiên hạ công Nồng,
Để cho được yên dân thiên hạ.
Ba ngày triều thần luận chẳng ai,
Mãi mới được con đây đáng cậy.”
- 1395 Trọng nguyên vái điện ngọc thiên nhan,
Vương sự bắt từ nan⁽¹⁹²⁾ khôn chối.
Không có đường khe suối để đi,
Đường bộ ngắt làn mây móc tòa,
Người ta biết mấy bận mất thân,
- 1400 Hồ báo bắt người ăn, nguy khôn!
Đường thủy thì rấn nước nuốt thuyền,
Thiên hạ người kinh hồn run sợ.
Vua Đường lo mọi nỗi bực thay,
Đường vương ngự trên ngai phán bảo;
- 1405 Trọng nguyên vào khải tấu tung hô,
Khẩu đầu lạy đức vua liền biệt,
Về báo cho người đẹp biết tin,
Trọng từ giả kinh đô trở lại,

191 *Chén trai*: chén khảm bằng ngọc trai.

192 *Vương sự bắt từ nan*: việc vua không ngại khó.

- Lên ngựa bèn chẳng nói buồn tênh,
1410 Ong gọi đàn rừng xanh lóa nắng,
Quan về đến trước cửa vườn tiên,
Hán Xuân ngọc thiếu niên ra đón,
"Vua có việc chi đó gọi đi?"
Quan trả lời thân hoa mình ngọc:
- 1415 "Vua sai đi tiến cống Tân vương,
Em hãy trông cửa nhà chờ đợi,
Anh đi việc thiên hạ quốc gia."
Hán Xuân ngọc khô châu¹⁹³ lo xót:
"Đường núi sông rừng rậm xa xôi,
1420 Cao ngất chốn thiên thai mây móc,
Ngày nào mới lại được trời về?"
Trạng nguyên rằng: "Dương Nga em hỏi,
Anh đi sứ việc trọng quốc gia,
Mặc thiên số Mẹ Hoa¹⁹⁴ trời đất,
- 1425 Em hãy trông lầu gác cửa nhà,
Nay có việc quốc gia đi sứ."
"ở nhà ngày qua lại buồn tênh,
Núi cao ngất mây vàng ngàn dặm,
Bạn đường không có tướng hùng anh,
- 1430 Có việc gì ai thay cho Trạng?
Em những lo mọi đoạn sầu riêng,
Xin cho em đi luôn một thể,
Dù vua cùng triều chính nói sao,
Vợ chồng đạo tao khang yêu dẫu,

193 *Khô châu*: xem chú thích câu 688.

194 *Mẹ Hoa* (Mê Bioóc): xem chú thích câu 365.

- 1435 Trời đất đã phân đến mọi nhà,
 Miễn là việc quốc gia cho được,
 Trờ về vua không biết hầy hay!"
 Trạng nguyên liền bảo ngay em nhĩ⁽¹⁹⁵⁾:
 "Em đi cùng ý đó cũng hay ,
- 1440 Sửa soạn rồi ta ngay cất bước,
 Viết bản tâu thánh chúa thiên nhan,
 Vợ chồng đạo tao khang khôn bỏ."
 Đường vương vua phán bảo mặc mày,
 Trở về mà có công ban thưởng.
- 1445 Ba ngày dự yến tiệc quỳnh tương,
 Trạng nguyên giao bản mừng để lại,
 Quan nàg⁽¹⁹⁶⁾ thắng dù ngựa liền đi,
 Hán Xuân dặn ông bà mọi nãi¹⁹⁷:
 "Phép vua không thể chối việc quan,
- 1450 Con phải đi với chàng làm bạn."
 Ông bà đều hớn hở mừng vui,
 Mời con rể cơm rồi sẽ trẩy,
 Hai ngày trong điện ngọc vui chơi,
 Trạng nguyên lạy vua trên cửa điện,
- 1455 Binh mã sắp mọi chốn như nê⁽¹⁹⁸⁾,
 Vua chọn thuyền sơn đen cờ vàng,
 Mái chèo sắp hai hàng chung quanh,
 Thuyền điếm chút đồ tươi chói lọi,

195 *Em nhĩ*: *nhĩ* là nhĩ hoa, phần cao quý của một đóa hoa. Trong truyện thơ Nôm Tây dung để gọi hoặc chỉ người con gái đáng quý, đáng yêu. Ở đây chỉ Hán Xuân.

196 *Quan nàg*: Lưu Đài và nàg Hán Xuân.

197 *Ông bà*: bố mẹ đẻ của Hán Xuân.

198 Ý nói rất đông

- Đầu thuyền tạc rồng lượn rồng bay,
1460 Sạp thuyền đi băng băng mặt nước,
Vàng bạc của thượng đế chếp biên,
Giao phó cho Trạng nguyên cùng ả,
Mặc Trạng cùng em ngọc trắng trong,
Đẳng nào cũng lo toan gìn giữ,
- 1465 Lắm bạc vàng tiền của triều đình,
Có hàng năm trăm thuyền chờ nặng,
Kén chọn toàn trai tráng đều nhau,
Quân sắp thuyền sơn đen sẫm sảng,
Ba ngày yến phủ đờng mừng quan,
- 1470 Trạng nguyên chào thiên nhan liền bước,
Tán vàng cùng dù biếc diềm vàng,
Quạt trời che hai bên rợp bóng,
Trạng nguyên ngồi trên võng như sao,
Khấp tất cả gái trai lòng ước,
- 1475 Màn che rủ dù biếc rồng hoa,
Dù vàng che hai bên hàng phố,
Thoáng trông tựa như én anh quân,
Kéo đi như bướm ong vỡ tổ,
Bách quan nhộn hai dây phân vân,
- 1480 Hán Xuân ngồi liễn vàng rồng tòa,
Mũi liễn diềm rồng rắn quấn quanh,
Mặt liễn cờ én anh thẳng tiến,
Gió thổi ầm vận chuyển lao xao,
Hòm vàng cùng hồng mao kim cúc,
- 1485 Vẽ hạc cùng mọi thức dù xanh,
Có hàng vạn tinh binh phù giá,
Tinh kỳ cùng voi ngựa trước sau,

- Con hát chầu hai bên diu dặt,
Đàn nhị cùng đàn sắt, đàn tranh,
- 1490 Thiên hạ các chư doanh ra ngõ,
Sắp quân đi hai lượt hành binh,
Hai bên những vàng kim xừng xoảng,
Sáo kèn thổi hai dãy rộn vang,
Roi sơn kèm nhõn như sau trước,
- 1495 Phân vân nhìn như bướm tháng ba,
Chánh sứ chúa Trạng nguyên liền bước,
Trạng nguyên cùng em đẹp xuống thuyền,
Các quan quân nhà vua liền rút,
Tiếng kèn loa vẫn nổi vang trời,
- 1500 Kèn sáo thổi âm ran mặt nước,
Bóng dương tà gió thổi buồm xuôi,
Ong bướm bay kết đôi Ngân Hà,
Chư quân về gần ngõ trên bến,
Trạng ngồi thuyền ngồi gọi như hoa,
- 1505 Trạng ngồi dưới tàn xanh nghiêm nghị,
Mặt nước gió nhẹ nhẹ lãn tẩn,
Quân sĩ liền cởi phăng áo trận,
Lệnh đênh bến vực thăm mênh mông,
Hoa liễu nở đua bông hai dãy,
- 1510 Bốn mùa thu đông ấy không tàn,
Tiếng ve rền vãn than rừng thẳm,
Vàng vạc một dải bạc thuyền ngân,
Lý ngư được vẫy vùng sóng giạt,
Ngàn trùng núi cao ngất khôn qua,

- 1515 Đêm ngày nổi dậy lộc giang biên⁽¹⁹⁹⁾,
Trạng nguyên này đàn tiên mặt nước,
Quan qua khỏi dặm giới đất vua,
Lại đến đất Hung Nô ngàn dặm,
Tứ bề nước biển rập sóng xanh,
- 1520 Nước toàn những quân tinh Nồng Hác⁽²⁰⁰⁾,
Họ ra chơi bãi cát đêm ngày.
Nước này mặc áo đen, áo dãi⁽²⁰¹⁾,
Đi đường có giấy vải lót chân,
Gái đẹp với trai tân vui thú,
- 1525 Trông thấy quan đi sứ đến xem,
Cười tiểu quốc áo sao trái vạt,
Thuyền Trạng chèo qua bãi phù sa,
Gió thổi dập phong ba biển động,
Một tháng rông đến chốn Thủy Giao,
- 1530 Nước ấy người như hoa tóc trắng,
Trạng nguyên cùng em ngọc⁽²⁰²⁾ ngoài nhìn,
Mọi người đều như nhau ấy lạ,
Mười tám năm sống ở dương gian,
Tóc bạc từ ngay trong bụng mẹ.
- 1535 Thuyền quan xuôi đến tới bến tiên,
Trông thấy nước Thủy Nguyên gió lộng,
Ba chục dòng đồn xoáy vòng quanh,
Quan liếc thấy tứ phương mù mịt,

199 *Giang biên*: bờ sông.

200 *Nồng Hác*. xem chú thích câu 1349.

201 *Áo dãi*. Áo có tua rủ xuống.

202 *Em ngọc* chỉ người con gái đẹp như ngọc, thủy mỹ nét na. Ở đây chỉ Hán Xuân

- Đến đó chẳng có ruộng có đồng,
1540 Nhìn toàn nước mênh mông lai láng,
Hai bên thì vách đá núi cao,
Gió thổi mạnh ào ào sóng vỗ,
Hoa liễu đang nở rộ bốn bề,
Hoa liễu cùng vặc viền⁽²⁰³⁾ sán lạn,
1545 Vách đá thì khi vượn đùa chơi,
Lao xao như người cười trong biển,
Sương mù tỏa bốn phía tứ phương,
Trùm khắp biển Vũ Môn⁽²⁰⁴⁾ ngàn dặm,
Con rồng chuyển vận nước tấu trời,
1550 Nước trôi về cửu tiên⁽²⁰⁵⁾ cao ngất,
Xuân thu mùa chuyển vận trên trời,
Ba năm nước tràn về chốn cũ,
Người thế lo nước lũ tràn về,
Tả hữu⁽²⁰⁶⁾ nước phong ba trời tạo,
1555 Đò lừng hai dãy núi đầy voi,
Sóng vỗ thuyền bao hồi chao đảo,
Phong ba còn nước cuốn tày non,
Trạng nguyên cùng Ngô Ban⁽²⁰⁷⁾ lo lắng,
Thuyền Trạng dừng bãi cát ven sông,
1560 Ngày mai tậnh cuồng phong sẽ tiến,
Chư quân sợ hãi đứng bờ sông.

203 *Vặc viền*: tên loại hoa đẹp, thơm, thường mọc ở vách đá.

204 *Vũ Môn*: tên một cửa biển ở trên mường trời.

205 *Cửu tiên*: nơi Tiên ở tầng trời thứ chín (đất tiên).

206 *Tả hữu*: bên phải, bên trái.

207 *Ngô Ban*: xem chú thích câu 816.

*

* *

- Lại kể đoạn Tề Châu Long Đường
Lên hái hoa cõi trần mùa xuân
Sau chịu ơn Long quân âm phủ
- 1565 Nàng sắp xe dù ngựa dù lên đường
Biển cả tiếng kèn loa dồn dập
Hải Nguyên thủy triều dấy rền vang
Lên hái hoa mùa xuân ngàn dặm
Ba năm bông nở nhụy trắng tinh
- 1570 Muôn vạn cửa trời sao vẻ khác
Cây mọc nơi rừng vắng Hải Nguyên
Trăm thức hoa sơn xuyên châu tới
Ong bướm bay về hội đủ đầy
Gái trai hội xuân thu chẳng chán
- 1575 Thơm tỏa khắp rừng rậm bốn phương
Hàng năm nước Long vương lên tim
Công chúa đến bến đình bên sông
Vừa gặp chúa Trạng nguyên trên bến
Công chúa nhìn thấy mặt liền mê
- 1580 Tơ hồng liền xe dây chỉ đỏ
Người này đẹp trời phó cho ta
Nàng hóa phép Thiên la vào ngó
Trạng nguyên chúa trai trẻ vua phong
Nàng hóa phép thần thông biến hóa
- 1585 Rắn kỳ lân nhảy cả lên thuyền
Cơn sóng vỗ dưới trên gió bão
Sóng biển gầm điên đảo phong ba

- Hắc sà nổi nhấp nhô mặt nước
Phong ba chìm thuyền lúc nửa đêm
- 1590 Mất hết cả bạc tiền hòm tráp
Chư quân chết bỏ xác bên sông
Hán Xuân lia Trạng nguyên không biết
Vợ chồng tình chí thiết yêu thương
Trạng nguyên xuống Long vương biển cả
- 1595 Bỏ bạn đời bỏ ả Hán Xuân
Gió bạt sóng hư không tan tác
Trạng nguyên vào kiệu bạc cùng nàng
Công chúa con Long nhan cực đẹp
Trạng nguyên chàng bưng mắt nhìn ra
- 1600 Không phải nàng Dương Nga Hán Thị
Nhìn những quân hạ thủy chung quanh
Áo đại hồng cúc xanh cúc đỏ
Giọng kèn vang rộn cò tình
Trạng nguyên thấy giật mình xót ruột
- 1605 Làm sao mà nên nổi hỡi trời
Một phút bỏ cửa nhà tan tác
Vợ chồng không kịp nhắc một lời
Những biết tin thấy đau thâm thiết
Công chúa nàng xinh đẹp bảo quan:
- 1610 “Anh là người dương gian trần thế
Mà đến đây chơi ở phương nào
Tìm tiên hay đi đâu lạc bể?
Em lên đến hải tề vực sâu
Phúc lành trông thấy nhau mới vớt”
- 1615 Trạng nguyên khen: “ em đẹp mến thương
Anh đi sứ Đường Vương tiến cống

- Dần dà đến chốn ấy đỗ nằm
Xuống đến biển Vũ môn điện đảo
Phong ba cuồng gió cuốn hư không
- 1620 Chợt đến lúc dùng dùng bão táp
Tình cờ gặp em đẹp xinh tươi
Thương nhau vớt nhau qua ngày chết
Công chúa nàng vừa nói vừa cười:
“Da trắng như ngọc châu in bóng
- 1625 Em tưởng chàng đến chốn tìm tiên?
Không ngờ chúa Trạng nguyên đi sứ
Em là con thủy phủ Long nhan
Hái hoa Bát Vạn Sơn ngàn dặm
Biển rộng nước vòng xoay gió to
- 1630 Thấy bao thuyền đắm chìm nhấp nhô
Phúc lành gặp em đẹp vớt lên.
Thấy khó nàng Dương Nga liền nói:
Lòng chàng thật bạc bội đa đoan
Nếu thiếp không vớt chàng thì chết
- 1635 Bụng chàng còn yêu thiếp hay không?
Thế nào thì nói luôn cho biết”
Trạng nguyên lòng suy xét mới thưa:
“Đội ơn tày núi non tôi chịu
Sắc lệnh vua Đường đến cổng Nùng
- 1640 Nay đi chưa nửa đường gặp nạn
Trước là tội thánh chúa thiên nhan
Hai là e bách quan chư tướng
Ba là thương em đẹp Hán Xuân
Bốn là hiềm hương lân áy náy
- 1645 Phúc nào bằng phúc vậy ơn nàng

- Tôi xin về dương gian trần thế
 Dầu phải tiền bạc để đèn công”
 Thiếu nữ ngọc Long âm liền nói:
 “Lên dương gian mọi chốn những mây
- 1650 Ước gì lên khỏi đây cho lợt
 Em không tham vàng bạc bao giờ
 Thấy khó lòng thương nhau giúp tới
 Anh né xuống về với Long nhan
 Không bằng chốn dương gian hãy lại”
- 1655 Trạng nguyên thương nhân nghĩa tri âm
 Mới biết nàng Long quân em gái
 Ta như cá khe suối bến sông
 Dây cuốn cổ nghìn vòng khôn chừa
 Việc này mặc em ngọc đẹp xinh
- 1660 Nàng bắt chết cũng đành xin chịu
 Côi trần xuống âm phủ xót xa
 Trạng nguyên nhớ cửa nhà thẳm khóc
 Công chúa bảo lời ngọc cùng chàng:
 “Về phải vào điện vàng em đấy
- 1665 Cuộc đời những buồn tủi xót xa
 Vườn thơm bướm gặp hoa có lúc
 Người mình biết mấy bận định nhà
 Trạng nguyên vào rèm vàng tán rử
 Phương viên nhìn mặt mũi trắng xinh
- 1670 Biển vàng biết nơi đâu ngàn dặm
 Xuống ghềnh nơi hải thủy đổ thuyền
 Bạt ngàn những cơ man là muối
 Cá hàng đàn bơi lội sóng xanh
 Nhìn đủ cả vẩy xanh vẩy đỏ

- 1675 Nước này người như cát vào ra,
Xuân đến trăm hoa phở nhụy hồng
Đi đến những cánh đồng vườn ruộng
Mận đào hoa nở rộ vườn thơm
Có cầu quán nghỉ ngơi đường lớn
- 1680 Đồng rộng gió thổi réo vác thông
Mai trúc kẻ hai bên xanh biếc
Gió thổi xui mọi thức vờn bay
Hai quán có rồng kim tiên vàng
Trai gái cầu mùa màng vui lượn
- 1685 Đàn châu cùng đàn tính xôn xao
Điện vua ngất lầu cao như bươm
Cảnh liễu bông sặc sỡ muôn màu
Công chúa cùng Trạng nguyên về tới
Hàng phố như hoa huệ hoa lan
- 1690 Ngân ngất chợ Long nhan Tam đảo
Gái trai cùng nam nữ thành đôi
Quân vua vào châu lui ra đứng
Mặc toàn áo vẩy bạc vẩy xanh
Thênh thang đường cửa rồng ló đá
- 1695 Mười hai cửa vàng lóa đài trang
Chấn hưng hoa đội đồng chăm chăm
Người đâu đến chốn ấy khôn lo
Lực sĩ sắp roi son hai dãy
Nghê hạc châu hai phía trời xanh
- 1700 Ngọc tốt những ngựa trâu đầu bạc
Đêm ngày đứng châu trực không rời
Thịt da nhìn kinh người khiếp sợ
Quan Trạng nguyên nhớ vợ trong lòng

- Long đường cảnh rèm châu sắc sỡ
- 1705 Hai cửa ngời hoa nở trắng phau
Trúc bạch cùng mạn đào vườn quý
Mùa xuân hoa nở nhụy gió xuôi
Công chúa về đến nơi cung cấm
Têm trà vào coi ngọc mời khuyen
- 1710 Bào với quan Trạng nguyên trần thế:
“Nhân duyên mình may gặp được nhau
Vườn tiên thì dễ đâu vào được?
Chốn thân cung đôi lứa thiên duyên
Chén ngọc đặt mâm tiên nàng mời
- 1715 Đòi người biết mấy lần định chốn
Biết chàng có thương đến hay không?
Thơm ngát mùi xạ lan thân mến
Đau lòng cảnh nước cuốn lia tan
Trạng nguyên nói cùng chàng bút dứt:
- 1720 “Âm phủ cùng kết nghĩa dương gian
Giờ này đến cửa son ơn nàng
Gió lay cành bích lan hồng hạnh
Hoa mẫu đơn nở sánh thành đôi
Bốn mùa gió thổi xuôi lọt cửa
- 1725 Bào với nàng màn rủ rồng hoa
Nàng vào lạy đế vương cha đẻ:
“Con đi lên trần thế hái hoa
Liên gặp chúa trạng nguyên đi sứ
Chẳng may gặp cơn gió bão bùng
- 1730 Lật thuyền người theo cùng xuống biển
Con thấy chàng sắp chết thương sao
Liên đón về nhà cao lầu gác”

- Vua cha ngự ngai bạc phán ngay:
Tao đã biết bụng mày quỷ quái
- 1735 Hồi lòng mình biết mãi người ta
Việc ấy mặc để con định lấy"
Nàng tâu vua liền ước định nhà:
"Thân con ở giường hoa còn lẻ
Chưa có duyên kết nghĩa hội bàn
- 1740 Mười tám nước Long nhan ai xứng
Nay con xin kết bạn hợp đôi"
Nhân được tiết gió xuôi gặp thời
Vua cha ngồi điện vâng phán bảo
Lệnh cho mời quan trạng vào chầu"
- 1745 Trạng nguyên lòng lo âu đi tới
Không biết vua cha ý ra sao?
Theo chân lâu cao quý lạ
Đức thánh ngự điện ngọc hỏi han:
"Con là người khác đường cách trở
- 1750 Sao đến được thủy phủ Long nhan"
Trạng nguyên liền trình tâu bày tỏ:
"Tôi ở nơi trần thế mừng trên
Quê ở huyện Bình Sơn nước Đường
Mười năm đồ bằng vàng trạng nguyên
- 1755 Vua cho về quê hương cai quản
Lại có việc đi cống Tần vương
Vua kén khắp bốn phương đây đó
Không ai người chịu khó xin đi
Đường bộ thì quanh co rừng núi
- 1760 Tôi liền vâng đi sứ vua trao
Xuống biển vách đá cao thêm tải

- Sóng gọi gầm bốn phía đảo điên
 Canh ba trời còn đem mù mịt
 Thuyền đắm chìm xuống vực khôn thay
- 1765 Thế gian nước vòng xoay cuộn cuộn
 Không rằng em ngọc nơi nao?
 Vàng bạc hết tan hoang mọi việc
 Quân chết vùi vực thăm biển khơi
 Phúc lành gặp em đây cứu vớt
- 1770 Mới xuống nơi thủy phủ Long vương
 Tôi có tội đức vua nhiều quá”
 Thánh đế cười ha hả vỗ tay:
 “Con chớ về trần gian làm gì?
 Ở đây coi long cung sông nước
- 1775 Ta sẽ gả em ngọc kết duyên
 Việc này quan Trạng nguyên nghe chú?”
 Thân quan quỳ lạy trước Thiên nhan
 Tấu xin trước mặt quan khôn chối:
 “Tôi như cá khe suối lạch sông
- 1780 Ơn vua tôi còn mong mãi mãi
 Trời thấy người trần thế dương gian
 Có duyên lại khôn ngoan ý tứ
 Thực xứng cùng công chúa kết đôi
 Hôm nay đủ bách quan thiên hạ
- 1785 Đức vua định hạ giá Ngô Bươn
 Mười tám nước Long vương hội họp
 Yến tiệc mời bày điện ngọc mời khuyên
 Trạng nguyên được kết duyên công chúa
 Hai người như hoa nở vườn tiên
- 1790 Cho cai sứ Long Nguyên thay mặt

- Đề nó năm mươi xã long quân
Sắc vàng ánh vua phong sáng chói
Lầu cung bát tiên hội ai đang
Phò mã phong cho quan quyền quý
- 1795 Kết bạn với em nhị Văn Đăm
Trông như hoa trong rừng đua nở
Sớm hôm màn tú quý rờng hoa
Sứ điệp hội du phương vườn cảnh
Trạng nguyên thật duyên dáng đẹp trai
- 1800 Đàn sắt không ngót nẩy liên miên
Đêm ngày cùng ân ái giường ngọc
Chợt nhớ nàng Hán Xuân vợ cũ
Vắng tin không sự ra sao?
Bóng nguyệt chiếu cung lan thêm tủi
- 1805 Từ ngày lia em ở bến sông
Biết nàng còn thân sống hay thác
Dấu còn cũng mất xác khôn về
Thương nàng mắt đầm đìa rơi lệ
Ướt gói vàng chan chứa như mưa
- 1810 Khóc lẫn lóc than thân cùng cực
Mây mù rơi đồng ruộng đêm khuya
Vợ chồng nghĩa tao khang thắm khóc
Ơn vua ngở phải được hiển vinh
Lại làm khổ em xinh mới khốn
- 1815 Giờ này ơn thánh chúa Long cung
Ong bướm bay còn mong chốn quý
Vợ chồng cách nghìn dặm biệt ly
Mệnh mông nước biển rộng mịt mù
Bốn mùa chuyển sang tiết thu đông

- 1820 Đêm ngày những ngóng trông xa lắc.
Trạng nguyên với em đẹp ái ân
Công chúa cất lời lên mới nói:
“Chàng là người trần thế dương gian
Em là người Long vương dưới nước
- 1825 Trời cho được kết bạn thành đôi
Nhân duyên chớ xa rời đứt đoạn
Vợ chồng phải giữ đạo tao kang”
Trạng nguyên mới bảo nàng tiên chúa:
“Trăng vàng vặc khoe sắc trời thu
- 1830 Hay nàng còn ngờ nghi gì nữa?
Vợ chồng vì nghĩa nặng tình sâu”
Nàng thấy quan một lòng một dạ
Liên trút cho cả phép phong vân
Mù mịt sương phủ che bạc trắng
- 1835 Tiếng sấm vang trên dưới rung trời
Nàng có phép kỳ binh biến hóa
Miệng hô quân như bướm bay ra
Đêm ngày ở dưới nước Long quân
Lại kể đoạn Hán Xuân lạc bến
- 1840 Phong ba thổi bốn bề dạt trôi
Tay nàng bám mái chèo sóng sót
Chỉ còn một mình chúa Hán Xuân
Chư tướng cùng quan quân chết hết
Mình nàng lo khôn xiết ngóng trông
- 1845 Ngày sáng không thấy chồng đứt ruột
Hán Xuân nàng lòng đau than khóc
Muôn lời gọi chàng hỏi chàng ơi!
Chấp tay nàng bái đất lạy trời

- Giúp chồng tôi thành người sống lại
- 1850 Nhao nhác khóc động mãi thủy quan
Con cô khổ muôn vàn từ nhỏ
Lạy trời giúp chồng khỏe nên người
Xác nổi lên đầy sông mọi chôn
Nàng ra nhìn không thấy Trọng nguyên
- 1855 Nước mắt rơi liên miên không dứt
Thương chàng chết biển cả bến sông:
“Hồn phiêu về nước tiên Thánh mẫu
Có thiêng đón em ngọc theo sau
Để được sống cùng nhau trọn kiếp”
- 1860 Số sinh chịu khổ cực khôn thay
Phận chẳng nên lìa quê nàng khóc
Chước nào ta lại được về nhà
Trập trùng sóng biển sương mù mịt
Đêm ngày xoáy cuộn cuộn bên sông
- 1865 Nàng khóc gọi Trọng nguyên thăm thiết
Áo ướt phơi bãi cát phù sa
Tà dương nắng chói lòa trời sáng
Thương thân lại thêm nhớ Trọng nguyên
Nước mắt rơi liên miên không dứt
- 1870 Không có ai thăm thiết như ta
Lại không người nhà thầy tớ
Nàng vén che chiếc áo đào đan
Nước mắt chảy chứa chan giàn giụa
Không có người qua lại mới thương
- 1875 Ví như có đường to đại lộ
Thấy người mới hỏi được lối đi
Nhớ nhà đường lại xa ngàn dặm

- Làm sao về được chốn quê hương
Thân ta trẻ chết thương bỏ mẹ
- 1880 Ba ngày khóc bãi bể bến châu
Chèo thuyền giữa biển sâu đơn chiếc
Sóng to bỗng thuyền lật ngửa lên
Một mình nàng đẹp xinh đón trăng
Lương gạo còn nữa gói thường ăn
- 1885 Lại hồi mốc meo xanh vớt bỏ
Đói lòng lại không có gì ăn
Thương thân nhớ xác chồng thầm khóc
Trường rằng ở chốn ấy sương thay
Trẻ phải chết có ngày mất mạng
- 1890 Dở hay ta hãy định một phương
Ngày nào chết thảm thương hãy chịu
Biển rộng ngất phong vũ bích vân
Một mình chèo thuyền ngàn nàng ngắm
Ba sông hợp nhau cửa vũ môn
- 1895 Hai bên nhìn mịt mùng mây trắng
Lý ngư về hóa xác lột thân
Đều ngập miệng lên thương mây gió
Đầu mọc sừng trỏng trắng phau
Thân nó vẫn vậy sao sáng lóa
- 1900 Đuôi thì hoa vàng chóae mặt trời
Sóng đôi bơi sông song dưới nước
Hán Xuân chèo thuyền vượt vực sâu
Bướm ong gọi tìm nhau buồn thảm
Hán Xuân nàng mong ngóng ai hay
- 1905 Chèo thuyền ngày lại ngày một nản
Thân nàng ở trong cõi sầu thương

- Lại không thấy nhà dâu mới khôn
Cầm thú kêu hai hướng lao xao
Phượng hoàng vượt non cao tìm bạn
- 1910 Hán Xuân chèo thuyền vượt bên sông
Đủ tháng sinh thiếu niên con đẹp
Nõn nà như hoa lạp tháng ba
Tay nàng bế con mà đứt ruột
Làm sao lại nỡ nuốt thân tôi
- 1915 Tay gạt nước mắt rơi vò vố
Thấy con không thấy bố càng thương
Nàng lấy chiếc khăn vàng làm tã
Hán Xuân nàng than thở ai hay
Ôm lấy con đêm ngày không bỏ
- 1920 Ngày sau may con có nên người
Mất cha còn thấy con yêu quý
Hai tay bồng con nhỏ thương ôi
Sinh ra ở giữa đường không bố
Bao giờ con mới lớn nên người
- 1925 Theo mẹ kéo buồn thương nỗi nhớ
Đêm ngày giữa biển lớn vực sâu
Bốn bề gió thổi thâu đáy nước
Vũ môn mười hai phái soáy vàng
Phong ba vượt tới nhà tới cửa
- 1930 Hải nguyên gió bão thổi tan hoang
Lạc vào mường Đô Cương ngoại quốc
Không phải là đến đất nước ta
Hán Xuân lạc vào nơi nước quý
Hoa liễu thơm mọi chỗ khắp nơi
- 1935 Nhà ngói đồ đầy trời rơi rớt

- Sặc sỡ những binh mã xuống lên
Nhà cao ngất cửu cung cách trở
Mọi mọi có chùa quán uy nghi
Trên đình có tiên phi cưỡi hạc
- 1940 Trong cung có người hát âm vang
Hán Xuân trông thấy càn kinh hải
Thuyền nàng đỗ ngoài bãi Hải nguyên
Ngô Cương thấy thiếu niên người lạ
Lập tức liền sai xá ra xem
- 1945 Dẫn vào hỏi mọi niềm cận kề
Nàng giải bày nức nở mọi đường
Vào trình chúa Ngô Cương trên điện:
"Người dương gian khác chốn cổng Nồng
Đi lạc lối tìm chông đỗ quán
- 1950 Mặt mũi trông như nhận tiên bay
Mình mấy trông lạ thay đẹp quá
Đỗ thuyền ở bến bãi phù sa"
Ngô Cương nhìn thương qua mùng dạ
Sai người ra đón ả vào đây
- 1955 Hán Xuân ngọc Dương Nga lo xót
Nàng ẵm ôm con đẹp đi vào
Ngân ngất cảnh tây lầu san sát
Hoa liễu nở rừng rậm ve kêu
Hán Xuân vào đến nơi cung quán
- 1960 Sặc sỡ nhìn lai láng bốn phương
Nhà toàn lợp ngói vàng ngói biếc
Cửa nhà người nhộn nhịp vào ra
Nữ tú cùng trai thanh tới tập
Đầu hôm người trẩy hội như bèo

- 1965 Toàn là người mặt đen mặt tím
Lầu cung biết mấy vạn mấy nghìn
Nàng ôm con thiếu niên vào tới
Chúa Ngô Cương ngự đọi thấy nàng
Sáng ngời bóng hào quang đẹp quá
- 1970 Thấy nàng bông con cả mền thương
Bắt nàng vào lầu sang sân ngọc
Tựa cửa canh đũ mặt lính quē
Dưới sàn chất dē lợn vô số
Tầng trên có hàng mã hàng lân
- 1975 Vãn vương lại có quân sẵn sẵn
Sặc sỡ bày mọi việc lại qua
Trên điện có voi ngà ngỗng bạch
Ngô Cương chúa chinh ngạch trong cung
Bốn bề hoa nở bông thơm phức
- 1980 Tiên nữ vào châu trực như tranh
Mọi thức bướm ong ve bay lượn
Ban ngày lâu đài quanh bốn phương
Đêm đến hội lầu trang nô nức
Có voi lại có ngựa kỳ lân
- 1985 Cười reo tiếng âm vang nghiêm ồn ã
Quân quĩ châu hai dãy song phương
Vào châu chúa Ngô Cương luận việc
Ngô Cương thấy bóng nguyệt thiếu niên
Lòng ước được kết duyên giao hảo
- 1990 Liền cho mai về bảo cùng nàng
Ong hoa hội cung loan có lúc
Chúa xin kết em đẹp làm đôi
Trầu quế đặng có ion đem tới

- Hán Xuân cất lời bảo buồn thương
- 1995 Gửi lời sứ đến nhà hãy nói
 Tôi là người trần thế dương gian
 Mới sinh chưa sạch thân còn bẩn
 Thương nhau gửi lời nói phí không
 Thanh xuân hoa nở bông mới đáng
- 2000 Sự thực tôi không dám hầu người
 Gửi lời sứ điều quân trình chúa
 Sứ mai về gọi chúa tấu qua
 Tôi đã hỏi Dương Nga không chịu
 Vừa mới sinh nam tử còn non
- 2005 Ngô Cương liền giận qua tức khắc:
 “Ta cai mười tám vị quý yêu
 Tại sao việc nhân duyên lại chối
 Sai người đi vẫy trời về đây
 Ba mươi gậy đánh xong sẽ liệu
- 2010 Quân quỹ liền theo lệnh trời nàng
 Roi vọt đánh dọc thân đẹp
 Hán Xuân đành chờ chết mím môi
 Nàng lại bồng con trai cho bú
 Mẹ nay lại bị tội vào thân
- 2015 Con hãy bú hãy ăn rồi biệt
 Lát thôi mẹ sẽ chết bỏ con
 Lấy ai người yêu thương nuôi nấng
 Số sinh không được sống dương gian
 Ba tháng còn trong thai không bố
- 2020 Chín tháng sinh bán lộ ven đường
 Mẹ lại bị tội oan mất xác
 Hai tháng con xuống vực còn quen

- Bé phải chịu song tang bố mẹ
Trời đọa đầy đến thể thảm không
2025. Hãy bú đi còn trông thấy mẹ
Đêm ngày thoi chết bỏ còn đâu
Để con ở phía sau mới khôn
Cùng chết hoài ít tuổi ven đường
Hồn lại lên bắc mường thương giới
2030. Xác mẹ con dồn lại bên nhau
Hai hồn ta khẩn cầu được gặp
Hồn con cùng hồn mẹ chầu nhau
May ra còn gặp cha trên đó
Hán Xuân nước mắt đổ như mưa
2035. Trời đất có thương không cực quá
Trời còn có sáng tối ngày đêm
Mẹ con khóc chào nhau bên nước
Quân quỷ vẫy trời buộc thân em
Hán Xuân nước mắt tràn lẫn khóc
2040. Ba chục đòn đánh đập vào lưng,
Người Hán Xuân lẫn xung thâm tím,
Đánh xong chúng lẳng lẳng ngồi nhìn,
Hán Xuân lịm thân mình không biết,
Vật vã khi nằm thiếp mới thôi
2045. Hán Xuân không thờ hơi chết xác,
Lôi nằng ra bãi cát phủ sa,
Quân quỷ lại về nhà lầu gác,
Bỏ nằng lại bãi cát mệnh mông,
Chúng đặt đứa con trai bên cạnh
2050. Canh ba sương phủ lạnh trắng trời
Hán Xuân bỗng thờ hơi sống lại

- Dần dần cựa động dậy thân mình
 Hồi lâu chúa thần xinh⁽²⁰⁸⁾ mới tỉnh
 Quá đau nàng cố chịu trong lòng
2055. Khảm khắc⁽²⁰⁹⁾ kêu núi rừng ngàn dặm
 Đêm khuya mười móc đong, sương sa
 Hán Xuân bế con trai lạnh rét
 Canh năm nhìn bóng nguyệt sáng choang
 Sương móc phủ mệnh mang rừng núi.
2060. Hán Xuân bỗng con bé rồi đi
 Ở đây lỡ không may chết mất
 Làm địu lấy áo đẹp cắt ra
 Địu con vào rừng xa khe núi
 “Con hãy đi cùng với mẹ đây!”
2065. Nàng tìm đến rừng cây rậm rạp
 Núi cao sương tỏa khắp bốn phương
 Nàng thấy núi Sơn Dương⁽²¹⁰⁾ vừa hừng
 Đào nguyên nở nhụy ừng xanh tươi
 Rừng rộng núi Thái Sơn⁽²¹¹⁾ ngàn dặm
2070. Hán Xuân địu con cặm cụi đi
 Chát ngát những mây mù lạnh giá
 Cầm thú kêu ra rả nỉ non
 Núi cao gió thốc dồn bốn phía
 Đói bụng ăn lá quế thay cơm
2075. Hán Xuân những hàn cơ đói rét.
 Gà rừng đi thành vết thành đường

208 *Chúa thần xinh*. chỉ người con gái xinh đẹp, ở đây ý chỉ Hán Xuân.

209 *Khảm khắc*: xem chú thích câu số 855.

210 *Sơn Dương*: tên núi.

211 *Núi Thái Sơn*: tên núi ở tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc.

- Nàng theo dấu hươu nai lần bước
Gạt lá cây trong bụi mà trông
Rừng rậm cây lại cây vô hạn
2080. Nàng đến chôn Bàn Thạch tối trời
Hai mẹ con rói bời than khóc
Bụng đói phải ăn lộc lá cây
Trời cho cỏ linh đan nuôi miệng.
Đêm ngày ở núi đỏ rừng sâu
2085. Một mình nàng buồn thương khắc khoải
Hán Xuân nhớ thương mãi Lưu Đài
Đêm ngày bé con trai thay mặt
Thương chàng những cách bật xa xôi
Buồn lòng nàng thương thoi đến sáng.
2090. Một mình nàng khắc khoải thê lương
Bởi vì vua Đường vương làm hại
Giờ này quê tan bại cửa nhà,
Nghĩ Đường vương xót xa đến nỗi
Sáng ngày nghĩ chẳng được, lại đi.
2095. Nhớ chồng nước mắt rơi chan chứa
Một mình nàng lo bữa đói no,
"Lạy trời cho gặp chồng con với
Chớ để chết sông núi biển khơi
Một mình trong rừng sâu vô vô
2100. Ngày đêm chẳng biết ở nơi nào?"
Thương chồng những nôn nao thắm khóc.
Nàng đi đến cái góc giữa rừng,
Chẳng biết đây trông chừng nam bắc
Đêm ngày nhớ nắng nặc chồng mình
2105. Nhìn con lại nhớ chồng lệ trút

Năm tháng trời côi cút rừng sâu
Đêm ngày có ai đâu qua lại
Thân nàng lo lắng mãi héo hon
Một mình vượt núi non tìm bạn⁽²¹²⁾,

2110. Nàng bỗng con côi cút ngây thơ
Ăn lá thuốc linh đan mới khôn
Lại không manh áo mặc che mình
Mẹ con ở rừng xanh xuân hạ
Khí vượn hót rộn rã bốn phương
2115. Kéo về đậu núi rằng ăn quả
Thấy nàng ôm con nhỏ, thương thay
Chúng vào rừng tìm ngay hoa quả
Ăn xong khí lại bỏ cho nàng
Mới có miếng bòn cho con ngọc
2120. Khí vượn đi sục sạo rừng xanh
Nàng ôm con bước nhanh, mặc đối
Chợt đến nơi đường rẽ gốc thông
Thấy dấu ngựa xuống lên thành lối
Hán Xuân bỗng con nhỏ qua đồng
2125. Bốn phía trông mịt mùng khôn xiết
Chỗ rẽ ba mươi đường châu lại
Gió bạt ngày sông núi trời mây
Chợt tới quán nơi đây chang hã⁽²¹³⁾
Nhà then thường dừng ngựa xuống, lên
2130. Hai phía hoa liễu, thông Ngân Hán
Vạc viên²¹⁴ nở, ngào ngạt mẫu đơn

212 Chỉ Lưu Đài, chồng nàng.

213 *Chang hã*: giữa chừng, không trung. Chang hã là một chặng trên đường đi của quan then.

- Đặt con vào quán trong ngòi nghi
Hán Xuân nàng lệ chảy chứa chan
Chẳng nhớ đường trần gian dương thế
2135. Nàng lạc lên thượng đế mừng trời
Ở đây biết mấy vùng sơn nhạc
Hôm sau bỗng con đẹp lại đi
Lò dò nơi bậc thang rộng rãi
Ong ve kêu hai dãy râm ran
2140. Sương mù tỏa tràn lan rừng núi
Cung Quảng Hàn²¹⁵ ngày tối hư không
Hoa mẫu đơn tỏa thơm trần thế
Trung thu nhìn đồng quê Giang Nam
Gió thổi mùa nông tang lai láng
2145. Chợt tới mừng La Hán²¹⁶ thượng kinh
Sao Bắc Đẩu thất tinh sáng chói
Mây xanh bay về hội Đào nguyên
Hán Xuân nàng thiếu niên cúi lạy
Một tháng rông đi mãi trên không
2150. Lâu đài chốn cung Ngân vượt tới
Cung Quảng Hàn mười lối nước tiên
Gió thốc thổi liên miên không ngớt
Đến đây lại có ruộng có nương
Mặn đào ngát muôn hương lai láng
- 2155 Tiên nữ lượn nhan nhân như bèo
Đàn tính nhị ầm reo nhạc ngựa

214 *Vạc viễn*: xem chú thích câu 1544

215 *Cung Quảng Hàn* (hoặc cung Quảng) đều chỉ cung trăng, nơi tiên Hằng Nga ở.

216 Chỉ cõi trời, nơi chư Phật ở.

Tiên nữ xuống rừng rậm hái hoa
Chấp chới áo đan sa, ngựa vàng
Lầu cung ngắt mệnh mang thương giới

2160. Ngồi thôi, nàng lên tới mường trên
Mười hai xā mẫu đơn thơm phức
Lầu cung nước Bụt chỉ ăn hoa
Xao xác người vào ra sớm tối
Thuyền bè đi như hội trên sông
2165. Cửa ngọc ngắt xung quanh bốn phía
Không biết gồm mấy vệ mấy doanh
Gió thổi đưa mệnh mang thương đế
Chợ Tam Quang lạ thể tới nơi
Chốn mường tiên đông vui nhộn nhịp
2170. Hàng phố ngày đêm đẹp như hoa
Hồn thể gian lên đây biến hóa
Có kẻ cười, kẻ khóc xôn xao
Kẻ thì được ngựa trâu sung túc
Có kẻ thì áo rách tay không
2175. Ngồi ở bãi hải nguyên đường rē
Ngày chết thì lên mãi trời cao
Ngày sinh thì xuống trần dương thế
Gái trai nhộn như bướm trên đường
Hán Xuân địu con mình lại bước
2180. Hai bên có hàng quán bán mua
Chợ bán đủ mọi đồ mọi thứ
Hàng túi nào hàng quạt, hàng khăn
Hàng trâu lại hàng hương, hàng quả
Hàng sấp thêm hàng xạ, hàng gương
2185. Hàng bò rồi hàng trâu, hàng ngựa

- Lại có hàng gái đẹp dạo chơi
Có cả hàng lượn then gái trẻ
Trầu cau bày coi đỡ mời khuyên
Hán Xuân gặp quan then vừa lúc
2190. Cát tiếng nàng lập tức hỏi han:
“Đường nào xuống trần gian dương thế?
Em nhìn đây mọi chốn lạ thay?”
Trạng Kim lên tiếng ngay liền nói:
“Không phải đường hạ giới trần gian
2195. Đường này lên mừng trên thượng giới ”
Trạng Kim hỏi em gái nét na:
“Làm sao sao nàng bỏ nhà lên đây?”
Hán Xuân nước mắt chảy mới thưa:
“Chẳng phải em bỏ thân hóa xác
2200. Mà cùng chồng đi sứ việc vua
Ba năm lưu lạc nơi trần thế
Tìm lên núi bát vạn ngàn trùng
Nhưng tưởng đường biển sông dương thế
Không ngờ chốn thượng đế trên không
2205. Đường nào về lầu son nhà gác?
Bảo cho em gái biết hơi quan!”
Quảng Kim thương xót nàng liền nói:
“Ngàn trùng xuống hạ giới xa xôi
Bốn phương sương phủ rồi mây ám
2210. Tôi còn lên thượng giới việc cần
Giờ không thể lần khăn đưa tiễn
Nàng chớ vội từ biệt về cung
Mà hãy chơi non Bồng núi Nhạc
Bụt Quan Âm Bồ Tát Thích Ca

2215. Hãy gắng lên đó mà nghỉ lại
Ta khuyên rằng em hãy tìm lên
Mười hai đỉnh thiên nhan chốn ấy
Đường rẽ có lầu quán đài trang
Gái trai lên thượng kinh vô số
2220. Bể cây đo dấu vết chân đi
Hễ dấu nào khói lên chớ bước
Khói lên thì không tốt hỡi em
Hãy đi đến bến sông nhìn ngược
Nhà nào có cối nước, cối quay
2225. Thi đó là Phật tiên sứ²¹⁷ Hán
Nàng hãy tìm lên tới nước tiên
Đến đó thì xuống lên cũng dễ”
Dặn rồi các quân then từ biệt
Ngựa, rồng nhiều la liệt rợp trời
2230. Dù xanh biếc, cờ thâm, cờ nhạt
Nhộn tiếng đàn, tiếng nhạc như ong,
Đủ khắp mặt quân đông cùng ả
Các chúa đều rơi lệ ướt thân
Dù một nàng Quảng Kim vươngng mắc
2235. Các hoa đều đủ mặt vòng xem
Bây giờ hoa rụng rơi khắp chốn
Vỏ quả vàng héo khắp cả cây
Biết có ai buồn thay không chứ”
Giờ này rợp mọi chốn bên đường
2240. Quảng Kim dặn nàng xong liền bước
Hai người rơi nước mắt chia ly

217 Nguyên văn *sứ Hán*, ở đây chỉ sứ giả của Phật.

- Hoảng hốt như giấc mơ đêm tối²¹⁸.
Hán Xuân bỗng con nhỏ lại đi
Mường trên ngắt trời mây mù mịt
2245. Bên đường toàn trúc thông xanh ngắt,
Mười hai đình cửa trời đẹp quá
Tiên nữ dạo vườn lạ đông vui
Đàn tính gảy liên miên diu dặt
Nước tiên người qua lại không ngừng
2250. Nàng tới nơi suối rừng chiều ngả
Mười hai đường trời đã hợp hoan
Dựng lên quán ngã ba lợp ngói
Nàng tiên về trẩy hội như bèo
Đến đây nàng Hán Xuân ngồi lặng
2255. Vời vợi nhớ lời dặn quan then:
“Chốn này có nhiều đường châu đến
Bè cây nàng đo dấu vết chân
Dấu ngăn nàng Hán Xuân chớ bước,
Cửa ba bờ sông nước uy nghi”
2260. Nàng liền đo lối đi thứ nhất
Rẽ khỏi đường quán trước ngã ba
Rời đi tới thiên la chốn ấy
Bến tiên nhận hai dây những người
Sau lưng nàng địu con vò vố
2265. Nàng gặp được tiên nữ Thị Lương
Mang gánh ra đầu sông gánh nước

218 Vì hai người gặp nhau giữa đường trong khi có việc rất gấp nên phải vội vã chia tay, ý câu này muốn nói hai người hoảng hốt vội vã chia tay nhau giống như là cơn giật mình tỉnh giấc sau cơn mơ ban đêm vậy.

Chốn này nàng không bằng quang²¹⁹
Mức nước sông Ngân giang chẳng lọ
Sứ tiên hội tới tấp về nhà

2270. Hán Xuân nàng theo qua từng bước
Theo chân các tiên nữ đẹp xinh
Bước chân nàng rập rình nổi gót
Tiên nữ thấy lên lợt trần gian:
"Nàng là người gần xa Nam Bắc?"
2275. Đây không người hạ giới dương gian
Làm sao nàng lại lên đây được?"
Hán Xuân nàng rơi lệ liền thưa:
"Tôi là vợ Trạng nguyên trần thế
Ba năm ở vườn quế cỏ cây
2280. Không biết lấy gì ăn qua bữa
Bị đọa đày mưa gió mù sương
Phúc lành tìm đường lên thượng giới
Ơn người hãy thương tới cứu sinh
Tôi xin về thượng kinh hầu hạ!"
2285. Thấy nàng ẵm con nhỏ đáng thương,
Sứ tiên bảo: "Ngô Bươn²²⁰ nàng hỡi
Chốn này thuộc bờ cõi Mẹ Hoa
Không phải đường lại qua hạ giới
Nàng hãy chờ ở bãi Đào nguyên
2290. Ta sẽ về điện tiên tâu đã".
Sứ tiên vào đến cõi giường ngán
Tâu trước Phật Quan Âm ngại bạc:

219 *Bằng*: ống đựng nước. Bằng và quang đều là hai loại dụng cụ để lấy nước.

220 *Ngô Bươn*: xem chú thích câu 816.

- “Nay có người trần thế lạc lên
Ngồi khóc ở vườn hoa đường rẽ
2295. Con nàng vẫn còn bé tròn năm
Nàng xin vẽ điện son làm tở
Con ngỏ lòng giúp đỡ người trần,
Nàng vẫn còn đợi gần ngoài cửa”
Bụt cả ngự ngại ngọc phán luôn:
2300. “Bảo với người trần gian thông thả
Cho ở lại vườn quả ba năm
Chăm đủ ba mùa xuân hoa nở
Mới được bông con nhỏ vào ra”
Phật ở cung Bích Ba liền phán:
2305. “Chưa cho vào điện giám cung tiên
Cho nàng ở hạ viên vườn quả”
Cảnh tiên chừng ba độ sạch thân
Ba năm sau Hán Xuân mới châu
Nàng lo lắng âu sầu buồn bã
2310. Muốn về quên mất cả đường đi
Ba năm biết đến khi nào hết
Sự tình không khéo chết mất thân
Nhìn xuống quán Cầu đình xa lắc
Ngàn trùng đầy mây móc mù sương
2315. Ta hãy ở yên đây châu Phật.
Chẳng biết Người thương thật hay không
Ngày đêm ở vườn tiên nương nấu
Ngắm cảnh hoa đào nở thơm lừng
Hòe, quế nở trong vườn thơm ngát
2320. Bốn mùa gió ngáo ngạt đưa hương
Nhớ nhà chẳng biết đường xuôi ngược

- Nàng đành trông mưa gió trời mây
 Làm bạn với cỏ cây tiên nữ
 Nghĩ mà nàng thấy nỗi buồn tênh
2325. Linh lãng tỏa gió đưa ngào nguyệt
 Hán Xuân nàng no ngán quen hơi
 Không cơm nước nuôi thân qua bữa
 Nàng phải ở vườn quả một mình
 Đàn tỳn, nhị tiên chơi không ngớt
2330. Thấm thoát ngày đã hết ba năm
 Lệnh Phật bà Quan Âm đòi với
 Mẹ con liền mau tới vào châu
 Cửa tiên người châu lạy như nôm
 Đàn tỳn gảy vang rền hai phía
2335. Con Phật và châu lễ điện cao
 Nàng bước tới cửa son cung vắng
 Bụt cả liền vén bức màn hoa
 Cát tiếng hỏi Hán Xuân mọi nỗi:
 “Đường trường đi cách trở xa xôi
2340. Con chó vợi về nói dưới ấy
 Lâu ngày ta sẽ dạy vài câu”
 Hán Xuân lạy trong sân tâu kể:
 “Nước Đường nơi trần thế dương gian
 Quê con ở Bình Sơn chốn lạ
2345. Vua Đường lệnh thiên hạ thi văn
 Chồng con thi mười hôm, đỗ Trạng
 Vua sai đi sứ hạn cống Nùng
 Thân con lại đèo bồng năm tháng
 Vợ chồng không thể vắng lia nhau
2350. Vâng lệnh vua để vương liền trảy

- Một tháng trời từ ấy xa quê
Năm ngày bể vũ môn điên đảo
Canh ba cơn gió bão sóng gầm
Nước thủy triều âm âm cuộn chảy
2355. Thuyền chìm của mắt thầy xuống sông
Con chẳng biết Trạng nguyên đâu nữa,
Con giạt theo mưa gió mù sương
Lạc vào vùng Ngô Cương nước quý
Nó ép con kết nghĩa nhân duyên
2360. Thân con đang có mang nên chối
Roi song nó đánh tới ngất thôi
Rời lòi ra bến sông bãi cát
Con trốn vào núi ngất rừng sâu
Phúc may gặp đường lên thượng giới!"
2365. Phật thấy người trần thế thương thay
Đêm ngày những ăn chay niệm Phật
Liên cho nàng xinh đẹp ăn hoa
Không cho ăn cơm canh, thịt cá
Thượng cung ngày oi ả vắng tanh
2370. Phật bà đi du xuân kinh lí
Mới cho nàng Hán thị coi nhà
Phật chấp ấn thiên la biến phép
Tặng đá bằng liếp lớn sao to
Nhắc lên treo xà cao điện ngọc
2375. Gió thổi đưa lũng lảng lại qua
Rồi để mẹ con nàng nằm dưới
Lầu cung Phật giao phó rồi đi
Phật ra tới lầu Tây vườn cảnh
Thấy con tiên nhí nhảnh như nôm

2380. Hán Xuân ẵm con hiền yêu quý:
 “Mẹ con chùng chết bỏ mắt thôi!”
 Chẳng dám cựa mình rời một chút
 Mẹ con nằm im nghĩ xem sao
 Gió thổi đưa trên cao lũng lằng
2385. “Hôm nay đành mắt xác tan thân!”
 Nàng không dám trốn đi ra ngoài
 Mẹ con nằm giường hoa dưới đá
 Khi nào Phật về sẽ tính sau
 Tà dương ngã tây lầu trời tối
2390. Phật về còn trông thấy ngủ đây
 Liền gọi nàng Hán Xuân thức dậy
 Cát lời khen nàng thật có tài
 Thương mày ở lâu ngày cõi thượng
 Phật liền cho nàng xuống dương gian
2395. Đem hết phép truyền ban dạy dỗ
 Lại cho cây gậy gỗ trúc xinh
 Biến phép thành quân tinh vô số
 Phật chấp ấn nổi gió trên không:
 “Công con đã ba năm thực dạ
2400. Trông giữ vườn cảnh lạ cung tiên
 Vọng châu trước thiên nhan hầu hạ
 Cho con xuống trần thế làm quan
 Phật trao phép thần thông thượng giới
 Lại dạy phép hô gió gọi mưa
2405. Trạng nguyên ở long cung thủy phủ
 Đạo vợ chồng xưa cũ hãy tìm
 Người vẫn còn thương tình chưa chết
 Vợ chồng đã cách biệt nhà tan

- Mở kính Phật trời ra soi xét!"
2410. Mọi lời Phật dặn hết rồi đi.
Nàng lạy mười hai cung Phật cả
Chúc Phật ngự tòa ngọc muôn năm
Mười hai vị lầu trang con gái:
"Con xin về hạ giới trần gian"
2415. Các tiên dặn râm ran mọi việc
"Tôi phải về hạ thế cõi trần,
Biết lấy gì đền công trả nghĩa?"
Phật rằng: "Chớ lấy bạc dương gian
Thiếu gì của thiên nhan thượng giới"
2420. Lạy xong mẹ con mới lên đường
Hán Xuân chào bè bạn tiên cung:
Cùng nhau chăm vườn hoa chùng ấy
Hai bên nước mắt chảy như mưa,
Thương chị ở lâu năm quen mến
2425. Lìa nhau lòng lưu luyến hồi ôi!
Chị ơi mình lìa đôi sao được
Hán Xuân lệ chan chứa nói rằng:
"Muôn dặm đường dương gian xa lắc
Trời cao biết mấy bậc núi mây
2430. Làm sao xuống được ngay đến đó
Ngã ba đường chết bỏ cũng nên
Khi nào gặp Trạng nguyên chẳng tá?
Nhớ thương chồng vất vả ngóng trông
Nghĩ mà khó chi bằng ở lại
2435. Dẫu thân này hóa xác còn hơn
Ở lại chốn thiên nhan thượng giới
Cùng bạn tiên lui tới vườn hoa"

- “Tôi còn tiếc trần gian không ở
Linh lảng thơm tỏa phủ quanh mình
2440. Hãy ở lại vườn tiên, từ biệt
Hai bên cùng rơi lệ buồn thương
Hãy ở lại ngày đêm châu Phật
Hãy nhớ mọi lời dặn, tôi đi
Hái hoa phải thương cây, tiếc nhụy
2445. Trời đất biệt muôn dặm xa xôi”
Nàng dặn hoa mẫu đơn vườn cảnh:
“Hoa hãy nở hồng ánh lâu ngày
Bướm đậu hoa cỏ cây chớ bỏ
Ông nghe tiếng người nói cũng buồn
2450. Tự nhiên khắp vườn hoa im lặng”.
Hán Xuân nàng rơi lệ thở than
Tay bồng bé con quan rảo bước
Nhớ cảnh tình ngày trước vò tơ
Buồn thân không muốn về hạ thế
2455. Nàng vái mười hai vị Phật cao:
“Giúp con xuống trần gian hồi mẹ
Hoa nở tươi xuân hạ châu trời
Đào nguyên cảnh vườn xuân gió thoảng
Trăm hoa hãy nở thăm tôi về
2460. Hái hoa chớ bỏ cây hoa đào
Bạch đế ngóng Thiên Tào⁽²²¹⁾ về đây!”
Trên trời đã có chốn trên trời
Thủy phủ đã ở nơi thủy phủ

221 Lấy ý từ câu thơ Đường: “Triều từ Bạch Đế thái vân gian, Thiên lý Giang Lăng nhất nhật hoàn”, ý nói ở cõi trần đang mong ngóng Hán Xuân nhanh trở về.

- Dương gian thì có chỗ dương gian
2465. Mỗi nước đều có quan, có vệ
Ba năm ở thượng giới trở về
Khác nào bông hoa tàn lại nở
Bỏ lại nơi thượng giới mừng trên
Hán Xuân cùng thiếu niên con nhỏ
2470. Bất quyết sương biển tỏa thành cầu
Mừng trời hóa phép mầu nổi gió
Nàng xuống theo phong vũ lướt xuôi
Dương gian cách xa xôi nên chậm
Vụt tới nơi vực thăm mênh mang
2475. Nàng mờ kính Quan Âm soi thử
Tỏ thấu cùng tứ xứ mọi nơi
Thấy cả điện Long nhan thủy phủ
Công chúa nàng đối mặt Trạng nguyên
Hán Xuân càng giận thêm thật đấy
2480. Nàng hóa phép thượng giới sóng xô
Nước liền giạt hai bên thành lối
Chiều về nàng đi tới Bích Lan⁽²²²⁾
Trạng nguyên ở cửa son giường bạc
Lòng bồi hồi chua xót tấm thân
2485. Đàn sắt gãy hai bên hầu hạ
Mà lòng chàng chẳng hã chút nao.
Trạng nguyên liền bảo nàng công chúa:
“Ta xin đi ra tắm bến sông”
Công chúa nàng đẹp xinh thuận ý
2490. Liền sai ngay binh sĩ hầu chàng

222 Chưa rõ là địa danh nào.

- Trạng nguyên ra bến sông chiều ấy
 Dừng ngựa nhìn bỗng thấy Hán Xuân
 Lại thấy cả thiếu niên con nhỏ
 Trạng nguyên lòng sững sốt xót xa
2495. Gọi nàng vào đây ta gặp mặt
 Hán Xuân nàng nước mắt chứa chan:
 “Thiếp tìm chàng muôn phương bốn bề
 Hỡi chàng còn thương nữa hay không?
 Hay đã có em xinh chón mới?”
2500. Nước mắt chàng như suối trào dâng:
 “Thương nàng nhưng tức tin đâu thấy
 Giờ anh xin chịu tội với nàng
 Đây là con ta chàng niên thiếu
 Lại đây về trần thế nước nhà
2505. Dù Long vương tìm ta mặc ý
 Trạng nguyên dặn binh sĩ quân vua
 Gửi lời về trình thưa công chúa
 Bào nàng tìm nơi mới kết duyên
 Nhận phải về Lạc Dương chón cũ
2510. Én ở lại thủy phủ hãy thương
 Trạng nguyên cầm bút biên vài chữ
 Để cho nàng biết rõ nguồn cơn:
 “Non sông gặp bạn lạc thượng thiên
 Việc sứ gặp nhân duyên hạ giới
2515. Gái trai được kết nghĩa tri âm
 Đường xa cách biển sâu khác xứ
 Được ý duyên nam nữ hợp hoan
 Bạn bè nghĩa dương gian cố ý,
 Nhân duyên cách thiên lý lắm khi,

2520 Tha hương gặp người xứ vãn,
Gửi về quán Âm phủ bạn tiên,
Vợ chồng còn có duyên hay chẳng?
Xưa cở bông đượm thắm sương thu⁽²²³⁾”.

*
* *
*

Kẻ đoạn từ Long vương bỏ chạy,
2525 Đưa nhau lên trần thế dương gian,
Nàng chấp ấn Hoả thang thần tướng,
Nước liền rẽ hai phía thành đường,
Lên đến biển lưng chừng ngòi nghỉ.
Long vương⁽²²⁴⁾ vào điện ngọc tàu qua:
2530 “Trạng nguyên với Dương Nga⁽²²⁵⁾ Hán thị,
Đã đi lên trần thế bỏ nàng.”
Công chúa con Long vương lo xót,
Kéo nhau vào điện gác tàu vua:
“Trạng nguyên về thế gian trốn bỏ,
2535 Con xin lĩnh binh mã đuổi theo,
Lên đến tận mường trên trần thế,
Bắt đem về phủ tía hỏi han.”
Vua liền sai bách quan chư tướng,
Binh mã hai hàng đứng gươm đao,
2540 Áo quân vua vẩy vàng bạc chói,

223 Ý nói Lưu Đài sẽ ghi lòng tạc dạ ơn mưa móc của công chúa.

224 *Long vương*: quân của Long vương.

225 *Dương nga*: theo văn học cổ Trung Quốc, Dương Nga là một người con gái có nhan sắc đời nhà Hán. Văn học Tây dùng *Dương Nga* để chỉ người con gái đẹp, nét na.

- Tiên phong sai mười vạn quân đông.
 Nàng hoá phép tối tăm trời động,
 Gió nổi xô sóng biển mênh mang,
 Thuồng luồng kéo nổi đuôi không dứt,
- 2545 Tướng lớn đũ thuyền chiến chín trăm,
 Ngày đêm quân nhà vua tới tấp.
 Trạng nguyên bảo em đẹp Hán Xuân:
 “Đây ôn quân Long âm đón đánh,
 Bây giờ ta biết tính làm sao?”
- 2550 Mặt bể toàn thuồng luồng vùng vẫy,
 Hán Xuân nghe lời vậy bảo chàng.
 Nàng chấp ấn Hoả thang xuống bể:
 Mênh mông nước biển cả dưới trên,
 Lửa cháy cạn bốn bên bãi cát,
- 2555 Thuồng luồng chạy xiêu dạt khắp nơi,
 Hán Xuân có phép trời ai sánh,
 Lưới đồng vây đặt khắp bốn phương,
 Bắt được tướng Long vương vang dội,
 Hán Xuân nàng gia tội báo oan:
- 2560 “Làm cho người trần gian phần phúc,
 Gây cực thì báo cực cho nhau,
 Tao chịu khổ biết bao xuân hạ,
 Vợ chồng tao cách trở đôi phương,
 Lẽ tao giết làm gương cho thỏa,
- 2565 Nhớ lời tao không nể chi mày;
 Phóng sinh về nước âm thủy phủ,
 Về hãy thưa với chúa nhà bay,
 Dám cướp chồng ta đây làm bạn,
 Lẽ ra tao phá tận mừng mày,

- 2570 Bất công chúa Long vương hỏi tội.
Cớ sao mày lên cướp Trạng quan,
Công chúa ở lòng gian ác quá,
Canh ba lên cướp vợ chồng tao,
Giữa đêm thuyền lật nhào mất xác sạch,
- 2575 Bình mã cùng giáo mác tan hoang,
Về ở nơi lòng gian bạc ác,
Nhưng ta không làm ác chi mày,
Cho mày về thế đông⁽²²⁶⁾ hết ước!
Chúa mày thân rắn độc Long vương,
- 2580 Kết duyên người dương gian sao được?"
Tướng Long vương vái lạy liền về,
Gặp chúa vội trình thưa tức khắc:
"Bởi nàng tham ích kỷ hại nhân,
Ta gây việc bất công lỗi đạo,
- 2585 Người trần gian lòng thảo thật tình,
Tôi mới được thoát thân về tới,
Nàng có phép thượng giới nhà trời,
Lừa thiêu cháy ba ngày trong bể,
Bọn tôi chạy tứ phía kinh hồn,
- 2590 Quân vua thoát về không trước điện."
Công chúa nghe lo xót tim gan,
Người đời có lòng gian trong dạ,
Ta đã chờ bằng ấy ngày đêm,
Giúp ta ra bến sông đi tắm,
- 2595 Thầy tớ⁽²²⁷⁾ đi du nguyệt chơi hoa,

226 *Thế đông*: cõi trần. Ở đây chỉ nơi thủy phủ Long vương.

227 *Thầy tớ*: Trạng nguyên và người hầu.

- Tưởng lại được về nhà như cũ,
Không ngờ Trạng buồn rũ ngày đêm,
Sao không thấy nói năng gì cả?
Trạng nguyên cùng con nhỏ Hán Xuân,
- 2600 Ba người về dương gian trần thế,
Rừng sâu sương tỏa ngất núi cao,
Nàng mở kính Thiên la⁽²²⁸⁾ tức khắc,
Nhìn thấy người bản quán quê hương,
Nàng cười đám mây vàng về tới,
- 2605 Mây đen phủ bốn phía ve kêu,
Mận đào nở mọi nơi như trước,
Bản mường vẫn mồn một như xưa.
Hán Xuân nàng bước vào lầu gác,
Cha mẹ vẫn thanh thân bình an,
- 2610 Thấy con lại thấy chàng về tới,
Cha mẹ mừng khắp khởi như hoa,
Hán Xuân ngọc khôi châu⁽²²⁹⁾ liền nói:
“Con đã đi vời vợi muôn phương,
Kể mọi chuyện buồn thương cùng mẹ,
- 2615 Thuyền bè chìm xuống bể khôn thân,
Mắt cửa lại mắt quân binh mã,
Trạng nguyên xuống thủy hạ Long quân,
Kết duyên cùng chúa công làm bạn,
Con lạc lên cõi thượng mường trời,
- 2620 Tưởng sẽ không được về trần thế,
Ba năm ở vườn quế cung tiên,

228 *Thiên la*: cõi trời. *Kính thiên la* là kính của nhà trời, tức là kính của Phật ban cho (có nơi gọi là kính *Phật quán*).

229 *Ngọc khôi châu*: xem chú thích câu 688.

- Hầu hạ Phật mừng trên ngai báu,
Phật cho xuống hạ giới tìm chồng,
Trao cho gậy Quan Âm hộ mệnh,
- 2625 Xuống thủy cung đón Trọng về quê,
Giờ đây mẹ con ta gặp mặt.”
Yến tiệc bày la liệt ăn mừng,
Đồn Trọng đi sứ Nồng⁽²³⁰⁾ về tới,
Thấy Trọng đi cùng với con trai,
- 2630 Bản xã dắt bò trâu mừng chúc.
Trọng nguyên vào điện ngọc châu vua,
Thái Tông ngự ngai châu⁽²³¹⁾ thấy Trọng,
Đế vương vua liền phán lời ngay:
“Chờ đợi đã lâu nay mới về!”
- 2635 Trọng nguyên trước điện vàng quỳ tấu:
Con xin chịu tội với đức vua,
Vâng lệnh thiên hạ⁽²³²⁾ đi cống Nồng,
Giữa đường chưa tới nơi gặp nạn,
Lật thuyền của mắt cả còn đâu,
- 2640 Thân tôi bị chìm biển sâu đáy,
Ngày đêm ăn ở ồm Long vương,
Hán Xuân có lòng thương tới tim,
Tôi mới được sống sót về đây.”
Trước triều đình tâu bày cặn kẽ,
- 2645 Bách quan ngồi lặng lẽ hai hàng,
Đường vương nói rõ ràng thắc mắc:
“Trọng nguyên lòng còn nặng nguyệt hoa,

230 *Nồng*: chỉ nước Tần.

231 *Ngai châu*: ngai khảm ngọc ngà châu báu, cũng như ngai vàng.

232 *Vâng lệnh thiên hạ*: vâng lệnh nhà vua.

Việc quan lại mang theo cả vợ,
Tội ấy tà sông núi chẳng sai!"

- 2650 Trạng nguyên nghe nói dài bên lển,
Về bảo với em ngọc Ngô Ban⁽²³³⁾:
"Vua chẳng thương lại còn mắng quở."
Hán Xuân nói nức nở cùng chàng:
"Việc ấy mặc thiên nhan⁽²³⁴⁾ quyền lớn,
- 2655 Chàng chớ nên lo lắng làm chi,
Miễn là ta yêu nhau hết dạ,
Về cùng em phụng dưỡng ông bà,
Thiếu chi lúa ruộng nhà sẵn có,
Ngày đêm cùng vui thú giường loan,
- 2660 Em có phép lo chi mọi việc,
Đêm ngày đàn ca hát thỏa thuê."

*
* *
*

Lại kể đoạn cửu trùng thiên nhan⁽²³⁵⁾,
Mới mở chiếu chư bang ra đọc,
Mọi nước đều về cống tiến vua,

- 2665 Nước Đường đã ba mùa thiếu sứ⁽²³⁶⁾,
Ấu là lòng toan sự giao gian,
Không thuận cùng gia bang làm việc,
Nghe nước Đường có Trạng hay sao?

233 *Ngô Ban*: xem chú thích câu 816.

234 *Thiên nhan*: nhà vua. Ở đây chỉ vua Đường.

235 *Cửu trùng thiên nhan*: nơi nhà vua ở. Ý nói, nơi vua Tàn đang ở.

236 Ý nói, Nước Đường đã ba năm rồi không có đồ tiến cống.

- Vua Tần sai quân sang dò xét,
2670 Bắt đem về điện ngọc hỏi tra,
Hay nó cậy khôn ngoan không nể,
Tần vương trên thượng vị nghe lời.
Sai Mã Lăng tướng tài tiết chế,
Ba vạn quân nội vệ vua sai,
- 2675 Chiếu thư khắp bốn phương ngoại quốc,
Vua sai mười tám nước dấy quân,
Hẹn ngày để giao công phá Đường,
Các nước dấy cờ vàng như như cát,
Tướng Mã Lăng mạnh ác liền đi,
- 2680 Rầm rập tiến quân đi ai tày,
Doanh đóng đi mười ngày xa lác.
Nước Đường liền viết bằng tàu vua⁽²³⁷⁾:
“Mười tám nước Hung Nô binh mã,
Hẹn ngày để vào phá nước ta.”
- 2685 Thái Tông lòng xót xa lo khốn,
Liên vời khắp triều chính bách quan:
“Chư quân ta lo toan sao nhỉ?
Trước ta đã góp đủ bạc vàng,
Cho người đem cống cùng mọi thứ,
- 2690 Bách quan cùng chư tướng tàu lên:
“Việc này mặc Trạng nguyên ứng phó,
Việc dân ai có mỡ bạc vàng,
Ta ban cho nó đi chẳng lợi,⁽²³⁸⁾

237 Ý nói, quan trấn ải của nước Đường vội viết tờ tấu dâng lên vua Đường

- Một người đi làm hại bao người."
- 2695 Vua tìm không được ai đứt ruột,
Mười lời vua van lạy bách quan:
"Làm sao không lo toan đánh giặc,
Dẫu ta không đánh được sẽ hay."
Văn võ cùng bách quan Thái giám.
- 2700 Tuyển hầu quân các tỉnh lên đường,
Quân chín vạn ba nghìn còn lẻ,
Cho ra chặn cửa bể Hải Nguyên,
Kéo quân vào rừng xanh tựa bướm,
Lệnh vua ban đắp lũy xây thành,
- 2705 Giặc Hung Nô nước Tần vừa đến,
Vang đất trời dậy tiếng trống chiêng,
Hai bên cùng giao binh đại phá,
Quân Tần đông binh mã ai đương(239),
Phá sạch trận tan hoang bốn phía,
- 2710 Xác người phơi bãi bể như nôm,
Vua Đường quá ít quân khôn chống,
Văn võ cùng binh mã đều lui,
Chạy về liền tâu vua nội điện:
Xá⁽²⁴⁰⁾ vào tâu Thánh thượng xét soi:
- 2715 "Tâu quân vua Tần đông gấp bội,
Quân ta đã chống chọi ba ngày,
Có đánh được giặc này hay chẳng,

238 Ý ba câu, vì lần trước đi cống sứ, Trưng đánh mất hết đồ tiến cống, nên bây giờ mặc cho Trưng ra đòi phò, chứ nhân dân đâu có giàu có gì để mà nộp mãi được.

239 Ý nói: quân Tần đông và mạnh.

240 Xá: người đưa tin biên giới.

- Chư hầu mười tám nước lăm quân.”
Đường vương lo hồn kinh đứt ruột,
- 2720 Liền cho người mời Trọng hỏi han,
Trọng vào châu thiên nhan trước điện,
Ngai vàng vua phán lệnh ban ra:
“Chư tướng chạy rút về nhà hết,
Mặc Trọng cùng với ả Hán Xuân,
- 2725 Trận này đánh quân Tần cho được,
Nó đến đây loạn nước loạn bang,
Lẽ ta bắt Trọng nguyên đem nộp!”
Trọng quỳ trước điện thiên ngọc nhan,
Tâu vua: “Tôi khôn bàn việc nước,
- 2730 Thân nhọc nhằn một kiếp phù sinh,
Biết đánh giặc đại binh có thắng?”
Chư tướng đều im lặng đứng chầu,
Trước điện vàng Trọng tâu mọi nỗi,
Làm không xong mắc tội nhà vua,
- 2735 “Tôi sẽ liệu đi ra trấn ngự.”
Hai ban quan văn võ nghe lời,
Để Trọng hãy cầm quân thiên hạ,
Tất thầy cùng quan cả hỏi binh,
Nếu Trọng đánh đại quân không được,
- 2740 Chạy về đây sẽ bắt hỏi han.
Trọng nguyên giận sôi gan liền lay,
Hẹn kỳ không chậm trễ thêm lâu la,
Về nói cùng Hán Xuân xinh đẹp,
Nàng ở trong lầu gác mừng vui,
- 2745 Nàng bảo Trọng giuờng ngân mọi ý:
“Đánh giặc cho thượng đế lo chi!”

- Tay chấp ấn Quan Âm thần tướng,
 Gió nổi lên hai phía trời mây,
 Trạng nguyên kéo quân đi giờ Ngọ,
- 2750 Cờ phát nhìn như bướm thảng ba,
 Gươm mở đường đi qua thiên hạ,
 Trạng cửơ trên lưng ngựa tiên phong,
 Trạng có phép thiên cung gió thổi,
 Hán Xuân nhiều phép trọng ai đương⁽²⁴¹⁾
- 2755 Mười ngày vượt núi rừng tấp nập,
 Doanh đóng vòng hai lớp xông xao,
 Quân nó những cờ xanh phấp phới,
 Ngày ngày ra cướp hại nhân dân,
 Lửa cháy tít trên không khắp bản,
- 2760 Trạng hô quân sửa soạn tiến công,
 Đối địch quân nhà vua nước Tần,
 Mọi người đều giật mình lo sợ,
 Có người thì khăn cổ khóc thảm,
 Sao đánh được quân Tần cho nổi?
- 2765 Có người thì khề chửi máy môi,
 Trạng nguyên cùng Hán Xuân em gái,
 Tay chấp ấn biến hoá thần thông,
 Mây che phủ tối tăm trời đất,
 Quân tựa bèo mặt nước mênh mang,
- 2770 Tiếng hò reo rền vang sau trước,
 Áp quân phá Tần quốc khắp nơi,
 Mọi doanh đánh toi bờ tan sạch,
 Tướng Mã Lăng bỏ chạy thoát thân,

241 *Phép trọng ai đương*: phép giỏi không ai địch nổi.

- Bỏ cả ngựa cả quân tan tác,
2775 Về tàu vua điện ngọc thiên nhan,
Chư tướng trước ngai vàng quỳ lạy:
“Nước Đường có binh cơ phép lạ,
Quân ta chết như rươi như rạ,
Thây đầy đường hàng đồng ngổn ngang,
2780 Cho nên nó không cống nước ta.”
Tần vương bực cời áo giận sao,
Quân quốc đông như bèo như bướm,
Mà lại còn chạy trốn hổ không,
Lại vác mồm về đây tàu bảo!
- 2785 Các nước vua phán hỏi mọi người:
“Ai người có phép tài biến hóa,
Gọi về thay thiên hạ cầm quân?”
Liền có người chính chuyên tàu lạy:
“Có một tướng giỏi phép Lỗ Thiên,
2790 Một tháng trời đi liền mới tới,
Huyện Bình Lâm nước Hán là quê.”
Tần vương ngự trên ngai mừng dạ,
Tức khắc sai sứ giả đi ngay,
Núi rừng khắp bốn bên sương phủ,
- 2795 Sứ giả vượt sông suối tới nơi,
Có chiếu nhà vua vời truyền đến:
“Đế vương đòi chư tướng luận bàn.”
Tướng Lỗ Thiên mừng thâm trong dạ,
Yến tiệc bày, trâu ngựa mời ăn,
2800 Cơm xong phép tàng thân biến hóa,
Lỗ Thiên cưỡi mây thẳng lên trời,
Tần vương liền ra ngai điện ngọc,

- Lỗ Thiên có đôi mắt trắng tinh,
Tỏa hào quang long lanh sáng chói,
- 2805 Đế vương trên ngai mới phán rằng:
“Đường vương nó nhiều nhường làm loạn,
Nên mới mời chư tướng họp bàn,
Giao cho cầm quân Tần dẹp nó,
Trở về phong Nguyên soái thưởng công.”
- 2810 Lỗ Thiên tấu: “Lo chi thượng đế!
Đề tôi đi đem mũi về đây”
Yến tiệc khao ba ngày không dứt,
Chín vạn quân áo sắt áo gang,
Quân chư hầu sẵn sàng chờ lệnh,
- 2815 Lỗ Thiên chọn giờ tốt liền đi;
Tay biến phép gió sương mù mịt,
Quan⁽²⁴²⁾ cười mây làm ngựa trắng rong,
Lên mãi tận không trung ai thấy,
Tay chắn che u ám mây trời,
- 2820 Trông thấy điện Thiên nhan thái giám,
Muốn xuống hòng bắt sống Trạng nguyên,
Hán Xuân nàng luôn luôn chuyển động,
Liền biết ngay mọi chuyện căn nguyên,
Có một tướng⁽²⁴³⁾ hải biên Hà quốc
- 2825 Tướng Lỗ Thiên lại được sai lên,
Y cười mây móc trên thượng giới,
Bốn bề nước xanh ngắt hai bên,
Nàng chấp ấn Kim Cương thần tướng,

242 *Quan*: chỉ Lỗ Thiên.

243 *Tướng*: chỉ Lưu Đài

- Biển thành lưới gang sắt chặn vây,
2830 Chăng khắp cả đông tây trên dưới,
Phép Lỗ Thiên không nhiệm khôn thay,
Nó giữ phép phong lôi⁽²⁴⁴⁾ màu mới,
Tứ bề gió cuốn thổi quanh co,
Ba ngày trời mưa to khắp tổng,
- 2835 Rắn rết nhiều nhưng nhúc bển bờ,
Quầy đuôi chuyển lượn lờ kinh hải,
Mỗi con dài ba sải có dư,
Trạng phép Long hồ ai sánh,
Nàng chỉ cây gậy trúc thiên thần,
- 2840 Lửa thiêu nước cả đồng khô cạn,
Nước bốc hơi không đọng dưới trên,
Thuồng luồng chết hai bên hàng đồng,
Trạng nguyên biến ra đánh đội đồng,
Lỗ Thiên có phép thần mưu lược,
- 2845 Biển hơn ba vạn ỏ đuôi khoang,
Con vằn lại, con xanh, con trắng,
Núi rừng rung chuyển tiếng hổ gầm,
Ra bắt ăn Trạng nguyên binh mã,
Hán Xuân có phép lạ giới thiên,
- 2850 Biển lửa cháy ngút lên trời sáng,
Hùm beo thấy lửa nóng chạy đi,
Cháy khắp cả bốn phương rừng núi,
Lỗ Thiên thua gan mới khôn mong,
Nó còn phép thần thông ẩn hiện,
- 2855 Miệng đọc chú màu nhiệm Huyền thiên,

244 *Phong lôi*: gió và sấm sét

- Thành hai vạn hồ mang vùng vẫy,
 Bạnh cổ đầy đồng ruộng lao nhao,
 Mỗi con dài ba sào to tướng,
 Góc cổ lao như bướm tứ phương,
- 2860 Binh lính cùng quan quân trông thấy,
 Mọi người cùng nhau nói đứt hơi,
 Hồ mang vẫy đen thui kinh hãi,
 Mọi người đều lo ngại lắc đầu,
 Làm sao địch nổi nhiều rắn thế!
- 2865 Nàng giở phép biến hóa rùng sâu,
 Biến thành rét xông ra ba vạn,
 Mỗi con dài ba sải đồ hồng,
 Chân nó đi lòng vòng vang động,
 Rắn thấy rét xông đến phía sau,
- 2870 Cong cổ chạy cho mau sợ chết.
 Hán Xuân có nhiều phép ai đang,
 Lỡ không dám chọi nàng, thất trận,
 Quân Tần thua bỏ chạy Ở Giang,
 Lỡ Thiên liên hồi hương biến thẳng,
- 2875 Xuống Long vương vực thăm nước sâu,
 Lỡ Thiên liên vào tàu trước điện:
 “Xin quân lên dương thế cõi trung⁽²⁴⁵⁾,
 Để đánh bại Đường vương binh sĩ,

245 *Thế dương cõi trung*: nơi trần gian, người ở. Theo quan niệm tín ngưỡng của người Tây, thế giới chia làm ba tầng: thượng giới (còn gọi là thiên đình, *mường bản*, thượng đình v.v...) là nơi ở của thần, Phật, tiên...; Trung giới (còn gọi là trần thế, dương gian, *đạo lảng*, dương thế v.v...) là nơi ở của người và các sinh vật; Âm phủ là nơi ở của các ma quỷ, yêu tinh, ác thần... Vì vậy, thủy phủ Long vương cùng quân tướng của Long vương cũng bị liệt vào một loại âm phủ.

- Kèo trêu người nhũng nhiều Tần hoàng.”
- 2880 Long vương ngự ngai vàng phán dạy:
“Nước Đường có Hán thị đáng ghê,
Nó biết phép thần thông kỳ lạ,
Ngày trước còn biến xuống đón chông,
Đưa nhau về dương gian trần thế,
- 2885 Đánh trận với công chúa con ta,
Quân ta đều thua to tan tác,
Mặc tướng liệu đủ sức hầy nên,
Ta đã tưởng Hán Xuân sức mạnh,
Đánh được mới ra lệnh chư quân.”
- 2890 Lỗ Thiên liền chính chuyên quỳ tấu:
“Muôn lay đức thượng đế bề trên,
Tôi biết phép thần tiên thượng quán⁽²⁴⁶⁾,
Màng chi phép Hán thị - Trạng nguyên,
Tôi cũng đã tinh thông việc ấy,
- 2895 Mạnh chi gái trần thế đàn bà.”
Công chúa⁽²⁴⁷⁾ nghe thấy lời mừng dạ:
“Con xin quân dĩ dẹp hời cha,
Bất Lưu Đài – Hán Xuân tất thấy,
Để cha mừng cha cậy có con!”
- 2900 Nàng vợ hô quân binh chín vạn:
“Đi tìm bắt Trạng cả nho sinh,
Đem về nhà hời han tường tận,
Làm sao bỏ giường ngọc ra đi,
Đánh không được thiếu chi quân sĩ,
- 2905 Dấy quân lên hải bễ vực sáu.”

246 *Thượng quán*: cung tiên ở trên trời.

247 *Công chúa*: công chúa con Long vương.

- Thuồng luồng, rắn quẫy đuôi vang động,
Mưa dầm dề đường rậm non cao,
Dương gian các sông trào nước đỏ,
Hắc xà từ vực thẳm nổi lên,
- 2910 Lỗ Thiên cười mây sương bay tới,
Đi lấy quân ngoại giới Ngô Cương.
“Ơn ông giúp phép tiên biến hóa,
Đề đi đánh Hán thị - Trạng nguyên.”
Ngô Cương mừng phân minh rành rọt,
- 2915 Màng chi con gái đẹp khác nơi,
Trước ta đánh tã tơi bãi cát,
Mà nó không chịu chết vẫn còn,
Sai quân đi vây vòng tìm bắt,
Phen này tao nhất quyết không tha.
- 2920 Liền sai phường quý tà, yêu quân,
Cùng với quân mặt ngựa đầu trâu,
Mặt mũi nhìn những lông cùng lá,
Ngựa gió cùng nhận đá⁽²⁴⁸⁾ liền bay,
Nhìn quân qua bến sông nghìn nghịt,
- 2925 Bỗng đất trời mù mịt như thui,
Bủa vây khắp chung quanh Hán thị,
Hổ lang gầm rừng núi âm vang,
Lưng trời tiếng râm ran ngựa hí,
Lỗ Thiên cười nhận đá luồn mây,
- 2930 Lên tiếng gọi Hán Xuân liền nói:
“Mày cậy nhiều phép giỏi đông quân,
Tao không tưởng mới thua trận trước,
Vợ chồng mi sẽ biết trận này!”

248 *Nhận đá*: một loài chim của nhà trời. Có khi còn gọi là *Nhạ đà*.

- Quỷ ngựa kéo vào đầy như cát,
- 2935 Lỗ Thiên có nhiều phép không màng,
Dưới nước quân Long vương thủy phủ,
Bốn bên phường tà quỷ Ngô Cương,
Kinh người bọn đầu trâu, mặt ngựa,
Quân vua thấy lo sợ khóc than,
- 2940 Sao đánh nổi cho tan quân nó,
Nếu Trạng nguyên bỏ trốn thì sao?
Một người chạy làm bao người sợ.
Đau lòng nàng Hán thị mới rằng:
“Chư quân chớ hồn kinh lo lắng,
- 2945 Cơm nước rượu uống cho no say,
Đánh giặc mình ta đây khắc liệt.”
Chư quân nghe mừng dạ xiết bao,
Hán Xuân có phép màu chẳng sợ,
Đàn hát cười vui thú âm vang.
- 2950 Trạng nguyên đã tỏ tường mọi đoạn,
Ngô Cương cùng quân tướng tiến công,
Hán Xuân thấy Long quân⁽²⁴⁹⁾ liền nói:
“Tao thấy mây ngày trước cũng thương,
Chữ mây ngậm bồ hòn còn cú.”
- 2955 Nàng trách chúa thủy phủ gian tà,
Khéo nghe lời sai ngoa con gái,
Sai quân binh sang đánh phá ta,
Cha con cùng một nhà điên dại,
Mạnh chi thẳng nước Hán Lỗ Thiên,
- 2960 Nó có được binh cơ mấy vạn,

249 Long quân: quân của Long vương.

- Trông thấy mày đi xuống cút mau,
Nếu cậy tài cậy khôn mát xác,
Bây giờ ta nói thật không nghe,
Ngày sau thua ai thương thiệt mạng?
- 2965 Còn như thằng tội nặng Ngô Cương,
Lại đem quân binh sang quấy phá,
Lửa cháy lại còn tươi thêm dầu,
Tội nó bằng núi sông đích thực,
Bảo học nhiều phép lạ đến đây,
- 2970 Đánh đỡ bản chân tay ta đây,
Chưa đánh mà đã thấy mày thua.”
Lỗ Thiên nghĩ lời chua cay ấy,
Liên áp quân bắt lấy Trọng nguyên,
Cá ông voi chặn đường mọi ngã,
- 2975 Quân thường luồn quấy phá liên miên,
Yêu tinh liền biến thân hóa xác,
Xông vào bắt ăn ngựa ăn người,
Hán Xuân nằng bực mình căm tức,
Tay cầm cây gậy trúc chỉ theo,
- 2980 Yêu tinh rụng tả toại như bướm,
Trọng nguyên biến lưới sắt ra quây,
Biển dùi đồng đánh quân ma quái,
Lỗ Thiên nó chống lại không lui,
Cá voi kêu bốn phương ư ư,
- 2985 Vào bắt quân Hán thị Đường vương,
Nàng một mực bền gan vững chí,
Quân vua lo hồn vía hãi kinh,
Mọi người đều rùng mình hoảng hốt,
Động vào sẽ mát xác chết oan,

- 2990 Hán Xuân thấy thảm thương đau xót,
Miệng đọc chú Mẹ Bioóc⁽²⁵⁰⁾ thượng phương,
Phút thôi quân xuống luôn đuổi đánh,
Lưng chừng trời sấm sét rền vang,
Dương gian nắng chói chang khô đất,
- 2995 Nàng bắt quyết Thượng đế mừng trên,
Lửa bùng cháy trời cao ngun ngút,
Cháy xuống tận năm thước đất sâu,
Cá voi chạy đâu đâu hóa xác,
Cháy lên rừng xào xạc trụi cây,
- 3000 Chịu không nổi hùm beo chết sém,
Cháy trụi lông mặt mũi thân vắn,
Cháy xuống biển nước vàng vục xoáy,
Thuồng luồng chết hàng đồng bốn phương,
Khói lửa hun vàng da khô sém,
- 3005 Thân mình bỏng thâm tím thảm thương,
Vào châu vua Long vương trong điện:
"Vua nghe lời tướng giời Lỗ Thiên⁽²⁵¹⁾,
Nên quân chết biển khơi hết cả."
Vua rời ngai hốt hoảng hoang mang.
- 3010 "Ta đã bảo bách quan chớ đánh,
Làm người phải hiếu thảo thẳng ngay,
Ta bảo con gái đây không được,
Nên triều đình quân tướng khốn nguy."
Đức thánh giận dứt hơi chưa dứt,
- 3015 Đất trời phân cách biệt cỏ cây.
Gậy trúc nàng chỉ lên trời thăm,

250 *Mẹ Bioóc*: xem chú thích câu 365 *Mẹ Hoa*.

251 Ý nói: vì vua nghe lời tướng Lỗ Thiên xúi giục.

- Lỗ Thiên liền biến hóa ẩn thân,
 Y vội lên cưỡi mây cùng móc,
 Nàng mở kính ngang dọc soi đường,
- 3020 Tiến sang đánh Ngô Cương ngoại quốc:
 “Mày cậy có phép lược thần tiên,
 Cớ sao mày phụ thiên đánh trời?”
 Liền sai quân tiến vào một hướng,
 Tức thì chuyển bốn phía Tây Đông,
- 3025 Đánh vào đầu yêu tinh quý quái,
 Quý tà chạy kinh hãi tả tơi,
 Phá vào cửa trung ương⁽²⁵²⁾ tướng cả,
 Năm phương nấn cửa tướng chôn mau,
 Ngô Cương những lo sầu hồn tán,
- 3030 Xe Ngô Cương lửa cháy tiêu tan,
 Ngọn bốc lên Thiên La thượng giới,
 Chiếu lọt vào bóng quế Hằng Nga,
 Sai tiên xuống trần gian bảo nàng:
 “Bắt tội thẳng Ngô Cương thật đáng,
- 3035 Ơn nàng thương, bẻ bạn đôi ta,
 Chị có bạn quốc gia Thục đế⁽²⁵³⁾,
 Bụt sai xuống trần thế hóa thân,
 Đại phá thẳng Ngô Cương trong phủ,
 Dương gian người có dạ tử tâm,
- 3040 Muôn xin nàng hãy nghe làm phúc,
 Xin lấy đức báo đức cho y,
 Phạm nhân làm không nên bị tội,
 Bạc vàng dâng tạ lỗi Trạng nguyên,

252 *Trung ương tướng cả*: tướng giỏi có địa vị cao nhất trong hàng quân.

253 Ý nói có bạn ở nơi tiên cảnh.

- Tha nó ra ngoài biên⁽²⁵⁴⁾ mở chợ,
3045 Hạ giới người ở giữa dương gian,
Kẻ khôn khó dờ dang được cậy,
Trần gian người sinh tử mừng trên⁽²⁵⁵⁾,
Xe hoa được đi lên thượng giới."
Dâng bạc vàng Ngô mới lạy quan⁽²⁵⁶⁾.
- 3050 "Tôi đã phạm tội oan, ơi hỡi !
Ơn ông hãy tha tội thánh thân!"
Bực lòng, nàng Hán Xuân mới bảo:
"Mày đánh tao vút bỏ bãi sông,
Mẹ con tao may không mất mạng,
- 3055 Đội ơn nhờ Phật pháp cứu sinh,
Mày thấy tao nữ nhi coi rẻ,
Sai quân đi đánh phá Trạng nguyên,
Tội mày đáng phanh thây mổ sề,
Bởi chồng tao ở thế làm quan,
- 3060 Hai ta nể Hằng Nga bạn đẹp,
Thương nàng mới làm phúc tha cho,
Phép tiên mày phải lo cời bỏ,
Tha mày cho mở chợ ngoài biên⁽²⁵⁷⁾,
Tao còn đuổi Hung Nô Tần quốc."
- 3065 Tướng Lỗ Thiên mạnh ác quân vua,
Còn bay lên ngàn mây ẩn trốn,
Nàng niệm chú biến hóa thần tiên,
Thành ba vạn toàn chim phượng hạc,
Sai bay sang Tần quốc truyền tin,

254 *Ngoài biên*: ngoài biên cương, nơi cửa ải.

255 *Mừng trên*: mừng trời, trên trời. Ý nói: người trần gian sống hay chết là phụ thuộc ở trời.

256 *Quan*: chỉ Lưu Đài.

257 *Ngoài biên*: xem chú thích câu 3044

- 3070 Con vàng lại con hồng con đỏ,
Cánh hạc kèm mang ẩn kiếm gươm,
Nàng hóa phép thượng phương ai biết.
"Ta hẹn ngày phá điện hai hôm."
Hạc vương nghe lời truyền liền tới,
- 3075 Tức khắc bay sang đất Tần bang,
Nàng trở gậy thu quân lệnh gấp.
Tiếp cánh hạc bay thấp bãi sông,
Có người vào ngai rồng tấu lạy:
"Hạc gì ở bãi ấy đẹp thay!"
- 3080 Đức vua liền phán ngay trên điện:
"Đi ra bắt lấy nó ta coi!"
Đem hạc vào châu vua trình lạy,
Đức thánh ngự điện ngọc truyền rằng:
"Rao khắp cả chư dinh thiên hạ,
- 3085 Lấy gạo ngô, giun dế về nuôi,
Để nó hót cho vui một tiếng."
Hạc vào châu trước điện Tần vương,
Thượng thư vào tâu vua quý lạy:
"Có binh cơ vào đấy trong cung,
- 3090 Hai ngày nữa phá tung nhanh chóng,
Hạc gì mặt lông lá yêu tinh,
Có giáo mác ẩn hình ở đó,
Đợi nghe tiếng sấm nó phá luôn,
Sẽ khốn cho muôn dân giờ đấy,
- 3095 Bạc vàng vua cất lấy cho nhanh,
Kéo chúng đánh tan tàn điện ngọc"
Văn võ đứng hai dãy lao nhao:
"Ông Thượng thư nói quá đáng sao,
Hạc này nuôi nấu cháo để ăn,

- 3100 Đòi nào hạc trong thân có giáo!
Nhà vua có háng vạn quân tinh,
Ai dám vào loạn cung phá điện!"
Đức vua ngự bệ ngọc không nghe:
"Ông này nói lừa ta nhảm nhí,
- 3105 Ăn cơm làm chi phí mất cơm!"
Thượng thư nghe về luôn gương quá,
Quyền chức giao hết cả cho vua.
"Tôi xin về Lôi Âm chốn cũ,
Làm bạn với nước biếc mây xanh."
- 3110 Thượng thư về cảnh tiên ở chùa.

*

* *

- Lại kể đoạn Trạng nguyên phá điện,
Trạng cất lời bảo vợ Hán Xuân:
"Ta quyết phá cho xa ngàn dặm,
Kỳ hẹn vào giờ Tý sấm vang,
- 3115 Hạc vương sấm cung tên trong mình."
Trời bỗng từ mừng trên⁽²⁵⁸⁾ vang động,
Tan canh giờ đại phá đến nơi,
Hán Xuân chuyển phép linh lạ kỳ,
Động đất trời âm ỉ sấm vang,
- 3120 Hạc vương kêu thiên khai⁽²⁵⁹⁾ ba tiếng,
Rừng đỗ không còn lấy một cây.
Nàng chuyển phép thần tiên trời tối,
Gió mưa khắp mọi chốn dương gian,
Ba vạn hạc Đông Tây nhộn nhịp,

258 *Mừng trên*: mừng trời. Ý nói, một thoáng trên trời đã có tiếng sấm vang động.

259 *Thiên khai*: nghĩa đen là trời mở ra. Ở đây ý nói: mở đầu trận đánh.

- 3125 Hét ra lửa liên tiếp cháy phun,
Tiếng kêu la tứ phương lông bắn,
Phổ xá nhà lửa cháy tan hoang,
Cửa điện gió thổi vang trời đất,
Lỗ Thiên biến mưa dập lửa lan,
- 3130 Hạc vương hóa gió tràn mưa tạt,
Vũ Nhan nhận được lệnh vua đòi,
Vẽ bùa trấn lâu đài cung vua,
Hạc đã bắn tên bùa vào điện,
Người chết lẫn nhan nhân như rơm,
- 3135 Vũ Nhan trông hoảng hồn chạy bỏ,
Hạc kêu to vươn cổ xù lông,
Gươm cung bắn người trông khủng khiếp,
Gái trai chạy hoảng hốt bốn phương,
Con hạc cái bay lên trời thẳm,
- 3140 Cả dinh tòa phổ xá sạch không,
Chỉ để điện Tần vương các sờ,
Còn các dinh các thự tan hoang,
Vua chạy vào rừng xanh ẩn náu,
Hạc bay lên thượng giới tìm phương,
- 3145 Còn tướng nào nhiều nhưng không đã,
Dẹp được yên thiên hạ mọi mường.
Lỗ Thiên lòng tư lương giận quá,
Tức thì liền cưỡi ngựa nhận đá⁽²⁶⁰⁾,
Hai bên cùng giao tranh giáp ngựa,
- 3150 Lưng chùng trời ảm ỉ giao tranh,
Lỗ Thiên bắn cung sang đánh hạc,
Tên bắn ra lại ngược lại mình,
Hạc kêu chuyển động ỉnh trời đất,
Ba vạn hạc vây khắp Lỗ Thiên,

260 *Nhận đá*: xem chú thích câu 2923.

- 3155 Y hết phép thần tiên biến hóa,
Tối lần đi tìm nã nhà vua,
Tan hóa thành ra con đom đóm⁽²⁶¹⁾,
Nửa đêm tàn lửa nhóm khắp nơi,
Đom đóm bị gió lôi phải ẩn,
- 3160 Lỗ Thiên đành bỏ thẳng vua Tần,
Lại về đất Hàn Lâm quê cũ.
Hạc vương xuống ở phố Tần kinh,
Vua ở chốn rừng xanh một mình,
Cho người thiết triều đình bách quan:
- 3165 “Làm sao để được yên thiên hạ ?”
Triều thần tâu trước bệ thiên nhan:
“Chúng tôi không lo tính được hết.”
Đức vua liền lẫn khóc kêu trời:
“Vừa đây ta có người cơm nước,
- 3170 Nhược không ai lo được thì sao?,
Về hỏi ông Thượng thư cho tỏ,
May ông chỉ cho rõ điều hay.”
Lập tức vua liền sai sứ giả,
Ba ngày vượt rừng đã tới nơi:
- 3175 “Nước Tần loạn toi bởi xã tắc,
Chư quân chạy nháo nhác lảng xảng,
Lỗ Thiên cùng Mã Lăng trốn biệt,
Quan Thượng thư cho biết làm sao,
Còn liệu được chước nào chẳng nhỉ ?”
- 3180 Thượng thư bèn thủ thi mà rằng:
“Tôi già sáu mươi ba, quá tuổi,
Ngày trước đã tâu với đức vua,

261 Hai câu thơ ý nói: Lỗ Thiên hết phép, tan ra hóa thành con đom đóm, ban đêm mới dám bay ra.

- Cùng văn, võ tôi thua thao lược,
Tôi già nghe không được bỏ đi,
- 3185 Hạc ấy đã béo phì to lớn,
Làm sao không nấu cháo ninh canh,
Bây giờ còn huênh hoang nữa chứ!
Vua trách tôi nói gờ không nên,
Mà nghe lời phàm nhân chẳng tỉnh,
- 3190 Nên loạn lạc triều chính bại mường.
Gửi lời tâu đế vương trên điện,
Nước Đường có hiền nữ Hán Xuân,
Ba năm ở mường trên nước Phật,
Mọi phép Bụt dạy hết tinh thông,
- 3195 Đừng cậy thế quân đông giao chiến,
Nàng học mọi thứ phép mường trời,
Nhà vua không nghe lời chẳng tỉnh,
Nên loạn lạc triều chính lâu ngày,
Mạnh chi Mã Lăng tay lỗ măng,
- 3200 Hãy về mau thu xếp bạc vàng,
Đem đi báo vua Đường cho chóng,
Không thì loạn xā tắc còn lâu.”
Được lời, sứ liền quay trở lại,
Vào thiên triều tâu với Tần vương,
- 3205 Khuyên vua xếp kim ngân bạc vàng,
Đem đi cống vua Đường Thái Tông,
Hai bên được yên dân qua lại,
Mở đường cho thiên hạ đi về,
Mới thuận lòng quốc gia Đường chúa,
- 3210 Tần vương xếp tiền của chẳng lâu,
Sẵn mười người sang hầu cống sứ,
Cho người sang Đường quốc ngoại biên,

- Liên tới dinh Trạng nguyên – Hán thị.
“Chúng tôi được thưởng vị sai sang,
- 3215 Dâng quốc gia ngai vàng tiểu lễ,
Chúa tôi đã sai ý Đường vương,
Hai lỗi với Trạng nguyên Hán thị,
Chúa tôi người bất nghĩa vô tâm,
Mong xin Trạng rộng ân chân chính,
- 3220 Xá tội cho bách tính Tần bang”
Trạng nguyên cất lời lên liền kể:
“Lệnh vua Đường thiên tử sai tôi,
Vàng bạc tiến quốc gia hoàng đế⁽²⁶²⁾,
Gà, mèo vàng xếp từng pho,
- 3225 Vật quý của nhà vua mọi thứ,
Thuyền bè đi đến bể Đại La,
Nửa đêm vừa canh ba, gió nổi,
Thuyền chìm người cùng của mất theo,
Vợ chồng bị thủy triều sâu xoáy,
- 3230Ơn nhờ được em gái Hán Xuân,
Xuống Long quân đón tôi trở lại,
Sứ chẳng thành, mắc tội thiên triều,
Trước mắc tội vua Đường đế quân,
Vua Tần lại chẳng thương đoái đến,
- 3235 Sai quân cố ý đánh Đường vương,
Không suy nhân cho yên lẽ ấy,
Đường không dám lăm xâm Tần địa,
Làm sao lại trừng trị bướm ong⁽²⁶³⁾,
Cày, cáo đâu dám tranh mảnh hổ,

262 *Hoàng đế*: Ở đây chỉ vua nước Tần. Ý hai câu nói: trước kia, vua Đường sai tôi đem vàng bạc đi cống vua Tần.

263 Ý nói, nước Đường nhỏ mọn không dám xâm lấn nước Tần, cơ sao nước Tần lại đánh nước Đường giống như trừng trị loài bướm ong vậy.

- 3240 Tần vương vua thịnh nộ bỗng dưng,
Cậy thế tướng Mã Lãng hung hãn,
Chinh phạt khắp mọi bản mọi mường,
Mọi tướng mọi cao cường tài cán,
Lại thêm tướng bạch nhãn⁽²⁶⁴⁾ Lỗ Thiên,
- 3245 Toan nắm cẳng Trạng nguyên ăn thịt,
May tôi cũng biết miếng lách thân,
Không ắt bị hổ quân ăn mất,
Đại vương lệnh truy bắt đuổi tôi,
Đi rình trực bắt rồi ăn thịt phải liều.
- 3250 Vì người trên bất chính nhiều nhưong,
Quốc loạn tiểu nhân vương phải liều,
Ngày nay vua thiên triều phục ta,
Sứ hãy về trình qua đức thánh,
Bảo đem hai tướng mạnh⁽²⁶⁵⁾ về đây,
- 3255 Mới được yên quốc gia thiên hạ,
Không thế thì còn phá liên miên,
Cho thấy mặt Lỗ Thiên mới nghĩ.”
Sứ cúi lạy Hán thị - Trạng nguyên:
“Mã Lãng và Lỗ Thiên đã chết,
- 3260 Vua sai tôi nghe hết lời quan.”
Trạng nguyên tiếp lời luôn với sứ:
“Đã thuận cả văn võ hay chưa?
Đừng làm việc mà vô căn cứ,
Ta còn đi trấn ngự giới biên,
- 3265 Sứ Tần có bao nhiêu bạc vàng?
Hãy đem cống vua Đường quốc gia,
Đường vương vua mới tha cho được,

264 *Bạch nhãn*: mắt trắng.

265 *Hai tướng mạnh*: là hai tướng Lỗ Thiên và Mã Lãng

- Bằng không, ta thẳng bước phá thành,
Xin cơm trưa vua Tần một bữa,
- 3270 Cho thấy mặt thần thánh⁽²⁶⁶⁾ mới thôi !”
Sứ thần vội tiếp lời mọi đoạn:
“Tôi xin tới cửa giám châu vua”.
Nói xong sứ lên thuyền vội vượt,
Chèo thuyền qua sông nước tới kinh,
- 3275 Sứ Tần vào tâu trình Đường chúa,
Minh cân đai chân ủng quai thao,
Đầu đội mũ hồng mao sẵn sàng,
Vào châu đức vua hoàng minh quân,
Cúi lạy quỳ giữa sân điện ngọc,
- 3280 Khẩu đầu liền tức tóc tâu lên:
“Tần vương vua thiên nhan không biết,
Lại nghe lời xui xiểng vong ngôn,
Man trá cậy tài khôn nói xấu.
Đói rét xin cơm áo nhà vua,
- 3285 Tần vương phải bùa mê tính bản,
Mới nên nổi nước loạn bại mường,
Nay khổ không ai thương ai hỏi,
Quân quyền cũng hết thầy ra đi,
Dao mình chặt tay mình khôn nói.
- 3290 Vua tôi những xấu mặt nhuốc nhơ,
Nghe lời bọn sai ngoa chịu oán,
Xây nên trò nội loạn xấu xa,
Nên nước loạn oan gia đau hại,
Đồng người nhiều tiếng đại giục xui,
- 3295 Vất chân chạy hò reo ầm ĩ,
Xin tâu bày trước điện để quân,

266 *Thánh thần*. chỉ vua Tần.

- Vua tôi không biết lo đã rõ,
Việc này vì gian trá nên oan,
Thành mắt lòng vua Đường tiểu quốc,
- 3300 Gây nên loạn, hai nước đánh nhau,
Bây giờ nên hung hăng mạnh bạo,
Mọi người đều khôn khéo như bèo,
Mới sai tôi về đây tạ lỗi,
Cúi xin hãy đại xá Tần vương,
- 3305 Thực là nhu chế cương thuận nhẽ".
Trạng nguyên có lời lẽ giữ về,
Ơn vua phong trị vì ba nước⁽²⁶⁷⁾,
Long vương đến thượng quốc dương gian,
Phong cho Trạng: Lưỡng bang Quốc soái,
- 3310 Mừng cho Trạng đẹp ý quần thần,
Lại phong nàng Hán Xuân: Quận nữ
Hai bên xin thuận thụ lại qua,
Vàng bạc tiến quốc gia vua Đường,
Tần vương người lơ đãng không nên,
- 3315 Người ác phải chịu đền tội lỗi,
Vàng bạc đem tạ tội đế quân,
Xin được tám vạn dân thanh thân,
Đường vương liền ngồi phán trên ngai:
"Nào ta có gì oan đại quốc,
- 3320 Bờ cõi chia khác nước giới biên,
Lệnh sai cho Trạng nguyên đi sứ,
Qua biển mắc nạn gió nạn mây,
Mới xảy việc không may Tần quốc,
Mới thiếu lễ vàng bạc lâu ngày,
- 3325 Vua nước Tần chẳng hay soi xét,

267 Ý nói: phong cho Trạng trị vì ba nước.

- Nước Tần cách nước Việt bao xa,
 Vua không ngẫm nghĩ suy rành mạch,
 Cổ sai quân sang đánh nước ta,
 Mới nên nổi oan gia những nhiều,
- 3330 Thiên triều sứ về liệu tâu bày,
 Hai nước cùng không may đại hạn,
 Chữ nhân cực tặc phản⁽²⁶⁸⁾ phải lo,
 Tần vương lòng tham lam thái quá,
 Mới nên việc thủy hỏa tranh chòi,
- 3335 Nước loạn tiểu nhân càng tác quái,
 Ở ác thì gặp ác có sai,
 Ngày trước tống tam tai⁽²⁶⁹⁾ hung ác,
 Trước hung rồi sau cát mới yên,
 Xong tâu lên thiên nhan thượng vị:
- 3340 Bờ cõi chia ải lũy làm ăn,
 Tự càn khôn đất trời phân đặt,
 Đông Tây đến Nam Bắc không sai,
 Nước nào nước ấy cai quản cả,
 Mở ải cho thiên hạ lưu thông,
- 3345 Từ nay chớ còn mong âm ý⁽²⁷⁰⁾,
 Làm cho người⁽²⁷¹⁾ hiểu lý tiểu dân,
 Còn muốn đánh Hán Xuân mặc dạ⁽²⁷²⁾!"
 Sứ Tần liền vội vã tâu qua:

268 *Nhân cực tặc phản*: người bị khổ cực sẽ phải chống đối.

269 *Tam tai*: ba thứ tai họa lớn của người ta. Theo thuyết nhà Phật, kiếp làm người có hai loại là *tiểu tam tai* và *đại tam tai*. *Tiểu tam tai* là các loại tai họa do nạn binh đao, tật dịch và đói khát gây ra; *đại tam tai* là các tai họa do lửa, nước và gió bão gây ra. Ý cả câu: hãy về tống ba thứ tai hung ác ấy đi.

270 *Âm ý*: Ý nghĩ đen tối.

271 *Người*: vua Tần. Ý cả câu: nói cho vua Tần hiểu được lý lẽ của dân đen.

272 *Mặc dạ*: tùy ý, mặc lòng, mặc hấn (tức mặc vua Tần).

- “Chịu khổ, chúng tôi sang nhận lỗi,
3350 Mong nhận lễ tạ tội tôi về.”
Đường vương ngự ngai vàng liền phán:
“Cho gọi các Thái giám bách quan,
Dọn yến tiệc mâm bàn thết sứ.”
Vua Đường vương lên ngự ngắm coi,
- 3355 Làm vua, ta xét soi cho sáng,
Làm vua, ta có Trạng mừng vui,
Triều thần ngồi cùng ăn chào sứ,
Yến vua ban mọi thứ đều ngon,
Chén vàng mời mâm son sáng loáng,
- 3360 Say sưa những bàn luận của ngon,
Khác nào như khí chê nước mắm⁽²⁷³⁾,
Hòa tiếng nhau tán róc cười đùa,
Mọi thứ của nhà vua vật quý,
Bảo nhau lấy hải vị để ăn,
- 3365 Bánh lọc các bánh trong vật lạ,
Bún riêu cùng giò chả chạo nem,
Bột nếp cùng cá canh bánh cuốn,
Ăn xong ngồi trò chuyện cùng nhau,
Sứ khách thấy làm sao sự lạ,
- 3370 Triều đình quan hơn hờ cười vui,
Rượu chè thực say sưa tiễn biệt,
Sứ khách về đất khách Tần vương,
Sứ giả cả song phương chừ tướng,
Cả triều đình đông đủ thần quan,
- 3375 Chào vua, tôi xin về Tần quốc,
Vua cho sứ vàng bạc ăn đường,
Vàng và sứ lên thuyền về nước.

273 Ý nói, các quan bàn luận nhao nhao, xit xoa, nắng nhit cả nên.

- Đường vương có lệnh gọi Trạng nguyên,
Đẹp giặc nay đã yên thiên hạ,
- 3380 Lập tức vua sai xá⁽²⁷⁴⁾ mười người,
Sắc chỉ gọi Hán Xuân triều kiến,
Xá nhân vâng cúi lạy liền sang,
Phóng ngựa vượt Ô giang vào tới,
Doanh môn người qua lại như bèo,
- 3385 Xá cũng vội tiến vào tuyên chiếu:
Vua mời về kinh chốn Tràng An.
Trạng nguyên mừng muôn phần rạng rỡ.

274 Xá: người hầu, người phục dịch. Xem thêm chú thích câu 1944.

**PHẦN NGUYÊN BẢN
CHỮ NÔM TÀY**

**Ký hiệu Thư viện
Viện Nghiên cứu Hán Nôm
VNB.672 - VNv.685**

刘台汉春鸣山旧代表族

楚勿口格楮浪水畧排裝畧堂太
治德注西東天一

岳能香社平山號坎注刻光以賢中祖香門前藁單結句
娘氏顏吹扇竹枝合跡尹秦恨歸葉使信通捺下娘
分紫館亂海花帝堅玉仙冰奔許乾天刀北斗耀光自覓
娘幅當涅乃音宮娘簡
光策采下堂谷更匹皮倚危夜胡臺官左負社
赤馬象質樓門如蟠
五陵玉顏氏皮生姪姪
本主四六吟毛皮帝並

本社燒盤管翠字如才

登冷牛桑了駉步冷爺華學每塘花柳梵勿散殺使

爺煖菜登迴玩官

走⁴改氏顏煖沃伏隊意惟私該花在差燕天與邦尋

近邦十以定煖山中免玉氏顏⁴方谷良波大海招差

上月暗悅妾用烟油式娘片符益雅⁴恒姓刘光器駉中

乃穰分者保低溫效音漂悲改私刘光者穰玉未作夫

涓如小⁴駉詠尹煖伏者玉壓欠花四音志⁴領要⁴者⁴身⁴

續 鞋來泣世間音許效衣類同還曾免上帝來上煩上素上
恩玉京叶連海、浪升忘迹乃几也胡葉今催花溫殘、
已毒道節世也、媛音意天顏破氣夫媚如帝下忘卷
檜并因籍菴尹芽、顏氏海中烟對夫楚勿譯弗非江
环曾夫吏窟尹孩翹媛溫意廣開交胡、云回卷對

敗乃虎南山在嶺起
 首官邊播敗修蕃秋去為
 上路的根尹本尉家山初
 甘清漫山免蕃秋考暨冬
 悲陵蕃主吏責并再化
 曾在行幼好夫爭望只留
 這汝郎現臘務久保美并
 榛保眉并吏與相連榛滿
 散且績志家山屈那刻
 刺美海番連起也乃為根
 洞塔懸遠不口道三從
 冬金維刻若
 班机寒季支連再還
 也播曾
 沒合出竟冬
 郎高宗親
 困急去中棠葉蕃媚添
 身甚當四方沐却皆仍
 迷刻首安市
 情思
 中

易兼修遠鏡貴催山岳每尼慘切身媚畏孩樁鏡如曾隨伯保修務
 意深惟悲慢南我節燧燔煙來沒命悲空收望口收伴对孩走為承玳器
 料畏帝送孩的收味。前本相楚尔員卓陵除百至帝望暗口新枯玉望那。
 帝都方海歎更歎收役保帝也信亦亦兼為章僂渴那得孫各博沒
 收慢公保都暗愜宗親⁺况以保收身自苦來相春夏播⁺紫仍帝
 妹皆免命官播沒身無圖幅身途他路切車水走塔南⁺我⁺眉⁺紫⁺
 十相悲保迟至汨文人代存不⁺逢路出為自用午望并收慢速相春。
 夏如虛至本魁⁺樹⁺从⁺負⁺。要身紫奇遇禍⁺承⁺教化⁺並⁺自⁺香⁺仍

傳許委粧奇碧雲論上建週散玉見出扶乘上魯劍首者為紅雲
 仍眉樞斗草色分白雲保界遊地留美安樞金花樞樞貼乃白溫朴許
 低樞歌面改悲行路如曾親力來為保美保夫當白美每以世
 散我定以員草花半半木神達曠疑各椿該造屍土分朴駟以刺善處
 律樞呈恩神佐火^年張樞樞占的外苦過與相外保午里行苓命敗
 懷身保音才身咆美柴師翁準只隨思師南我誠佐不^年聖
 夫當苦葛雖身朴杖朴臣度奇仍杖阴日張樞朴帝亦樞^年起者
 仍帶孝報恩同劫王神飲慘切介明樞不^年羅^年尸^年集^年想^年

6

北河南秋帝收秋悲亦倍曠南秋每行賦詞書耀仍要耦贈絕而蒙
 地赤挑。泉諸塘披。夕塘棹如虹。慢挑尾色所竹圓。花柳真景似呂圓。幣開骨
 每量。要豔糕。糕意融。品無萬。刻首口。汨行。空。的。課。秋。和。曾。來。行。希。每。秋。收
 木。善。仁。位。身。定。秋。為。為。法。帝。口。定。連。沒。直。疎。分。能。炮。口。能。勿。群。仍。廢。
 惠。放。敗。委。上。月。各。西。樓。山。岳。脫。帶。似。起。拾。日。為。汝。汨。鏡。柳。陽。能。皆。男。婦。
 質。双。沛。如。華。帝。收。覺。何。剡。羅。尚。寄。丘。如。孩。鶴。濕。那。色。乃。乾。花。如。那。象。
 到。香。白。必。爭。在。香。學。也。似。孔。顏。尋。築。南。棧。造。輝。乃。場。江。尋。築。丹。取。
 坊。虛。律。與。水。等。亦。駢。斗。區。道。聚。出。丙。妻。真。下。文。人。似。口。汝。如。崩。丹。

干

祥骨花蓮卡呂境免善者环士福矣日善仙珠石盘新紫紫
 陽動黍回尋口日油柴奇則者新吟明休不尸鏡柳搭起过
 日得意北何南良帝新讀文章代堂柴讀史漢唐每自夜忘
 等者須外塔士人依信廣斗亦放定苦切車机寒池亦竟午昂
 別佳字許亦為章負者到卷口宮卷到跪卦卦禪柴師排亦苦
 卦廿去社平山占的卷千班边樁紫媿了龜佐保仍卦亦望歌升木
 穿襟保眉襟樓支身親亦曾擲葬寸奈了保美偃匪体过衣也
 柴南我積款卦款亦望排恩亦捨收初根杉杰卦聖師衣孩肉男

吏改良人地塲家門生眉
 族春仙命家年當爵富貴田池
 出慢番鸞計桂秋結綠家姪
 惟桃奇玉桐混又木盆雖欣
 古知木童長仍計木梅準木臥
 保收欣姿木群木綠結木日仍
 鬪金為木坡木醉春思受木舍
 早致木雅木點木委木妹木回
 小木鯨木休木柔木部木妹木孫
 互木吾木末木悲木奔木莫木春
 似木双木秋木

12

步達占的恭登老嶺雪息郎鶴益推氣發貞宮菴分景相思
 湯和節現秋雜婦上元九九重明蒙坎坤信奔申亦益來外支善
 保夷藉立達似行用稔知音外丹配相思外情省尊于江場菴外口沮
 貞挑尊竹望景宮仙坤益恭雀崩語立貞春新省保收外坤垣祖
 若定惘悵寸文讀典如途崩崩卦錫漢春番登孝速夸推挑外坤悲放
 丹中夸外龜破醜花采采鑽信奔銀漢劫菴尊于改口棠漢春似情
 門保得蚕坦害介達人綠相生效來仙保合斫樊甘帝賦須外尹許出
 益音並外曾場裊仗士眉來謫免外打糲宅集蒙慢仗諸石許沮步

13

使用戰平坤道校仍去真度
 良竹香添何陽準貴魚存
 勿千里北來
 研其遇宮仙相建相尔娘
 汝裝仗仙孝夏翁也川温
 文膝月鏡日到
 西子妹晉僭中良西漢五
 色雲諷菜螭祝京吓燒香
 祀魁效外生
 道世陽日結綰步潘塘郎
 高吓息轅上受桃源杏已
 言天妹吓
 晉僭中祿項鯨準盡奔也
 望嫁娶許免綠夫婦糟糠
 香曲分西山
 尋穀悉意上建修吓妹吓
 陽日也老改与仍去建身
 单穀造僭
 中良西漢域拜新須受桃京
 參改

庚字改少年刘首定導卡
 意皆間陵定汝魚草陵
 雀寺連帝放中

什

如漢春、堯勿、邊、速、蘇、把、托、玉、色、龜、蛇、蟻、光、丕、良、世、丕、利、丕、桃、公、保、戰、事、苦
 象、低、列、君、定、人、悉、系、左、堯、夫、力、屯、尹、尼、魁、自、然、支、訥、亦、托、把、劫、卷、等、湯、
 治、威、僅、貼、乃、貼、寬、亦、事、呂、貼、僅、免、敗、魁、者、多、保、帝、劫、貼、帶、邊、罪、伏、放、自
 午、姪、培、升、定、亦、劫、送、郭、弘、港、身、定、北、自、把、其、悲、堯、陵、公、了、為、帝、于、堯、夫
 勿、天、衛、邊、散、中、吏、森、托、定、劫、卷、尼、雨、勿、然、挑、蒙、卷、身、定、等、格、椿、受
 者、相、乃、柔、春、可、登、瓦、定、鶴、蒙、東、西、數、私、仍、姑、伏、者、汝、扒、定、自、把、惆、速
 殘、味、達、取、也、乃、出、黎、尹、森、丕、秀、罪、寬、加、相、乃、孩、象、自、變、惠、劫、尹、祿、
 僅、尋、汨、圭、田、把、定、劫、儲、中、河、連、亦、句、信、汨、真、花、宮、洛、保、戰、可、象、落、養

与倭戰万男思女美中相表塲監導才

四改

夫以改京都帝塘太宗御的麟平安方民帝三春大旱上帝合須德中相
花柳真草陵保膝速孔熾心恫仍熱殺文石花柳千里沈下邪下水

五

汨疎魚存坤往來各竭百木禳山岳良意中相孔眩才贊宰太宗御的
曠別益隊幼柴尊才亦貝招殘新巫舍江盤汝卦乾天顏郎時焚隊
帝上位明宗殺文石花宗祿套帝屯香卡融鉢貞日貞尉奔來懇
坏奄甘尔準上京真乞仍破青新寒套帝屯胆曠真柔至帝八萬
民天下帝帝王判竹明針侍宰各方民諸特帝王屯馬衆保與屯

幼者花冠穿袿諧沒支貼玉胆殘僧尼貞讀經尹對上帝坐藏詩
 戒茶擇日帝相氏連祀極帝投極樂空定傘燈支倫如膝忘乾係
 使金止甚衣屯寸泣東西天下百定奪身古鏡帝德彭恨安石百
 姓古棟泉屢寫棟挑棟總棟歌也所棟人慈棟屢碎姜須苦棟神
 鬼么棟倦仍思亦未敗介帝帝十相悲明十坏会公同雷立皇帝
 御泉彭智悲群介玉呼三亡終光欣斗如愛前心下帝王屯香尺
 屢寫汝龐律用垢敗天現鳥乃埃朝中相天地寬最心如未
 釋迦毅耶律空蓮僧尼貞誦更怒行鍾屢蒙堂動弄玉兒

艾寬廿五曾將裏儒士斗赤仍定安西車穢霍白香汝悲押凌珠
 祿綿汝魁籍白群相久回梵部汝悲儒學白保低白它曾將裏士奇
 斗赤屯學會王家盜穀祥仗友祥稟調悲嬰陵口的退在和劉首
 貪規奇士儒似秋調悲都會象相託似汝押凌珠京當如詭籍
 悲寸帝優者身回朝租播苦千班未奇師奪白首學冬冬劉首
 許免悲村相託免了滄京當許免悲結如芭妹齋菜榻配字許
 安初百外十班郎時相免調各規共悲天下潤東西如蛇百花危
 芭所並刺桂柳忌排源呂真匹象日汨尉景仙鍾屢裝相連

礼堂云散蹟石盘心黍煌煌蒙轉民保集魁膺會呂隨四才會
 尉帝三朋樞穀人民佬少孩嬰驟拖幼百花祠貢使刘言安眉口不
 與相群帝中中西漢句脊幼日廷穀訖舌尹日尚章苦惠句尹舌賤敗亦
 扫未中口泪連跪桂榔卦虫池平山相生苦千班也播漂亦虫南我垣江
 卦汝渡青丹悲押巾乃戰漂塚方息也對沐立斗卦律身卦蹻奴鞞押
 堂也卦勿亦山推肥三挑卦句佐保悲丑戰句叙低推挑卦貢穀南曹宮樓
 若也賤伏虛曲曩尋刘苴祖江吏通申侵口恫漢春弟卞身亦蹻外
 翻冤都帝放安士儒渴賃寬日對準乃別修漢春鶴思良對奇的。

實效城池黃宮燕邊分雨凡卦律奇卦句把汝連悲祝原龜葉西
 妄案身鶴朝三降終光盤案美花連每示卦身孩玉株嬰保戰地
 奔地連尋借中穀現形宮仙相不遇人緣恩既吟卦思祝禳弄原退
 娘漢春日半句把卦棍酒思那戒可養占坤恒奇卦禮諧漢如仙針
 金貨三辭田族京當那白温如旭花柳史當危委時句信汨三岐紙
 旺刘首三浮沙放承卦切儘巾呂厭奸占都也八家相解刘首定沒在
 勉都定禄貪綠油每內中子也卦相切卦支切日占養苦葛森口
 出塔中如保午幼賊升進伏點乃卦救福之灵卦夷幼巾系把卦漢春傑吧

22

郊北秋悲日垂膝月象山河西方定詞曰高章村柴漢香懽地乃下日
 愔如未如絲論粟保可陵妹卡欵低絲紅月車繞边乃黍地達許排边
 為人縷紋上方坤姪亦傳世未道黍崇低欵自午菴徐帝春天莖勿撰民異
 開給幼夔亦連割壯迷如縷未委時奇如悲客來呂隨把襟入能止連
 边信襟如蠅边接梗納襟窻如燕誓門双如如蠅交呂隨如隊幼見童
 口赤胆以雷花祖那赤鬼自齊等世岑主北共保此岑考許明悲伴教深
 信向眉伴仗生如首放窻姜思愛別傳胃岑欵上方許各寬漂日妹
 卡建仙西舟边仁縷杰欵黍如田把襟泪从西字亦傳泪田把見童泣对

23

何連悲淚。泪隨樓西。何如。律。詭。奇。良。章。扶。依。日。拾。枯。亦。過。小。童。負。
 安。奇。悲。辭。安。悲。悵。方。虛。物。死。外。奇。字。逆。可。知。音。主。玉。如。漢。春。正。貴。
 朴。外。字。士。良。章。思。詭。骨。信。泪。曾。保。真。字。鶴。春。愁。他。崩。刘。蒼。白。省。者。杰。字。
 曹。世。未。敗。謀。奸。邪。配。者。世。奪。亡。字。乃。培。鹿。世。春。悲。許。快。泉。柔。亦。直。落。鬼。
 碎。身。命。玉。如。勳。柔。女。魁。世。如。崩。几。芽。山。川。敬。德。伴。如。仙。与。昔。彼。欣。苦。
 正。直。添。益。小。使。帝。新。世。主。字。幼。襟。亦。許。奇。祥。培。襟。乃。襟。丘。邦。尹。泉。帝。
 寂。定。善。萬。寒。机。如。美。世。相。初。善。卡。現。許。僭。中。根。葉。卓。外。幼。襟。許。定。然。那。
 保。諸。如。正。字。那。善。安。懷。他。春。開。美。時。刘。蒼。煙。妙。尔。丘。邦。保。敢。幼。襟。下。

未如尔也。踣瓶重致。安里士千班苦渴。秋秋望色。扶美身。秋奈通。圣人
 色字。敬德约。使伴对仙。回幼。祿七年。日把。打圣人。白帝。弗差。白帝人。食財
 而死。鳥貪餒。則取而亡。苦渴。未添。蒙汝者。回幼。日汨。奈把。尔。小使。于。况。定
 每敬。去。奈。刀。眼漢。日南。企。為。我。西山。速。拜。刘。吾。白。省。升。使。日。回。于。尔。玃。珠
 如。漢。回。停。于。概。寒。村。退。扑。牒。日。汨。尼。宮。殿。小。使。汨。真。漢。于。尔。祿。扑。悲。許
 安。友。經。魚。存。那。敢。會。時。春。連。赤。玉。京。外。如。河。汝。生。拜。勿。且。別。修。斫。除。小
 急。美。詞。斗。愁。西。于。美。準。買。日。翻。即。高。效。妹。悉。生。汝。巾。相。策。采。卡。出。余
 身。誠。半。讀。文。初。首。嘉。了。句。想。美。保。他。那。祥。美。枯。花。鶴。志。西。若。以。君

子未賀少升口留旅本美望等望寸幾虛依苦悲地虛共黃在口
 放生上路恍昏天高地淡眾心文如鶴慄登想業的番妹寸曾來
 保字中如如紉他儒生 文字改帝京日他草木乞卓還姜老玉
 皇亦須委毫弄雷鳴肯魁神維委使蝶斗分么如蚰孩蟻貞連水
 中如貞貢圖雷音畏唐王帝天下敬委帝托冷速都下界民事帝
 口浪券恍萬有會變江各渴和慈帝帶象了來人民伏共示明伺上奇
 甚帝舜如初 文字改玩珠妙幻中相委望重益推朴襟許 悲定友煙那
 昔倭賊討昏帝昔碧峯也悲祖丹已都安形奇也其如斤眼口牽西

环幼悲許伴奈方里相斐玉伸青竹著孩如悲对何朝信並花恙然系
 心族芳菲音未不掣萬京襖襟挑卓呂隨立拜任金膝脊仙漢春
 趾蹠勸連汝井信泪負不浮汝刘首安悲留赤过立根字变泐挑原香
 杯攸少年慘達彼空襖襟噶極身馳那免青辛午昂黜也苦杭寒刃
 帶圭也似漂逃不用杯字对重奴家悲卡許口赤香竹的退妮岳那變身
 相取妻信通圭卡刘首躄补駮呂局省且舒抄乎机省仍少尔那象敗奸井信恫
 速殘鶴雀小使配崇卦岑低对首安口悲陵如漢春尔辛种妮空勸日未
 孔顏祥半相乃燕遇厲真此魚有立挑原情美妮也从幸路少年許也

秋結綠菜負，刈首看圣女。不敗玉丘邦，配者外也。身故把苦來占。
 勉奮妹氣至達，深留曾槓。擗地攷播，以筆堅悲寸。恩柴系改慢，空
 依秋堅菜相氣都，用仍奮如企。恫紅鑄倭取，攷密踟迷慢。草木与敢論，灵
 陵卡散，少乎升準貴。甚祥初夷杏，那甚倭安草花。示口頌，漢春首。
 刈首表傷，枕見文村香。前掣客村桂山野，強散似世如懔。跨海胡市，
 倭取卡投，虛虛。祇弄誠許，倭至取。卡尾煽神，豈惜勝。襟桃意金鹿
 边萬帝，放士机。茂世腰，苦保过。鋒竟甚古，舜也似木。苦个班，帝留
 岁曆山耕田，季仍代。将賢帝早，帝老可。攷娶賀媼，仍帝治。天下改，王

望罍回兔翹上古刻首安孝路至音首直帛每當末曼勿重伏水
 貪狼兀苦帝致番既香番安互詞石付好十冬未丘邦如柯如回調日蓮
 寸日美亦配差謀失律物罍三寺物貼腰空字也搜刀祥立落福偃音約
 論迷貼殺敗貼低薛變坏凌不冬免許根卡夜赤^邦想漆愁大征直坏
 如刀恨漢帝弄坏如鮑江決把玉几苦約習水坤放卡夜赤邦想漆愁
 大學生劫買保帶暮福約免^之去^疑漢春半兮字極修字區坏吾玥鬼
 那如美恫奸款仍弄命玉^平幼習^許奇恨乃貼如柯敗信回幼悲獎望
 尊將君了貼流貯中家保習^貼裝破也識^想如^出笑他寸冬貼乃寸許

24

相以討倭骨愜奸教默季
 竹香放漢春寸愜虛空鶴柳望紫蓋
 和定立幼胆对对尔放定
 苗过尔修朋如尔施香許
 尔京許尔帝福千班相陵帝
 中文化螭施許尔闲穷帝恩
 差尔愜思良春尔况善杰
 如玉菜文修对節菴漂啓夏
 蟪尔保美例主表而况那修
 泪愜愜美遜夜命如丘邦黜
 累效天顏許合如昔音如玉
 漢春尔尔尔丙横暖尔愜
 士寒春砲保幼胆阴娥賈許
 鵲篋尔急倍身皇定勿脊
 把尔岁来身安那午輝尔
 除則卷口撮拜坤押事乃
 黔如玉丘邦而尔如改奸
 尔受如首者圣女漢春尔
 退定良章連落漢春尔卷

審香初誓曰萬章亦立夏郎須坎克耕農安改後外惆那裝仍以社
 命玉漢春於播於赤身保當如如刀限漢天吳俸帝罪寬家口為和
 念帝早音恩收吏秀條于卷豈矜漢春策審慢勅香如敬燕瓊良
 深考慢使勿三批通信寸紙如幻金許典蕃緩那戎可射如念聖策
 來江中亦專賊連呈省相思首于省尊卡江塔劉豈瀆許祥太公恪
 帝如干卷耕瀆念聖策聖本在審收免出北南為鹿江中于省住尊卡
 須不敗与那員念聖恒江前來狼侵口惆漢春句首收免士苦渴
 祥依潔赤汨塲江幾及保得蕃誅悲中相曹甘悲立相赤交字乃出改慢

34

樊文標漢寇賊當亦我放不依等字呈曹子生儒生
 石字明外許以隊宛存齊字三代垣長者朝眉火并女男見保帝金唱
 連者慣如散許以隊切度赤字美奪止長者朝相許以遊隊安亦各
 套寇安苦漢來相曰以字色兮情初豈兮豈會主看思套美火當須
 北苦漢那午煙垢斤句把連速陸曰連去郊出北南內鬼孩字許蕭主戰
 信敵和定儒生和跑去北出地平山占的苦牛班邊播深留世隨的爭堅
 左苦渴奇鄉木秀收慢里都用則和思以許尊之字教長套以坤靠兮
 頑自字对孩定李路胃孩書对斧邊除去兮悲尊卡对部委的

秋豎口全身六斤可食恨奈婆蕃田豕秋奇那勞列首定才高玉和
 白石呈奈婆長思奈^婆看腰當秋把地回赤俊下豎亦身却如趁濃潔
 胡衣調日去故么坤奈婆^三婁門白石許以屯歸鉢儒亦每說肩與
 鯨邊萬曾為屯煖盤堅時列善寇珠帝眸忘命娘如金貴差
 班孩把令赤當保當冤如刀眼漢妾奈^母如鯨江淹凌掇
 凡若帝官私害大啟^和奈妾官俞佳思^以美鯨^姓煖盤
 施許^卦十班堅排^啟和^德他^曳如^沅官^即眉^三煖^那躑^身外
 若來時^思下^達恫^了帝^吳墓^乃啟^論口^首慳^思奈^卦也^身猪^切行

獲保戍守殘盤宗中鯤中屯幼邦太三恩收并愁悲來似曾為共絕
 都到首然從逾地身共修長李美慘修白者款白支幼跡貞履茂
 分職既坐木苦難保過彭祖茂初吏仍滑相日保會劉首白者配
 分明季業許也堅回宵身官葉每事鶴美時退屯燭盤邦洪呈李并
 日場尊十日呈金經卷長長金斗每美接官事也默孩登恩也并備
 負以孤實劉差日祥江禁奇音精保肩吟邑白恩从冷來秋了駟
 事乃坤ノ左永悲崇吁帝堅帶吏負罪夸起生死居世長兵肩
 要當悲那役帶回往過甚帝收似業差訛不道張金从坤考大盡

34

扑眼悲許度吳紙初蒼赤頰世寒單

八吏兮改天顏會詩唐王令勅昔國家番立場十和江洞士人如蛇連蠅

蠅六魁會旧番者必太宗眉曰榜汝係十环肩令半公同刘蒼安恩明力

炸兮跪裨師愈郎時扑秋悲京祈外都農粟故雪崔如故師愈白者

直分明幼呈甚史經胃弄役弗母如恩回等者詩令天顏骨期愈

柴連即時許悲漢春玉身巾賊者火菱郎該挑巾良許水汝垢魁。

惹姜季乃季倫以漢春里魚遙仍蓋院啟速赤恫刘蒼在者事乃隊恩吓

即象魚存約化蜡也鏡道疆初速邪恫吓扑冷阳以玉回德刘善

35

昔吾明連女蚊前仲江把山一作投竹姜藍打慈桃嬰一作早混一作悲
 塚宜日泪長安一作冷婆甥似難逢如爭士人如蚊翁心半袖馬乞
 外翻如爭今請促了難轉一作題十五牢天下口詩念以讓祿施帽
 借者望墓了故如仙刘資苦千班操湯把門跣外翻斗區馬勅摸
 么勅字呈達赤恫儒生至和身外么苦过午与矣許外口都外么
 標么安恫冑通么全帶牢十相口場神笔那居讓賦詩刘善官
 過於恩劇十袒詩杜狀榜條么那眉木才汁色意么人畏儒
 士居堂十相占狀官短么每以咩奔會口尉以乃奪許免

公美祿效仍眉才吏收帝王隊幼日寬即有縣志本新圭鄉
 劉羊夸帝王改即時帝封狀許官贊嘆令帝班許奇龜
 許寬印彩牙黃衣勅封狀男見天符令帝許設存平山給
 令許狀元該推奪祖許將賢也堅帝頌馬安令許跪吏賞
 十以武少年異从異眉綠雷龍扑婁許侯狀諸盛吏頌恨忍之
 會即時許狀曰圭志破長帝賢上堅傍有當狀元帝上行頌
 又合細寸特作優敢帝王魁狀漢春姪如危下當時帝差
 曰圭志立宮安若已矣回亦朝然光跪頭禪帝藝圭漢帝具秋永

左 劉 粵 懔 坤 牙 頰 堯 封 秋 宗 親 再 回 帝 王 新 冷 配 朋 外 曰 令
 許 設 七 百 七 十 仍 馬 惡 世 七 帝 王 肩 令 牢 各 移 平 以 仍 蹇 馮
 滄 牯 押 民 夫 敗 塚 三 巢 帝 齊 送 狀 斃 日 圭 劉 善 印 需 批 姪
 之 秋 虛 昏 毅 姪 天 額 中 秋 和 邊 官 坐 朝 狀 禮 需 齊 調 回 鄉
 萬 歲 亭 帝 王 連 塔 丈 武 躄 逐 域 明 州 蟬 銜 兔 者 放 如 始 官
 沃 汨 行 傘 傘 外 門 孟 放 景 尊 天 倨 守 節 下 王 春 皇 楚 世 崔
 筆 叫 沃 汨 尼 行 甫 墜 金 批 行 路 省 榮 小 侯 卡 設 抑 甚 群
 登 丙 叫 用 了 吞 金 七 百 仍 筆 精 禱 吊 僮 齊 毅 尸 靈 筆 帶 行 申 技

玩珠寃膝狀。元正江綢水。刀京蹙棋寸。艷婢恩約姪。子寃水王
 刀奪前心。下真春斗。愁戎效生。湏棘落芳。然元逐介。番連祖
 相陵。日泊紫南。娥番紫。中窈明。愜妹紫。决尔洪江。苗敷。正介帝王
 赤律。卷元泊。負卡。外行介。帝捧。四方。界波。狀元。起番。媛祖。卡令
 卦帝來。秋鞋命。翅帝恩。朝定。帝居。拖金。恨佃。功紫。番。即時屯。爐
 盤艷。姑沃。古君。尚_三。帝王。盤席。敲瓊。將敵。買番。紫白石。配水
 逼。句。冷。貝。帝。湏。狄。把。帝。杜。榜。天。不。帝王。劉。黃。祖。窈。引。紫。奇。妹。紫
 句。百。字。在。者。边。番。仍。坤。頑。瑣。豨。保。守。許。色。白。文。詩。字。乃。在。外。區。何

慢使泪如河漢春
 裁玉粉依泪昼那
 傳使枚曰字泪為
 長青出
 前章惺明織妾口
 設鏡汝系江為葉
 恥花心閣使枚在
 白者呈念
 埃昔景在危米祀
 里魚秋舍汝漫淹
 息蒼眉倚泪胃丹
 長奪白
 石字至首思汝皆
 腰當泪怨卡危廿
 前仲是務蒼髭古
 息番九重
 見帝秋能螭賢良
 在當寇公坐權貴
 蒼仲汝漢氏赤貧
 天下目帝
 安刻首溫玆曰堅
 排对收老赤恂漢
 春齊卡鯨鯢各祿
 擊海邊恂約刀
 八原倭賊番溫可
 玆尔乃為蒼至岳
 為章至字朴每吟
 許金吞泪
 許燕焉不宮京能
 使枚曰字皆泪交
 收元明千班登恂
 藏所駐致如朱

140

紫屢恨支撥、懷賂貴、幼日立丘邦、如姁、然元友、跑馬如牛、兩寸、嬰期
 共慄、相群、仍改、役、村、根、冬、依、曾、京、定、字、蕃、敬、乃、戰、大、神、息、肅、能、賤、或
 危、猶、濠、之、然、元、日、汨、各、官、前、如、牆、重、八、仙、臥、禱、長、拿、帝、孩、玉、儒、生、戰
 玉、達、聖、金、勸、買、漢、春、千、今、配、江、前、京、儂、榛、挑、卓、烟、姪、炸、金、列、八
 未、心、稽、姪、之、如、花、蓮、姪、之、諧、漢、跳、中、藉、沃、赤、倘、兔、如、仙、沙、漢、字、瓊、文
 特、戰、娥、皇、三、相、必、元、急、之、定、忒、恫、似、養、不、老、俸、邊、推、真、春、毫、勿、雍
 口、祥、椿、條、啜、泉、埃、營、楊、翠、辰、如、月、光、十、五、立、根、曰、本、於、鄉、鄰、襤、柴、退
 岸、介、日、各、狀、元、跪、惠、自、愧、漢、春、口、練、良、文、袖、毫、刃、口、穿、衛、山、高、翠、丙、

姓

仍欲糟未出抗彩絲玉色如仙漢香玉少年醜妹里魚脊目波
 海東紫妹鞋來春悲別與如回往過悲奈妹致外如鯢趁買妹致者
 兮笑腰根與回赤色往如過初喪尸天下眉白女出嫁從夫美例仍
 能密村妹吟坤裊越日為欣敗馬每兮妹牛兮齊悲車馬斗艾績連
 沃蒼元空如玉日惟馬袖沃悲娘如蝮蟾懽會千里漆棠界波老勿淹空
 已離苗帝基羈生示留途仍登汝如首介玉困暖妹如疎趁恍曾賢護
 總社摸依赤汝那明交然元白首看至兮占的外也把查孤除不隊思
 需天下帝誦赤奉社玉卿醜界懸趁恍太不行社共口袒是奪須此

42

共良民相群然元白者過至乃退改可獲依堅融社委曾社果共乘搜
 首二十和崇坑連達美安安魁史達者前門須後登以得收候
 十更丙陵達深達西湖須群達每園前光史達眉行命函和達
 厝地坑走坤摸達眉仙衝油習馬史達眉番舌幫番木俾崇四
 宜閉行天下朝相駁金眼狀元帝護民仁至三门并口效幼殘奴家
 出急而新保安夫媚害乘橫如仙公如刀八原上路安君介為王田
 鄉卷元者双方諸將三省如法賞石定功善水脚培永皆諸特踣
 双排明外亦收禪身寺連塔狀元結丹泉边推自如郎瓦催務下

解

須撻口沃如硃江為國經甥侯下見仍贊十環清為衆那添粟額
 邑所及人思為主帝王里黑變邊蛇吏達晉王神王和高采天下
 每依都明恩親力寸如如幻如每依寸斗赤心垂十吟白眉字首白中相
 懽燭馮諸寸悉歷七句仍諸來奴里醜刃和妓叻海弄修至吏帝調。
 赤光元辛呈過果波比如鮑滄波海東歌豎垣落依坤調除乃恩
 聖朝帝王親戶么仍依帝想帝佐尹幾乃了與漢春去宮限沃堯卦
 边依祥準遠鄰保職別宗親秉刃每依音也了思尔奈退拖磨盤
 即時每依酒連里醜刃音恫刃諸日和郎退通可刃行傳根酒醒當了

h4

難心產既以幼留奇相初戶行步過於怒僨我買汨汨乃回示每伏
 息未根汝酒醴連卜博差訊操爭堅口雷代堂日群苦机寒
 倭修相乃恩帝王戰重宗親过既如呈交須地寃美奸太了西
 汰扒罪帝超姦卷元百乃在米十今恩陞伯赭姑菜逃殊根步
 勿起伏世生道尊如汝口雷賄流通逢轉岱堅岱吏轉許根修害伏
 倖圻地地保誓升扒罪兼步親步帝温姑加明隊是夸九重千班
 其文庄边定穡象每伏者息地斗日交倘慄汨相初番神行李汰奪
 洞悲都詞斷攸搵書芳芳下越仍边眉甚疑天下欣莠繡亟朕隊

曾自詩果地，看倭爭坐，貼奇放元，調赤芳，并從好，立身無
 福，晉衍世，立衍效，弄金，胆貼流通，黔土相群，異木苦，收，在，貼，許，仍
 與尸他，溫，拖都，花菓，饜，盤，立，由，尉，云，南，三，巢，叢，坑，刺，坑，挑，牙，負，慢，挑，安
 45 兩邊，登，域，獅子，惹，俱，鶴，蟻，光，碧，也，晉，燕，英，邊，魏，於，元，復，刻，善，拔，功，抱，幼
 卡，貴，春，花，菓，夫，媚，赫，象，馬，連，悲，弄，按，乞，破，靈，支，奇，介，玉，襴，象，馬，如，爭，僧
 尼，口，讀，經，江，尉，金，胆，惹，紉，嬰，蓋，花，鐘，磬，蒙，民，異，轉，連，動，汨，各，界，神，天
 顏，和，會，尉，云，南，論，料，誦，經，百，效，另，之，思，梵，元，惹，漢，春，以，跪，供，尉，帝，三，爵
 却，相，行，青，扒，恢，亦，悲，可，篤，盤，達，上，下，果，安，王，神，敵，戰，珠，明，惆，於，元，結，伴

166

如漢春秋，成步回披，息多可，三相須，尼雨，鹿雀，卷元，詢曰，不衣，卡百。
 安朝，以翻，如殊，春到，百花，開，若差，卷元，帝富，貴息，帝，教媚，能息。
 棋，祖那，若今，仍細，紋支，堯戰，玉連，熾恨，烟，牡丹，老正，溫美，綠竹。
 貴，會言，仙斗，達，群了，單，堅策，煙里，魚化，邊境，倨戰，漢春，如排，達。
 對，夫妙，美綠，相初，妹卡，西漢，中如，玉貞，弄條，祝如，沒龍，出愁，双世，效。
 須，棟弄，被了，安綠，夫媚，玉，卷元，中，快速，道尊，尹交，然元，白省，看未，如相。
 群，子北，惆喪，帝燧，姪膝，玉台，九重，弄不，仍，媚曰，完世，日尊，戰根，味。
 養，夫媚，道，三從，紀細，戶行，曹御，鄰半，群，季稅，任，與養，役帝，相單。

酒美踈喜賀，頌哉許本社。賢護眉亦賦，昔經余贈。欣帝也。
 省恩交。夫子改秦王殿，貞照十汨落。宋漢梁，詔止泣。愈方諸。
 好後，步落。烏赤朝帝京，那骨音。具兵賊，泉日進。貢帶鶴，秦王落。
 唐齊抗壤，兵馬秦王介。孟過威，敵馬兵馬仍介。精英雄，十八落諸。
 侯帝君，眉詔汝赤汨落唐。許進真，始曠猫金。維勿仍，賦精不。禦每。
 誠奇焉。曠也須，寺項許美都。呂隴太宗，銜時鏡。別益見，幼法。愷者。
 社人民，文孤身。另身每，尚环。燒金赤，傑天下。占慘切，思言。泣寸曾。
 官懋，崇那高。王判，判了各。官唐王，派領江千里。準高山，海水甚。

歸伏虛者，雖堪曹保，朝官臣伏朝奉制，萬歲奉高呼江府，亂思
 回武，用声昇，詐思夜用文刀，笔众免安，每賊曾來，若君合帝差
 坤姪，即賊尸頂外，催軍，若彼悲，負僕為廣，殺乃尸，賊收，拈文，務制，自
 每吟了業，刺旨，日隊，奇收，九差，使勿少，川日，律，含，玉，日，骨，不，外，門，各
⁴⁸
 收，役，帝，王，息，謹，買，含，貞，采，魂，聖，妙，全，盍，就，戰，音，勸，買，含，人，望，了，未
 退，盍，今，收，今，天，預，制，隊，建，者，再，回，調，日，君，柳，老，果，安，教，渴，收，九，日
 啟，果，朝，制，份，圣，御，采，珠，刺，以，收，悲，殺，天，下，負，懷，許，免，妾，萬，民，太
 年，三，相，論，朝，臣，那，居，良，仍，奉，扶，有，慈，護，收，元，抱，啟，夢，天，顏，王，子，不

係建坤姪保眉垢丘瀝了照垢上乞破困新寒伏妻戰既萬末身
 身科皓堅寸伏坤過垢念骨水蛇脊扶天下伏鶻姑遊過帝重身
 改帝啟來重王御妻的至子必元口奏過高呼叩頭禳後帝連落
身曰字考那泉戰信卷元不京什再回良馬了保配別益蟪仲俸健良
 曾史家曰日那祥真仙浸春玉年沃英帝眉役斤童隊遊交字玉
 身弟帝尺帝許悠進真秦王如回直須為出他破悠役天下帝都漢
 春玉瓊珠步達五瀛垢山岳了來新乞準天台仍和相虛在帝律詢
 東卷元字陽娥素妙破悠使從重帝京天效杰弄切妹長妙回直

出客前章、吏君役帝王、悲使出為相、速日不盡山、高乞破良、新皇那
 君特英雄、卻堪晉事、小倭在許、汝如鶴、少每致愁、西呈破如、才遊日程
 西帝曾朝廷、寸共、毅媚綠、相思腰、西、委細、齊分許、稟為、寸論、干、
 帝帝王通、役、調、赤、帝、那、切、田、等、必、元、省、立、邦、即、時、以、齊、悲、對、起、衣、衣、
 藏、所、畧、齊、遊、行、路、曰、本、春、王、王、天、顏、款、媚、道、糟、糠、坤、佐、唐、王、帝、判、寸、盡
 明、調、赤、衣、眉、功、亦、你、三、如、獻、致、運、瓊、特、發、元、宰、送、惟、去、他、愛、如、舞、由
 馬、連、悲、漢、春、升、岑、低、些、哉、法、帝、理、煙、愛、役、安、秋、齊、悲、部、堪、村、敗、些、哉
 連、即、得、明、休、買、秋、款、盤、臨、西、落、怒、期、敵、敵、各、水、區、發、元、部、繼、帝、安、敵、

54

真馬揮多綿如赤雷電慘定特橫損揮雙行絲光橫整何自打
 怪公指掃整仍到奄似揮橫汝汝為邪途金恨貼上進晉綿分付許汝
 元給來揚挑見幻幻仍汝馳香根介揮揚山危座赤三相景府堂。
必元意如尔丘邦唐虛四步美直或全正限賦朝是眉來安眉玉石來
 外定卷元朝天顏連汝殘金意袖環消良翳魁文双方如俸卷元江緝。
 如刀婆娑寸髻僧相約慢支法袖綠菜蠅袖金支双方青抗彩宛云似燕
 美傘耳如蚊蠟蝟殺百空間双沛分云漢春口鍊眼奄質梅陳溜奄蛇蠅
 光緝月旗燕英上進菴勿裝連轉芳操銘金意紅毛金菊題鶴眉身
 誠袖清酒問仍介精扶這臘象立臘馬驛旗介嵩朝登丙習已塔瑟支

地逐墟爭天下各諸營汝任揮斤懸塔已行兵至西何路全燹燹雲
 退雙降雉姜榴檣揀果亦行路分云寇如蝟瑯三正使主收元連吳元
 急如河口橫各交斤為帝屯從慶螺者近洪雅弄卷揮葢了葬那
 滄江相勝健玉卷催蟻蝶近結堆限河諸介者坊沱調日卷元止江梯
 如尺卷完樞傘錄咸宜那卷老尼咬八連介水計諫陳朕樣琉璃渡
 七珠來節花柳晏聖降都卷四季連秋冬保殘艾囑仲大宗省侵示
 域榜揚旭又象里魚會卷啓疆刀萬丈乞山高坤律巾相溪忌
 銀江邊卷元不埃仙那卷定樞塊界淡相帶文層相函奴十里果變

53

波趁海水沅青落，
 邊仍拿精儂鶴，
 覓汝尋哀托中，
 鶴覓仍陳岩，
 嶺嶺
 象，
 悲壇任仍諧律信，
 髡僧意，
 袋耦，
 盃趣，
 帝故空悲，
 使斗外，
 噓小國
 知音猥支接，
 招弄啓，
 溪沙，
 毫勾卷，
 凡形波弄，
 玊占悲，
 田準水交，
 塔覓
 收帽，
 鮪如卡，
 卷元意，
 似玉，
 龜收，
 每收，
 么邊，
 根可，
 甚十八，
 落，
 弄破，
 阳日，
 指
 血仍犯，
 當恩，
 姝榜，
 定弄，
 波凌，
 仙鮑，
 收趁，
 水原，
 卷弄，
 三十，
 軒，
 存，
 魚，
 示，
 亡良，
 官濺，
 故四方，
 末蒙，
 泪兒，
 保美，
 洞美，
 奮，
 覓吹，
 念凡，
 波來，
 郎，
 双，
 兩
 唯，
 咩，
 甚，
 榮，
 茫，
 勿，
 蒙，
 崩，
 蒙，
 夜，
 行，
 花，
 柳，
 龜，
 碧，
 城，
 界，
 池，
 花，
 柳，
 急，
 城
 院，
 蔡，
 爛，
 猴，
 攏，
 各，
 戶，
 磁，
 邀，
 邀，
 造，
 操，
 惜，
 如，
 歌，
 嘔，
 江，
 波，
 清，
 蹈，
 乞，
 累，
 波，
 雲

54

新旦波馬門千里駭蟻良運水奏天滄瀑日九仙千重春秋沒動
 安奔三鎧滄運泪地首歎世間滄買虛赤左右滄化波奔造双而破缸
 桃振諸亦色滄口占車服化波良滄勿香肉狀元急善珎占蓮占昏
 杜覆耗池滄劫逐温退董回過諸單叶坊沱驚姑
 吏¹⁰响改奈牛竜堂良海平道廟貴春取抵希竜君陰府娘排贊
 馬由良興赤江波峭瘦醜習懼海原峭冰朝難奔良海卡貴春千
 里三鎧龍波安蓋甚位萬々須奔交魁喪兇辛岸地永城池百
 花安山川赤朝蜂蝶也恣保登都膚女会春秋保茂故鑽立

嚙昆爰藏禎狀元官帝呼葛休收共彦边乃末悔一忘殘項前未
 左扶媚保立印則吟胃戰車尹故恪達公主娘尹果呼官皮边飲
 阳同道夢收出悲時方虛尋仙曾悲才落波如良旧海吞江
 弘福底鬼帝欣彦勿狀元嗜如王末修皮悲使唐王進貢吟哦泪准
 鬼杜崇吓泪波禹门三表凡波濤卷空虛空秀了陣凡波能濤情
 旗立命如珠喻傷根勿甜白帝魁公主娘和配和唱般立如恨朱律
 棒如占皮悲準尋仙罪了王狀元悲使如号收冰符竟顏泪
 八萬山海卡大海滄亡綠羅來帝故嚙權台暖呵福底立如王

57

良亦欣苦如旧我帝家_邊邊洞泊却移端温界尹勿官台菜恫皮
 仍碟柯曾低吟虚界吟_紅神响狀元吟登合看待恩者碑_皮温
 勅_命希唐_使育儂相乃悲尸泪半路畧界界_考主天顏双界_戶百官諸
 将三界_懽命如漢春_司界_懽御_鄰愛乃福居过福乃恩娘_皮秋
 日_日同_迫郁_酒浪_殘泊_田功_少女玉_竟音_庄恒_良旧_同每_改仍_速約
 虚界_良恁_考律_如尹_參結_主收_升欣_苦如_傷根_帝煙_皮咲_卦日_对
 竟_顏那_奇準_旧回_面吏_狀元_碟人_番義_知音_庄我_娘竟_君如_何
 勾_如乾_坊泥_涼緩_千光_送姑_尸坤_洪育_乃杰_如玉_珠齋_酒好_可

既在公受世間新音符別傳以元牒須為力海公主學琴巧對
 定亦音日致江幻如生世鶴連悃去盡崩不會真香眉公收菱
 戰既窮途為女元口練良吏贊手身寬面眼血斗波噴戰基虛
 千里新渴準海水杜槎今云仍碌碌砧河里奔奔各途茫茫青寬
 都仍結打結稷卷也欣口沒如碌香到百花詞正紅泪也了昔洞
 美留慢挑乞真花尾朝垢起看爨林詩的洞積卷勿催椿權
 致竹安双域綠青卷催自誠也近爨洞金墻仙良婿飽會連
 牙幼毛掌情丁拉朝芳操致帶卷樓仙如蛸景柳毛卷所餘千

59

公主急汝元日律行帝能如卡意前直乞帶養顏三老伍親
 急娟艷也堆軍帝口朝日及汝讓仍襟結襟帝恨振了垢律斷
 刺蟻十及刺歪需仙江真典玉阪洞占了、欣息汨律免坤善力士拈
 拈榴榴双行免鶴朝双降碧云玉卒仍馬芄頭中如拈望朝保烏
 腿敝免敬馬姑別害汝元定棄得勤姑色所景廉珠竟堂煙了妾
 琴尾皓祥竹自急慢槽負貴務春卡妾正尾催公主口汨元朝堂
 占妾口設嶺汝勸了討定汝元道善人讓吳遇福立根負他仙了取
 升口論王侯禁出準天線戰玉達孺仙奴買生世取既花造為

60

我破穿者修曹形香敵乞米射也腰連恫秀恣漂也殘榮
 通干堂封尔阳存結阳間修信除乃眉相大恩尔老漢須碧蘭紅幸
 牡丹老城^華邊堆四季老勿繼口祥字对尔乘慢乘蛇尔口禪帝王齋汝
 貞日海卡阳日破立王塔元遊使秀了立尼兩老來凍移了伏台海河
 耳帝放破奇極修坎切余兩章下墜弄箭判耐廣乘狼句了戰恫朋
 鬼怪貪圓了戰滑^美伏委^美免^美故句恫恫尔委帝吏洋玉冠身秋
 采花仍礼^美美綠結^美美^美盤^美十^美塔^美龜^美類^美倨^美當^美身^美秋^美結^美伴^美合^美進^美日
 照雪老儉秀特^美帝^美箭^美判^美致^美至^美至^美首^美合^美遠^美為^美汝^美元^美恫^美養^美

週東保戰週王宮除養係苦口致蠶朝帝德聖御時朱連利致懸故
 凶曠草垢敗笑汨龜顏海內汝元口友過帝都卦素佳悅去道
 節去縣出落喜平山十辦杜汝元榜廣帝許日任半去節吏骨役
 秦王張貢帝見泣四鎮鹿為保骨侶超悲貢鶴培卜乞山岳了姓
 61 卦受令德帝悲使卦汝草砲祖邊你菴洋乞四才三本飛更也月連到
 仍定榜凍卦江引也木廿日寬念論分云保戰玉漢春出虎歪恨寸鳥
 且散荒介托波海江七錄福德立妙玉叔你三卦虎龜王下堂卦帝罪能
 黃尔帝聖帝習年恣何人我菜日道夢取升許素該龜音念峰

白青軻至如結縵事宛定先知保身安伏望朝天顏奏用那番家
 坤姪卦如鯢滄滄滄滄係赤卦仍醜遊凡弄收伏道真陽日看綠
 漆午昂了當魁朝直下雲歌如知乃遇石窠定元下另番晉賀
 媼⁶²吾珮十八落竜王會同賭盤獻敬塲近勸卷光帝結縵公主
 如下妾真仙許護虎竜源在凡不免玉十北竜君勅贊即帝封姪
 樓宮八仙會任當扶馬封許文種貴結伴射刻文定魁如卡江亦老正
 妾妾慢四季菜塲使蝶會連手負光卷元甚帶肥看綠塲琴朝相連
 邦表巾相各制排來恨稍燥沮漢春胡首承信保成考禽如膝月姪家

63

蕭孟炯自相不啻如蓬蒿戰王仍耕身曹托酒仍不棄漢坤日燦紅
 途牠珠翠行珠淚亦同燭之不綠海變身極劣霞奕連江炯中
 奈糟糠婦狀媚力海恩毒亦齊帝顯榮吏水許身青冕黃除乃
 恩堅王奄宮整葉蓮仍認準貴狀媚華千里冕岳高七途巾淡新
 重四木子近秋臺亦立中相近郎克边為汝元福敗低村如亦至白名望
 貧家既边从阳毋須世如方依水下奄王弄近故思良边伴人綠菜許
 節边馬糟糠綠狀媚祖那卷元至判字主仙目會宮秋天夜胡曹亦
 仍字語垢升狀媚結付根千重亦故家寸惘心連拚法尼雲許奇真

乞粟新嶺丘平雷鳴仲果去轉魁，
 妖骨法瘦火其兵，洎讀美台精如蛸
 中相齒下水龜君，
 吏竹改漢春漢凌，
 凡已勿舉波也漂，
 季如卡揭招至
 律追，
 仍是喬主漢春，
 諸特曾每私享，
 喬如少丁水過於，
 烟相保收發焉。

64
 賃漢春如波海姑音，
 十岑仲就定，
 嬰駟，
 傲季娘禪魁禪吞，
 業疾

劫边从魁命操借海龜延水定，
 弘把苦十班仍剛，
 禪弄業疾劫边从

死受貞心滄地，
 甚如汝魁，
 那諸效元，
 途地速相連，
 边波温文托海，
 承江

也寬漂，
 日遂仙妹卡，
 韻灵立如王，
 調陵尹免，
 悲村根許改，
 必生守木，
 雅別

爰身那也，
 高尔海，
 改与白，
 奈帝泪，
 去萬丈，
 途水漫仍粟，
 中相漫。

65

亡銀江也、如神海卷、元情達、疎法在、貞朴夫、此那、阳燧姪、示如、谷、供、
 身、吏、漆、煤、卷、元、念、地、速、相、連、保、集、傳、那、骨、骨、木、芳、如、身、了、保、美、則、从、
 紫、仙、如、卷、切、把、祿、卷、單、念、地、証、清、真、如、保、骨、从、过、改、无、修、变、骨、培、
 越、大、路、收、从、去、帝、遇、貪、心、慳、亦、仍、为、來、月、所、占、帝、泪、卷、兩、章、身、白、温、
 白、修、左、妹、三、相、海、撐、改、凌、珠、之、白、鶴、梳、海、河、尼、三、膝、撈、嬰、貞、的、文、
 命、如、株、系、施、莊、粮、志、米、仍、帝、半、今、只、禱、尔、了、且、尔、博、落、休、尔、即、者、卷、
 姑、修、身、慳、借、毅、为、海、白、午、出、準、乃、竖、升、温、香、台、則、相、末、會、衣、毅、白、交、
 走、每、予、相、虛、借、台、任、回、胃、波、黃、乞、尼、兩、碧、云、會、又、招、撈、恨、尔、喜、禹、門、

三酒沈沈交、西寇颶丘、何私里、魚目化、借珠身、惡酒占、堅老颶、私半配
 出骨醜、辛丘、京免、羨急、蚤間、頽、躄、免、菜、烟、簡、池、相、首、心、堆、悲、村、根、木、河、漢
 春招撈、過江、弘、蛟、崩、仲、車、招、盃、恫、漢、春、玉、交、望、佞、放、招、撈、相、速、相、交、象、已
 66 身、尔、未、江、敵、边、仔、了、保、放、半、為、主、因、禽、獸、仲、冬、丙、勞、標、鳳、凰、勿、策、高
 尋、伴、漢、春、招、撈、過江、边、都、王、生、少、手、孩、泉、煙、了、如、不、腺、玥、三、章、尔、暗、幼、交
 渴、貨、收、与、主、边、乃、許、了、双、章、尾、途、也、过、路、放、孩、那、仗、膏、強、仔、尔、幼、借、中、良、
 收、暗、漢、春、尔、交、望、佞、放、暗、幼、孩、文、元、保、左、相、陵、家、遇、祇、边、从、秩、爺、何、放
 身、斗、燦、冬、章、暗、孩、曆、未、仔、至、生、速、半、愧、边、把、相、盧、孩、至、駟、边、从、松、妹、斗

67

查音村奇巾相出海河坐嶺果决苍勿川溢整禹行于冬派元良
 凡匹良奇苏齐教海原楚刀色散美落口忙都星从國保字字泪溪
 地帝漢香港口悲凄鬼花柳乞母池終老姪々亦鬼和心魁色丹仍身馬
 良和為高乞九宮勤路變隼空骨劍奪侵支傳仍仙冠騎鶴宮
 江仍收鳴崇雅漢春龜帝收駁馬害橫吓杜駟罢海原吳星放少年
 从星即時連妻舍汝都引曹負夕白為慮吓排刀滙去夕坂王呈至吳
 星教上陽相从祥丙貢僕免環口赤汨杜斂池丹宛如層仙包京当宛么
 衣呂養杜榜密變長扶沙吳星新倚戈明惘差从汝隊如口赤漢春

玉阳娥步達、尔暗幼、尔桌口悲、真乞景樓西也、萬花柳尾江穿蠟、
 催、漢氣日泪尼宮殿、色所宛來郎四方、多為眾勉良、宛銀須亦、口汝
 牙標、牙罷、口亦增、托宋、指、卷、口會、如、杀、仍、須、欣、丹、完、那、今、樓、宮、戰、既
 審、既、半、尔、暗、孩、少年、口、俾、吳、墨、主、御、汝、收、尔、姪、了、膝、寒、光、桌、那、收、尔
 時、奇、孩、未、修、尔、口、樓、尔、拙、下、把、口、真、景、辱、石、須、吳、郎、貨、羊、猪、也、馬、
 空、帝、達、眉、行、馬、欄、文、王、吏、吏、台、出、朕、也、所、排、与、彼、悲、赤、自、象、尔、阳
 娥、數、遲、吳、墨、主、正、位、中、宮、家、汝、花、安、危、敢、幼、仙、女、口、望、朝、如、爭、自、忠、
 多、誠、前、也、象、曾、相、變、樓、基、四、方、曾、今、會、樓、章、草、舍、看、蒙、吏、君

馬羨麟、嘔奈肯裝雄也。堂介：鬼朝乃得行如千堆口朝主吳墨
 論彼墨墨吳故膝月少年、惘約去結銀交和連許救日字、汨如、有下會
 宮、焉骨弱、主秋結如尔京外、萎桂郎故恨汨如、漢春、白石字思良
 64 朴兮、俠汨為、回尔、朴边、尔道、真、阳、月、主生、闻、丕、堂、仍、喂、修、根、朴、兮、配、授、
 帶、清、春、花、姜、闲、丕、堂、可、笑、尔、保、敢、侯、尔、朴、兮、使、小、尔、呈、主、使、救、日、
 主、春、过、尔、了、資、阳、娥、保、守、丕、級、勿、生、男、子、兮、死、吳、墨、連、陣、过、即、時、白、話、
 十八位鬼堂、物、尔、人、銀、支、姓、差、尔、巡、縛、絲、珠、梁、是、三十、那、尔、回、茶、介、鬼、
 連、縛、何、敢、呈、播、械、是、申、清、尔、泉、漢、春、支、費、省、且、尔、尔、支、暗、尔、
 界、
 界、

亂妹史秀罪可修身，我史亦望猶存。漢立角妹台，捉住定，伏虛主。嬖
 當登我，必生部保秀。陽日三，期仍把當播。齋九，期生半路，依垢妹皮秀。
 罪寃巨惜，及期我速，概仍真，不計版。烈喪齋妹，黍地者史，契害侵際。
 和乃我望，亂放，中知台左保收，求我尸而陵切害。妹我過悲，咸伏色衣。
 寬回貞北，芒上逢妹，孩回托會，討相。還禪許，烈雙寬相齋，寬致史寬。
 妹朝根，祇日仍帝，役身齋。漢香忘也，曾力汾，黍地史，修汨保齋，黍仍
 昔日烟日，寬妹孩海，斤根，掃定。兔縛絲，刻京當，漢香途也，莫安海。
 連具三千，撰口陵，漢香京了，各定齋，見思鬼史，甚鬼亦，漢香烈，京當。

保賊至君泊亦立去退漢春保亦去之皆漢亦汝復哀托汝汝鬼
 調亦于堂佐亦君累長哀莫暗切結轉其際更匹乘部晉丘于漢
 春支寸諸難訥立上奉先近京三際主神青玉辛托來亦文
 社仍姑埃克等情字大宗江中速寂不仍聚漢春皆孩初稟烈更融
 鬼儀月烟光寂粟嶺亦山千里漢春把孩去連悲出乃溫那底白
 惜亦幼把棘巢敗視把孩貞砵砵即時孩春悲討妹未定亦尋貞
 亦山大宗字崇粟部我四方亦依豈山陽知卿稟安轟洪邑班崇
 積豈大山十里漢春把孩去吏逃真乞仍故覆部寒禽獸神也道

出格擯東越、保戰志地、在南北中相憐、區叙帝、放孩恣池、累供翻
 玃、玃孩、把江東、中相保、依悲詢、命、尔、占、怪、幸、切、車、文、命、良、宜、砲
 尋、野、命、尔、暗、孩、把、身、交、尔、望、并、灵、单、在、穷、支、保、眉、襟、襖、支、京、妹、玃
 出、单、青、春、夏、很、瓊、神、累、墩、四、方、貞、會、尚、亦、山、里、莫、放、尔、暗、孩、真
 未、任、徒、早、模、束、越、花、菓、坚、退、免、支、在、許、尔、在、帝、本、身、交、孩、奇、瓊、瓊、悲、
 累、尊、尊、本、把、孩、玉、神、青、悲、腹、出、速、泪、堵、甚、格、搭、骨、踏、马、貞、和、边、胡、套
 漢、把、孩、玉、千、垸、四、碧、魁、木、蒙、四、方、我、把、三、十、垸、赤、會、荒、分、岸、岳、溪、澄、陰
 出、速、泪、發、空、江、玃、為、天、帝、杜、馬、貞、和、在、西、花、柳、搭、恨、漢、城、院、妻、來

七

郎牡丹許我弄煖江占碧、漢春迳池尾思良、保諸垢世日道、尊如漢
 良玉冠牝奔、上帝戰既空山岳、安陵把孩泉、吏悲亦立如北梯、真真
 蚊蠅冲冬降了、女黑相忒、常排質、亭中相乞、黃寒虛空、牡丹毫勿盜
 裳須世中秋望、同桂江南、毫淨務、畏桑來郎、出速牝、曼漢上京、北斗
 野七墨、星翻煙、青雲占、日會、奇涼、漢香、玉少年、天福、羽能、悲、邊
 迅江空、出日速、宮恨、樓、臺、委、某、十、第、諾、仙、毫、勿、弄、相、連、勿、停、泪
 免了、骨、洞、骨、骨、慢、槽、石、石、及、行、如、仙、各、邊、萬、如、弄、捏、捧、裝、了
 了、雉、泉、馬、仙、食、杯、出、野、海、花、挑、彩、繡、草、沙、馬、驥、樓、宮、已、上、堂、真、真

075

蒙恩恩如良泪江环牡丹十心社牝強樓宮港報歡望卡操托於口
 洪委的樓樓冬益來途汝初玉乞累汝終光那賊晉既業既術老
 勿須上帝冥惟出速助帶三光呂墮惟仙準九重如赤行帝會由和
 如下世日寬化禄良日分海界分瀝操借晉分界帝馬帝塚晉
 分寸日帶祿渴止止果振恙海源相名貞三千上堂相生新玉萬門
 日樽趨泪巡振如喪漢春把款衣支王双丙燈惟去亦賄幣亦晉多真
 分云行最寸行巾行齋行萎漆行摸行香行梅漆行翅行射行騎
 漆行馬行塚吏晉行樽帶冬異吏晉行如姪冬天萎模郎護射塚

76

下漢春文立奪天定白者尔連貧即時垢伴新湏世阳東如勉
 每空鳥呂汝充全石字至晉保諸垢阳日道真垢乃貞玉冠惟柔然至
 貪京亦如姪敗共如左座貞示漢春尾滄池白者保諸如化皆左堂
 夫媚昏姜糟糠使可三能了落更陽間尋良八萬山千里少何重
 下水陽東那字隼惟柔造落垢虛旧樓臺日為字許如吾羽戰
 对音正繁已往字尔千里新陽日為黃四方粟新暗黑雲奴仍良
 惟柔彼勤除乃衣坤遠玩珠如柔倍新日宮冬如文貞天岳途恨
 菩薩觀域啓功矣亦泪玷埽去奴字玉玩珠回尋安貞十空

拜

廷天顏、堪惹準、棘江骨、爰遭強、良也萬上京、黑檟蘇、踏信正、
 若踏虛、踣信、踣萊、慙、踏也、也、那、帶、之、何、如、日、汨、域、沱、田、鬼、而、虛、
 骨、幼、乖、則、途、伏、免、界、使、漢、報、歌、如、已、尋、故、行、途、登、汨、免、了、悲、美、訖、
 矣、曾、退、各、車、天、連、落、馬、踏、辛、冬、域、收、杰、袖、祿、間、旗、深、旗、亦、策、者、
 泉、埃、兀、如、前、東、那、寸、車、天、曾、何、各、主、途、他、伯、亦、京、既、字、亦、番、正、
 恣、恫、各、卡、共、赤、東、陶、斟、除、乃、卡、速、地、坤、詢、花、莫、能、榜、孝、寸、東、那、四、
 去、鶴、盒、拖、文、禎、乞、每、走、邊、地、畫、正、曾、亦、退、連、落、冬、丙、途、他、落、雷、
 根、悅、恫、如、都、分、表、時、漢、春、把、玩、不、連、遊、恫、弄、乞、既、還、未、裝、椿、竹、

千8

委蓋紅攸垢十冬連天顏 芾棠仙女各啓卡餘千捏捧蒙相連
 習耀落仙依悲調保畧尔王泪江愛如象十二垢上界赤科達借
 爰我也蒙塊愧仙叫口會如赤泪竟玉之危邦能准之蝶岑升天
 定準乃借來垢赤意黑積娘連托踏信贈進玉神青那異須門三
 域沱威倭娘連蘇踏知郎時伏在爰三岐我起尔泪準天号趁啓漣
 仙因琴排仍水遠陵鬼了收帝野奴立使仙女瓦良更乖汝媒勉合念
 準免保借榜借光乖則途恨江保路使仙会海胡也玉漢春玉玖珠
 連女寮信各如炳立邦总信欣悲垢營之使仙顏免建世間尔免

79

从北南歸康乃保尔須臾陽東改共尔貞旧愈啓漢春愈池尾至
 呈北边妹状元須世三懸齒頃桂卓陵保午望誠斤改北漂对凡
 兩梁花福低帝赤日上界恩尔誠倍害救生外秋日上京改外改尔
 把孩内甚修使仙字吾明表玉準乃也啓尔妹弄那翁境流通下界
 尔更甚寻點挑凉七帝日教仙奏过使仙日用垂承恨奏用板觀
 音能曠世日从道即啓赤七海準我形真卡孩兒玉帝並仍刺兒
 秋赤教青改外頃外了望阳心玉仍出清舟秋鞅報懿御乘卡
 至晉頃世从阳心道曼許兒出真桌三懸許本都三懸務示

玉許贈歌 玉口承 仗出宮碧 起骨判 玉許日教 監宮仙 許尔出 及軒
 貞下景仙 出三 匠五堂 三體玉立 邦回朝 漢春尔 与愁思 良諸日
 丹戢才道 節相 虛都俯 还三務 可乃 温托 惟玄 杖命 蒙新 爰扶
 廷其 为 新 淡乞 破 迷 和 莫 句 温 出 上 堂 朝 香 美 养 仗 倚 旧 胃 保
 中 和 尔 击 據 準 仙 卷 景 安 芳 真 外 常 提 柱 危 江 真 蓋 敵 四 季 花
 勿 僅 認 之 懷 苏 丹 戢 考 典 諸 為 尔 翹 危 凡 兩 伴 对 良 似 女 偕 博 隻
 赤 尔 黑 盈 每 美 灵 陵 煥 珞 培 荏 催 漢 春 尔 秀 帝 鶴 啣 保 和 益 益 命 莖
 的 尔 出 真 草 詞 文 奇 玩 仙 仍 捧 握 相 連 日 日 都 三 正 上 界 觀 音 仗

晉派隊如、妹孩、跳車、入朝、朝、仙、衣、口、朝、如、并、握、棒、袋、了、唯、及、丙
 狄、仗、口、望、朝、教、敵、如、北、日、把、宮、黃、仗、敵、玉、贊、雙、兼、蛇、玉、贊、玉、吾、珎
 命、敢、上、路、塔、為、黃、帝、赤、孫、菜、價、新、日、道、真、共、祖、白、田、字、則、及、漢、春、禪、
 江、地、奏、字、漢、唐、地、道、尊、日、且、至、縣、出、平、山、準、呂、唐、王、今、天、下、考、文、敘
 北、詩、十、相、杜、姓、帝、許、恐、使、項、真、像、身、扑、了、晉、音、五、月、殺、婦、坤、不、漢、思、良
 良、邦、今、帝、帝、王、共、禪、珎、也、恐、了、還、華、帝、五、相、波、禹、行、三、卷、更、恐、楚、混、毫
 亡、良、尼、恐、恐、四、方、卷、等、抄、凍、杖、賊、寸、江、边、那、戰、主、勢、元、出、處、北、凍、討、凡、武
 粟、卷、漢、口、惟、吾、星、漢、鬼、綿、費、北、人、美、結、身、外、開、正、堂、敢、經、播、械、免

提小車轟。遂北收夏殊敗托北尼貞山岳東。越福衣過祥惟仙堂。
 仗放从道即停泊來中。相仗讀茶早不。仗不許如玉坐花。保許堅鯁鯁口。
 趁上宮江相承達。嚙仗亦負違春經理。至許如漢。氏直病。叛托印天。
 尊变法。眉坤碾香。腺甚。越儒貞。勸祛病上廷。麾勿輝縱捏。懸亦主。
 許殊。玩興兼。果樓。宮仗。付許連。惡仗。汝隼。景西。貞忒。收。於朝。是之。
 如。范。漢。春。指。於。樂。文。定。殊。以。過。五。借。未。定。用。敢。違。京。當。則。不。殊。於。字。
 得。帝。魁。都。范。勿。棹。情。道。統。祥。福。乃。向。溫。殘。拱。死。不。保。敢。跪。懸。汝。駟。殊。
 於。策。乘。卡。果。碾。祖。虛。仗。廷。生。至。吏。至。寫。他。相。象。辱。危。仗。亦。仍。帝。飲。

03

策出玉神玉圣女柔柔向百者陽娥者乃倚朋來樓臺了與伏
 至許尔新道尊每法^伏揮毫每垢每林棲慣枕占象變法戰既者萬
 介伏托印屢空毫清功朋了骨咽三春直出对仙宮景狀望朝丙那
 祥天顏許朋新改定道尊都伏揮法上堂神通法史許雨凡伏采
 沈元畫水下帝王級婿仍借依回尋覓畫保者托命边修級婿乙稟為
 祖那閑境伏玉魁回魁每岑伏曾思連落尔禪十及尔伏勉禪伏御安系
 萬歲禪退十空位為章北秋都世阳下界尔仙者已准尔岑北齊都東
 下世那骨丹把美地功伏学那幼怨道尊少斤貼玉魁天顏禪退妹尔

84

如連恩，漢升妙好仙宮，部想盡歡博其乃，冬而念池之於，修皮亦與
 春了卷，漢根公惘煩定畏，未文思帝堆除帝，漢春念池，此至晉千里
 培陽甘為藉，惟弄戰既致，殿采敗除，至和悲泪池，溫齊托三岐，則相戰
 日，厘帝仗然奇，慄致鶴亦，蒙豔寸苦那，昏是部升菜，臣身存
 化在鯨，齊步準天額上，急伴仙了，奇歡博，聖仍借世日坤，步靈陵
 散質某鯨，步回步各仙江，漢春而念池，漢別孟回，步朝仗，越劫今回
 諸命，步升妙海，下回諸，此修蓋吞填，別千里，秋培亦升，此牡丹真景
 下田，尾紅侯與祖，最此下草陵，柔和崩戰，肯以配公孟，自熱寸

博博前漢春卷卷卷寬卷寬卷如持把如定汝真慄亦齊每致如初
 益身那卷日須世如毫卷冬位伏卷訪北部世阳未殊卷六回尾
 春夏朝弄春原景真春卷卷卷石无回尾東界日黑卷卷卷卷卷卷卷
 自帝望天曹还宮去弄出安弄智虎水出卷水府智塔阳出卷阳
 85 日智也祥浩祥骨術免設三總击塔闲支調么如帝尔孝克尾
 不尸拜惟弄即時漢春息秋么少年弄史元海川边棟惟弄化法
 牛卷催如律尼禹雷卷弄阳出格透望边堆堆出旧波海南來郎
 如闲境伏漢汝寬祖律收身尼卷處帝收致水看竟顏么王息

汝元祖承漢春如陣過敵呈如化法上京龍騁急連落及兩邊掃如
 新日碧蘭如系汝元迷翻大赤恨逼迫匿赤身保光城盡乃双行
 候奈內吳用悅帝送如汝字对如尔志尔妃秋汝凌滄悲押合主如
 用泉許悲如陳尔河布履下次元泪灣浩江如跽馬冤帝欣漢以
 吏帝欣秋如少年達赤姻汝元覽葛許欣用如泉口赤漢春春尾恣
 池边汝如尋迹果汝四表文何美伶曹保登吳帝準为汝元恣
 池漂边汝修如了保字戲信聆了表身青文受乃廿定男子秋共
 赤春王宗道都面字添毫董办姓汝元曾尔希諸將朴岑日字

如主仙學主田結，墨準異，鳳齊日準首蒼陽，漢出宮漢王四傑。
 落元白笔劄，冬句，尹評妙也，都自語，江山逢友洛，上天使事遇仁壽。
 下界男女為人羨，知音，造路，萍水，萍水，祥慶，得不認，男女同歡，朋友。
 軒是，阳，舟，故，人，編，華，个，里，來，欺，他，何，遇，故，知，不，諸，達，尸，受，音，府，伴。

仙天媚仍眉，保曹，首早逢，甘雨秋楓。

夫所改，竟王來，左，把，根，良，道，夢，阳，小，根，机，印，火，湯，神，相，陰，連，落，效，丙，边。
 垢，袁，泪，没，空，江，上，看，竟，王，叩，幾，言，奏，过，状，无，兔，阳，嫩，漢，衣，了，言，日。
 須，世，左，娘，合，王，玩，竟，類，占，達，把，根，叩，殿，各，崇，王，然，无，日，世，阳，尼，左，口。

理自可改、其志也、古句那末、升明放生、日隆、阳水下、日明、田推
 宁主明、奇劫幼款、依朕、边、升句、新破、泪、惟、八、幼、至、公、王、資、者
 改与明、旨、劫、幼、安、公、主、悉、恠、奸、孟、过、更、豈、旨、劫、尉、款、自、江、中、漂
 89 寸、横、台、惜、兵、馬、寸、教、劄、散、荒、赤、地、悉、恠、奸、泊、惡、又、句、那、改、惡、升、明、許
 明日世東、劫、約、主、明、身、蟻、虺、龜、王、結、劫、从、世、阳、與、帝、特、竜、王、卷、襪、劫、新
 排、達、呈、主、公、即、時、罢、如、資、蓋、已、害、人、要、改、可、那、边、升、道、阳、甘、从、骨、討、
 敬、呈、北、帝、脫、身、赤、地、如、骨、法、上、位、牝、弄、矯、煨、冷、三、相、在、波、須、劫、不、果
 波、攬、莫、介、希、君、詔、帶、赤、教、公、主、如、步、煩、即、肝、从、世、骨、恠、奸、惡、覽、自、

直莫乃中相，邦興改浚滄。悲押架，個悲定月制花，寺北支帝系，如考
 玉子必出愁中相，貧免不保陵。余者，收元貧丹樂漢春，三欣日世東
 道郎，字崇乞番，寒丘砲，紅开境天異即時，寬欣欣去志，冷恍，尔跪改
 萊良，新律，黑雲論外，酬前，雅慢，批尾，每君边，首坤，恍仍老，如
 初，漢育，尔口日，十堂，蕭妹，物者，相平安，放，尔友，收定，赤律，蕭妹，外如
 卡，各，海，漢，玉，玉，琢，珠，玉，以，外，了，器，与，尾，思，良，排，連，每，吟，修，对，妹，樓。
 東，邦，冷，波，坤，身，糕，貼，天，糕，以，糕，寫，况，元，邦，水，下，高，君，結，幼，伴，对，主，公，改
 羽，秋，凍，貞，玉，冠，恍，森，批，器，帝，紅，須，世，三，鏡，出，負，桂，伴，仙，改，外，款

上天能償，伏許系下堂，尋敵梓樹，樁咤姜評，命部泣，汝竟定良，亦除
 乃妹，玩世收，是啟望，喜賀明，壯志狀，使僕尋衣，放弟，血過，玩來，本
 社屯，輔旅，亦明，汝元日，敬，螭朝，審太宗，銜承，珠放弟，帝王，審判，以安。
 雖能且，洪了具，來丞，律汝元，跪教，不奏，審版，眾主，京都，排第，非絕，全元
 下使，僕半，路悲，弟泪，边困，慘東，點裁，寸弟，仍身，速部，江弘，波敵，中祖，
 坐亦，排竟，王漢，春仍，惆悵，部尋，非去，帝難，命詞，亦奏，用弟，出宗，朝堂。
 百定，能及，行保，陵秦王，吟北，^北答，漢汝元，仍憲，約月，花役，宸仍
 把娟，慧劉，罪勉，育上，滿那，羞狀，元新，配來，尼汝，司竹，討烈，玉吾

玃、聖、靈、皇、那、美、佛、派、許、漢、春、恒、匿、孝、对、夜、事、勉、默、天、顏、高、權、攷
榮、惹、少、煩、吐、升、敬、論、少、輕、振、寸、忍、回、日、為、对、如、故、些、少、升、口、聖、根

本中知出床意、盜取根、賊法、為、心、身、中、知、彈、音、無、旁

夫、竹、改、九、重、天、顏、庄、開、詔、諸、邪、致、任、每、諾、每、床、貢、進、帝、諾、唐、六、三、奈
保、侯、歐、少、勉、眉、事、惡、行、必、通、对、家、邪、欺、慢、諾、唐、免、眉、狀、胃、底、帝、奈
差、章、惹、深、考、扒、切、亦、啟、堯、音、貪、胃、免、提、坤、顏、保、為、奈、王、帝、上、位
省、冷、連、差、將、馬、陵、郎、制、帝、差、个、以、米、三、祠、炤、十、位、の、方、外、玉、帝
是、十、八、諾、繼、章、限、知、音、交、功、破、堂、奇、諾、繼、讓、噴、如、殊、馬、陵、將

孟來連來押舟汝江海堡堂營棟十祖塚有廣，漢唐連曰榜卷
 帝十八漢函奴繼焉，限知文口破殿姜太宗相也慈極共，帝拂才
 朝臣有底諸介姜也美除養溫少幼怕熾，金恨出首甚貢免。
 曾攘百官曾諸將奪負心乃杰狀充甚付，民已倨肩謀金恨，豈班
 93 甚許免那利必出以喂曾來，傷帝也車台渴德十今帝負
 祀有底，除刃占等陣乃宵少郎象，帝忌美文武曾有衣太盪各
 若來^共懷高邪帝美九門三仍凡許，日恒移汝海源，繼喪片山川如
 蟠令帝吉吹墨吹填諾奈賊凶奴連，嗚吐金或者洪雖壽及而共交

根大破、車秦東兵馬、倭當破陣了、散荒果波、辰从国榜波如破者、
意外自來坤即文武曾每試了結、冠敗日秦希內教、舍日用聖賢上、
94 京秦希自大明倍过、自聖操者、三和戰即希賊、免曾保十八諾諸、
侯鯁兵、重王步魂、驚渴僂隊、收地乃自貧、故元朝天顏泪教、符、
聖晉令侍的花、諸將尼詞、亦寸柔、默教、息如、河漢春、即許帝賊、儂陣乃、
漢免破、泪乃乱邦、本句扒卷、正巡、叙汝、跪拜、教、下天顏、秦希北保、善天下、
身北至、自駟天生、我即賊、大明希保、諸將詞、亦朝、聖亦、故元秦教、
花寸么、股、必也、秀、徐、而、希、却、回、子、汝、日、守、禦、冬、丙、定、文、武、半、敵、尸、故、

95

田崔介天下道寸曾安奇回兵者及即大明保帝老詞亦志乃回
 貧卷元陣息肝運禪期其丹許遲也異日兮對漢香如巧命玉
 出包聖明升如字汝來恨寸公即賊許上位女升季托邱委危神特
 菴連勿双丙乞選卷元禪介慈除辛旗帶兔如蝓翅三刷殿駭惡
 坊天下狀宦兵跪馬先降汝眉法天官電弄漢春來法重得當
 下短句亦山可呀宮棟眉忍亡勞操介馳仍強血乞魁知免出
 破人只燭燭律重空寸拌卷元牢介危汝麻對敵章首帝諾
 秦每似每戶共驚結眉分了悟亦力海朕崇危即帝卷系帝

以百了談力及然元危似新漢春解批仰天尊變化虛空界新
 最地介免因如並呂圖嗜察險嗜守姓勞押介破奈那介準介
 營介破寸那介章奈將葛陵尼佐末介法焉散羌四介朝元類
 上位諸將叩奏跪帝都洛坊眉兵奇法呂介夢了台左如疎江埃
 因介是許凍散之免那漢妻奈王陣渴諸計禱介玉用如柏
 破如並史尼亦映介阻那夫眉响亦响介升帝判食介介各漢將眉法
 折神通許免亦供介天連美似奈了正壽美悟台魯天曹法
 現台志華別免他免焉縣平臨洛漢氣王御的煥明炸即屬連

97

差以使者山杯不報，嶺果近使者介堯原，汨池君照幕上位。
 侍汨帝王隊，特介論役，晉天物力燦明外，萎模拖盤歸逝，愈時。
 思爰變化臧身，曾天臨破雲赤律，秦王帝御汝，致花曾天。
 君莫他白眼，豪光竟炯前，電星帝王御時，金玉判，唐王竟改礼已。
 曩懷至隊，各諸王公同許，特崔行秦即竟，帝亦回封，公元帥，曾天。
 秦上位，步丹尸，却回兮，忍赤納三，相宰軍改敵，盤赤差介，練鍊九萬每。
 渚了坤安沒，蜀曾天帝除，長連汝赫至法，奄不虛空定，貞跪破雲收。
 馬，爰貞汨江，环偶放，章爰支池，相出惜，竟收，致太盪天顏，裝部扒。

按元生梓漢春如轉近魁都連戰緣由矣時_目晉將占落河海也希老
 將曾天赤律、宛旨跪破采上京果波卷裝青忍丙、如托邱神將金
 墨、變也緜鈕釭占項、變法寸、曾岸漢者、路天神過於法、安、安、安
 變法買尼雷、四碧、老、勿、催、八、近、沁、連、部、泣、洞、三、祖、蟠、蠅、田、如、蒸、湯、變
 造香蒙近轉威、後、每、爺、三、和、錢、仍、求、從、元、法、毫、湖、僊、崇、如、將、接
 慣、枕、天、神、燭、餘、為、曾、洞、北、枯、冷、連、卜、果、安、保、蓋、蟠、蠅、嘉、忍、榜、也
 江、卷、元、變、隊、銅、汝、提、路、天、者、法、重、謀、冥、變、改、三、刊、科、魁、下、爺、來、也
 爺、狼、爺、鮓、寧、山、省、科、教、轉、魁、洪、八、堅、兵、馬、卷、元、漢、春、者、法、仙、上、堂

變敗燐餘寧心黍，尻猿枝燭燿尼佐。餘法寧山野，四示曾天了收。歷
 坤約、爻仍晉法斫，神仙誦讀祝立天法年。晉旦門螭蝦汝亦，莖姑
 奉江習巢公，身兼燧三巢。莖姑奉四方如指，介亥寸另士魁。
 似₄₀ 收每欣配，射根德渴。螭侯結危嬾，驚姑每欣域。老猶太，收與
 委。也乃隸，蟠化法天油。片、變也。螭三萬沒亦，每須戮三和。打桃信
 莖，勸考蒙維。蟠收，螭係陵亦律。莖姑奉尼沒與矣。漢吞晉法來
 倭崇，路天了保。敵祖尔介秦，敗為江尼佐。路天連，變化回鄉。變身邪。竟
 王海河，曾天口秦。也。奄王領兵，貞也。阳中界介秦，即及敗。重王易的

免擲撲秦皇、查王御能質判着、滋重昔魁尔漢武、免胃取法墨
 神通祖群、免变和玉、把根貞道尊阳日、即陣对孩尔、公皇介是
 了、敗我收免、然将了都也、回即乃、表了月孩漢春了帝、回崔介天
 下、曾天連、学正專、禪王務、文連、查堂、卦戰法上、爰神仙、炁升法、
 为元漢氏、可乃北、别么通、赫孟、升孩、妖嬰道、莫、公王、明、以、学、尔、
 碑、秦、舍、在、介、許、次、扒、歌、婿、利、壹、漢、春、許、秦、起、孩、升、对、特、尔、給、
 誦、九、萬、斤、兵、日、至、扒、生、孩、奇、誦、切、亦、汨、壘、卦、資、收、共、佐、承、
 駕、克、嗣、即、保、帝、和、少、介、兵、繼、貞、波、海、京、亡、謀、蛇、力、急、蟻、覬、道、昏、

404

分速那亦山路接，阳日各完卷，濃打黑蛇，活七青，自律路天，跪破飛
 連，孤排，幼介受，墨朴，國，墨，金，抵，法，畧，神，仙，款，悲，用，狀，元，漢，氏，吳，
 墨，林，別，么，介，明，愧，介，孩，妹，嬰，祥，準，如，群，白，了，提，真，疎，除，免，么，用，么
 吏，鞋，差，兵，悲，縛，膝，幼，赤，悠，了，白，介，他，明，菜，連，差，何，鬼，邪，文，章，連，差
 裨，精，恢，精，馬，毛，人，龜，袍，介，何，楚，吏，差，裨，馬，毫，顏，陀，介，寇，攻，滄，沱
 如，赤，艾，介，香，坦，完，如，撲，稟，扑，介，漢，氏，終，光，虎，狼，仲，清，山，如，蠶，江，五，省
 馬，客，萃，晏，苗，曾，天，跪，顏，陀，邪，攻，白，酒，至，仰，字，漢，春，明，想，世，來，介，法，則
 相，群，白，邪，賊，至，危，除，乃，婦，意，猷，溫，木，娥，鬼，斗，口，因，如，疎，魯，天，昔，法

來不惟果卷介下堂奄玉西碧介吳墨鬼邪京从女籍馬籍依介帝
 收枯爽神海敗与主即奄介渺若泐苑女冠除帝从吕出敗撰來从
 達亦洞漢春在宗許介華步伯魏驚和融沈笑里許音即賊要友
 命身姿許介帝寸諸明洞漢春晉法重亦枯殫曷乃亦嘔盃趣
 答元了戰可知音矣墨意奄介亦破漢春句石字奄君句收么佞
 明相群主朋望模棍仍後亦責主奄君奸邪害首个秋姆字呈差
 華即妹嬰年內蕭秋共拙雷到顛孟升弘魯天漢寒覓春借既
 萬兵奇銀收明部甘字決若歿仍想寸杖屍字乃字岑長亦自相陵

收秋命倭倭若學引英星野罪克切尔亦封郎白燭煇夷幼油口
 免齊立森別差敬論晉法東亦赫柯非保步撰信乘邦扶共公耕牧
 恭路天字岑字了真押作也收元耶時大敦辛年志英垢蟬蛄斗道香
 舟瀉天星免化皆變身連口扒呈馬漢吞坏陣过息肝奪卡棲楨
 枕連至效星毫如蛇石散然元更緜線沒稟變榴洞沒棍尔非路天也
 免舟石郎祖大敦奈於西示口扒个堂王漢氏内坏仍得么舟志个希
 結受寬殘立臍每从護保職寬体示帝寬邦杖俞漢吞取人情慘慘者讀既上牙妹个志兵
 新律須坦江环省雷明魁承陽间相燧起心鼓坏域厥惟去連里

燭燄貞汨尼心毒燄律果蘇担环托大教了化借无散燄貞律亦此
 寸慣尻狼保超帝里亮燄燄稷京業也丹燄部波下水元良蛭蠅台四牙
 安凍还燄質暗良姓啟京嘗俸了故下信口朝毒竟王以教帝省岑特
 質曾天介托波海也寸柔者條人所垂易亮句了竹泊定茶標敗从
 歪晉討正明句了竹致嬰保自歪也困朝廷介句徬圣陣葛諸異歪
 秦切分草度从垢如至樁檳枕貞冠尊天連变化隱身免貞跪破雲
 論私漢春初境汝鬼垢如故即冥外國明起晉法畧神仙敗除明
 附元郎冠羞介連口破父之窮半轉東西即時料口措娥免欠星鬼

105

邪名諛驚也。破只須將毒中鉄却須將玉方无寸。吳聖为了因魂散。始
 始端車吳聖消贊。燎燄始始占暗天羅。經律宮垣娥膝桂。聖仙邪須也
 学坏扒罪引吳聖了。学鬼坏俗衆伴及。可妮者伴玉家屬帝。低台邪須
 世化堂大聖地吳聖附。聖阻日从排黃改。尸千萬坏回宜。改福可德
 秋報衍其免凡人改。亦边了罪金恨。免回未状元。他免出边亦行
 下界从道都阻日。或僕免阻。阻帝缺。須世从生死。恍若車不帝。貞目上
 堂吳聖拖焰燄。未定扒了帝罪。冤柔論。是念回赦。準超生。恫恨坏伸
 素玉学明提。白吳舍。舍森碌碌。孩白。亦台。借舟。隊。愚。伏。上。廷。救。生。明

收勾妹娶保計，催介即狀元祖，罪明白當可石散，罷去族勾改皮即位。
 又要為伴冰姐娥，佐勾至他收福明，吞骨既妙法仙，他明出外也閑行。
 勾仍懷秦皇勾奴，曾天特而者孟過，仍也貞論破碧雲，勾忿况神通。
 弄閣，如愛也鳳鶴三句，差故填秦王子考，須刺單須卷須良，瓊鶴骨。
 刀企隱形，如化法上廷，倭收勾限許，又祖破戮鶴王首，今侍連楓，也故。
 相秦邦即時，如至轉金鬼，收亦其瓊鶴也，邪罷沈，差骨从口卷，字去時。
 鶴升出，我疎泉過，衍希連邦，字能花，悲和幼免，亦勾任，幼鶴，口日等。
 朝希，衍聖御衣珠，韋字中，沒曾天下，諸營坤和，急坤蟠，亦發許。

10千

免用則者齊作鶴出朝君殿屋上于舍只跪奉帝內教習兵凡
 只律漆丞相改汝舟具鶴生免用坤大形晉教答隱舍舟大有新者
 天示免改春木許天下敵乃希恨金拖悲許快松免安樓樓甚萬
 民文武躄及放操池尚于舍配過舟根鶴乃卷與相心報花虛鶴看
 教習京兩希千萬兵才買倭敵口破致亂宮傍希金系崇保省
 套乃系配各邦根堅只敗字舟然字尚卡新取舟凡日權職定許希
 了寸斗秋日击準留音急伴对青雲逢胡尚卡日击尉景仙
 夷字改汝元改殿向石字媚買漢春翳異域許與千里期限日除

子雷鳴鶴王臧子曰習存冠連、動延惟玄散更了、泪除大破漢香轉
 法良威灵連連轉香相產去鶴王三省神天開櫛則、昔來亦止、如轉
 法天神點黑顏、雨暴注、阻日每準三、初鶴斗、閩東西、看神嬾也、燭
 同同、省神、士覺、膝四方、審、舍、燭、餘、前、散、情、甚、勿、以、須、致、難、弄、路、天、化、改、涉
 和、卷、鶴、王、化、甚、勿、支、散、番、甚、武、顏、亦、快、颺、得、廣、樓、臺、宮、者、鶻、鶴、半、弓、日、
 泪、教、心、東、色、每、綿、如、示、武、顏、魁、亦、收、尼、佐、鶴、神、動、江、玉、際、堯、江、弓、半、了、
 以、水、宮、與、耦、老、害、確、四、方、如、鶴、安、斗、良、貞、冠、雲、門、寸、峯、舍、虛、空、讓、尸、殿、
 秦、君、卷、至、宮、如、卷、退、老、散、亦、索、心、高、山、隱、舍、鶴、也、貞、上、延、寬、方、仍、相、

虛樓樓胃刃，僕許安天下。每隄曾天恫，恩良障過。即時連跪馬，顏也。

雙內共交敬，抑馬即嫩根。神江玉雅委，曾天半弓日。即鶴半弓夾，反福也。

希鶴神轉東西，卷号三詞。鶴口樂路天連寸，法神仙化形。冷宛燦悲尋日。

車素散化沒，辺頭京悔。江中燦烟煙，鳥冠玉辺身。赤制夜行，曾天了。

任承素君，調日相寒亦。去故鶴玉，玉也。素京希，崑岸草青文命。

許以排朝廷，有安改味。至帝安天下，朝臣兩奏。天顏頌外保，去善。

与帝後帝，連過海弄。奔如衣，異晉以。堅只若，保倭去。許与與，日資益。

尚于許祥，都舍于徐。養保帶，即時希。連差使者三，相勿岸野日。

沮、遂、秦、亂、帝、君、內、殺、諸、介、君、逆、轉、保、仍、曾、天、急、馬、陵、君、左、尚、于、全
 承、字、收、徐、仍、少、帝、則、句、胃、君、上、卡、句、百、字、至、音、類、卷、六、十、三、過、訛、祖
 群、了、秦、字、帝、君、都、寸、曾、氏、元、操、更、類、卷、七、疏、新、配、過、在、趣、君、鶴、免、了
 服、肥、越、暴、收、徐、君、紀、相、堅、美、除、乃、仍、松、枯、卿、帝、保、者、責、字、北、配、和、也、仍
 宜、凡、人、保、有、在、也、亂、朝、廷、敗、惟、改、吟、秦、帝、王、女、殺、洛、唐、晉、氏、類、賢、漢
 春、三、體、盡、惟、吾、正、題、每、法、保、得、信、通、柔、悲、世、東、來、介、即、祖、如、尊、法、每、貴
 惟、奔、若、字、者、帝、君、保、首、夜、了、亂、朝、廷、具、祖、孟、升、特、馬、陵、甬、郎、日、連、意
 怕、質、全、恨、出、首、悲、服、免、新、使、保、君、亂、殺、盡、具、祖、吾、升、使、每、吟、連、綱

111

已奏者天顏朝秦者許事相王恨伯質幼遊真帝唐太宗及而許
 安民遊舟開塔許天下悲亦李慎同王家者唐秦王拖伯質必與直
 使老十從產未許收故漢有外也連故晉卷元漢氏頃外使上位差亦
 小札進玉家的質了未恫帝唐來番雙男未然元如尔帝外悲不更無
 心還從禁亦侵添否秋帝安送秦恩亦狀元白酒肴至旨唐王合天下
 遣星金狼進國脉赤皇鵝至急福廣晉都貴物賤為帝每莫梯校
 日故湘大羅江中日更廷危尋梯稟鯁杖寸名休猷媚滾水深从地隊恩
 眉如尔漢春邪立妃奄君帝詞主文礼天朝舟泪轉帝罪帝君帝

唐大國。秦皇亦傷。差章即唐王故意。併推人此理。許安國不
 敢侵。行上位。物升鶴長。波蛟蟪。俱能敵相爭。孟虎秦王。帝盛怒保在。想
 劫將馬陵蓋過。即賊許天下。每愧每將。高強才幹。艾洽將自眼。路天抄斬。
 弘為元。堅懼。累世仍。曹賊章。身保者。本虎君。望榮大王。今天下。遣吳。汝直。
 賊國定。堅連。為人。上不正。梳。冀國。亂人。小秀。料。祖乃。帝。天朝。服。吳。日。使
 田。呈。戈。彷彿。至。于。幼。及。倘。蓋。更。亦。至。帝。安。玉。宗。天。下。保。眉。連。何。破。相。連。許
 放。弟。曾。天。回。菜。使。皇。緝。全。安。啓。元。馬。陵。支。魯。天。化。禽。帝。差。北。亦。看。冷。處。
 卷。元。白。石。看。到。使。眉。順。可。文。代。亦。看。地。言。知。地。原。妻。仍。悲。守。禦。界。也。辰。

皇晉既千殆，廣赤佳。秦室以高，唐王希者。他異乘保者，本婁破。洎
 秋望的帝王，祖也。許啟用，聖神回。退使皇真回，按每改。北秋日，朝望朝者。
 守退使，逢博。勿寸，招梯攻。波河京，都仗皇。日秦希，唐王。頃中，急帶脚。鉄
 消頭隊，駮紅毛。牽來，口朝。彷彿，皇明君。仗望，跪江北。教屋，叩頭連。即時
 秦真，秦王希。天顏，保賊料。保丙斯，奸亡言。瞞詠，想才。坤醜，醜。泉者祖。
 呖也為希，秦王秀。生疎，洞林。在也，亂落。秦敗，呢。相苦，保倭。任任，介。權共
 石寸，公。日。紀希，鶴。善。季坤。希，地。黑。醜。用。辱。牙。俸。首。以。敵。殘。受。莖。出。生
 汝也。亂。辱。邪。西。國。也。寬。家。害。達。來。从。學。求。省。雅。姜。儒。斬。貞。过。呼。夷。堂。

坐于殿，帝皇帝君，弟，外弟，汨，了，某事，乃，恫，奸，左，也，寬，玉，木，恫，帝，唐，小，玉，主，
 也，乱，冬，淫，即，根，祖，乃，寸，凶，與，孟，暴，每，以，多，坤，考，如，并，玉，北，差，亦，陵，木，謝，
 伏，乞，秋，大，赦，秦，王，而，制，以，愛，剛，順，紅，卷，元，句，石，悲，曾，亦，恩，善，封，許，興，三，淫，
 竟，王，至，上，玉，阻，日，封，許，然，而，邦，國，卸，拔，許，收，秀，仁，謹，親，吏，封，好，漢，春，魁，
 女，及，丙，許，順，受，慈，亦，全，恨，進，玉，宗，幕，唐，秦，王，了，日，勉，性，邦，邊，惡，人，而，受，人，
 之，罪，全，恨，系，納，末，帝，君，秋，許，八，萬，民，清，詞，唐，王，御，凱，廣，邦，者，帝，麥，晉，升，
 寬，大，玉，坡，埃，愛，祥，淫，界，內，各，遠，許，然，元，遊，使，攻，波，遇，了，可，尼，西，玉，也，
 改，弟，汨，秦，皇，至，文，禮，伯，橫，日，王，帝，保，染，許，別，諾，秦，急，諾，越，既，身，者，

保潔許低實且固善兵有石以要至也內寬家可復使日尋天朝主
 帝丙國也保衣大限人極畏則又秀少秦王恫貪枯了過至內也
 水及爭煙玉亂小人強者作數惡而還惡再來首日送三定內惡前出
 畏後吉至安改念秦天顏上佐界壞致墜累敗堅乾坤定弄地分達東西
 至南北亦善祥遂免祥該地弄印墜許天下流通辭乃柔仍畫陰
 意敗許以戰里小民仍印即漢奮恫使皇連奏善國家紹善須
 地赤服罪斷次禮須地訥日唐王在能珠連判希排寸太盟石定敗安
 拖燒盡舌使唐王希貞在任勉敗希毋切雷許創敗希毋骨次明

外朝廷已望慶升使曼者晉可結言戰企過洞洞石花鶴非論賦
 叫格帝如親了急驟紀終免和治魚舟貢賦為希物貴免字斗切素
 許堅餅錄各餅齋物長麟相免疎齋齋粘齋多配更初卷欺古社路論
 村根蕃鶴固不放可長朝廷各家奇典漁齋菜堅台疎連落仗鶴日
 使鶴秦王使者寸及牙諸特寸朝廷許駐申都者希北秋日秦皇者許
 使伯廣堅振狼使連梯高再回連王晉全隊汝元懾漾奇了安天下即時
 希差舍十人勅吉隊漢春希組舍人邦口頭連相放馬故鳥江日律營
 門欣已汝如希

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	7
Lưu Đài - Hán Xuân (Phiên âm)	13
Truyện Lưu Đài - Hán Xuân	141
Phần nguyên bản chữ Nôm Tây	175

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

LƯU ĐÀI - HÁN XUÂN

Chịu trách nhiệm xuất bản

Vi Quang Thọ

Chịu trách nhiệm bản thảo

Trịnh Khắc Mạnh

Sửa bản in

Nguyễn Minh Tuấn

Trình bày bìa

Lê Huy

In 500 cuốn tại nhà in

Công ty Mỹ thuật trung ương - Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 1049 - 2008 / CXB / 15 - 60 KHXXH

Ngày 20 tháng 11 năm 2008

LƯU ĐÀI - HÁN XUÂN

Tổng tập truyện thơ năm 15



1706090000012

90,000

Giá: 90.000đ